Phùng Văn Phụng

Tâm Tình

Gởi Lại

(tái bản, có bổ túc)

2018

Sơ lược về người viết

Sinh năm 1942, quê quán làng Đông Thạnh, quận Cần Giuộc, tỉnh Long An
Học trường Trung học Cần Giuộc và Chu Văn An
Tốt nghiệp trường Sư phạm Sài Gòn năm 1965
Tốt nghiệp Đại học Luật Khoa Sài Gòn năm 1967
Học hai năm ban Cao Học Chính Trị, Trường Chính Trị Kinh Doanh Đà Lạt
(học ở thương xá Tax Sài Gòn) năm 1972-1974
Dạy tại trường tiểu học Phước Hoà Long, quận Đất Đỏ năm 1965- 1967
Làm việc ở Nha Khảo Thí năm 1968-1970
Dạy học tại trường Lương Văn Can, Quận 8 Sài gòn năm 1970-1975
Đi tù cộng sản năm 1975-1983
Qua Mỹ tháng 11 năm 1993 theo diện HO, sống ở Houston cho đến ngày hôm nay.

Viết quyển sách này,
Thân ái tặng bà xã, các con, các cháu,
các chắt (sẽ có)
yêu quí, thân thương.
Thân tặng Chú Thím Tư
Thân tặng em gái Thu-Hà thường trao đổi
những ý nghĩ, nội dung trong bài viết.

Xin cám ơn:
Nhà văn Nguyễn Thế Giác
Anh Trương Văn Nghĩa chủ nhà in Kinh Đô,
và em Đỗ Dzũng Mr. Print
đã lay out, set up, sửa chữa,
giúp phần kỹ thuật để hoàn thành quyển sách này.

Lời Trần Tình

Nguyễn Thế Giác

Viết truyện, làm thơ, nói chung về mọi lãnh vực văn chương, chữ nghĩa, chừng như cũng đã đổ mồ hôi, sôi con mắt… Mình muốn có một tác phẩm cho tròn sở thích, hiện diện với đời. Dĩ nhiên, phải trả giá, dù mắc mỏ cách mấy, cũng cố gắng chu toàn trách nhiệm thiêng liêng ấy. Đấy là chưa nói đến đứa con tinh thần èo uột hay bụ bẫm chăng nữa, cũng sẵn sàng chấp nhận mọi búa riều dư luận, nghiệt ngã giáng xuống, trên thân phận những kẻ ăm ắp ưu tư.

Khi đọc Tâm Tình Gởi Lại, tác phẩm không đến nỗi khiêm nhường, hơn bốn trăm trang gói ghém một niềm tin yêu chất ngất. Anh Phùng Văn Phụng, một người bạn tâm giao đời thường, rất tiếc không quen ở quê nhà, mà lại biết tại hải ngoại, đã cho tôi khá nhiều cảm nghĩ trong tận cùng tâm thức, làm vực dậy những tế bào suy tư háo hức, nghĩa là có thêm một người bạn cầm bút chân chính, nội lực hùng hậu, dẫu ở lãnh vực nào!

Dù gì, cũng nghe buồng tim, thớ thịt mình hăm hở, chờ đợi một vì sao thắp muộn trong không gian vô tận. Tôi tiếp tục nhai ngấu nghiến nhiều tiểu luận tâm tình của tác giả, thậm chí tưởng chừng bào mòn những ích kỷ cố hữu của loài người, đã bám theo vành đai ai, ái, ố, hỷ, nộ, lạc, dục.

Tác giả đã và đang thai nghén tác phẩm của mình, chờ khai hoa nở nhụy, qua biết bao công trình suy tư, nghiên cứu và

sưu tầm cặn kẽ, đặc biệt về tín ngưỡng và tôn giáo, còn hơn những thông điệp, đủ gióng lên một âm hưởng có cường độ đáng kể giữa chợ đời đầy sân hận, làm tôi phải ngã nón ngưỡng mộ và không khỏi tấm tắc, trước một tâm hồn giàu lòng vị tha, vừa yêu người, vừa mến đạo, chắc chắn anh trang bị một nội lực khá hùng hậu, đứng vững trước cảnh đời, nếu không muốn nói là nhiễu nhương và mạt pháp.
Thế là, ai cũng đọc thấy một ngọn bút bất đắc dĩ, nhả mực gầy dựng một gia tài khiêm nhường, về đạo đức tối thiểu, lưu lại cho những thế hệ thân quen một chút gì để nhớ, để thương…
Tôi tin chắc, nếu không muốn nói là niềm tự hào của thế hệ đi trước, đã bắt gặp ít nhiều ánh sáng nhiệm mầu lóe lên làm ngọn đuốc soi đường giữa đêm đen tội lỗi giăng mắc.
Đọc đến đâu, tôi lại khám phá trong anh có một nội lực khá hùng hậu vững chải đến đấy, anh lấy tình thương đắp lên một con đường, với biết bao tư duy và ăm ắp thiện chí tối thiểu.

Vài lời Tâm sự

Sách "Tâm Tình Gởi Lại" này, tôi xin bổ túc thêm 40 bài mới, tôi gom lại chung thành quyển sách cũng mang tên "Tâm Tình Gởi Lại" tái bản, có bổ túc.

Vì vậy cho nên quyển sách này có hai phần:

I) Phần I là phần mới viết, tôi in trong phần đầu của quyển sách dày khoảng 229 trang. Ba bài đầu là ba bài sưu tầm,40 bài sau tôi mới viết.

II) Phần II là nguyên bản cuốn sách cũ tôi đã xuất bản năm 2010, có 184 trang, tôi đã xếp vào phần sau của quyển sách. Hai phần này tôi gom lại thành một quyển sách, cho dễ đọc và lưu giữ.

Đây là tâm sự của tác giả muốn gởi gấm tâm tình đến quí độc giả thân yêu, các thân hữu, anh chị em quí mến, nhất là gởi gấm những suy nghĩ, tình cảm riêng tư, tình yêu thương đến các con, các cháu sau này khi tôi lìa đời.

Những suy nghĩ chân thành của người viết được in ra, gởi đến quí độc giả, quí thân bằng quyến thuộc và các con cháu nhân dịp:

** Người viết đã lưu lạc vui buồn trên trần gian này được 75 năm.*

** Vợ chồng người viết sống với nhau được 50 năm (gọi là lễ vàng)*

Các bài viết này không phải là bài văn mang tính chất văn chương, đây chỉ là góp nhặt tâm tình riêng tư, cho nên lời văn không trao chuốt lắm, nhưng là những tâm tình chân thật muốn chia sẻ với quí anh chị thân thương.

Trân trọng cám ơn quí anh chị và các con cháu chịu khó bỏ thì giờ, đọc các bài viết này, hy vọng sẽ mang đến nhiều điều bổ ích cho quí anh chị, nếu không được như vậy thì "mua vui cũng được một vài trống canh".

Trân trọng kính mời mở trang sách kế tiếp.

Phùng Văn Phụng

Mục lục

(Phần I)

1. Lời Trần Tình của nhà văn Nguyễn Thế Giác
2. Vài lời tâm sự
3. Mục lục
4. Bỏ Thầy, con theo ai
5. Chân dung cuộc sống
6. Tôi tạ ơn Chúa
7. Tâm sự khi về hưu
8. Ơn Trời, ơn người
9. 42 năm qua dưới sự cai trị của cộng sản, người Việt Nam được gì?
10. Thấy gì sau ngày 30 tháng 04 năm 1975?
11. Vài chuyện cũng nên nói
12. Đọc Hồi ký của Giáo sư Vũ Quốc Thúc: Nhìn từ khía cạnh đời sống tâm linh
13. Sơ THERESA CECILIA Đỗ thị Thanh Hương
14. Xưng tội rước lễ lần đầu của cháu ngoại
15. Lại một chuyến về thăm quê nhà
16. Phải cất nhà cho lớn
17. Vài chuyện đáng suy gẫm
18. Đường gian truân đi đến tự do
19. Những buồn vui nghề bảo hiểm nhân thọ

20. Linh đạo của Đức Hồng Y Phanxicô Savier Nguyễn Văn Thuận
21. Hành trình đến với đạo công giáo
22. Kỷ niệm 70 tuổi
23. Đi tìm Chúa
24. Vài ghi nhận sau chuyến hành hương: Tiệp Khắc, Ba Lan, Hung gia Lợi, Rôma
25. Cứ tưởng là một giấc mơ
26. Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài
27. Mười ngày hành hương đất Thánh
28. Sửa soạn lìa đời
29. Để có một đời sống vui tươi, hạnh phúc
30. Những tâm tình của các tân tòng sau khi "rửa tội"
31. Má tôi, vài tâm tình và lòng biết ơn
32. Chuyện đổi đời: Trình diện đi tù
33. Ông Robert Funsett và người tù chính trị Việt nam
34. Bốn mươi năm thời gian dài quá đủ
35. Tĩnh tâm tân tòng 2016
36. Niềm tin có Chúa ở cùng
37. Khi các quan chức cao cấp bị bắn hay giàu có, quyền lực là một thảm họa
38. Sự kiêu ngạo và thân phận con người
39. Nền y tế của nước Mỹ theo tôi được biết
40. Vài kinh nghiệm sống
41. Trở về cát bụi
42. Nhà giàu cũng khổ
43. Đôi lời tâm sự mừng năm năm, ngày Website "Kẻ đi tìm" ra đời
44. Suy nghĩ về các giai đoạn của cuộc đời
45. Ba tôi
46. Vài kỷ niệm về má tôi

BỎ THẦY, CON THEO AI

Tôi nổi giận, và Ngài bảo: HÃY THỨ THA
Tôi run sợ, và Ngài bảo: CAN ĐẢM
Tôi nghi hoặc, và Ngài nói: HÃY TÍN THÁC
Tôi bồn chồn không ngơi, và Ngài nói: TĨNH LẶNG
Tôi thích đi con đường riêng của mình, và

Ngài bảo: HÃY THEO TA
Tôi muốn lập kế hoạch riêng của mình, nhưng Ngài bảo: HÃY QUÊN ĐI
Tôi nhắm tìm của cải vật chất, và Ngài bảo: HÃY BỎ LẠI ĐẰNG SAU
Tôi muốn được bảo đảm, nhưng Ngài nói: TA CHẲNG HỨA HẸN GÌ
Tôi thích sống đời riêng của mình, và Ngài nói: TỪ BỎ CHÍNH MÌNH
Tôi nghĩ mình tốt lành, nhưng Ngài bảo: TỐT LÀNH THÔI CHƯA ĐỦ
Tôi thích làm ông chủ, và Ngài nói: PHỤC VỤ
Tôi thích ra lệnh cho người khác, nhưng Ngài nói: HÃY HỌC VÂNG LỜI
Tôi kiếm tìm tri thức, và Ngài nói: HÃY TIN
Tôi thích sự rõ ràng, nhưng Ngài lại nói bằng: DỤ NGÔN
Tôi thích thi ca, Ngài lại nói CHUYỆN THỰC TẾ
Tôi yêu sự yên tĩnh của mình, còn Ngài lại muốn TÔI BỊ QUẤY RẦY
Tôi thích bạo lực, và Ngài bảo: BÌNH AN Ở CÙNG CHÚNG CON
Tôi rút gươm ra, nhưng Ngài bảo: NÉM ĐI
Tôi nghĩ đến trả thù, nhưng Ngài bảo: ĐƯA MÁ BÊN KIA
Tôi nói về trật tự, và Ngài bảo: TA ĐẾN ĐEM GƯƠM GIÁO
Tôi căm ghét, nhưng Ngài bảo: HÃY YÊU THƯƠNG KẺ THÙ
Tôi muốn gieo hoà hợp, và Ngài nói: TA ĐEM LỬA XUỐNG THẾ GIAN

Tôi thích làm người lớn nhất, nhưng Ngài bảo:
HÃY HỌC LÀM TRẺ NHỎ
Tôi muốn ẩn thân, và Ngài nói: ÁNH SÁNG PHẢI CHIẾU SOI
Tôi kiếm tìm chỗ nhất, nhưng Ngài bảo: XUỐNG CHỖ CUỐI CÙNG
Tôi thích được quan tâm, và Ngài nói: ĐÓNG CỬA LẠI MÀ CẦU NGUYỆN

Không, tôi không hiểu Ông Giêsu này. Ngài khiêu khích tôi làm tôi bối rối.

Cũng giống như nhiều môn đệ khác, tôi muốn đi theo một ÔNG THẦY KHÁC, chắc chắn hơn và ít đòi hỏi hơn.

Nhưng tôi cảm nhận như Phêrô: ***"Tôi không biết ai khác có LỜI BAN SỰ SỐNG ĐỜI ĐỜI."***

Sưu tầm

Chân dung cuộc sống

Cuộc sống là một cơ hội - Hãy nắm lấy.
Cuộc sống là một vẻ đẹp - Hãy chiêm ngưỡng.
Cuộc sống là một giấc mơ - Hãy nhận ra.
Cuộc sống là một thử thách - Hãy đương đầu.
Cuộc sống là một bổn phận - Hãy hoàn thành.
Cuộc sống là một trò chơi - Hãy tận hưởng.
Cuộc sống là một lời hứa - Hãy thực hiện.
Cuộc sống là một nỗi buồn - Hãy vượt qua.
Cuộc sống là một bản nhạc - Hãy hát lên.
Cuộc sống là một trận đấu - Hãy chấp nhận.
Cuộc sống là một thảm kịch - Hãy đối đầu.
Cuộc sống là một cuộc phiêu lưu - Hãy can đảm dấn thân.
Cuộc sống là một niềm may mắn - Hãy nắm lấy.
Cuộc sống là sự sống - Hãy tranh đấu vì nó.
Cuộc sống vô cùng quý giá - Đừng hủy hoại nó.

Sưu tầm

TÔI TẠ ƠN CHÚA

Hãy tạ ơn trong mọi hoàn cảnh.(1)

Tình cờ tìm được bài "Tôi tạ ơn Chúa", tôi thấy nhiều điều hữu ích, đáng suy gẫm, có thể đem áp dụng trong đời sống hàng ngày để tìm thấy niềm vui, hạnh phúc đơn sơ mà chúng ta nhiều khi không cảm nhận được. Có những chuyện nho nhỏ làm cho chúng ta bực mình, mất vui, mất bình an vì cái nhìn từ phía chúng ta, từ trong tấm lòng, từ sự suy nghĩ của chúng ta. Các bạn thử đọc lại bài này và áp dụng thử xem sao?

Tôi Tạ Ơn Chúa. . .

Tôi tạ ơn Chúa vì chồng tôi cứ phàn nàn khi bữa cơm chưa dọn kịp, bởi lẽ chàng đang ở ngay bên cạnh tôi, chứ không phải bên ai khác.

Tôi tạ ơn Chúa vì con tôi cứ càu nhàu khi phải phụ rửa chén đĩa cho tôi, bởi lẽ thằng bé đang ở nhà chứ không lêu lổng ngoài đường.

Tôi tạ ơn Chúa vì số thuế thu nhập mà tôi phải trả quá cao, bởi lẽ như thế nghĩa là tôi đang có một công việc tốt để làm.

Tôi tạ ơn Chúa vì có nhiều thứ phải dọp dẹp sau bữa tiệc nhỏ, bởi lẽ như thế nghĩa là tôi luôn được bạn bè quý mến đến chơi.

Tôi tạ ơn Chúa vì quần áo tôi bỗng trở nên hơi chật, bởi lẽ như thế nghĩa là tôi đang có đủ ăn.

Tôi tạ ơn Chúa vì cái bóng của tôi cứ nhìn tôi làm việc, bởi lẽ như thế có nghĩa là tôi đang sống tự do ngoài nắng.

Tôi tạ ơn Chúa vì sàn phòng cần quét, cửa sổ cần lau, máng xối cần sửa, bởi lẽ như thế nghĩa là tôi đang có một mái nhà để cư ngụ.

Tôi tạ ơn Chúa vì tất cả những lời than phiền về chánh phủ, bởi lẽ như thế nghĩa là chúng ta được tự do ngôn luận.

Tôi tạ ơn Chúa vì hoá đơn đóng tiền cho hệ thống sưởi thật cao, bởi lẽ như thế nghĩa là tôi đang được ấm áp.

Tôi tạ ơn Chúa vì người phụ nữ ngồi phía sau tôi trong nhà thờ hát sai, bởi lẽ như thế nghĩa là tai tôi còn nghe được rất tinh tế.

Tôi tạ ơn Chúa vì đống đồ phải giặt ủi, bởi lẽ như thế nghĩa là tôi có đầy đủ áo quần để ăn mặc tử tế.

Tôi tạ ơn Chúa vì các cơ bắp của mình thấy mỏi mệt vào cuối ngày, bởi lẽ như thế nghĩa là tôi có sức để làm việc nhiều.

Tôi tạ ơn Chúa vì tiếng đồng hồ reo to thật sớm ban mai, bởi lẽ như thế nghĩa là tôi còn đi lại, hít thở và cười nói, bởi lẽ như thế nghĩa là tôi đang còn sống.

Và cuối cùng:

Tôi tạ ơn Chúa vì nhận quá nhiều thư từ gởi về, bởi lẽ như thế nghĩa là tôi vẫn còn có nhiều bạn bè đang nhớ đến tôi… Tôi gửi bài này để các bạn hiểu rằng:

“Thiên Chúa luôn đến với con người bằng một quả tim yêu thương, cho dù chúng ta đang ở trong bất cứ tình trạng nào.”

Cố G.S.Trần Duy Nhiên dịch

(1) Hãy tạ ơn trong mọi hoàn cảnh. Anh em hãy làm như vậy, đó là điều Thiên Chúa muốn trong Đức Kitô Giêsu (1 TX 5, 18).

Thơ thứ nhứt của thánh Phao lô gởi tín hữu Thê-xa-lô-ni-ca một thành phố lớn và là thủ phủ của miền Ma-kê-đô-ni-a.

Phùng Văn Phụng sưu tầm

Tâm sự khi về hưu

Tác giả: Phùng Văn Phụng

Ngày thứ sáu 14-07-2017 là buổi họp chót trong văn phòng. Tôi nghỉ hưu thực sự. Nghỉ hẳn. Phải từ bỏ. Phải thôi việc, không làm việc nữa. Không tiếc nuối gì hết. Vì sao vậy?

Tác giả cùng toàn thể anh chị em trong văn phòng

Vì:

Tụi mình trên dưới bảy mươi;
Nhìn đi ngó lại chỉ mười năm thôi.
Số đông biến mất đâu rồi;
Số hên còn lại lẻ loi chắc buồn.
Đếm kỹ còn mấy trăm tuần;
Thời gian vun vút, bao lần gặp nhau?

Thôi thì còn lại ngày nào;
Hãy vui ngày ấy, miệng chào thật tươi.
Khác biệt gì cũng thế thôi;
Mai kia nằm xuống để rồi được chi.
Sao bằng ta cứ vui đi;
Hơn thua dẹp hết, ôm ghì bạn xưa.
Tay với trời cao không thấu nổi
Tuổi già mất bạn cũng mồ côi ...

(Trích bài : *"Còn bao lâu nữa"* được phổ biến trên internet)
Mấy ngày qua, trong facebook các em học trò cũ, các con, các cháu, bạn bè chúc mừng sinh nhật, rất ấm áp tình nghĩa yêu thương. Trân trọng cám ơn hết mọi người đã gởi đến những tình cảm quý mến đó.
Trân trọng những người bạn cũ và quý mến những người bạn mới.
Đã U80 rồi. Đã cảm nghiệm đủ mọi buồn khổ và vui tươi, đói khát và no đủ, cay đắng, đau buồn và niềm vui, hạnh phúc.
Tạ ơn Trời, đến tuổi này rồi (75 tuổi), vẫn còn sống, khỏe mạnh và sáng suốt. Và vẫn còn nhớ, sống trên đời này, cần có **một lý tưởng.**
Tôi nhớ, hồi còn đi dạy, tôi có nói, có nhắc nhở các em học sinh rằng, cần có một mục đích để sống cũng giống như ta cần có ngọn núi để trèo lên. Nhiều con đường để đi lên ngọn núi đó. Đi thẳng, đi vòng v.v… Có thể các em sẽ lên tới đích, cũng có thể các em sẽ gục ngã giữa chừng. Tuy nhiên, ít ra là các em còn có mục đích để sống.
Cố Giáo sư Nguyễn Ngọc Huy cũng có làm thơ với bút hiệu Đằng Phương:

Lúc hết hơi mới biết đến mạng Trời
Và nhắm mắt mới đành thôi hoạt động. (1)

Trước năm 1975, tôi có viết một bài báo để khen ngợi hai nghề thẩm phán và nghề dạy học là hai nghề không ăn hối lộ. Sau này tôi mới thấy nhận xét đó sai.
Chỉ có nghề dạy học, như tôi thấy ở miền Nam thời Việt Nam Cộng Hòa- bây giờ thì miễn bàn- mới không ăn hối lộ. Vì sao?

- Vì họ có lương cao, đủ sống, không giàu nhưng không thiếu thốn.

- Họ cần làm gương cho học trò của mình nên không dám ăn hối lộ, mà còn phải ráng sống cho tử tế, đàng hoàng nữa. Lời nói phải đi đôi với việc làm. Thầy cô giáo luôn luôn có các em học trò để ý, bắt chước noi theo.

Thầy giáo, cô giáo không giàu tiền bạc nhưng rất giàu học trò. Tôi chỉ dạy có 5 năm ở trường Lương Văn Can, vậy mà 42 năm sau, tình nghĩa Thầy trò vẫn thắm thiết.
Thế gian, tài sản, tiền bạc, danh vọng tất cả đều phù du, bởi vì khi chết, có ai mang theo xuống mồ được gì đâu.
Tuổi này rồi (75 tuổi) tôi bắt đầu thấy ***sức khỏe*** là quan trọng nhất.
Tôi có anh bạn rất giàu có, chủ ba bốn tiệm "furniture", là triệu phú. Nhưng chẳng may anh bị bịnh ung thư phổi. Anh nói: "Tôi đã bán hết các cơ sở làm ăn rồi và nghỉ hoàn toàn." Tôi nói: "Sao anh không đi du lịch?"
"Bây giờ đâu còn sức khỏe nữa để đi du lịch."- Anh phân trần: "Nói thiệt nha, ai lãnh cái bịnh của tôi, tôi sẽ giao hết tài sản cho người đó."
Vậy mà, sao quá nhiều người lao tâm, khổ trí, tranh giành tiền bạc, nhà cửa, danh vọng, quyền hành, hãm hại, giết chóc lẫn nhau. Lường gạt nhau, hãm hại nhau, để gom góp tài sản, của cải, tiền bạc cho thật nhiều. Anh chị em cùng một cha mẹ, thay vì yêu thương nhau, giúp đỡ nhau thì trở thành thù ghét nhau, đến ngày cha mất, mỗi gia đình làm

đám giỗ riêng, không ai còn muốn gặp nhau nữa. Vì sao vậy?

Vàđiều quan trọng tiếp theo là ***đoàn tụ gia đình*****.** Làm sao tập hợp được con cháu, thường xuyên gặp gỡ nhau, yêu thương nhau thì quý giá vô cùng. Chứ các con cháu giàu có nhưng mỗi gia đình hoàn toàn sống riêng rẽ, không hỏi han nhau, không biết tình trạng sinh sống của anh chị em ra sao. Sống ích kỷ, chỉ lo riêng cho bản thân mình, cho gia đình mình, do đó nhiều khi họ có thể rất giàu có về vật chất nhưng họ lại hết sức cô đơn, thiếu thốn tình thương yêu lẫn nhau…chưa kể anh em có thể ghen ghét nhau vì hơn thua lời nói, vì đứa giàu, đứa nghèo v.v… mà không thèm nói chuyện, nhìn mặt nhau.

Nói chung, làm sao giữ cho chính mình và những người thân yêu **có một tấm lòng yêu thương để sống.**

Tôi cũng từng có lúc tự hỏi có nên để lại tài sản cho con không?

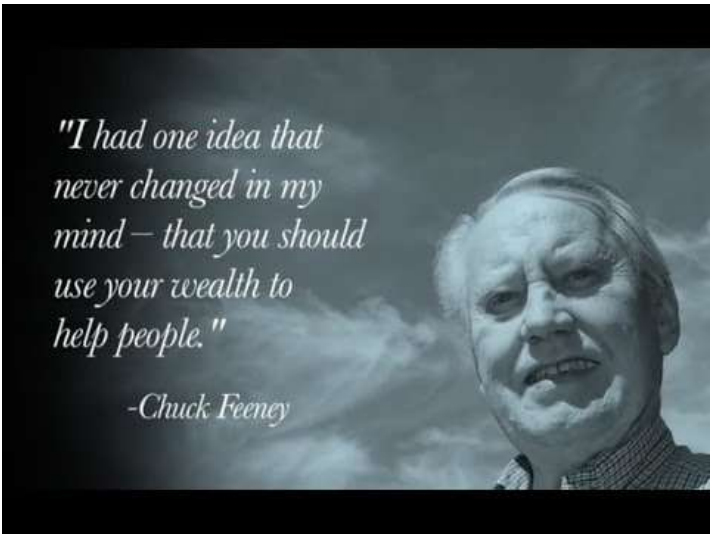

Tôi có người quen, qua Mỹ rồi, chị ấy đi giúp việc nhà giữ con cho người khác, mỗi tuần chỉ về nhà ngày chúa nhật, mỗi tháng được khoảng 1200 đô la. Vậy mà chị không xài.

Chị để dành tiền cho con chị là một kỹ sư lương 5, 6 chục ngàn đô la một năm. Lý do chị thương con trai của chị nên chị muốn tỏ tấm lòng săn sóc thương yêu con trai chị.
Nhưng tôi cũng nhớ lời một tỷ phú nói: "Nếu các con tôi tài giỏi hơn tôi, chúng sẽ không cần tới số tiền này. Còn nếu chúng không đủ năng lực, gia sản của tôi sẽ chỉ làm hại chúng."
Tôi cũng thường nghĩ tới câu: "Cái gì cho đi mới là của mình vì nó đi vào lòng người."

Tỷ phú Chuck Feeney là người đầu tiên ở Mỹ bỏ ra số tiền lớn 8 tỷ đô la là tài sản của ông để làm từ thiện. Ông chính thức rỗng túi, đi ở thuê vào tuổi ngoài 80, nhưng đã hoàn thành khát vọng "cho đi khi còn đang sống".
Ông làm từ thiện và tặng hết tài sản rất đơn giản là bởi vì, "vải liệm không có túi*", người chết ra đi không mang được gì.* Con người "sinh ra tay trắng thì khi trở về cũng phải trắng tay."
Bác sĩ Nguyễn Viết Chung sinh ngày 07-09-1955, rửa tội và thêm sức ngày 15-05-1994, lúc 39 tuổi. Đi tu ngày 01-10-1994 , chín năm sau, ngày 25 tháng 3, 2013 được thụ phong Linh mục.

Cha Chung và người thiểu số.

Đến với đạo công giáo và đi tu lúc đã lớn tuổi. Linh Mục Chung là vị thừa sai của những người bịnh cùi, bịnh Sida.
Cha sống với người thiểu số ở Kontum và về với Chúa ngày 10-05-2017 vừa qua, khi Cha ở tuổi 62 .
Tôi đã rất xúc động khi đọc bài viết: "Nguyễn Viết Chung và tiếng gọi của Chân Thiện Mỹ của cố Giáo Sư Trần Duy Nhiên." Quí vị có thể đọc bài này tại đường dẫn sau đây:

https://dongten.net/noidung/11474

Mẹ Teresa Calcutta

Trong thế giới phức tạp đua đòi vật chất, hơn thua giàu nghèo, đời sống con người trở nên ích kỷ chỉ nghĩ đến cá nhân, gia đình của riêng mình mà thôi. Việc sống vì người khác, lo cho người khác, hy sinh tiền bạc hay bỏ tất cả danh vọng, tiền tài, sức khoẻ để hy sinh cho người nghèo, phục vụ người nghèo như các vị nêu trên rất là quý hiếm.
Tuy nhiên, hiện nay vẫn còn rất nhiều người, nhiều tổ chức xã hội vẫn hăng say phục vụ, đâu có đòi hỏi quyền lợi hay danh vọng tiếng tăm gì đâu. Vì họ có tấm lòng yêu thương

và thực hiện lời dạy của Chúa "Ai không yêu thương thì không biết Thiên Chúa vì Thiên Chúa là Tình Yêu"(1Ga 4,8).

Tiêu biểu cho niềm tin sâu sắc ấy là mẹ Teresa Calcutta. Ngày 10 tháng 9 năm 1946, Mẹ nhận được từ Chúa Giêsu lời mời gọi "để lại tất cả mọi thứ phía sau và phục vụ Ngài nơi *những người nghèo nhất trong số những người nghèo."* Do đó, khi tới với những người nghèo khổ tại Ấn Độ, Mẹ Teresa Calcutta đã trở thành một biểu tượng của dịu dàng và tình yêu thương xót của Thiên Chúa cho mọi người, đặc biệt là đối với những người không được yêu thương, bị khước từ và bỏ rơi. Một người bị bịnh tật, bị bỏ rơi ở ngoài đường phố, sắp chết. Mẹ Teresa đem về nhà hấp hối, tắm rửa săn sóc, vài hôm sau thì chết. Người ấy nói: "Tôi sống như một con thú nhưng tôi chết như một thiên thần."

Suy ngẫm thêm về cái chết, chúng ta có thể nhớ câu nói vẫn thường được nhắc nhở như sau: *"Khi được sinh ra thì ta khóc, còn người xung quanh thì mĩm cười, làm sao khi chết đi, thì ta mĩm cười mà những người xung quanh thì khóc."*

Phùng văn Phụng

Tháng 07, năm 2017

(1) Trong bài thơ "Quyết sống"của Đằng Phương.

Bài này đăng trong Việt báo ngày 02 tháng 08 năm 2017

Ơn Trời, Ơn người

Chuyện kể rằng:

Đức Khổng Tử đi chơi núi Thái Sơn, gặp ông Vinh Khải Kỳ ngao du sơn thủy, mình mặc áo lông cừu, lưng thắt dây, tay đánh đàn, miệng ca hát không ngừng. Đức Khổng Tử hỏi:

"Tiên sinh làm thế nào mà thường vui vẻ như thế?"

Ông Vinh Khải Kỳ nói:

"Trời sinh muôn vật, loài người quí nhất mà ta được làm người. Trong loài người đàn ông quí hơn đàn bà mà ta được làm đàn ông. Người ta sinh ra có đui què, non yểu mà ta hoàn toàn khỏe mạnh, nay đã chín mươi tuổi. Đó là ba điều đáng vui, có gì mà phải lo buồn" (VietCatholic News Nov 2004).

1) Kỷ niệm tuổi 75

Tháng 07 năm nay (2017), tôi vừa tròn 75 tuổi. Tôi không ngờ tôi sống đến tuổi này vì hồi nhỏ, lúc học lớp 9, tôi bị bịnh hoài, thường xuyên đi bác sĩ để trị bịnh sốt rét và suy nhược cơ thể.

Nhìn lại thời gian qua, có nhiều việc xảy ra trong đời tôi, tôi không thể nào biết trước được như:

+ Biến cố ngày 30 tháng 04 năm 1975, có ai nghĩ miền Nam thua trận, hàng triệu người đi tù. Tôi không ngờ tôi cũng bị đi tù từ tháng 06 năm 1975 đến tháng 2 năm 1983 mới được trả tự do. Tôi *trình diện đi tù* mới là chuyện hy hữu.

+ Ở trong tù, đâu có ai hy vọng gì được thả ra vì ở Liên sô, ở Trung quốc thành phần chống đối bị đày đi Tây Bá lợi Á hay Tân Cương, đa số bỏ xác nơi rừng thiêng nước độc.
+ Chuyện đi sang Mỹ định cư theo diện HO là một chuyện ngoài suy nghĩ, hiểu biết, tưởng tượng của gia đình tôi lúc đó. Bạn bè nói: "lo làm ăn không lo chỉ lo chuyện mò kim đáy biển" (chuyện đi Mỹ). Rồi còn cái nhà ở đường Phạm Thế Hiển tôi đang ở, đáng lẽ ra tôi phải ký giao cho cộng sản vì tôi thuộc diện "xuất cảnh phải giao nhà cho nhà nước quản lý", vậy mà khi xuất cảnh, tôi không mất nhà, được giao lại cho em ruột.
+ Qua tới Mỹ rồi cũng đâu biết làm nghề gì để sống và Thiên Chúa đã đẩy đưa tôi quen một người bạn đã làm nghề bảo hiểm nhân thọ hơn 10 năm, mời tôi vô nghề này.

Tôi không ngờ tôi làm được cái nghề mà 10 người vô làm một thời gian, chừng vài tháng thì 9 người phải bỏ nghề.

Nhờ Trời thương, tôi trụ được nghề này từ năm 1994 cho đến ngày về hưu (2017).
Bây giờ, tôi mới cảm nghiệm được rằng tất cả các biến cố lớn, nhỏ trong đời tôi đều ngoài dự tính của tôi.

Với tuổi này rồi (75 tuổi) điều gì làm cho tôi thường xuyên suy nghĩ: Đó là "SỰ CHẾT".

Vì: *Sự chết là tất yếu, ai ai cũng phải "trúng số độc đắc" một lần.*

Và tôi đã lấy nhà thờ làm chỗ dựa, làm trung tâm đời sống của tôi. Tôi muốn làm môn đệ Đức Giê Su vì tôi muốn được bình an trong tâm hồn.

**Ai tin vào Thầy thì dù đã chết cũng sẽ được sống, ai sống và tin vào Thầy sẽ không bao giờ phải chết (Gioan 11: 26).*
Hay :

* Nếu chúng ta đặt hy vọng vào Đức Ki-tô chỉ vì đời này mà thôi, thì chúng ta là những kẻ đáng thương hơn hết mọi người. Nhưng không phải thế! Đức Ki-tô đã trỗi dậy (sống lại) từ cõi chết, mở đường cho những ai an giấc nghìn thu (1Cor 15: câu 19,20).

Và Cố Đức Hồng Y Nguyễn Văn Thuận có viết về sự chết như sau:

"Chính sự chết cũng là một bổn phận cuối cùng mà con làm cách sẵn sàng và đầy yêu mến."

Sách "Đường Hy Vọng và Dẫn Giải" (câu 32 trang 25).

Tin tưởng vào Chúa Giê Su, Thầy Chí Thánh, tin tưởng vào đời sau vĩnh cửu thì có lẽ cũng cần tập quen dần "yêu mến sự chết", để chuẩn bị cho lúc gặp bịnh hoạn nhiều, đau đớn nhiều, đó là lúc thực hành lời Chúa, yêu Chúa nhiều hơn, cũng là lúc thông phần với đau khổ của Chúa Kitô phục sinh.

Trước những biến cố xảy ra trong đời sống của tôi trong 75 năm qua, có vui, có buồn, có hạnh phúc, có đau khổ, có thuận lợi mà cũng gặp nhiều nghịch cảnh, khó khăn. Nhưng rốt cục lại, tôi học được một điều là "Hãy tạ ơn trong mọi hoàn cảnh" (1 TX: 5,18).

2) Kỷ niệm 50 năm lập gia đình

50 năm là thời gian quá dài. Năm mươi năm gặp biết bao nhiêu biến cố xảy ra trong đời sống của một gia đình và cho mỗi người vợ hay chồng.

Vợ chồng sống được với nhau lâu dài là phải nhờ ƠN CHÚA, chứ khả năng của con người không thể làm được.

Tôi cũng không ngờ, không tưởng tượng được vợ chồng tôi sống với nhau được năm mươi năm.
Vì sao vậy? Vì:
+Có thể một trong hai người chết vì bịnh hoạn hay tai nạn.
+Có thể đã chia tay vì tâm tính khác biệt. Mỗi người bước thêm bước nữa và có gia đình mới. Hay có thể ở trong một căn nhà mà ăn riêng, ở riêng, không thèm nói chuyện với nhau, coi nhau như người xa lạ. Đó là tình trạng ly thân.

Làm sao ở với nhau được 50 năm?

Làm sao không bất đồng ý kiến, làm sao không gây gỗ nhau. Không thèm nói chuyện với nhau một thời gian là bình thường. Tôi đã tham dự khóa căn bản của Chương trình Thăng Tiến Hôn Nhân Gia Đình vào năm 2000, do Cha Chu Quang Minh sáng lập, đã giúp tôi rất nhiều trong đời sống hôn nhân gia đình.

Các cuốn sách như: "Cảm Thông Để Vơi Đau Khổ", "Vợ Chồng Căng Thẳng Làm Sao Hoà Hợp", "Biết Mình Để Sống Vui" của Cha Chu Quang Minh, đã giúp tôi rất nhiều và nhờ đó, biết rằng "tranh cãi trong gia đình giữa vợ, chồng không có kẻ thắng, người thua."

Biết là một chuyện. Thực hành mới là khó. Làm sao áp dụng đoàn sủng của chương trình "*yêu thương gần gũi bằng việc làm*". Thông thường ai cũng có tự ái, xem "cái tôi" rất lớn, rất là quan trọng. Con người thường chỉ biết có mình "tôi" mà thôi, vì *kiêu ngạo* là đầu mối mọi sự phá hoại hạnh phúc gia đình. Sự kiêu ngạo của con người là do tội tổ tông, Adam và Ave (muốn bằng Trời) mà ra và chuyện con người làm tháp Babel để lên tận trời.

Làm sao biết khiêm nhường, nhịn nhục, sức con người không làm được nhưng với *ơn Chúa* thì con người có thể làm được. Vợ chồng sống với nhau là ƠN GỌI, ơn gọi

thành lập gia đình, sinh con đẻ cái cho xã hội. Cho nên: " *Sự gì Thiên Chúa đã kết hợp thì loài người không được phân ly"(Mt 19:6),* chứ không phải như con chuồn chuồn khi vui nó đậu, khi buồn nó bay.

Vợ chồng chịu đựng được lẫn nhau, tất cả đều nhờ Ơn Chúa, nhờ ***đức khiêm nhường*** mà ra.

Chúa nói: Hãy bắt chước ta hiền lành và khiêm nhường trong lòng. *"Lòng tự cao dẫn đến suy sụp, đức khiêm tốn đem lại vinh quang" (Cn 18,12)*.

Kết: Chúa Giê-Su vô tội bị đánh đập, chịu mọi sự đau đớn, bị đóng đinh, chịu cực hình là vì yêu thương con người chúng ta, để cứu rỗi linh hồn chúng ta. Chúng ta có bao giờ chịu đau đớn như Chúa đâu. Như vậy bất cứ sự đau buồn, đau khổ, đau đớn nào, chúng ta hãy dâng lên Chúa để thông phần, chia sẻ với sự đau khổ của Chúa.

Chỉ có Chúa giúp ta chịu đựng được mọi đau khổ về tinh thần cũng như đau đớn về thể xác. Đức Giáo Hoàng Gioan Phao lô 2, Đức Hồng Y Nguyễn văn Thuận đã chịu đựng bịnh tật về cuối đời là gương sáng cho ta bắt chước. Sự chịu đựng đau đớn, đau khổ một mình ta không làm được, nhưng có Chúa, Thầy chí Thánh, cùng đồng hành ta có thể chịu đựng được.

Vì nhờ đó, ta được thông phần đau khổ với Chúa chịu đóng đinh, mới được hưởng phúc vinh quang nước Trời trong hiện tại và tương lai sau khi mất.

Phùng Văn Phụng
Tháng 05 năm 2017

42 năm qua dưới sự cai trị của cộng sản, người Việt Nam được gì

Hai triệu người Việt nam chết trong chiến tranh ba mươi năm, để xây dựng Chủ Nghĩa Xã Hội, mà Tổng Bí Thư Nguyễn Phú Trọng than thở không biết cuối thế kỷ này có thực hiện được hay không nữa?
Sau ba mươi năm chiến tranh gia đình nào cũng có người chết hay bị thương tật.
Một triệu người vượt biên trốn chạy cộng sản ra nước ngoài. Ước tính năm trăm ngàn người chết ở biển đông hay trong rừng sâu Campuchia, Thái lan.

Sau 42 năm cộng sản cai trị miền Nam, dân tộc Việt nam được gì?
- Trước năm 1975 công kỹ nghệ miền Nam đang cất cánh, hàng tiêu dùng đủ cho nhu cầu trong nước. Sản xuất được xe hơi La Dalat. Sau khi cộng sản chiếm được miền Nam, tất cả các cơ sở sản xuất, nhà máy đều đóng cửa, có nhiều nhà máy bỏ hoang, rồi bán sắt vụn.

- Trước năm 1975 một công chức hay công nhân viên đi làm có thể nuôi được vợ và một, hai con. Hiện nay (2017), vợ chồng cùng làm không đủ sống.

- Hiện nay, Việt Nam không có tự do nghiệp đoàn. Trước năm 1975 có Tổng Liên Đoàn Lao Công Việt nam, Tổng Liên Đoàn Lao Động Việt Nam v.v….

- Báo chí không có tự do. Không có báo chí tư nhân. Trước năm 1975 báo chí hoàn toàn tự do, báo chí có thể chỉ trích chính quyền như các báo Tin Sáng, Đại Dân Tộc, Chính Luận, Sống Thần v.v …

- Đại Học không được tự trị

- Không có tự do kinh doanh

- Không có tự do biểu tình

- Không có tự do cư trú.

- Không có tự do thành lập đảng phái. Trước năm 1975, các đảng phái được tự do hoạt động, đối lập với chánh quyền như Đại Việt, Việt Nam Quốc Dân Đảng, Việt Nam Dân Chủ Xã Hội Đảng, Phong Trào Quốc Gia Cấp Tiến, đảng Tân Đại Việt v.v…

- Không có bầu cử, ứng cử tự do. Ở miền nam trước 1975, bầu cử Thượng Viện rất nhiều Liên danh ra tranh cử. Hạ Viện, một đơn vị cần một người, có 5, 7 người ra tranh cử. Người dân có quyền đi bầu cử hay không đi bầu cử. Muốn thắng cử phải tranh đua quyết liệt chứ không như bây giờ, đảng cử, dân bầu. Chưa bầu cử đã biết ai thắng cử rồi.
- Bây giờ *tam quyền nhập cục*, dưới sự lãnh đạo của đảng cộng sản. Trước đây có Tối Cao Pháp Viện, Toà án, Tư pháp hoàn toàn độc lập với Hành pháp. Quốc hội thực sự do dân bầu, độc lập với Hành pháp. Ba cơ quan kiểm soát lẫn nhau.
- Nhờ có báo chí đối lập, có dân biểu, nghị viên đối lập mà cơ quan hành pháp không dám làm bậy, bớt tham nhũng vì sợ báo chí và các thành phần đối lập phanh phui.
- Hiện nay người dân Việt nam đi làm mướn ở khắp nơi trên thế giới qua Đại Hàn, Đài Loan, ngay cả qua Lào và Cam-puchia để làm mướn.
- Phụ nữ qua Singapore, Mã Lai bán dâm.
- Vẫn còn người Việt tìm cách trốn chạy khỏi Việt nam qua nhiều cách khác nhau.

Như vậy hy sinh 2 triệu người trong chiến tranh, 500 ngàn chết vì vượt biên. Người dân phải hy sinh tất cả các quyền

tự do căn bản như đã nói trên, cuối cùng dân tộc Việt nam được gì?

Việt nam từng là đất nước đứng đầu Đông Nam Á, thập niên 1960, Lý Quang Diệu mơ ước Singapore bằng được Sài Gòn là mừng lắm rồi.

Sau 42 năm, mọi thứ đều tụt hậu, nước Việt nam đứng chót Đông Nam Á, thua cả Lào và Campuchia.Tại sao?Nguồn: RFA (Đài Á Châu Tự Do)

http://www.rfa.org/vietnamese/in_depth/vn-lags-behind-laos-n-cambodia-why-cl-04282017081028.html

Chỉ duy nhất một nhóm nhỏ cán bộ, đảng viên có chức, có quyền giàu có nhờ tham nhũng hay tước đoạt tài sản của dân mà thôi.
Ghi thêm: Năm 1945 Nhật Bản thua trận, tất cả nhà máy đều tan hoang, 20 năm sau, năm 1965 trở thành một cường quốc.
Năm 1975, Việt cộng chiếm miền Nam, nhà máy còn nguyên, tại sao 42 năm sau Việt nam có tình trạng tụt hậu như ngày hôm nay?

Thấy gì sau ngày 30 tháng 04 năm 1975

Vài hôm sau ngày 30-4-1975, tôi đi trên đường Lê Lợi, thấy từng đống sách bị đem ra để trên vĩa hè, trước nhà sách Khai trí mà đốt. Tôi nhìn thấy những quyển sách bìa cứng, dày, giấy trắng đẹp như tự điển Anh Việt, Pháp Việt, những sách về y khoa, những sách về văn học quí hiếm bị đem ra đốt, làm tôi liên tưởng đến thời Tần Thủy Hoàng (tháng 12 năm 259 TCN đến tháng 8 năm 210 TCN)… của Trung Hoa, đốt sách chôn học trò.

Tôi không biết thời đó đốt sách ra sao, chứ thời này, cuối thế kỷ 20, các sách rất quí, được biểu tượng cho sự hiểu biết của nhân loại bị đốt, lòng tôi chán nản và buồn vô hạn. Rồi đây dân tộc này sẽ ra sao? Khi sách vở đã bị đốt, bị xem thường?

Trong nhà tôi có những quyển sách quí giá như bộ Chiến Tranh và Hoà Bình của Leon Tolstoi do nhà văn Nguyễn Hiến Lê dịch, có 4 cuốn, sách giấy trắng, đẹp cũng phải xé bìa vất vào thùng rác. Mất một tủ sách, phải xé bìa, bán ve chai hoặc đốt bỏ. Tôi rất buồn, rất đau lòng khi đốt bỏ hay cân ký, bán giấy vụn những quyển sách mà tôi yêu quí.

Tần Thủy Hoàng hạ lệnh đem tất cả trên *460 nho sinh chôn sống* ngoài thành Hàm Dương.

Để tránh sự phản kháng của dân chúng, Thừa tướng Lý Tư đã áp dụng chính sách "ngũ gia liên bảo", năm nhà xài chung một con dao và năm nhà kiểm soát lẫn nhau. Một nhà làm tội trừng phạt bốn nhà kia.

Tần Thủy Hoàng giết hơn 460 nho sinh đã mang tiếng ngàn đời là tội "đốt sách, chôn học trò."

Trong cuối thế kỷ 20 này, sau hơn hai ngàn năm, người cộng sản Việt Nam đã dựa theo chính sách của Tần Thủy Hoàng, áp dụng triệt để chánh sách này. Để lường gạt dân miền Nam hiền hậu, thơ ngây, nhà cầm quyền cộng sản ra

thông báo, người lính đi học ba ngày rồi về. Sau ba ngày lính được thả cho về thực. Sau đó thông báo sĩ quan cấp úy đi trình diện học trong 10 ngày, sĩ quan cấp tá, hành chánh cấp phó quận, đảng phái phó chủ tịch cấp quận trở lên, đi trình diện đem thức ăn đi học một tháng. Mục đích để quân cán chính Việt Nam Cộng Hòa lầm tưởng đi học trong 10 ngày hay một tháng rồi sẽ về.
Nhà tù không dùng chữ trại tù mà dùng chữ mỹ miều "Trường học tập cải tạo" giống như trường trung học, trường đại học để lừa gạt nhân dân miền Nam thơ ngây.
Một sự lừa dối, lường gạt vĩ đại vô tiền, khoáng hậu trong lịch sử nhân loại.

Số người đi học tập(1)

Sau năm 1975 ở miền Nam có hơn 1.000.000 người thuộc diện phải ra trình diện. Riêng ở Sài Gòn có 443.360 người ra trình diện, trong số đó có 28 viên tướng, 362 đại tá, 1.806 trung tá, 3.978 thiếu tá, 39.304 sĩ quan cấp uý, 35.564 cảnh sát, 1.932 nhân viên tình báo, 1.469 viên chức cao cấp trong chính quyền, và 9.306 người trong các đảng phái "phản động". Theo Phạm Văn Đồng, con số người phải trải qua giam giữ sau ngày 30/4/1975 là hơn 200.000 trong tổng số 1 triệu người ra trình diện. Tính đến năm 1980 thì chính phủ Việt Nam xác nhận có 26.000 người vẫn còn giam trong trại. Tuy nhiên một số quan sát viên ngoại quốc ước tính khoảng 100.000 đến 300.000 vẫn bị giam. Ước tính của Hoa Kỳ cho rằng *khoảng 165.000 người đã chết trong khi bị giam.*
Chưa kể trong vài tháng đầu, sau ngày 30 tháng 04 năm 1975, sự giết chóc, trả thù lén cũng đã xảy ra nhiều nơi ở miền Nam Việt nam.

(1) nguồn:
https://vi.wikipedia.org/wiki/H%E1%BB%8Dc_t%E1%BA%ADp_c%E1%BA%A3i_t%E1%BA%A1o

Vài chuyện cũng nên nói

"Ở mỗi thời kỳ, mỗi dân tộc sẽ phải cam chịu hay có một số phận xứng đáng với sự lựa chọn và cách sống của họ."

Ngô Thế Vinh

Chuyện nhậu nhẹt

Báo Người Việt online ngày 17 tháng 9 năm 2009 cho biết "*trung bình mỗi người uống 22 lít bia mỗi năm*." Hôm thứ ba ngày 15 tháng 09 năm 2009, ông Nguyễn Văn Hùng Phó Chủ tịch "Hiệp Hội kỹ nghệ Bia, Rượu, nước giải khát" ở Việt nam cho biết: "*Lợi tức đầu người Việt Nam trung bình chỉ bằng một phần tư so với Thái Lan* nhưng người Việt *lại uống bia rất nhiều và xếp hạng nhì trong số 10 quốc gia Đông Nam Á*. Đây chỉ nói riêng về hai tỉ lít bia sản xuất ở Việt nam chưa tính tới các loại rượu mạnh, rượu nếp và rượu nhập cảng."

Theo bản tường trình của tổ chức theo dõi hoạt động kinh doanh quốc tế (Business Monitor International Ltd) cho quí đầu năm nay (2010) số lượng rượu bia bán ở Việt nam là loại kinh doanh chủ lực của kỹ nghệ thức uống chiếm đến 97.9 % thị phần các loại thức uống có chất cồn trong năm 2008. Nguồn:

www.nguoiviet.com/absolutenm/anmviewer.asp?a=101393&print=yes

Trong bài "Văn hóa cạn chén" của tác giả Trần Văn Giang đăng trên Việt báo. Tác giả viết: "Lần đầu về thăm Việt Nam sau ba mươi năm, khi tiếp xúc với thân nhân, bạn bè người nào cũng than vãn cuộc sống quá khó khăn, làm không đủ sống, gạo châu củi quế, nhưng tôi lấy làm ngạc nhiên khi nhìn thấy từ thành phố lớn cho đến thôn quê, từ đường phố lớn đông người chen chút cho đến ngoại ô xa xôi, vắng vẻ, từ nhà hàng sang trọng máy lạnh cho đến quán cóc xiêu vẹo, lôi thôi, nhếch nhác vỉa hè khi chiều tối lên đèn là đầy nghẹt khách nhậu."

"Cạn chén, cạn ly, ăn nhậu, hủ chìm, hủ nổi đó là chuyện bình thường ở Việt Nam. Cán bộ có nhiều tiền nhàn rỗi không sợ mất việc nhậu đã đành. Anh thợ hồ cũng nhậu, anh xe ôm cũng nhậu. Có bằng đại học hay công nhân tép riêu cũng nhậu. Đàn ông nhậu, đàn bà nhậu, con nít cũng nhậu ké. Ma chay, cưới hỏi, giỗ chạp, hội họp, khai trương đều phải có nhậu… cứ nhậu trước đã rồi tính sau."

Theo bộ Y Tế mỗi năm tiêu thụ khoảng 350 lít rượu trong số đó rượu nấu thủ công là 90%. Rượu làm cho đau gan, đau phổi, đau bao tử. Ung thư gan vì uống quá nhiều rượu. Uống rượu bằng chén ăn cơm, thay vì uống bằng ly nhỏ, để mau say. Đứt mạch máu não, bị bịnh tim vì uống quá nhiều rượu. Chạy xe gây tai nạn thương tật suốt đời hay gây chết người cũng vì rượu. Gây gỗ chém giết lẫn nhau trong gia đình hay làng xóm cũng vì rượu.Tương lai mờ mịt nhưng ngày nào cũng nhậu, lúc nào cũng nhậu được với mọi thứ rượu hết bia tới rượu đế, rượu ngâm sâm nhung, tắc kè, bìm bịp v.v…

Sau ngày 30-04-1975 để tiến lên Xã Hội Chủ Nghĩa, mấy trận đánh tư sản và hợp tác hóa nông nghiệp, đã làm cho dân chúng nghèo khổ, khốn đốn và nền kinh tế Việt nam hoàn toàn kiệt quệ. Cái gì cũng thiếu hụt, bia, rượu và nước giải khát càng thiếu hụt hơn nữa. Mãi đến năm 1985, các tổ hợp (thường do cán bộ thành lập) sản

xuất chui loại rượu bia "lên cơn" cùi thơm cho lên men rồi vô gas đem bán cộng với "rượu 36", rượu nhẹ có gas "Chương Dương" do nhà máy bia Chương Dương ở bến Hàm Tử sản xuất, loại rượu cồn công nghiệp, uống vào nhức đầu như búa bổ, hai ngày sau vẫn chưa hết. Uống thứ rượu đó làm sao mà người mình còn tỉnh táo, sáng suốt để làm việc được. Tác hại của rượu đối với thế hệ con cháu sau này như thế nào ai cũng biết. Cho đến bây giờ (2011) vẫn vậy. Chiều tối chỗ nào có mặt tiền, bán được là thành quán rượu. Có một con đường có khoảng 30 căn nhà mà khoảng 8 nhà đã là quán xá bán rượu, bán bia.

Trong bài "Vài nét chấm phá của Sài Gòn ăn nhậu!" Nguyễn Đạt của báo Người Việt viết như sau: "Các quán cà phê sân vườn" ngày một nhiều, quán thiết kế đẹp, sân vườn trang trí nên thơ, đều có điểm tâm buổi sáng, cơm trưa và nhậu lai rai… tới nhậu tràn bờ. Đặc biệt các nhà hàng lớn nhỏ, quán nhậu bình dân lẹp xẹp kề sát nhau trải dài hai bên bờ kinh Nhiêu Lộc - Thị Nghè. Phía bờ kinh thuộc phường Tân Định - quận 1 - (cuối đường Trần Nhật Duật) có quán Tí Gậu là một trong số những quán nhậu mở cửa thâu đêm…

Quán trong khuôn viên Dinh Độc Lập cũ (nay là Dinh Thống Nhất) cửa vào ở đường Huyền Trân Công Chúa dù chế biến thức ăn dở, tiếp khách "cứ vô tư chờ đợi" nhưng vẫn đông người tới. Quán nhậu mang tên quán Nghệ sĩ ở số 81 Trần Quốc Thảo (Trương Minh Giảng cũ) quận 3, quán mở từ 10 giờ sáng cho đến hơn 10 giờ đêm. Quán nhậu Đất Phương Nam ở đường Huỳnh Tịnh Của, Tân Định Quận 1 đặc biệt có những món ăn đặc sản Huế…" Nguồn:

www.nguoi-viet.com/absolutenm/anmviewer.asp?a=95571&print=yes

"Thống kê cho thấy lượng rượu bia tiêu thụ ở Việt nam bình quân đầu người thuộc vào hạng cao nhất thế giới" (Trích bài Tết Sài gòn chỗ nào cũng nhậu của Trần Tiến Dũng, báo Người Việt ngày 17- 02-2010). Nguồn:

http://www.nguoi-viet.com/absolutenm/anmviewer.asp?a=108499&z=1)

Báo Người Việt ngày 24 tháng 05 năm 2011 đã cho biết:

"Chỉ mới 4 tháng đầu năm 2011, người Việt Nam đã tiêu thụ khoảng 715 triệu lít bia, tăng gần 10% so với cùng thời gian năm 2010. Sản lượng bia của ngoại quốc nhập cảng vào Việt nam cũng tăng 50% phần lớn từ Bỉ, Đức và Hòa Lan".

Một người đang "nâng ly" tại một quán bia ở Hà Nội

Không lâu nữa, Việt Nam sẽ trở thành quốc gia uống bia nhiều nhất thế giới. (Hình: Hoàng Đình Nam/AFP/Getty Images)

Theo kết quả xếp hạng năm 2010 của Michel de Carvalho, Tổng giám đốc bia Heineken, tửu lượng của người Việt Nam chiếm hạng 3 thế giới, chỉ sau Pháp và Mỹ.

Ông Michel de Carvalho cũng cho rằng Việt Nam sẽ "vọt" lên hàng thứ hai vào năm 2012 và 3 năm sau đó nữa sẽ... dẫn đầu danh sách "bợm" của thế giới với 170 thị trường.

Ông này nói: "Tốc độ tiêu thụ bia tại Việt Nam chỉ thấy tăng chứ không bao giờ giảm, bất kể tình hình kinh tế khó khăn cỡ nào."

Hiện nay, theo báo Tuổi Trẻ, Việt Nam có khoảng 350 nhà máy bia lớn nhỏ, trong đó có 20 nhà máy có "công suất cực mạnh", tới 20 triệu lít bia mỗi năm. Nhiều công ty đua nhau mở nhà máy hoạt động không ngừng nghỉ.

Riêng Sabeco trong tháng 3 năm nay đã khai trương 3 nhà máy bia tại tỉnh Quảng Ngãi và tỉnh Hà Nam với số vốn xây dựng 2,000 tỉ đồng, tương đương 100 triệu Mỹ kim. Trước đó, tháng 2 năm 2011, Sabeco đã khởi công xây dựng nhà máy bia tại Hà Tĩnh với công suất 50 triệu lít bia/năm. "Đại" công ty này cũng đang rục rịch mở nhà máy tại Củ Chi, Vĩnh Long, Ninh Thuận nội trong 1-2 năm tới đây.

Trong khi đó, tổng giám đốc nhà máy VBL sản xuất bia Heineken nổi tiếng của Hòa Lan, Michel de Carvalho, xác nhận rằng Việt Nam sẽ là thị trường tiêu thụ Heineken hàng đầu thế giới vào năm 2015. VBL cũng cho hay sẽ bỏ ra 68 triệu đô để nâng công suất hoạt động của nhà máy tại quận 12 lên gấp 2 lần hiện nay, từ 280 triệu lên 420 triệu lít/năm nội trong năm tới.

Báo Ngày Nay số 583 ngày 01 tháng 11 năm 2006 trong bài: "Phụ nữ miền Tây nhậu": Bốn chị "cưa" 5 lít. (Theo

Huỳnh Phước Lợi, báo Sài Gòn Giải phóng). "Các chị có chồng, chưa chồng, góa chồng… đều nhậu, nhiều em 17-18 tuổi đã là tay nhậu cứng cựa, có bà bước qua hàng 50, 60 trước đây chưa hề nếm miếng rượu, miếng trà, nay cũng tập tành "dzô" 100%. Từ thị xã Sóc Trăng, chúng tôi ngược quốc lộ 1A về cầu Phụng Hiệp rồi vào xã Ba Trinh, Huyện Kế Sách. Đây là vùng xã sâu heo hút, không có chợ, đi lại khó khăn, dân cư phân tán. Dừng xe ở ấp 7 anh bạn đưa tôi ghé nhà người quen là dì P.T.N. 53 tuổi. Tác giả viết: "Thông thường nhà nào có tiệc thì năm bảy gia đình bên cạnh đều được mời đến chung vui. Cái "gu" nông thôn là rượu đế. Giá cực rẽ 3.000đ đến 4.000đ một lít (năm 2006). Dì N. mở màn 100% lần lượt xoay vòng mỗi người một ly, kèm theo một qui định, "không kê táng, không khạc nhổ" ai vi phạm phạt một ly!. Mới ba vòng (mỗi người chưa được một xị) tôi đã toát mồ hôi mặt đỏ bừng, trong khi các bà, các chị thì tỉnh queo cười nói. Uống thêm một lát thì năm lít hết sạch, đầu tôi nhức như bưng. Còn dì N. lần đi ăn tiệc ở miệt cồn Kế Sách, chín bà "chơi" cả ngày hết sạch chín két bia, khiến cánh đàn ông phục sát đất?. Ở xã Thới An Hội (Huyện Kế Sách, Sóc Trăng) có chị H.T.P. 29 tuổi là tay nhậu cừ khôi… Hứng chí thì mỗi người một chai 5 xị ai hết mới cho nghỉ, mấy người em gái của P. cũng nhậu sếp sòng. Trong huyện Giồng Riềng (Kiên Giang) rải rác 18 xã, thị trấn đều có phụ nữ biết uống rượu. Anh Trần Xuân Nghiêm, Giám đốc Sở TDTT tỉnh Kiên Giang cho biết thêm: "Đi công tác phong trào ở Gò Quao nhiều em gái nông thôn tuổi 16 đến 23, uống trên một lít rượu là sự thường." Từ việc say rượu đưa đến thảm cảnh bạo hành trong gia đình là sự thường. Chồng hành hạ vợ, cha đánh đập con … vợ chồng gây gỗ, nợ nần chồng chất v.v…

Mới đây nhận được tin một học trò cũ ra đi lúc 55 tuổi. Tôi có hỏi thăm người chị ruột đang sống ở Hoa Kỳ, vì bịnh gì mà chết sớm như vậy? Em ấy trả lời như sau:

"Kính gởi Thầy,

Tr. thì cũng bịnh giống như T. *Uống nhiều rượu và hút nhiều thuốc* nên thân thể ngày càng hao mòn. Đã vậy lại không chịu đi khám bác sĩ và uống thuốc. Khoảng một tháng trước Tết, đã phải nằm liệt giường không thể tự đi lại, mỗi ngày chỉ uống vài muỗng sửa. Phải nhờ người bồng vào bệnh viện chứ nhất định không chịu vào. Khi khám thì bác sĩ bảo là cả phổi và gan đều hư nặng. Lúc nằm ở bệnh viện thì phải thở oxy được khoảng nửa tháng thì mất. Gia đình cũng đã dự liệu trước nên cũng không bị "sốc" lắm…

B. Th."

Đa số người Việt Nam qua Mỹ bỏ rượu và hút thuốc. Vì sao vậy? Vì môi trường sinh hoạt của xã hội Mỹ không cho phép uống rượu sáng xỉn, chiều say được. Hút thuốc lá cũng gặp quá nhiều trở ngại, khó khăn. Cấm hút thuốc trong nhà hàng, trong "building" chỗ làm việc. Trong nhà thì kín mít, khi hút, khói thuốc lá không thể bay ra ngoài được. Người hút thuốc và người ngửi khói thuốc lá đều hại sức khoẻ như nhau. Tôi hút thuốc lá từ năm 23 tuổi, khi ra dạy học cho đến khi tôi qua Mỹ năm 1993, lúc 51 tuổi tôi đã bỏ hẳn thuốc lá vì hút thuốc trong nhà không được. Mùa đông nếu muốn hút thuốc phải mặc áo lạnh ra sân mà hút, làm cho tôi cảm thấy trở ngại, khó khăn. Hơn nữa biết rằng hút thuốc sẽ hại phổi nên bỏ hút thuốc luôn cho rồi. Tiền tiết kiệm này có thể giúp đỡ cho thân nhân ở Việt nam. Uống rượu ở xứ Mỹ này cũng gặp rất nhiều khó khăn. Đi làm cả tuần để có tiền lo cho các chi phí trong gia đình như trả tiền điện, nước, điện thoại, tiền nhà, bảo hiểm nhà, bảo hiểm xe, bảo hiểm sức khoẻ, bảo hiểm nhân thọ…nếu có nhậu cũng chỉ có thể nhậu được vào tối thứ sáu hay tối thứ bảy mà thôi, còn các ngày khác sáng phải đi làm thành ra đâu có dám nhậu. Do đó tự nhiên bỏ uống

rượu. Như vậy, nếp sống, môi trường sinh hoạt của xã hội mình đang sống, tạo nên thói quen sống lành mạnh, dĩ nhiên đời sống sẽ sung túc, khoẻ mạnh và thế hệ con cháu mình cũng được hưởng sự khoẻ mạnh và sung túc đó.

Không còn biết xấu hổ

Gian dối, lường gạt, ở tù vì tham nhũng, vì lường gạt vậy mà sau khi ra tù vẫn nghênh ngang không biết xấu hổ còn hảnh diện khoe khoang sự giàu có vì biết tham nhũng, vì đã lươn lẹo, lường gạt được người khác. Nhà cầm quyền lường gạt dân chúng dùng mọi thủ đoạn xấu xa, đê tiện để đạt mục đích là nắm chính quyền. Cho nên nói dối, nói láo, lường gạt là bản chất của nhà cầm quyền. Sau năm 1975 gọi các viên chức dưới chế độ cũ đi trình diện "học tập cải tạo" trong 10 ngày, một tháng cuối cùng họ bị ở tù 5, 10, 17 năm. Hôm trước nói không đổi tiền, hôm sau giới nghiêm đổi tiền. Hảnh diện vì lường gạt được đối phương, qua mặt được dân chúng, do đó làm gì còn có sự xấu hổ trong suy tư của họ. Cho nên dân chúng cũng bằng mọi cách sống dối trá, lường gạt để sống còn. Nhất là thời kỳ từ 1975 đến 1986 nhà nhà đi buôn, người người đi buôn. Dấu gạo dưới gầm xe, dấu thịt heo trong bụng giả làm đàn bà chửa để qua mặt quản lý thị trường. Đi buôn để kiếm chút tiền mua gạo, mua bo bo cho gia đình, mua sửa cho con trẻ sơ sinh, mua thuốc tây lậu cho con bị bịnh.

Đặt tiền bạc, giàu sang (dầu do tham nhũng, lường gạt mà có) là thước đo giá trị con người, chứ không cần biết phải tử tế, giúp đỡ người khác mới là quý. "Nghèo cho sạch, rách cho thơm" được cho là vớ vẩn. Trong gia đình đa số đặt tiền bạc trên tình nghĩa. Anh chị em ruột thù ghét, thưa gởi nhau, giành giựt lẫn nhau vì nhà cửa, đất đai của cha mẹ để lại.

Xã rác bừa bãi

Trong bài: "Nỗi xấu hổ mang tên Nội Bài". Nhà báo Nguyễn Quang Thiều ghi nhận về văn hóa sống của người Việt Nam như sau: "Đêm 29 tháng mười hai, tôi đến sân bay quốc tế Nội Bài đón mấy người bạn quốc tế vào dự hội nghị quảng bá văn học Việt Nam ra thế giới…Đêm đó, giữa những phương tiện vật chất hiện đại và đắt tiền như xe hơi, thang máy, ghế ngồi, hệ thống điều hòa không khí, sự trang bị của các nhân viên hàng không, cùng với thời trang của những người Việt Nam có mặt ở đó lại là một hành động thiếu văn hóa trầm trọng. Trên nền nhà bóng như gương la liệt vỏ hạt hướng dương, vỏ cam, vỏ quýt và giấy gói bánh, kẹo. Và trên những dãy ghế là một số công dân Việt nam ăn mặc đẹp mang đồ trang sức đắt tiền, dùng điện thoại di động đời mới đắt tiền, vứt những thứ rác kia xuống sàn. Họ là những bà, những cô và cả những cháu gái nữa. Nghĩa là đủ các thế hệ của xã hội Việt Nam với một nền kinh tế phát triển nhưng lại làm một điều không văn minh và thiếu văn hóa. Hầu hết những người nước ngoài đi qua, nhìn họ một cách ngạc nhiên… Nơi họ ngang nhiên xả rác là phòng đợi sân bay quốc tế tại thủ đô của đất nước."

Ở nước Mỹ, đứa trẻ vào trường tiểu học đã học cần bỏ rác vào thùng rác. Cho nên các cháu có thói quen luôn bỏ rác vào thùng rác, không bao giờ vất rác bừa bãi. Thùng rác đâu đâu cũng có. Nếu vất rác ngoài đường sẽ bị phạt. Để có được ý thức của người dân đối với cộng đồng đâu phải dễ, cần phải giáo dục công dân từ nhỏ. Người lớn, nhất là người cầm quyền cần tạo điều kiện để người dân thực hiện bổn phận và hưởng quyền lợi của người công dân. Người lãnh đạo cần có nếp sống gương mẫu và cũng phải có đủ thùng rác để cho người ta bỏ vào nữa chứ. Nguồn:

http://nguoi-viet.com/absolutenm/anmviewer.asp?a=106717&z=2

Huỳnh Thục Vy viết về sông Bàn Thạch như sau: “Giờ đây trước mặt tôi là dòng sông chết, nước sông đen ngòm, hôi thối và đặc quánh. Dòng sông cạn vì rác mà người dân chung quanh đổ xuống, rác nhiều đến nỗi làm nghẽn cả dòng, còn đôi bờ thì dần thu hẹp lại.” Không chỉ sông Bàn Thạch mà còn nhiều con sông khác ở Hà nội, ở Cà Mau hiện nay đều ngập rác. Ai chịu trách nhiệm về tình trạng đổ rác bừa bãi như thế?” Mời đọc: Chuyện từ làng Sher đến thôn Bàn Thạch của Tưởng Năng Tiến trên RFA.
http://www.rfavietnam.com/node/917

Báo Tuổi Trẻ ngày 24-2-2010 cho biết:
Rác Tết làm ô nhiễm sông ở Hà Nội
Hiện nay, nhiều con sông ở Hà Nội đã bị biến thành sông rác. Rất nhiều loại phế thải từ dịp Tết, từ những cành đào, quất chưng xong sau Tết bỏ đi đến lá gói bánh chưng, vỏ hộp mứt kẹo, chiếu rách, bàn thờ cũ... được tập trung vứt xuống sông. Trên sông Tô Lịch, rác thải nổi lềnh bềnh chiếm gần hết dòng chảy. Nhiều miệng cống thoát nước bị các túi rác thải ùn ứ lại thành từng đống bốc mùi khó chịu. Rác thải cũng dồn đầy ở đoạn sông Nhuệ ngay chân cầu Tó.

Nhân viên vệ sinh môi trường nhọc nhằn dọn rác Tết bị vứt xuống sông Tô Lịch. Ảnh: T.Hoàng

Theo bà Chu Thị Hiền - nhân viên Xí nghiệp thoát nước số 1 Hà Nội, làm vệ sinh môi trường trên sông Tô Lịch: "Sau Tết đến nay, mỗi ngày chúng tôi phải vớt cả chục thuyền rác nhưng chỉ sáng hôm sau rác lại ngập lòng sông." Bà Hiền cho biết thêm nhiều chủ hàng bán đào rừng dọc đường Láng trước khi nghỉ Tết đã lén quẳng xuống sông Tô Lịch những cành đào không bán được nhằm tránh mất thêm tiền thuê xe chở ra bãi rác.

Cũng báo Tuổi Trẻ ngày 04-03-2010

Nhiều sông ở Cà Mau ngập rác. Trái ngược với những tấm panô "dòng sông không rác" được dựng nhiều nơi ở Cà Mau, nhiều dòng sông của tỉnh này đầy rác thải và ô nhiễm nghiêm trọng.

Sông Cà Mau được giới thiệu là "dòng sông không rác" nhưng đầy rác thải và ô nhiễm nặng - Ảnh: Duy Khang

Hằng ngày, tại chợ nông sản Cà Mau nơi thuyền ghe tấp nập lên hàng, rất nhiều người mua bán các loại nông sản, hàng hóa cứ vô tư tống thẳng đủ loại phế phẩm, rác rưởi xuống sông. Dọc hai bên bờ sông hiện có gần 500 hộ dân

sinh sống, rất nhiều gia đình thường xuyên xả rác sinh hoạt, nước thải xuống sông.

Đứng trên cầu quay giữa trung tâm Thành Phố Cà Mau nhìn xuống dòng sông thơ mộng nằm vắt ngang đô thị mới vùng cuối đất, mùi hôi tanh bốc lên nồng nặc. Anh Trần Kỳ Công (ở Phường 7, TP Cà Mau) bức xúc: "Chưa bao giờ sông rạch vùng này tràn ngập rác như hiện nay. Cứ 1-2 tuần là máy đuôi tôm của tôi bị gãy chân vịt vì chém phải vỏ dừa hoặc quấn đầy bọc nilông." Nhiều ghe tàu khác cũng bị chết máy vì rác như trường hợp vừa nêu.

Tuyến kênh xáng Cà Mau - Bạc Liêu xuôi về hướng Tân Thành (P.6, TP Cà Mau) cũng đầy rác. Rất nhiều tàu qua lại đã rẽ nước đẩy đủ loại rác (bọc nilông, thùng xốp, phế phẩm nông sản...) tấp vào dày đặc mé kênh hai bên.

Phía sau dãy nhà sầm uất ở chợ Tắc Vân (TP Cà Mau), rác cũng dày đặc dưới các trụ nhà sàn. Kênh xáng Cà Mau - Bạc Liêu đã trở thành túi rác hứng đủ mọi phế phẩm từ hệ thống nhà vệ sinh và rác thải sinh hoạt hằng ngày của người dân đổ xuống. Còn ở thị trấn Thới Bình (huyện Thới Bình), mỗi ngày có hàng tấn rác thải của người dân ở dọc ngã ba Tắc Thủ đến thị trấn Trần Văn Thời xả xuống sông Ông Đốc.

Đánh bạc, Xổ đề, Xổ số

Trước năm 1975 miền Nam chỉ có xổ số kiến thiết quốc gia mỗi tuần một lần. Hiện nay ngày nào cũng có xổ số có khi hai, ba lần xổ số trong một ngày. Tỉnh nào cũng mở xổ số. Số người tham gia chơi đề khắp nơi. Tiền lương vừa lãnh ra chưa đủ trả nợ, nhiều khi mua số đề hết trơn. Cuối cùng phải chịu nghèo khó, nợ nần. Càng nghèo lại càng ham mua vé số và đánh đề. Ngày nay, nhiều người dân ở Sài gòn có máu mê cờ bạc, ngoài đánh đề, vé số,

họchỉ cần lên xe, chạy một mạch qua biên giới Campuchia, mặc sức đánh bài.

Cám ơn, Xin lỗi

Người Việt Nam bây giờ quên mất hai chữ xin lỗi và cám ơn. Nếu lỡ đạp vào chân người khác thay vì nói xin lỗi, lại quay quắt, giận dữ "muốn gây gỗ, muốn dùng võ lực đánh nhau với người ta rồi". Chữ cám ơn cũng đã vắng bóng từ lâu ở người Việt Nam. Người Mỹ và người nhập cư vào Mỹ, sống ở Mỹ một thời gian, tự nhiên hai chữ cám ơn và xin lỗi như nhập vào máu. Người đi bộ lỡ chạm nhẹ vào mình, họ cũng xin lỗi. Cô hầu bàn đem thức ăn lại để trên bàn tự nhiên mình nói hai tiếng "cám ơn". Cám ơn và xin lỗi là thói quen thường xuyên của người dân sống ở nước Mỹ. Mời xem thêm:

http://www.vietbao.com/?ppid=51&pid=66

Thói quen vô trật tự

Chạy xe ngoài đường vô trật tự, muốn bóp còi là tự động bóp còi inh ỏi, bất chấp gây phiền hà, giật mình, gây lo sợ cho người khác. Đèn xanh, đèn đỏ chẳng có giá trị gì, muốn quẹo phải hay quẹo trái là cứ quẹo nên rất dễ gây tai nạn. Khi chạy xe, đa số thường giành đường, lấn đường. Có một lần tôi đi xe đò từ Bà Rịa về Sài Gòn, tôi cứ phải thấp thỏm đứng lên nhiều lần, coi anh tài xế lái xe ra sao mà lách qua, lách lại nhiều quá, tôi sợ muốn đứng tim luôn. Một lần về Việt Nam, tôi ngồi sau xe Honda, cháu tôi cầm lái, gặp đèn đỏ Phạm Thế Hiển, Âu Dương Lân cháu tôi chạy luôn. Tôi hỏi: "Ủa sao đèn đỏ mà chạy." Cháu tôi nói: "Đèn đỏ không chạy phía sau họ bóp còi". Một lần xuống dốc cầu có bảng cấm quẹo trái, cháu tôi vẫn quẹo trái. Tôi hỏi: "Sao quẹo trái kỳ vậy?" Cháu tôi nói: "Ai cũng làm

như vậy" (có nghĩa là ai cũng không tuân theo luật đi đường, mắc mớ gì mình phải tuân theo chứ).

Ở Mỹ gặp đèn đỏ hay bảng "Stop" tự nhiên đạp thắng, đậu lại, mặc dầu không thấy viên cảnh sát nào cả. Đó là phản xạ tự nhiên vì biết rằng nếu chạy vượt đèn đỏ hay không đậu bảng "Stop" sẽ bị phạt rất nặng, bảo hiểm sẽ tăng giá, nhất là sợ tai nạn nguy hiểm đến tính mạng.

Bảy ngày Tết năm Canh Dần, hơn 400 vụ tai nạn giao thông, gần 300 người chết và hơn 400 người bị thương theo báo "Người Việt" ngày 19 tháng 02 năm 2010.

Nguồn:
http://nguoi-viet.com/absolutenm/anmviewer.asp?a=108624&z=2

Theo tin đài SBTN ngày 25 tháng 10 năm 2011: Tai nạn giết chết 34,000 người mỗi năm. Có khoảng 900,000 vụ tai nạn. Đứng đầu là tai nạn giao thông chiếm gần 45%, trung bình trên 15,000 người tử vong mỗi năm. Đó là số liệu mới nhất về tình trạng tai nạn ở Việt Nam được Thứ trưởng Bộ Y tế Cộng sản Việt Nam công bố tại Hội nghị Khoa học toàn quốc lần thứ 2 về phòng chống tai nạn thương tích, do Bộ Y tế tổ chức với sự phối hợp của Tổ chức Y tế Thế giới, WHO và Quỹ Nhi đồng Liên Hiệp Quốc UNICEF.

Kết: Trước năm 1975 Sài gòn là "Hòn ngọc viễn đông". So với các nước Đông Nam Á như Thái Lan, Đại Hàn, Đài Loan, Phi Luật Tân, Nam Dương, Mã Lai, mặc dầu có chiến tranh, miền Nam Việt Nam vẫn phồn thịnh hơn các nước đó rất nhiều. Bây giờ, sau hơn 36 năm, tình trạng sinh hoạt, mức sống so với Đại Hàn, Singapore thua quá xa, ngay cả Thái Lan mình cũng thua về mọi mặt. Tại sao? Nước Nhật thua trận thế chiến năm 1945, sau hai mươi năm

họ sản xuất xe Honda bán khắp Đông Nam Á và trở thành cường quốc. Còn đất nước Việt Nam chúng ta thì sao?

Phùng Văn Phụng
Ngày 6 tháng 03 năm 2010
Sửa lần hai ngày 25 tháng 11 năm 2011

Đọc Hồi ký của Giáo Sư Vũ Quốc Thúc: Nhìn từ khía cạnh đời sống tâm linh

Đọc xong cuốn "Thời Đại Của Tôi", "Đời Tôi trải qua các thời biến" do Người Việt xuất bản năm 2010, tôi đã nhìn thấy sự cố gắng phi thường, làm việc không mệt mỏi của Giáo Sư cùng với tấm lòng yêu mến quê hương đất nước thiết tha. Nhưng thời thế đã dẫn đưa con người tài năng hiếm có và có lòng với đất nước ấy phải rời bỏ nước Việt Nam yêu quí ra đi và sống định cư ở Pháp.

Tôi đã học Giáo Sư Vũ Quốc Thúc ở Đại Học Luật Khoa Sài Gòn niên khóa 1963-1964.

Giáo Sư sinh năm 1920 tại Nam Định, Bắc Việt. Tiến sĩ Luật, Thạc sĩ Đại Học Kinh tế ở Pháp. Giám Đốc trường Luật Hà Nội (1951-1954). Khoa Trưởng Đại học Luật Khoa Sài Gòn (1957-1963). Giáo sư các Viện Đại học Đà Lạt, Sài Gòn và Học Viện Quốc Gia Hành Chánh (1954-1975). Giáo Sư Viện Đại Học Paris XII (1978-1988).

Từ năm 1946 đến 1975 từng giữ các chức vụ: Ủy Viên Hành Chánh Kháng Chiến cấp tỉnh, Bộ Trưởng Quốc Gia Giáo Dục, Thống Đốc Ngân hàng Quốc Gia, Cố Vấn Phủ Tổng Thống, Phó Chủ Tịch Hội Đồng Kinh Tế Quốc Gia, Quốc Vụ Khanh đặc trách Tái Thiết và Phát Triển…

Sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, Giáo Sư cũng như hầu hết trí thức miền Nam đều rơi vào hoàn cảnh tuyệt vọng giống nhau. Thất nghiệp, bị theo dõi, bị làm khó dễ, nơm nớp lo sợ không biết lúc nào bị bắt đi cải tạo (đi tù) nếu còn ở ngoài đời. Đa số người trí thức miền Nam lúc bấy giờ đều sống trong lo âu, hồi hộp vì họ không ít thì

nhiều đều có dính líu với chế độ cũ, mà cộng sản gọi là "ngụy quân, ngụy quyền". Giáo Sư Vũ Quốc Thúc không thể thoát khỏi tình trạng đó.

Trong sách trên, Giáo Sư Vũ Quốc Thúc viết: "Tôi không theo Thiên Chúa Giáo, nhưng cũng không phải là một Phật tử. Tôi theo đúng truyền thống Khổng giáo của gia đình không quy y Phật giáo, mặc dầu chấp nhận Phật giáo; không theo Thiên Chúa Giáo nhưng vẫn tôn trọng Thiên Chúa Giáo… Sau khi bị bắt vì mưu toan vượt biên tôi thấy tương lai của mình u ám vô cùng ...

Hằng ngày mặc dầu tôi không phải là tín đồ Thiên Chúa Giáo, tôi đã đến nhà thờ Đức Bà. Tôi cầu nguyện trước tượng Đức Mẹ, xin Đức Mẹ run rủi cho gia đình tôi được thoát khỏi Việt Nam toàn vẹn. Hôm chủ nhật đó nếu tôi không lầm là ngày lễ Pentecôte, tôi đã đạp xe lên nhà thờ Bình Triệu.(1)

Tôi ngồi trước tượng Đức Mẹ và tôi lẩm nhẩm cầu nguyện… Tôi cần phải nói rằng hôm đó trời ở ngoài cũng âm u vì vào mùa mưa…Khi tôi cầu nguyện xong bỗng thấy tượng Đức Mẹ sáng rực lên từ trên xuống dưới có lẽ khoảng vài giây đồng hồ thôi. Đặc biệt trên gò má tay mặt của bức tượng có một giọt nước mắt long lanh. Sau đó tôi nhìn kỹ thì trên gò má bức tượng không thấy có gì cả. Như vậy, giọt nước mắt mà tôi nhìn thấy chỉ là một ảo ảnh. Từ lúc đó trở đi, suốt buổi chiều tôi thấy trong lòng hồi hộp như mình đang chờ đợi một chuyện gì sắp xảy ra.(2)

Sau đó, Giáo Sư mở đài BBC nghe lén, đã nghe thấy ông Raymond Barre một người cùng thi Thạc sĩ năm 1950 được Tổng Thống Pháp là Valéry Giscard d'Estaing cử làm Thủ Tướng và Giáo Sư đã thảo bức thơ gởi Thủ Tướng Pháp kể lại hoàn cảnh của mình đang lâm vào sự khốn khó, nhờ đó ông Raymond Barre mới biết và đã can

thiệp với Thủ tướng Việt Nam lúc bấy giờ là ông Phạm Văn Đồng để giúp đỡ gia đình của Giáo Sư sang Pháp.

Giáo Sư Vũ Quốc Thúc viết tiếp: "***Sự linh ứng của Đức Mẹ Bình Triệu khiến cho tôi tìm được lối thoát tình trạng bế tắc. Bổn phận của tôi rồi đây là phải thi hành đúng lời nguyện của mình trước Đấng Thiêng Liêng.***"(3)

GS Vũ Quốc Thúc đã gia nhập Giáo Hội Công Giáo(4)

Paris, Hôm 8.4.2012, Lễ Phục Sinh, Giáo xứ Việt Nam Paris đã đón nhận 25 tân tòng nhập đạo, trong đó có Giáo Sư Vũ quốc Thúc. Trong bữa tiệc tiếp tân chúc mừng, do Hội Ái Hữu Đại Học Đà Lạt tại Âu Châu, quy tụ các cựu Giáo Sư và Sinh Viên Viện Đại Học Đà Lạt, tổ chức sau lễ rửa tội, ông đã nhắc đến ba điều ông đã thấy và đã tin. Đặc biệt: Ông đã thấy ơn Đức Mẹ.

Ông muốn xin được rửa tội công khai và trang trọng theo đủ các nghi thức của Giáo hội, như mọi tân tòng khác, như một biểu lộ và dấu chứng làm chứng nhân, công khai công bố đức tin của mình.

Nhân dịp này trong niềm vui chung của cộng đoàn Giáo Xứ, đại gia đình Thụ Nhân trên khắp thế giới và riêng tại Paris, các cựu Giáo sư, sinh viên và gia đình thuộc Viện Đại học Đà lạt đã tổ chức một bữa tiệc chúc mừng lễ rửa tội gia nhập Giáo Hội Công Giáo của Giáo Sư Jean Paul Vũ Quốc Thúc, vừa để chúc mừng sinh nhật thứ 92 của Giáo Sư.

Phùng Văn Phụng
17 tháng 04 năm 2012

(1) trang 540 Sách "Thời Đại Của Tôi" cuốn II

(2) trang 542 Sđd
(3) trang 543 Sđd (người viết in đậm và in nghiêng).
(4) Trong bài Gs Vũ Quốc Thúc đã cùng 24 tân tòng khác gia nhập Giáo Hội Công Giáo của tác giả Trần Văn Cảnh đăng trong Việt Catholic ngày 12-04-2012

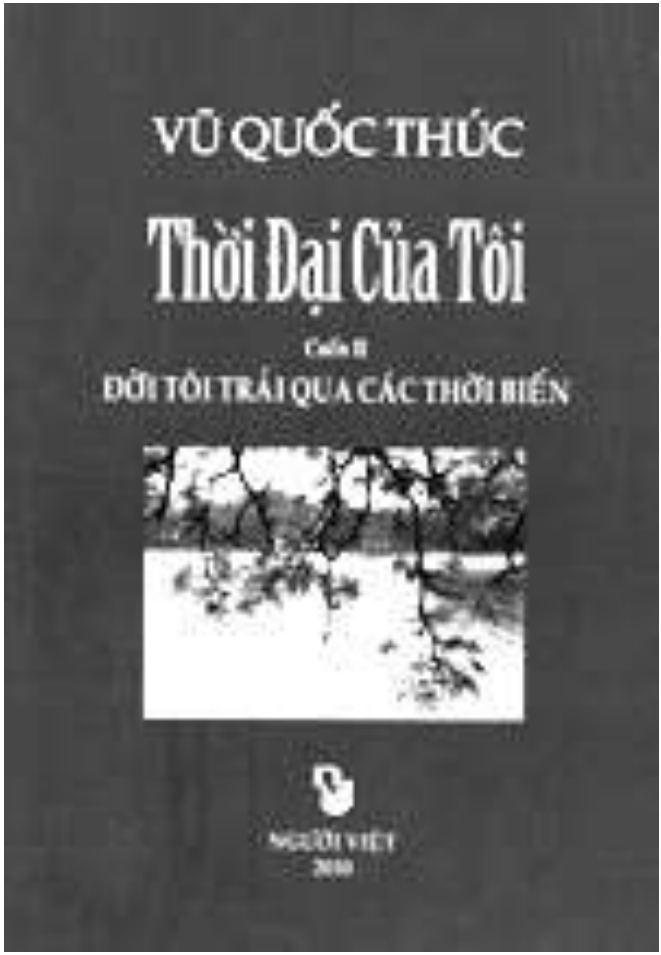

SƠ THERESA CECILIA
ĐỖ THỊ THANH HƯƠNG

Sáng thứ bảy, ngày 28 tháng 5 năm 2011, tôi đến nhà dòng Nữ Đa Minh Việt Nam số 5250 đường Gasmer để tham dự Thánh Lễ tiễn đưa Sơ Theresa Cecilia Đỗ Thị Thanh Hương trở về nhà Cha khi mới tròn 36 tuổi (sinh ngày 20 tháng 04 năm 1975 về với Chúa ngày 23 tháng 05 năm 2011).

Nhà nguyện chật ních người đến để cầu nguyện và tiễn đưa Sơ. Vì không đủ chỗ ngồi nên rất nhiều người phải đứng để dự lễ. Trên một ngàn năm trăm người tham dự Thánh lễ tiễn đưa này.

Sáng Chúa nhật 22-5 Sơ đi đến Giáo Xứ các Thánh Tử Đạo Việt Nam để dạy Giáo Lý, giúp các em Thêm Sức. Sơ đã bị một em 19 tuổi, người Mễ, say rượu từ trong đường nhỏ vượt bảng "stop", đụng phải Sơ. Vì bị thương tích quá nặng nên ngày hôm sau Sơ đã về với Chúa. Người bạn ngồi cạnh bên tôi đặt câu hỏi:

"Tại sao những người hiền lành, thánh thiện như Sơ lại ra đi sớm, trong khi có nhiều người rất ác, hung dữ, sống bê tha, luôn sống lường gạt người khác hay những người tham nhũng, hối lộ hoặc kẻ giết người không gớm tay, họ sống giàu có, sung sướng trên sự đau khổ của người khác mà lại

sống lâu, 80, 90 tuổi mới chết? "Những người đạo đức, hy sinh, đang dạy dỗ cho các em nên người, giúp cho sự thăng tiến xã hội tốt đẹp như Sơ Thanh Hương mà Chúa lại cất đi, còn bọn gian ác, Chúa lại để cho chúng nhởn nhơ sung sướng?

Tối chúa nhật hôm sau, tôi lại đi tham dự buổi đọc kinh tại nhà quàn Thiện Tâm đường Bellaire cho cụ bà cố Agata Nguyễn thị Chi trong Giáo Xứ Ngôi Lời Nhập Thể có hai người con đi tu, một là Sơ đang phục vụ ở Congo, Phi châu và một người con trai đang là thầy Sáu, hai tuần nữa sẽ chịu chức Linh mục.

Cầm tập sách hướng dẫn cầu nguyện tôi đọc được, trong bài đọc 1 đã trả lời câu hỏi trên của người bạn như sau:

Trong Sách Khôn Ngoan 4: câu 10 có ghi: "Người công chính đẹp lòng Thiên Chúa, nên được Thiên Chúa yêu thương".
câu 13: Người công chính nên hoàn thiện chỉ trong thời gian ngắn, thì kể như đã hoàn tất một sự nghiệp lâu dài.
câu 14: "Tâm hồn họ đẹp lòng Đức Chúa, nên Người vội đem họ ra khỏi nơi gian ác. Người đời thấy thế mà không hiểu; họ không nghĩ được rằng đó chính là cách Người ban ơn, thương xót những kẻ Người tuyển chọn và viếng thăm các thánh của Người.

Được biết gia đình Sơ Thanh Hương cùng Sơ bề trên nhà Dòng đã đến gia đình của anh người Mễ, người gây ra tai nạn để an ủi gia đình họ. Họ hết sức ngạc nhiên về sự thăm viếng này. Họ đang lo âu, bối rối vì đã gây tai nạn chết người, cũng được an ủi phần nào. Đó là cử chỉ, hành động thể hiện tình yêu thương và sự tha thứ mà Thầy Chí Thánh Giê Su đã truyền dạy cho các môn đệ của Ngài.

Phùng Văn Phụng

Sau đây là bài viết "Tình Sử Dâng Hiến" của Sơ Đỗ thị Thanh Hương

"Lạy Chúa của con, lạy Thiên Chúa của con. "Thiên Chúa hứa cho con sự sống, "để con yêu mến Chúa và làm cho Chúa được mến yêu" (Gn 20:28; Th. Thérèse Lisieux).

Con luôn giữ mãi kỷ niệm tình Chúa thương con qua biến cố 30 tháng 4, năm 1975. Mẹ con kể rằng, con sinh ra giữa bầu trời mịt mù khói lửa. Tại Bến Tre, miền Tây Việt Nam, người người chạy tán loạn. Mẹ cũng ôm con chạy ẩn núp từ hầm này sang hầm khác. Lúc bấy giờ, Mẹ hầu như đã kiệt sức vì mới sanh con, thân xác đau đớn rã rời bởi những mãnh mìn vụn bắn trúng. Nhưng vì con, Mẹ đã kiên trì chịu đựng để bảo vệ mạng sống cho con. Các cậu dì của con đã tưởng con chết, nhưng quyền năng vô biên, vô tận của Thiên Chúa và tấm lòng hy sinh tột độ của Mẹ đã có sức ngăn cản sự chết để con được sống. Từ giây phút nhận lãnh bí tích Rửa Tội, con đã được gọi và chọn để sống sung mãn trong Thần Khí Thánh của Chúa.

Con lớn lên theo dòng thời gian. Khi trí khôn con bắt đầu nhận ra Chúa và hiểu được tình Chúa yêu con, tim con cũng bắt đầu rung nhịp yêu thương. Tiếng Chúa khẽ gọi hồn con, âm thầm, lắng đọng nhưng vang vọng thâm sâu. Tiếng gọi huyền nhiệm ấy mỗi lúc một gần và được xác tín từ lúc Đức Giám Mục Tomayo xức dầu thiêng hình Thánh Giá trên trán con, và đọc: "Hãy lãnh nhận Ấn Tín của Chúa Thánh Thần." Dầu thiêng và Lời đã thấm nhập vào trí hồn con. Thánh Thần Chúa đến với con thật mạnh mẽ, tim con nóng ran, hồn trào dâng niềm hạnh phúc khó tả. Rồi Đức Giám Mục vỗ nhẹ trên má, chúc bình an và sai con ra đi làm chứng nhân, làm men muối cho đời! Ngỡ ngàng và ngạc nhiên, con tự hỏi mình có thể minh chứng được điều gì cho Chúa đây?

Theo con hiểu, lịch sử cứu độ đã là một lịch sử về một chuỗi lời hứa: Thiên Chúa đã hứa với ông Nô-e rằng cõi đất sẽ không bao giờ còn bị ngập trong đại hồng thủy nữa. Người đã hứa với ông Abraham rằng miêu duệ ông sẽ nhiều như sao trên trời, như cát ngoài bãi biển. Người đã hứa với ông Môsê là đưa dân Người ra khỏi đất nô lệ để sống như một người con tự do. Và cuối cùng, Ngài thực hiện lời hứa ban Đấng Cứu Thế qua việc hiến tế Con Một là Đức Giêsu Kitô để cứu chuộc loài người.

Ôi Thiên Chúa của con, là Thiên Chúa đã hứa và đã giữ lời. Vì con là con của Ngài, nên con cũng dám làm điều mà Cha con đã làm trước. Đó là, vào buổi ban mai của tuổi mười tám với đầy mộng mơ, con đã tự nguyện bước theo tiếng gọi huyền nhiệm để vào Tu Viện Thánh Đa Minh. Với bao năm rèn luyện, tu thân, học tập và những phút giây sống thân mật với Thiên Chúa, con hiểu được hạnh phúc không phải là một cảm hứng nồng nàn chóng phai, hay chỉ bao hàm vỏn vẹn một khả năng biết vui với người vui và khóc với những ai buồn sầu. Nhưng con khám phá niềm hạnh phúc bất tận này vào những lúc mà dường như mọi sự là màu đen, khi con phải trải qua những cuộc chiến "xương máu" để lì ‘Ở lại, và nên Một' trong Tình Yêu Thiên Chúa (Jn.15:9).

Con đã gắng giữ lời giao ước: "Lúc bệnh hoạn cũng như lúc mạnh khỏe, lúc vui cũng như lúc bị ruồng bỏ". Để rồi hôm nay, con nằm phủ phục để dâng hiến một tương lai tự con không biết trước, để chia sẻ những gì con "là". Qua lời khấn Khó Nghèo, Vâng Lời và Khiết Tịnh, con đánh liều tự buộc mình trung thành, gắn bó với Chúa cho đến chết mà không biết tương lai sẽ ra sao? Con tin vào Chúa chứ không tin vào mình. Với niềm xác tín đó, con tự nguyện tuyên khấn trọn đời, trao mình vào tay Bề Trên và "*cả những chị em đến sau, rồi còn cam kết vâng phục những người chưa chào đời*" nữa (Timothy Radclift p.189).

Cha Timothy đã trích lời của Thánh Thomas Aquinas: " *Tuyên khấn, đây là một hành vi chứng tỏ lòng quảng đại triệt để, bởi vì trong khoảnh khắc chúng ta dâng hiến cuộc đời, chúng ta sẽ sống khoảnh khắc ấy liên tục qua dòng thời gian*. "Chúa ơi, con như đã hiểu! Những năm dài thực tập sống khoảnh khắc cam kết trọn đời chung thủy, là tiếp nối sứ mệnh Đức Kitô làm chứng cho Lời Hứa Sự Thật. Lạy Chúa là Đấng đã hứa và giữ lời hứa. Chúa biết thế giới ngày nay đang bị đe dọa bởi nhiều sự thất tín, bội nghĩa, vong ân, biết bao cuộc hôn nhân dỡ dang, đổ vỡ... Một khi lời hứa mất đi ý nghĩa, thì lời khấn trung thành cho đến chết có nghĩa gì? Chúa ơi, xin dâng lên Chúa tất cả chúng con là những người nam nữ sống đời tu trì cũng như sống đời phối ngẫu. Chúng con rất cần ơn Chúa để nỗ lực thi hành sứ vụ, ơn gọi Chúa trao ban, và dám giữ lời cam kết thủy chung trọn đời. Hành vi trung thành giữ lời hứa này rất khó thực hiện. Nhưng nếu 'ở lại' với Chúa, chúng con sẽ nên chứng từ hùng hồn cho thế giới nhận biết có một Vì Thiên Chúa đang hiện diện, Đấng đã hứa và đã giữ lời hứa, đầy thành tín và yêu thương chúng con rất mực.

Nguồn:
http://www.nutudaminh.org/vni/Unicode/BSN/Sr_Huong.htm

Tác giả: *Phùng Văn Phụng*

Bài này đăng trong conggiaovietnam.net

Xưng tội, Rước Lễ lần đầu của cháu ngoại

Colby xúng xính trong bộ đồng phục quần dài đen, áo sơ mi trắng, có thắt nơ đỏ ở cổ áo. Con gái mặc đầm, đội khăn lúp trên đầu. Các cháu vui vẻ, hân hoan, nói cười ríu rít, trong khi các cô giáo lăng xăng, sắp xếp chỗ ngồi cho các em. Thực tập đọc bài đọc 1 và bài đọc 2 cũng như thực tập cám ơn quý Cha, thầy cô và cha mẹ, ông bà. Năm nay khoảng một trăm bảy mươi em xưng tội rước lễ lần đầu.

Các cháu trai ngồi bên phải, các cháu gái ngồi bên trái. Tưởng tượng các cháu như những "thiên thần bé nhỏ." Khi rước lễ, theo sự hướng dẫn của thầy cô, từ trong hàng ghế, thứ tự đi ra đứng hàng dọc, chầm chậm đi lên gần cung thánh để được rước lễ lần đầu.

Colby năm nay đã được 9 tuổi là tuổi xưng tội rước lễ lần đầu. Mỗi tuần ông ngoại đều chở hai cháu ngoại đi nhà thờ vì hai ngày cuối tuần hai cháu ngoại ở với ông bà ngoại để đi học đàn Piano, học Giáo lý, Việt ngữ ở Giáo xứ Đức Kitô Ngôi Lời Nhập Thể.

Ngày thứ bảy khi các em tĩnh tâm từ 8 giờ sáng cho đến ba giờ chiều thì phụ huynh cũng được hướng dẫn đến hội trường để tìm hiểu cách xưng tội để giúp con em mình.

Năm nay các cháu phải học thuộc Kinh Lạy Cha, Kinh Kính Mừng và Kinh Sáng Danh, Kinh 10 điều răn và Kinh ăn năn tội. Colby đọc thuộc lòng bằng tiếng Việt Kinh Lạy Cha, Kinh Kính Mừng, Kinh Sáng Danh và Kinh 10 điều răn nhưng tới Kinh ăn năn tội thì Colby chỉ đọc thuộc lòng bằng tiếng Mỹ mà thôi.

Mỗi thứ bảy cháu về ngủ với ông ngoại. Ông ngoại tập dạy thêm cho Colby kinh 10 điều răn trước khi ngủ. Vậy mà hơn hai tháng cháu mới thuộc hết kinh 10 điều răn.

Colby được học cách:

Xét mình
Ăn năn tội Dốc lòng chừa
Xưng tội
Đền tội.

Trong hội trường có nhiều phòng. Mỗi phòng có Cha ngồi chờ các cháu vào xưng tội. Tất cả các em cùng lớp với Colby ngồi thứ tự theo hàng dọc, ngay ngắn trước phòng bên phải của hội trường chờ đợi xưng tội. Tôi đứng gần đó để chờ xem thái độ của Colby ra sao?

Sau khi xưng tội xong, Colby đi ra nắm tay ông ngoại kéo đến phòng Đền tội.

Phòng Đền tội là một phòng tối ở bên phải của trường Mẫu Tâm. Cuối phòng có để bàn thờ Chúa chịu nạn, trên tường đèn thật sáng chiếu vào hình Chúa chịu nạn.
Colby quỳ xuống hai bàn tay chấp lại trước ngực, đọc kinh Lạy Cha. Ông ngoại cũng quỳ với cháu ngoại nghe cháu ngoại đọc kinh. Sau khi đọc Kinh xong, cháu đứng dậy cúi đầu và kéo ông ngoại ra khỏi phòng.

Xưng tội là làm hòa với Thiên Chúa thông qua Linh mục đại diện Chúa lắng nghe lời thú tội của hối nhân, để hướng dẫn, "advise" để con người trở lại thân thiết với Chúa, gần gũi Chúa hơn và cũng từ đó kết hợp với mọi người.

Cháu được rước lễ là được gặp gỡ Chúa trong mình Thánh Chúa để được thánh hóa, được ơn nghĩa Chúa trong đời này lẫn đời sau.

Cảm tưởng của ông bà, cha mẹ khi con cháu được rước lễ lần đầu thật vô cùng sung sướng và cảm động vì cháu đã lớn đã biết phân biệt tội lỗi, được rước mình máu thánh Chúa, được gần gũi Chúa, biết Thiên Chúa toàn năng, biết yêu thương Chúa và được Chúa yêu thương, săn sóc trong đời sống hàng ngày của các cháu cũng như các cháu biết Thiên Chúa yêu thương mình vô cùng trong đời sống vĩnh cửu, mai sau.

Xin cám ơn cô giáo Thảo, các thầy cô đã bỏ rất nhiều thì giờ công sức trong nhiều năm qua để hướng dẫn, dạy dỗ tiếng Việt và giáo lý để chúng nó không quên cội nguồn là người Việt nam và biết kính Chúa, yêu người ngay từ thời còn nhỏ.

Phùng Văn Phụng

Lại một chuyến về thăm quê nhà

Tôi quyết định vượt nửa vòng trái đất về thăm má tôi vì má tôi tuổi hạc đã quá cao. Năm nay đã được 99 tuổi rồi. Tháng 12 năm tới, năm 2012, má tôi được tròn 100 tuổi. Tôi cũng muốn thăm lại các người thân, bà con hai bên, thăm lại bạn bè cũ và nhân tiện gặp gỡ lại các bạn đồng nghiệp xưa cũng như các em cựu học sinh trường Lương Văn Can. Tôi cũng muốn về thăm lại nhà tôi ở hồi còn nhỏ, chỗ tôi lần đầu tiên cắp sách đến trường, được mang tên trường tiểu học Rạch Núi.

Tôi về Việt Nam vỏn vẹn có 5 tuần lễ. Sinh hoạt, ăn ngủ, sống ở trong căn nhà cũ, khi tôi còn học lớp đệ nhất (lớp 12) trường Chu Văn An hồi 1961. Cách nay đúng 50 năm, ở đây ba tôi dựng tạm một nhà lá để ba tôi và tôi cùng vài người tài xế xe lam ăn uống, sinh hoạt nghỉ ngơi sau một ngày làm việc mệt nhọc. Xung quanh nhà tôi ở, chưa có ai cất căn nhà nào khác cả. Những năm này má tôi vẫn còn sống dưới quê, bán tiệm tạp hóa nhỏ ở làng Đông Thạnh, Chợ Núi.

Về Việt Nam lần này, tôi đi hảng máy bay Singapore. Máy bay đi từ Houston sang Moscow (Nga) rồi từ Moscow đi Singapore và từ Singapore về Sài Gòn. Thời gian đi từ Mỹ về Việt Nam cũng như từ Việt Nam sang Mỹ mất khoảng 26 tiếng ngồi trên máy bay, kể cả giờ chờ đợi để chuyển máy bay ở phi trường Singapore và phi trường

Moscow mất thêm khoảng 6, 7 tiếng nữa. Hôm trở về Mỹ, 5 giờ chiều mới được vào để "check in" lấy vé lên máy bay, vậy mà đến 2 giờ trưa ngày hôm sau mới tới được phi trường "George Bush" ở Houston. Ngồi trên phi cơ gần hai đêm một ngày mới tới nơi. Nếu đi hảng khác như hảng "Continental" chẳng hạn, từ Houston vượt Thái Bình Dương sang Nhật, rồi về Sài Gòn, thời gian sẽ ngắn hơn nhiều.

Sau khi rời phi trường Tân Sơn Nhất, vừa về đến nhà, tôi vội vàng gọi cho anh Hồ Công Hưng báo tin tôi đã về tới Việt nam để hy vọng anh Hưng tổ chức buổi gặp gỡ các bạn đồng nghiệp cũ cũng như các em cựu học sinh trường Lương Văn Can để cùng nhau tâm sự vui buồn với nhau.

Tháng 3 năm 2009, tôi có về dự cuộc họp mặt với các thầy cô cũ và các em cựu học sinh trường Lương văn Can, ra trường 1975 tại nhà hàng Đồng Diều ở quận 8. Tôi có gặp em Huỳnh văn Cung. Chuyến về thăm nhà lần này (2011) tôi không còn gặp được Huỳnh Văn Cung nữa. Khoảng năm 1985, sau khi Cung ra tù, tôi có mời Cung đến nhà tôi ăn một bữa cháo. Tôi cũng ra tù trước Cung chừng hai năm. Về lần này, tôi cũng không còn gặp được bạn đồng nghiệp rất thân là Nguyễn Kim Hùng, cùng tốt nghiệp trường Sư phạm, cùng đổi về dạy học tại Quận Đất Đỏ (Bà Rịa) những năm 1965-1967. Sau này Hùng đổi về trường Nguyễn An Ninh, đã mất vì bịnh ung thư máu.

Đi thăm quê nội làng Tân Tập, quận Cần Giuộc, Long An

Tôi về Việt Nam lần này gặp mùa mưa bão. Hai trận bão liên tiếp theo nhau. Hết bão số 5 thổi vào miền Trung kế tiếp là bão số 6 thổi vào Hà Nội, Hải Phòng. Do đó miền Nam bị ảnh hưởng mưa nhiều. Tôi về thăm mộ ba

tôi ở làng Tân Tập, nằm sâu giữa ruộng, phải xắn quần lên tới đầu gối, lội dưới nước sình mới tới được khu đất chứa nhiều ngôi mộ có mộ ông bà, chú bác tôi… trong đó có mộ của ba tôi. Ba tôi được chôn cất ở đây từ năm 2005, hơn sáu năm rồi. Có tin đồn sẽ giải toả khu mồ mả này, sẽ phải bốc mộ dời di nơi khác. Nhà nước sẽ lập khu thương cảng, chừng nào làm, có làm cảng không, không ai biết. Ở vùng Tân Tập này người ta đã bỏ hoang ruộng đất rất nhiều. Đất xấu, năng xuất thấp, cỏ năng mọc đầy, giá nhân công cao nên họ bỏ ruộng hoang, không trồng lúa. Một số bà con chuyển sang nghề nuôi tôm hy vọng còn lời chút đỉnh để sống. Đa số người dân vùng này lên Sài Gòn làm công hay buôn bán lặt vặt để có tiền lo cái ăn, cái mặc và lo cho con cái học hành. Xe đò có thể chạy từ Chợ lớn xuống tới bờ sông Soai Rạp luôn.Về kỳ trước (2009) đường đang làm, xe cộ chưa chạy được, tôi phải đi bộ từ ngả tư đến nhà tôi gần chợ Rạch Núi. Kỳ này xe đò 16 chỗ ngồi có thể chạy trên đường này và đậu trước nhà cũ của tôi. Nơi tôi đã sinh ra, đã lớn lên, đã học từ lớp một cho tới lớp 5. Thầy hai Lang, thầy ba Hương, ông đốc Kiệt v.v… đã dạy cho tôi biết đọc, biết viết, dạy cho tôi có kiến thức, hiểu biết thông thường để ra đời làm ăn sinh sống và quý thầy cô cũng dạy cho tôi biết yêu mến cha mẹ, anh chị em, bà con thân thuộc, yêu quê hương đất nước qua các bài giảng trong sách Quốc Văn Giáo Khoa Thư. Ngày nay đọc lại sách này vẫn còn xúc động, tình nghĩa thầy trò, bạn hữu, xóm giềng thân thương, quý mến v.v… Tôi nhìn lại căn nhà cũ tôi ở hồi nhỏ, nay thuộc về chủ mới, chị mười Não, con cô Bảy tôi. Căn nhà này ngày nay đã hoàn toàn đổi khác, không còn phảng phất chút gì của khung cảnh cũ mà tôi đã sống từ hồi tấm bé.

Đi thăm Nhà thờ Tắc Sậy và mộ Cha Phanxicô Trương Bửu Diệp

Tháng 03 năm 2005 tôi có viếng nhà thờ Tắc Sậy và thăm mộ Cha Trương Bửu Diệp để cầu nguyện, xin ơn. Lúc

đó nhà thờ cũ chưa xây. Mộ Cha ở sâu phía trong, bên trái nhà thờ Tắc Sậy. Năm nay nhà thờ mới đã xây xong. Mộ của Cha được dời ra phía trước, xây cất khang trang hơn. Khách hành hương viếng mộ Cha Phanxicô càng ngày càng đông hơn. Nhà nghỉ, khách sạn, quán ăn phục vụ cho khách hành hương tươm tất sạch sẽ hơn nhiều so với năm 2005.

Cha Phanxicô sinh ngày 01-01-1897, thụ phong Linh mục năm 1924 tại Nam Vang. Tháng 03 năm 1930 là cha sở họ đạo Tắc Sậy. Năm 1945-1946 chiến tranh loạn lạc, bà con di tản, Cha bề trên địa phận kêu Ngài lánh mặt khi nào yên ổn lại trở về họ đạo, nhưng Ngài trả lời: "Con sống giữa đoàn chiên, nếu chết cũng chết giữa đoàn chiên." Ngày 12 tháng 03 năm 1946, Ngài bị bắt cùng với trên 70 giáo dân thuộc họ đạo Tắc Sậy và cuối cùng Ngài đã hy sinh, chết thay cho những người giáo dân bị bắt chung. (Mời xem tiểu sử của Linh Mục Phanxico Trương Bửu Diệp):

http://www.vietcatholic.com/News/Html/33082.htm

Trong bản tóm lược tiểu sử của Cha có ghi:

Tận Hiến Cuộc Đời cho Thiên Chúa
Hy Sinh Kiếp Sống Giúp Con Người

Ngày nào cũng có khách hành hương đến viếng nhà thờ Tắc Sậy và mộ Cha. Riêng ngày thứ bảy, chúa nhật càng đông khách hành hương. Đặc biệt, hằng năm vào những ngày 11 và 12 tháng ba dương lịch, ngày Cha Trương Bửu Diệp qua đời là lúc nhiều người không kể lương giáo từ khắp nơi nô nức đến họ đạo Tắc Sậy, một họ đạo nhỏ nay thuộc giáo phận Cần Thơ, nằm trong địa bàn của xã Tân Phong, huyện Gia Rai, tỉnh Bạc Liêu. (Xem tiếp thêm tiểu sử Cha Trương Bửu Diệp):

http://vi.wikipedia.org/wiki/Phanxic%C3%B4_Tr%C6%B0%C6%A1ng_B%E1%BB%ADu_Di%E1%BB%87p

Người ta đến đây để cầu nguyện với Thiên Chúa thông qua Cha Trương Bửu Diệp xin các ơn cần thiết cho bản thân, cho gia đình, cho thân nhân như xin được khỏi bịnh ngặt nghèo, làm ăn được may mắn, trôi chảy, cầu nguyện cho con cái chịu khó học hành, con hư hỏng trở về đường ngay v.v…hay cầu nguyện cho nhiều nhu cầu về đời sống tâm linh khác nữa. Ngoài đời sống vật chất cơm ăn, áo mặc, nhà ở, con người còn có đời sống tinh thần, đời sống tâm linh như sự đau khổ, bịnh hoạn, tật nguyền, sự sống, sự chết… con người cần đến Đấng Tối Cao là Thiên Chúa, là ông Trời nâng đỡ, an ủi, che chở, cứu giúp cho. Và ở đây có rất nhiều tấm bảng cũng như ghế ngồi của khách hành hương dâng cúng để tạ ơn Thiên Chúa, cám ơn Cha Trương Bửu Diệp cầu thay nguyện giúp những ơn lành mà Thiên Chúa đã ban cho bản thân và gia đình họ.

Nhà thờ Tắc Sậy

Vài suy nghĩ thoáng qua

* Nếu sống ở Mỹ, khi cảnh sát thấy trẻ em đi ngoài đường trong giờ học từ thứ hai đến thứ sáu, thì trẻ em đó sẽ bị bắt và gọi cha mẹ đến phạt sao không cho con em đến trường và bảo lãnh các em này về, vì ở Mỹ trẻ em đến tuổi đi học bắt buộc phải đến trường. Giáo dục ở bậc tiểu học và trung học hoàn toàn miễn phí. Miễn phí từ lớp một đến lớp mười hai. Phụ huynh học sinh không phải đóng bất cứ học phí nào. Nếu học sinh thật sự nghèo còn được cho ăn trưa miễn phí. Hàng ngày, các em còn có xe "bus" đưa rước đến trường. Dầu nghèo, dầu giàu các em đều có cơ hội đồng đều đến trường để mở mang kiến thức. Con của nông dân hay ngư phủ đều có thể trở thành Bác sĩ, Luật sư hay bất cứ ngành nghề nào nếu các em có ý chí và chịu khó siêng năng học tập. Khi đến tuổi vào Đại học các em được vay tiền đóng học phí với lãi xuất nhẹ. Sau khi học thành tài, ra trường làm việc, các em trả nợ sau. Ở Việt Nam, 12 năm đầu đóng nhiều thứ tiền quá, nên có nhiều trẻ em phải bỏ học vì cha mẹ nghèo, thật là một thiệt thòi cho các em, từ đó, nhân tài có thể bị mai một. Có một buổi sáng, khoảng 10 giờ, tôi đã nhìn thấy một cháu khoảng 9-10 tuổi đi bán vé số, đáng lẽ giờ đó em phải đến trường học.

Buổi chiều, nhiều người đi bán vé số quá, từ trẻ tuổi đến người lớn tuổi đều có. Đa số họ sinh quán từ miền Trung như Quảng Nam, Quảng Ngãi v.v... Ở Mỹ việc bán vé số dành cho các tiệm tạp hóa (grocery), bán bằng máy không cần người đi lang thang chào bán, cho nên đỡ rất nhiều nhân công.

* Sau tháng 04 năm 1975, vì không thể làm ăn sinh sống bình thường nên rất nhiều người phải bỏ đất nước Việt Nam mà ra đi. Những kỹ nghệ gia, thương gia, bác sĩ, giáo sư những trí thức bị o ép, không được tự do làm việc, tự do phát triển khả năng nên họ tìm đất mới mà dung thân. Sự ra đi ồ ạt của giới trí thức, kỹ nghệ gia, thương gia, những người có tài, học vấn cao đã làm chảy máu chất

xám. Các viên chức chế độ cũ bị tù đày (cải tạo) trên ba năm cũng đều được cho đi định cư ở nước ngoài. Đa số họ có trình độ văn hóa lớp 11 trở lên, đó là thành phần ưu tú của miền Nam Việt Nam. Nếu ở đất nước cũ họ không được trọng dụng, là thành phần sống bên lề xã hội, nhưng qua đất nước khác, họ là thành phần đóng góp đáng kể vào xã hội mới. Con cái họ với "gene" di truyền của cha mẹ đã cố gắng học tập, chịu khó làm việc nên đã khá thành công trong xã hội mới. Ngày nay những đứa con thuộc thành phần ưu tú đó đã tốt nghiệp ở các trường Đại học ở Mỹ, ở Âu Châu hay ở Úc. Hiện nay, không khéo "cuộc di cư mới của những người ưu tú" vẫn còn tiếp diễn, chảy máu chất xám vẫn chưa chấm dứt. Tất cả những học sinh giỏi sau lớp 12 hay sau bậc Cử nhân mà đi du học, nếu tốt nghiệp, nếu đậu Master hay Ph.D. đều được các nước sở tại trọng dụng, làm việc với lương bổng cao. Và dĩ nhiên, các sinh viên này sẽ ở lại nước mình đi du học thay vì trở về Việt nam làm việc. Muốn cho các em sau khi tốt nghiệp Đại học ở nước ngoài, trở về Việt Nam làm việc, tài năng của các em phải được phát huy thực sự, các em phải được trọng dụng thực sự, lương trả cho các em phải tương xứng, lúc đó mới hy vọng lôi kéo được các em này trở về nước để phục vụ. Trước năm 1975, đa số các sinh viên đi du học đều trở về nước chứ ít khi nào họ chịu ở lại. Còn ngày nay đa số đều mong muốn ở lại nước sở tại sau khi tốt nghiệp hơn là trở về Việt Nam mặc dầu đất nước Việt Nam hơn 36 năm qua không có chiến tranh. Tại sao vậy?

* Trước cửa nhà tôi là chỗ sửa xe gắn máy và vá vỏ xe. Hai cháu nhỏ tuổi 9X đã văng tục, dùng ngôn từ đ.m. để tỏ thái độ giận dữ vì vỏ xe bị xẹp. Thế hệ trẻ tuổi của Sài Gòn có thể phát ngôn thiếu văn hoá như thế sao? Tôi không thể tin rằng "văn hoá chửi thề" do miệng các cháu gái thế hệ 9X lại có thể xảy ra giữa Sài Gòn được coi là "Hòn ngọc viễn đông" của Đông Nam Á này?

* Quán xá ăn uống quá nhộn nhịp nhất là về ban đêm. Chỗ nào cũng có thể bán quán nhậu được. Con đường

Đào Cam Mộc, khoảng năm trăm mét đã mọc lên chừng 10 quán nhậu. Mà quán nhậu nào cũng đông khách. Có vẻ như dân Sài Gòn ăn nhậu nhiều quá chăng?

* Một người cháu làm nghề điện lạnh đã đến một trường học để sửa chữa hệ thống máy lạnh của nhà trường. Anh ta than phiền là ông Hiệu Trưởng đã đòi "lại quả" 10% số tiền mà anh đã nhận. Và anh Hiệu Trưởng nói: "anh đưa thẳng cho tôi không cần đưa bao thơ làm gì cả." Và người cháu này đã nói một câu cũng đáng cho chúng ta suy ngẫm: "Thầy giáo gì mà lại đòi hối lộ."

Thầy giáo gì mà lại đòi hối lộ? Có nghĩa là anh ta vẫn rất quý mến nhà giáo, là những kỹ sư tâm hồn hiện nay, anh ta hoàn toàn tin tưởng người làm giáo dục thường rất đàng hoàng, không tham lam, "nghèo cho sạch, rách cho thơm", bởi vì thầy, cô giáo không chỉ dạy dỗ cho các em nên người hữu dụng cho xã hội mai sau, nhưng nhà giáo còn phải là chứng nhân (làm guơng) cho các em học sinh mà còn làm gương tốt cho xã hội nữa. Cho nên nhiều người vẫn mong muốn: "*Thời đại ngày nay không chỉ cần thầy dạy mà còn cần những chứng nhân nữa.*"

* Chạy vô đường ngược chiều được xem là bình thường. Khi gặp đèn đỏ xe vẫn chạy là bình thường vì nếu không chạy thì xe phía sau sẽ bóp còi. Xe gắn máy qua mặt rồi chận đầu xe đang chạy phía trước. Khi phải đậu lại vì đèn đỏ, nhiều xe chạy lấn tràn qua phía bên trái, chận đầu, cản trở xe ngược chiều không thể chạy lên được... Ở Mỹ xe chạy theo "lane" của mình, muốn sang "lane" chớp đèn báo hiệu trước, rồi sang "lane". Khi chạy xe ít dùng đến còi xe. Ở Việt Nam đường hẹp, lưu lượng xe gắn máy quá nhiều, thường dùng còi xe inh ỏi, lúc nào cũng có vẻ bực mình, tôi có cảm tưởng như người Sài Gòn muốn lao vùn vụt đi phía trước, để giải tỏa bớt sự nóng bức của thời tiết, bởi áp lực công việc, bởi nhiều thứ "stress" khác đè nặng lên tâm hồn con người Sài Gòn ngày hôm nay.

Thăm Vĩnh hưng, Mộc hóa mùa nước nổi

Lần đầu tiên thăm vùng nước nổi phải đi ghe máy để vào căn nhà của ông mười Mích, là thân hữu rất thân tình của anh Hưng. Căn nhà gạch lọt thỏm giữa vùng nước mênh mông ở Mộc Hóa gần biên giới Campuchia. Xung quanh toàn là nước phù sa màu gạch bùn. Sau khi nước rút, chính nhờ phù sa này đã giúp cho đồng bằng màu mỡ tốt tươi, để bà con nông dân trồng lúa, thu hoạch mùa màng năng xuất cao, cũng như cung cấp nhiều loại cá tôm cho bà con.
Xin xem thêm: "Về thăm lại Đồng Tháp Mười mùa nước nổi" tác giả Hồ Công Hưng.

http://www.luongvancan.org/tintuc/2011/VungNuocNoi2011.html

Buổi tiệc tại nhà hàng 241

Một buổi tiệc do anh Hồ Công Hưng và một nhóm Cựu Học sinh trường Lương Văn Can tổ chức tại nhà hàng số 241 vào trưa ngày 09 tháng 10 năm 2011. Gặp lại Thầy Hiệu Trưởng Uông Đại Bằng, Cựu Nghị Viên Dương Văn Long, đã hồi phục rất nhiều sau trận tai biến cách nay mấy năm. Gặp lại rất nhiều thầy cô cũ, thầy Trương, sui gia với người anh bạn dì ruột, thầy Đinh Trọng Kỳ, thầy Truyền, thầy Trọng v.v… Gặp lại rất nhiều cựu học sinh Lương Văn Can mà nay đã đến tuổi U60, đã có sui gia, đã làm ông bà nội, ông bà ngoại. Không khí ấm cúng, yêu thương, lưu luyến của tình đồng nghiệp, thầy trò ngày xưa. Những mẫu chuyện vui buồn hơn 36 năm về trước được kể lại, được nhắc nhở như gói ghém tình nghĩa yêu thương gắn bó với nhau dường như không muốn chấm dứt.

Phùng Văn Phụng

Ngày 21-10- 2011

Phải cất nhà cho lớn

(Tên họ nhân vật do tác giả đặt, nếu có trùng hợp ngoài ý muốn của tác giả)

Tôi có hai người bạn có quan niệm sống gần giống nhau, phải cất nhà cho lớn ở Việt nam.

Người thứ nhất là anh Trần Văn Đông

Trước năm 1975, anh làm ở Phủ Đặc Ủy Trung Ương tình báo. Sau năm 1975, anh ở tù hơn 10 năm trong các trại tù ở miền Bắc Việt Nam. Tôi quen anh Đông cũng hơn 8 năm nay. Anh qua Mỹ theo diện HO đầu năm 1993. Anh Đông có bốn con, qua đây, các con đã lớn tuổi rồi, nên không có học hành gì thêm được chỉ làm công nhân mà thôi. Anh kiểm soát tiền bạc của các con rất chặt chẽ. Các con ở chung nhà với anh, đi làm đều phải đem tiền về cho anh cất giữ. Anh phát tiền ăn mỗi bữa để đổ xăng và ăn tiêu lặt vặt. Anh chị qua đây đã lớn tuổi nên không có đi làm chỉ có lãnh tiền trợ cấp xã hội của chánh phủ Mỹ mà thôi.

Một hôm, tôi đến nhà anh, thăm sức khoẻ anh chị, anh có khoe với tôi là anh vừa cất xong cái nhà ở Nha Trang, rất rộng lớn, trị giá hơn hai trăm ngàn đô la. Tôi hỏi anh:

-“ Anh cất nhà ở bên đó chi mà lớn quá như vậy, dự định, khi về hưu anh về ở luôn bên đó phải không?”

Anh trả lời:

-“ Đâu có anh, nếu tôi về Việt Nam ở luôn bên đó sẽ mất tiền già làm sao” (tiền trợ cấp của chánh phủ Mỹ hay còn gọi SSI).

- “Vậy mà anh cất nhà cho bự ở bên đó làm gì vậy?” Tôi hỏi.

Anh đáp:

- “Anh biết hôn, khi đi cải tạo về, gia đình tôi rất nghèo, tôi đã đi làm mướn đủ các nghề linh tinh mà vẫn không đủ sống. Bà con chòm xóm rất coi thường gia đình tôi cho nên

tôi cất nhà bên đó đâu phải để ở mà để cho những người xung quanh hết khinh khi tôi nghèo."

Khoảng mấy năm sau tôi có gặp anh Hoàng sui gia với anh Đông, tôi hỏi:

- "Anh Đông có khoẻ không?" Anh Hoàng kể:
- "Con cái của ảnh bỏ đi ở chỗ khác hết rồi.Vì ảnh kiểm soát tiền của các con chặt chẽ quá, chúng nó chịu không nổi ra riêng hết rồi."

Người thứ hai là anh Nguyễn Văn Nhân

Anh Nhân là Đại úy Cảnh Sát, làm việc ở Sài gòn trước năm 1975. Anh cũng bị đi tù hơn 13 năm. Thỉnh thoảng tôi có đến thăm anh vì trước đây hồi còn ở Việt Nam anh cùng ở chung quận 8, nhà cũng gần nhau nữa. Một hôm anh khoe với tôi, anh nói:

- "Tôi đã cất nhà rất lớn ở Vĩnh Long, trị giá nhà cũng cở hơn trăm năm mươi ngàn đô la. Nhà rất đẹp và rất rộng. Tôi phải bỏ tiền làm con đường từ lộ cái vào nhà nữa."

Tôi hỏi:

- "Tiền đâu mà anh cất lớn và đẹp như vậy?"
- "Tôi rất hà tiện và các con tôi phụ vô nữa." Anh trả lời.
- "Nhưng anh có về ở bên đó không?"
- "Chắc chắn là không về được rồi vì hiện nay tôi ăn tiền trợ cấp của chánh phủ. Tôi có "Medicaid" khám bịnh khỏi tốn tiền."

-"Anh không về ở bên đó nhưng mà anh cất nhà to lớn làm chi mà tốn kém quá như vậy?"

Anh phân trần:

- "Anh biết không, lúc cải tạo về, cán bộ cộng sản lúc nào cũng theo dõi, rình rập, dòm ngó tôi. Chòm xóm thì coi tôi không ra gì? Tôi phải ra ngoài đồng, làm ruộng suốt ngày để không phải tiếp xúc với ai hết." Rồi anh kết luận:

- "Tôi cất nhà thật lớn không phải để ở mà để cho họ hết khinh khi tôi."

Tình người vợ trẻ

Cách nay khoảng 8 năm tôi có đến tiệm "grocery" của anh Nguyễn Đáng ở Downtown để bán bảo hiểm nhân thọ. Khi tôi làm hồ sơ, ghi tên người thừa hưởng, tôi mới thấy bà xã anh Đáng nhỏ hơn anh 41 tuổi. Tôi thầm nghĩ trong lòng, chênh lệch hơn 40 tuổi như thế này làm sao mà sống hòa hợp với nhau được đây. Sau khi bà vợ lớn mất, anh Đáng cưới người vợ sau này, bảo lãnh vợ từ Việt Nam sang. Bà vợ này còn nhỏ hơn con gái út của anh nữa. Anh 65 tuổi, vợ anh 24 tuổi, con gái út của anh 30 tuổi. Bạn bè nói anh "có phước" mới có vợ trẻ như thế.

Cách đây hai hôm, anh Minh bạn của anh Đáng có đến văn phòng tôi hỏi số phone và địa chỉ của anh Đáng. Tôi hỏi thăm:

-"Gia đình anh Đáng vẫn bình thường chứ?"

Anh Minh trả lời:

-"Bà xã mới của anh Đáng đem từ Việt Nam qua, đã bỏ nhà anh, ra đi hơn năm nay rồi."

Viết xong tháng 10 năm 2014

Vài chuyện đáng suy gẫm

(Ai không yêu thương, thì không biết Thiên Chúa,
vì Thiên Chúa là tình yêu.) (1 Ga 4,8)

Câu chuyện 1

Tuần rồi tôi có nhận được E.mail của người bạn nội dung như sau:
Tin khẩn: Cha qua đời con ở đâu?
Hải quân Trung tá Nguyễn thiện Nh. (Noel) khóa 3 sĩ quan hải quân (Đệ Nhị Bắc Giải) từ trần tại bịnh viện Corner Stone (Houston) hơn hai tuần lễ nhưng không có thân nhân đến nhận xác. Được biết Niên Trưởng Nguyễn thiện Nh. có hai người con ở Cali nhưng không ai biết địa chỉ..
Xin Quý vị, Quý Niên trưởng và Chiến Hữu vui lòng giúp đỡ tìm kiếm…

Trước năm 1975,Trung tá Nh. đã phục vụ trong binh chủng hải quân của quân lực Việt Nam Cộng Hòa. Tôi không biết Trung tá Nh có đi "cải tạo" không hay là ông đã di tản qua Mỹ trong những ngày cuối tháng tư năm 1975. Tại sao còn có người cao niên sống ở nước Mỹ gặp nhiều chuyện buồn đến như vậy? Con cái không thường xuyên thăm hỏi cha mình. Cha bịnh, cha mất mà không hay biết? Đạo làm người bình thường thăm hỏi cha mẹ khi ốm đau cũng không có. Nếu là người công giáo, chắc là người con đã quên điều răn thứ tư trong 10 điều răn của đạo Chúa là "Thảo kính cha mẹ" cũng như quên lời thánh Phao lô đã dạy: "Kẻ làm con hãy vâng lời cha mẹ theo tinh thần của Chúa vì đó là điều phải đạo. Hãy tôn kính cha mẹ… để ngươi được hạnh phúc và hưởng thọ trên mặt đất này." (Ep 6:1-3)

Câu chuyện 2

Tự tử tập thể ngay tại trường

*Ba em nữ sinh Nguyễn thị Mỹ Hạnh, Lê thị Bích Loan, Nguyễn thị Cẩm Nhung học cùng lớp 7A trường trung học cơ sở (THCS) Phan Chu Trinh, xã Đắk Sắk, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông. Cả ba là bạn thân nhau cùng học khá, giỏi. Ba em này rủ nhau tự tử vào sáng ngày 17 tháng 3 năm 2012 vừa qua ngay tại trường.

*Cuối tháng 2 vừa qua, một nữ sinh lớp 12 Trường Trung học phổ thông Lê Hồng Phong (Nam Định) bất ngờ thắt cổ tự tử tại khu ký túc xá của trường. Cũng cùng thời gian ấy một học sinh có học lực khá của trường THPT bán công Đông Hưng (nay là trung học phổ thông Đông Quan, Thái Bình) đã nhảy từ lầu 2 xuống sân trường tự tử chỉ vì lý do rất bình thường là bị cô giáo môn toán mắng.

*Ngày 9-2 em H. học sinh lớp 9 trường THCS xã Cẩm Đền huyện Cẩm Giang 2 Hải Dương chỉ vì lén lấy trộm chiếc quần jean của cửa hàng bán quần áo. Khi bị bắt quả tang, cửa hàng gọi gia đình đòi 300,000 đồng. Thế là em H. nhảy sông tự tử.

*Khoa cấp cứu bịnh viện Nhi đồng 2 ở Sài gòn, ngày 29 tháng 2 đã cứu sống một nữ sinh lớp 8 trong tình trạng nguy kịch vì uống hai vỉ thuốc panadol 500mg (20 viên) để tự tử. Lý do em buồn vì cô giáo đối xử với em không công bằng, gia đình không cho em xài điện thoại di động.

*Em L.T.D. học sinh lớp 11 trường Dân tộc nội trú, huyện Điện Biên Đông, ăn lá ngón chết chỉ vì hờn mát trước câu nói của bố: "Con dùng điện thoại phải giữ cẩn thận nếu làm hỏng bố không có tiền sửa cho con đâu!”… (Trong bài Hội chứng chán sống và hội chứng khỏa thân của Văn Quang, Thời báo số 281 ngày 30-03-2012)

*Theo nhà báo Bùi Tín trong bài "Người khổng lồ bệnh hoạn đăng trong đài VOA ngày 02-4-2012, thì mỗi năm Trung Quốc có 287.000 người tự tử (thống kê năm 2000). Mỗi ngày Trung Quốc có 3.500 vụ phá thai.

Hiện tượng tự tử của các em, các cháu còn nhỏ tuổi đã làm cho ông bà, cha mẹ phải suy nghĩ, do tình trạng tâm lý ích kỷ, chỉ nghĩ đến cá nhân, chỉ nghĩ về mình, do gia đình, nhà trường và xã hội đã dạy dỗ như thế nào đối với các em? Chắc chắn là các em thiếu một đời sống tinh thần, thiếu một đời sống tâm linh, thiếu mục đích sống, không biết sống để làm gì? Các em không được dạy cần biết sống yêu thương, bác ái, sống vì người khác mà người gần gũi nhất là cha mẹ và bà con chòm xóm vv… Nếu các em được dạy dỗ, biết sống bác ái, biết sống cho tha nhân, có lẽ các em chắc đã không có hành động nông nổi như vậy.
Còn con số tự tử đáng báo động ở Trung Quốc đủ cho chúng ta thấy khủng hoảng niềm tin nơi con người thời nay. Thiếu tin tưởng vào Thiên Chúa toàn năng, vào đời sau vĩnh cửu, con người mất phương hướng, không biết sống để làm gì, do đó tình trạng bơ vơ, chán sống thúc đẩy con người tự tử chăng?

Truyện thánh Gióp trong Cựu Ước

Truyện thánh Gióp kể rằng ông là người kính sợ Thiên Chúa và xa lánh điều ác. Ông có 7 người con trai và ba người con gái. Ông có một đàn gia súc gồm 7 ngàn chiên dê, ba ngàn lạc đà, năm trăm đôi bò….
Vậy mà một ngày kia… trong lúc bò của ông cày ruộng, lừa cái ăn cỏ bên cạnh. Dân Sơva đã xông vào cướp lấy chúng, dùng gươm giết chết hết các đầy tớ…
Người Can đê chia thành ba toán ập vào cướp lấy lạc đà, chúng dùng gươm giết hết các đầy tớ của ông.

Rồi có một trận cuồng phong từ bên kia sa mạc thổi thốc vào bốn góc nhà, nhà sập xuống đè trên đám trẻ, các con của ông đang ăn uống chết hết…

Bấy giờ ông Gióp trỗi dậy xé áo mình ra, cạo đầu, sấp mình xuống đất, sụp lạy và nói:
"Thân trần truồng sinh từ lòng mẹ, tôi sẽ trở về đó cũng trần truồng. ĐỨC CHÚA đã ban cho, ĐỨC CHÚA lại lấy đi: Xin chúc tụng danh ĐỨC CHÚA!" Satan hành hạ ông Gióp khiến ông mắc phải chứng ung nhọt ác tính từ bàn chân cho đến đỉnh đầu. Ông ngồi giữa đống tro lấy mảnh sành mà gãi. Khi bà vợ ông trách móc ông và nói với ông: "Ông hãy nguyền rủa Thiên Chúa và chết đi cho rồi." Nhưng ông Gióp đáp lại: "Chúng ta đón nhận điều lành từ Thiên Chúa, còn điều dữ lại không biết đón nhận sao?" Ông Gióp không buông một lời nào trách móc phạm đến Thiên Chúa.

Nếu tin vào Thiên Chúa như thánh Gióp thì con người sẽ có thể chịu đựng được những khó khăn, vui vẻ chấp nhận những thử thách trong đời sống hàng ngày.

Câu chuyện 3

Chưa đầy 16 tuổi đã quay phim sex với người tình

Cô giáo của trường THPT Ngô Gia Tự (Vĩnh Phúc) nghi ngờ khi thấy các học sinh lớp 10 của trường chuyền tay nhau chiếc điện thoại trong giờ học, cô giáo đã thu giữ chiếc điện thoại này.
Kiểm soát chiếc điện thoại, cô giáo mới tá hoả khi nhìn thấy trong điện thoại cảnh "nóng" dài 30 phút của một nữ sinh chưa đủ 16 tuổi với bạn trai. Nhân vật nữ trong clip là em N.T.A. (sinh năm 1996) học sinh lớp 10 của trường Ngô Gia Tự này.

Người tình, nhân vật nam trong clip sex này là P.V.C. sinh năm 1991 ở tại xã Xuân Lộc, huyện Lập Thạch.
Điều đáng nói clip quay cảnh nóng trên đã nhanh chóng được chia sẻ qua con đường điện thoại với tốc độ kinh hoàng. Rất nhiều học sinh của trường đã lưu lại trong điện thoại để chụm đầu xem, bàn tán… thú vị!
Một chuyện khác khó tin và khôi hài hơn là em Chu Thị D… học lớp 12, trường THPT Diễn Châu 2 (Nghệ An) đang ngồi học trong lớp bất ngờ kêu đau bụng và được mọi người đưa đi bịnh viện: 15 phút sau nữ sinh dưới sự giúp đỡ của các bác sĩ đã sinh hạ một bé gái. Sự việc xảy ra sáng ngày 11 tháng 3 vừa qua.

Trách nhiệm cho những việc làm đáng tiếc trên thuộc về ai? Gia đình (ông bà, cha mẹ) hay xã hội (bà con chòm xóm, thầy cô giáo dạy học các em) hay nhà cầm quyền (có quan tâm lo lắng, làm gương mẫu trong đời sống hằng ngày) để các em bắt chước noi theo.

Các em không biết Thiên Chúa là ai, không còn biết kính sợ Thiên Chúa nữa thì điều gì các em cũng có thể làm được cả. Còn cha mẹ chỉ lo làm ăn kiếm tiền, không quan tâm đến đời sống tâm linh cho chính mình và cho con cái vì "không ai vừa làm tôi Thiên Chúa, vừa làm tôi tiền của được." Khi cha mẹ chỉ biết lo kiếm tiền, bỏ bê con cái, không lo dạy dỗ chúng sống có lý tưởng, biết yêu thương cha mẹ, anh chị em, biết yêu mến tha nhân, người đồng loại thì những vấn nạn trên càng ngày càng xảy ra nhiều hơn nữa…
Tôn giáo đã vắng bóng trong các gia đình này chăng?

Những vấn nạn này làm cho những ai quan tâm đến giáo dục giới trẻ, đạo đức xã hội, tương lai dân tộc đáng suy gẫm?

Tháng 04 năm 2012

Đường gian truân đi đến tự do

Khoảng tháng hai năm 1983, tôi trở về nhà sau gần 8 năm đi tù cải tạo, xa gia đình. Nhìn dọc theo đường Phạm Thế Hiển, bên kia cầu Chữ Y hoàn toàn thay đổi, không còn nhìn ra được các chỗ quen thuộc trước đây. Nhiều nhà lấn ra phía trước. Nhiều nhà lên lầu. Những nền trống lúc tôi ra đi, nay được xây lầu, nhà mới. Khi tôi bước vào nhà, tôi thấy bốn năm đứa nhỏ đang ngồi học, tôi không biết đứa nào là con của tôi. Một đứa trẻ đang ngồi học, chạy thẳng ra phía sau nhà nói: "Má ơi có ông nào kiếm má kìa?". Tôi đi theo, ra sau nhà, tôi thấy bà xã tôi đang nấu cơm, tôi gặp cậu Bảy, tự nhiên nước mắt tôi tuôn trào ra, tôi khóc thực sự. Tôi không thể nào cầm được nước mắt. Tôi không ngờ tôi còn sống, gặp lại cha mẹ, vợ con vì tôi cứ đinh ninh rằng tôi sẽ bỏ xác ở nơi rừng thiêng nước độc, khó hy vọng sống sót để về tới nhà, về với gia đình. Trước tháng 04 năm 1975, tôi là Giáo sư trường Trung học. Khi cải tạo về, tôi chưa được làm người dân bình thường. Tôi còn bị quản chế, đi đâu cũng phải khai báo, phải trình diện công an hàng tuần. Mỗi sáng thứ hai đem sổ trình công an, ghi rõ từng ngày đã làm gì, tiếp xúc với ai. Nội cái việc trình diện hàng tuần như vậy cũng đủ làm cho tôi không còn sáng suốt, không còn tâm trí để tính chuyện làm ăn. Mà làm ăn cái gì mới được, khi tôi không có đồng xu dính túi. Lúc này nhà cầm quyền cấm tư nhân làm ăn. Ngay cả bán cà phê còn phải bán chui nữa mà. Mọi thứ buôn bán đều phải vô Hợp tác xã hết. Người dân bình thường còn bị khó khăn trong công ăn việc làm, huống hồ gì tôi là người vừa về từ trại cải tạo. Tôi phải xoay sở, kiếm sống bằng nghề lao động chân tay.

Tôi quyết định đi đạp xích lô

Anh Đạt, bạn tù, trước ở chung cùng trại cải tạo với tôi ở trại Tân Lập, Vĩnh Phú về trước tôi mấy tháng, có

chiếc xe xích lô cho mướn. Sáng sớm, tôi lấy bộ quần áo hơi tệ một chút, áo sơ mi cũ, quần tây cũ nhưng lành lặn. Tôi đến nhà anh Đạt mượn chiếc xích lô chạy thử, xem có hành nghề xích lô nổi không? Khi tôi đạp chiếc xe xích lô tới dốc cầu Nhị Thiên Đường, tôi phải xuống xe, đẩy xe lên dốc. Nhưng chỉ là chiếc xe xích lô không có người, nên tôi đã đẩy chiếc xe cũng không lấy gì làm khó khăn lắm. Tôi cảm thấy vui vui vì lần đầu tiên đạp xích lô, dùng sức lao động của mình để kiếm sống.

Tôi đạp xe qua cầu Nhị Thiên Đường, chạy đến bến xe Chợ Lớn, khu chợ Bình Tây để kiếm khách. Vì là lần đầu chạy xích lô, nên tôi đâu có biết ở trước cổng chợ này, không được rước khách. Tôi vừa đậu xe trước cổng chợ thì bị bảo vệ chợ đến lấy cái nệm trên xe dùng cho khách ngồi. Thế là cái xe xích lô của tôi trống trơn.Tôi đạp xe không, chạy vòng vòng một hồi, đến ngả tư đường Nguyễn Trãi và Nguyễn Tri Phương, gặp khách gọi. Đó là hai vợ chồng người Hoa mập mạp leo lên xe, bảo tôi chạy từ ngả tư, từ đường Nguyễn Trãi, chạy dọc theo đường Nguyễn Tri Phương để đi lên phía đường Vĩnh Viễn, tôi không ngờ là đường lên dốc, tôi đạp không nổi vì ông bà người Hoa này quá mập, chắc hai vợ chồng này cũng phải gần 160 hay 170 kí lô. Sau chuyến xe chở hai người Hoa đó tôi thấy quá mệt đành phải đem xe về trả lại cho anh Đạt vì tôi biết sức mình không thể làm nổi nghề này. Đêm đó tôi nằm trằn trọc suốt đêm, tim tôi đập nhiều, đập liên hồi, nên không ngủ được. Mãi đến mấy ngày sau mới bình tĩnh trở lại, sức khoẻ mới bình thường.

Tôi lại đổi nghề: đi làm thợ hồ

Anh Hai tôi có nhờ tôi đi theo để sửa chữa các cống ở quận 11. Sáng sớm tôi cùng anh Hai mỗi người một chiếc xe đạp chạy qua quận 11. Tôi xách theo một phần cơm đeo tòn ten ở ghi đông xe. Đến nơi tôi phụ anh Hai bốc dỡ các

miếng "đan" vuông vức mỗi bề chừng 8 tấc, khiêng ra khỏi miệng cống. Anh Hai tôi sửa chữa những chỗ hư hại. Sau đó hè hục khiêng đậy lại chỗ cũ. Sau một ngày làm việc ngoài trời nắng gắt anh Hai tôi phát cho tôi một ngày "lương" là công tôi phụ giúp khiêng mấy tấm "đan". Ngày hôm sau anh không nhờ tôi nữa vì tôi không làm nổi những việc nặng nhọc mà anh cần tôi giúp.

Thế là lại đổi nghề: bán vé số dạo

Anh Nguyễn Tấn Thời đang làm nghề bán vé số. Anh đã có đặt cái bàn để bán vé số ở chợ Phạm Thế Hiển. Trước năm 1975, anh đã tốt nghiệp Cao Học Hành Chánh, làm ở Nha Thuế Vụ, Bộ Tài Chánh. Bây giờ anh thất nghiệp, anh lãnh vé số để bán, vừa bán lẽ, vừa giao cho các bạn hàng. Tôi đến nhà anh để nhận vé số về bán kiếm lời. Chỗ ngồi thì bà con đã sắp xếp hết rồi, tôi đâu còn chỗ nào có thể chen chân vô được. Do đó đành phải đi bán dạo. Lúc đó, tôi nghĩ phải đi thật xa, ra khỏi khu vực quận 8 thì mới hy vọng không gặp học trò cũ của mình vì tôi nghĩ rằng trước đây cũng từng đi dạy học, cũng là một Giáo sư trường Trung học, mà bây giờ đi bán vé số thì cảm thấy mắc cở quá, coi kỳ cục quá. Do đó sau khi anh Thời đưa sấp vé số cho tôi, tôi đâu dám mời bà con ở quận 8. Tôi đi bộ qua đò Chánh Hưng, đi vòng qua chợ Xóm Củi cũng chưa dám bán, tôi tiếp tục đi dọc kinh tàu hủ bến Lê Quang Liêm, qua khỏi Bưu điện Chợ Lớn.Tôi hy vọng sẽ không còn gặp ai là người quen nữa. Tôi đi một khoảng khá xa, đến bến xe xích lô đạp, có mấy anh tài xế đang đợi khách. Tôi nghĩ trong đầu chắc là bán được rồi đó. Tôi liền lấy trong túi quần một cọc chừng năm sấp vé số để mời khách. Tôi vừa đưa sấp vé số, vừa nói:

- "Mời mấy anh mua giùm vé số."

Mới vừa nói câu đó xong thì có một người trong nhóm tài xế nói:

- "Chào thầy, em là học trò trường Lương Văn Can, mời thầy uống cà phê, hút điếu thuốc." Tôi giựt mình, vội

vàng đút thật nhanh mấy sấp vé số vào trong túi quần và em này kéo ghế mời tôi ngồi, đưa ngay một điếu thuốc thơm đầu lọc, bấy giờ gọi là thuốc "có cán". Đó là tình nghĩa thầy trò quí nhau lắm mới mời thuốc lá thơm. Uống vội chút cà phê, hút xong điếu thuốc. Tôi mắc cở, thấy ngại ngùng quá nên tôi không dám tiếp tục đi bán nữa. Tôi trở về nhà và giao hết mấy sấp vé số đó cho đứa con gái út lúc đó 9 tuổi, nhờ cháu đi đò, qua phường Chánh Hưng bán tới xế trưa khoảng bốn, năm giờ chiều thì hết. Tôi quá mừng vì con tôi đã bán giùm tôi hết mấy sấp vé số đó.

Thế là có nghề mới: giặt bao nylon

Tôi cùng anh Hoàng Văn Đề đi đến các tiệm mua bán vật liệu phế thải, kiếm bao nylon dơ mà mua. Đem giặt ở chỗ máy nước công cộng, phơi khô rồi đem đến các cơ sở sản xuất ra bao nylon mà bán. Ngồi giặt bao nylon cho hết các chất bẩn như dầu mở, đất cát, bụi bậm, giặt cho thật sạch cũng rất gian nan. Kiếm chỗ sân vận động để phơi cho thật khô rồi đem đến cho các tiệm làm bao nylon bán. Nhưng họ ép giá, đòi giá quá thấp cho nên bán xong chỉ lấy lại được vốn là mừng rồi. Giặt sạch, phơi khô, công việc cả ngày mà không có lời nên đành bỏ cuộc, không tiếp tục làm nghề này được nữa.

Chuyển sang nghề mua bán sách báo cũ

Tôi vào trong các tiệm phế liệu ở quận 7 cũ để mua bịch nylon, thấy họ có một số sách báo cũ, nên tôi lựa các sách tạm gọi là coi được, mua lại để ở nhà. Sắp xếp loại nào có giá trị đem ra đường Huỳnh Thúc Kháng để bán cho các gian hàng bán sách cũ, tôi đi với đứa con gái lúc đó khoảng 13, 14 tuổi ôm phụ giùm các cuốn sách. Khi ra đến nơi, mới vừa ôm các cuốn sách để giới thiệu với các quày bán sách, thì bị bảo vệ đến tịch thu hết sách của tôi, không cho bán, mặc dầu các sách này chẳng phải là sách cấm.

Nhưng họ nói rằng buôn bán không có giấy phép nên họ tịch thâu. Tôi rất đau lòng, rất buồn vì thầy giáo không được đi dạy, bán sách cũ cũng không cho, tôi biết làm gì để sống đây. Tôi chỉ còn có con đường hồi hương về quê làm ruộng hay đi vùng kinh tế mới cuốc đất, trồng khoai mà thôi. Đó là chủ trương của nhà nước lúc bấy giờ.

Trở lại nghề cũ: Đi dạy kèm

Phụ huynh học sinh cũ thương tình mời tôi đến nhà để dạy Toán, Anh văn cho con họ. Tôi làm nghề dạy kèm tư gia. Mỗi chỗ dạy chừng hai ba học sinh. Những lúc trời mưa, trời gió cũng phải đi xe đạp đến dạy. Dạy đâu được vài tháng các em cũng không chịu học nữa vì cái học lúc này không hấp dẫn các em. Bác sĩ ra trường lãnh tháng lương không bằng nghề vá xe đạp ở ven đường.

Tôi bán bia, nước ngọt

Sau một thời gian dạy học không đủ sống, bà xã tôi có một người bạn dạy chung trường có cơ sở làm nước ngọt để bán, cần người bỏ mối nước ngọt. Họ cho mượn năm kết vỏ chai để tôi lấy hàng đi bỏ mối. Tôi đi đến các quán bán nước ngọt, bán bia để hỏi họ có mua nước ngọt của cơ sở sản xuất mới này không? Quán đầu tiên tôi đi hỏi là quán của bà Ba, trên đường Liên Tỉnh số năm, dưới dốc bên phải cầu Nhị Thiên Đường. Thấy giá rẻ, cho mượn vỏ chai nữa nên bà Ba chịu liền.Tôi rất mừng vì lần đầu giới thiệu hàng mới mà có người nhận. Tôi vòng qua chợ Bông Sao, đi dọc theo đường Lộ Đá Đỏ để hỏi bất cứ quán bán nước nào bán bên vệ đường. Lúc này chỉ có một người bỏ mối nước ngọt mà thôi, nên tôi không có gặp sự cạnh tranh nào đáng kể. Tôi phải ráng hết sức để đi lấy hàng và giao hàng. Có khi trời đang nắng, cái nắng gay gắt của buổi trưa hè, tôi cũng phải chở nước ngọt bằng xe đạp, hai kết được ràng ở phía sau xe, hai giỏ xách để ở đàng trước, chở được một kết

nước ngọt, vị chi là ba kết trên xe của tôi. Sau khoảng ba tháng chở nước ngọt bằng xe đạp, tôi bắt đầu bị cảm thường xuyên. Sau một thời gian cảm ho, tôi nằm ngủ không được vì khó thở. Phải kê đầu gối lên cao mới ngủ được, mới thở được. Nhiều đêm bị ho và quá mệt tôi không thể làm việc nổi nên tôi đi khám bịnh, mới khám phá ra bịnh lao và phổi có nước. Tôi phải vô bịnh viện Nguyễn Trãi nằm điều trị mất một tháng. Về nhà phải uống thuốc mất một năm rưỡi nữa mới lành bịnh. Tôi còn nhớ lúc đó tôi vừa giao nước ngọt và bán thêm rượu bia, có tên là "bia lên cơn". Bia này được nấu bằng cùi thơm hay vỏ của trái thơm để vài ngày lên men, có gas uống cũng chóng mặt, cũng say. Bà con thích uống loại này vì giá rẻ, còn bia hơi quá đắt mà cũng khan hiếm nữa nên không đủ cung ứng cho nhu cầu. Ngoài "bia lên cơn", còn có rượu nhẹ 36, đó là loại rượu pha cồn công nghiệp, uống vô nhức đầu không chịu nổi mà còn sinh bịnh đau nhức các khớp xương.

Lúc mới về, Phó Chủ Tịch Phường đã sai tôi đi đắp kinh. Sáng sớm phải đội cái nón lá lên đầu, xách theo bình nước lã để uống và phải lội xuống sình để đắp bờ đê. Trong thực tế, họ cho người dẫn chúng tôi đến con kinh nhỏ gần ụ Nam Chành, bắt chúng tôi xuống sình để vét kinh, đào đất đắp lên bờ. Người ở dưới ruộng, từ xa giữa ruộng, xắn một cục đất tạm coi là khá lớn, chuyền tay cho người thứ nhất đã rớt xuống một miếng, chuyền đến tay người thứ hai đã rớt thêm một miếng đất nữa, đến khi miếng đất chuyền đến người cuối cùng, quăng được cục đất lên bờ thì nó chỉ còn bé tí teo. Sau một buổi làm việc như vậy, số đất đem lên bờ chẳng còn bao nhiêu, chỉ làm cho đường đi càng dơ bẩn hơn mà thôi. Đối diện với nhà tôi là công an Phường. Cho nên sáng ngủ thức dậy là thấy công an rồi. Công an thường xuyên theo dõi tôi, xem tôi có liên lạc với sĩ quan của chế độ cũ, để tổ chức "phản động" chống nhà cầm quyền hay không? Đó là hình thức tù lỏng mà thôi. Tôi lúc nào cũng lo sợ, hồi hộp không biết sẽ bị bắt lại bất cứ lúc nào vì bất

cứ lý do gì. Lòng tôi không yên. Lo âu hoài. Lo hết chuyện này đến lo chuyện khác. Lo làm ăn. Lo bị đói, không đủ ăn. Toàn thể gia đình làm việc cật lực mới sống được, mới tồn tại được. Theo luật bù trừ, con cái tôi vì phụ giúp buôn bán nên không còn chú tâm hoàn toàn vào việc học nữa. Còn riêng cá nhân tôi lo bán bia, bán nước ngọt nên không còn thì giờ dạy con cái học hành.

Cám ơn Thượng Đế, cám ơn mọi người

Hành trình qua Mỹ thật cam go vô cùng. Khi được Cộng sản thả ra từ trại Nam Hà, thành phố Hà Nam Ninh về đến Sài Gòn một thời gian ngắn khoảng vài tháng tôi nhờ anh Nguyễn Gia Phách, một cựu giáo sư dạy cùng trường Lương Văn Can, về trước tôi khoảng hai năm, cho tôi mẫu đơn, để tôi điền đơn gởi sang toà Đại Sứ Mỹ ở Bangkok, Thái Lan xin tị nạn, định cư tại Hoa Kỳ. Trong thời gian này ít có ai dám làm đơn vì còn sợ Cộng sản biết được có thể bắt bỏ tù trở lại vì đã ở tù rồi mà còn muốn theo kẻ thù là "Đế Quốc Mỹ", còn thích "bơ sửa" của kẻ thù như vậy rõ ràng là chưa có cải tạo được.

Do đó tôi làm đơn rồi lén gởi chui, nhờ người làm trong Bưu điện gởi giùm. Không có ai, không có chỗ nào dám nhận đánh máy đơn của tôi. Tôi phải tự đánh máy lấy và tự gởi, lòng tôi lo âu không biết thơ từ của mình có tới Thái Lan hay không? Đơn tôi có bị công an kiểm duyệt và tôi có bị làm khó dễ khi nộp đơn chui như vậy hay không? Tôi gởi nhiều đơn, đơn nào cũng giống nhau cứ vài tháng lại gởi một cái đơn. Tôi cứ gởi đại nhiều lần, hy vọng thơ này bị lạc thì còn có thơ khác tới. Tôi cũng có gởi cho bà Khúc Minh Thơ để bà gởi sang Bangkok can thiệp giùm tôi. Đi dạy học trở lại thì nhà nước Cộng sản không cho.Tôi hoàn toàn thất nghiệp. Tôi chỉ còn hy vọng lối thoát duy nhất này là đi Mỹ để giải quyết chuyện làm ăn, chuyện học hành của con cái, nhất là tôi có thể tìm được sự tự do. Tôi

được người cháu gọi tôi bằng cậu, cháu ngoại bác Hai tôi ở làng Tân Tập, nhận bảo trợ cho tôi từ năm 1983. Khi tôi nộp đơn đi Mỹ, người cháu này đã lo giấy tờ cho tôi và được phía Mỹ chấp thuận từ năm 1984 được gọi là tờ "Loi''. Nếu có tờ giấy này có thể dùng để xin xuất cảnh ở Việt Nam. Hành trình đi Mỹ của gia đình chúng tôi rất là gian nan. Tôi thường ra Sở Ngoại Vụ, trước dinh Độc Lập cũ, để nghe ngóng tin tức. Ôi thôi đủ thứ loại tin tức, thêu dệt đủ thứ về cuộc sống sung sướng, giàu sang ở Mỹ.

Tôi cùng với người bạn là anh Quang đi nộp đơn, nhưng vì anh ấy có bảo lãnh trước nên Sở Ngoại Vụ nhận đơn để làm giấy xuất cảnh, còn tôi chỉ có tờ "Loi" không có ai bảo lãnh cả nên họ không cho nộp đơn, bảo phải chờ thông báo sau. Khi cho tù cải tạo nộp đơn, vì nộp trễ nên tôi được lên danh sách HO 23. Lúc này có rất nhiều người khiếu nại bên phía Mỹ để xin đi sớm nêu lý do là nộp đơn quá lâu rồi, ở trong nước bị chèn ép, khó khăn, nguy hiểm. Tôi cũng có làm đơn khiếu nại. Cuối cùng tôi được đôn lên HO19, đi trước khoảng một năm. Trước khi ra đi phải khám sức khoẻ, phải lo khám trước ở nhà riêng của bác sĩ, chụp phổi trước xem có bị nám không? Chi tiền cho bác sĩ để đến khi khám bịnh chính thức sẽ được dễ dàng hơn. Khi đi phỏng vấn cũng phải bỏ vô hồ sơ vài chục ngàn đồng để được dễ dàng không bị các viên chức Cộng sản làm khó dễ. Tôi quá sức hồi hộp vì sợ có điều gì trở ngại không? Tôi biết hồ sơ tôi rất tốt vì từ năm 1983 khi tôi làm đơn gởi qua Bangkok, Thái Lan cho đến lúc được phỏng vấn không có gì thay đổi cả. Tháng cuối cùng trước khi tôi được lên máy bay, tôi bị cảm liên miên vì tôi quá lo lắng. Tôi thuộc diện phải giao nhà cho nhà nước quản lý. Tôi có khiếu nại. Họ ngâm hồ sơ không chịu giải quyết để tôi nóng lòng muốn đi Mỹ thì phải ký giao nhà cho họ. Tối hôm Chúa nhật, tôi phải lên máy bay, mà cả tuần cuối cùng đó, tôi thường xuyên lên Sở nhà đất họ cũng không chịu trả lời, bảo tôi phải chờ. Tôi đã có giấy tờ đăng ký chuyến bay, đã có dịch vụ lo chuyên chở hành lý. Đã hẹn ngày giờ chở gia đình tôi

ra sân bay. Nhưng đến những ngày chót mà tôi cũng chưa có giấy chứng nhận không có nhà cửa. Nếu thiếu tờ giấy này tôi không thể nào lên máy bay được. Sáng thứ bảy, tôi đi cùng một nhân viên dịch vụ của tôi đứng đợi ở Sở nhà đất. Chúng tôi phải chung tiền cho họ vậy mà mãi đến chiều thứ bảy khi sắp đóng cửa, họ mới chịu đưa giấy tờ cho tôi. Trước đó mấy ngày, hôm thứ năm, tôi có nhận được giấy báo đình chỉ chuyến bay. Khi nhận được giấy đình chỉ chuyến bay, tôi như người mất hồn không biết giải quyết ra sao? Vợ tôi thúc hối cứ ký giao nhà cho nhà nước để được đi sớm. Lòng tôi rối như tơ vò, tôi không thể làm như vậy được vì nhà này đâu phải là nhà của tôi đâu mà tôi ký giao, tôi chỉ đứng tên cái nền nhà giùm cho ba má tôi mà thôi. Tôi không thể ký giao nhà của ba má tôi được. Cơ sở đại lý bia thì đã bán lại cho em tôi rồi. Đã cầm lấy tiền, đã thanh toán nợ nần xong. Trong một tháng cuối cùng tôi không lúc nào yên ổn cả. Lo bán tiệm. Lo khám sức khoẻ. Lo thăm viếng bà con, anh em, bạn bè. Lòng tôi ngổn ngang trăm mối, đầu óc quay cuồng bao nỗi lo âu.

Lần ra đi này lại thêm thử thách mới cho tôi, lại phải thay đổi nghề nghiệp nữa, rồi sẽ sống bằng nghề gì đây, lại bắt đầu bằng nghề mới ở tuổi 51, sức khoẻ tôi không phải loại tốt cho nên nếu làm nghề gì nặng nhọc đâu có làm nổi. Ở quê hương mình tôi có thể nói tiếng Việt với nhau, làm ăn cũng có cơ sở rồi, phấn đấu gần 8 năm được một cửa hàng để buôn bán, một số khách hàng quen thuộc, sinh sống tương đối rất thoải mái so với người xung quanh như vậy là tôi có phước lớn lắm rồi. Cho nên bạn bè mới nói "làm ăn rần rần" như vậy, còn muốn đi Mỹ làm gì nữa. Nhưng họ đâu hiểu rằng làm ăn như vậy, nhưng có gì chắc chắn đâu. Họ có thể đóng thuế thật cao lên, mình chịu không nổi mà bỏ cuộc hoặc rủi ro có truyền đơn hay có biến động gì họ có thể bắt tôi bỏ vô tù ngay. Về tinh thần làm sao mà yên ổn được. Do đó, tôi phải dứt khoát ra đi, đi bất cứ xứ sở nào, nếu được đi Mỹ thì còn quí giá nào bằng.

Ngày ra đi mừng vui, lo âu lẫn lộn. Mừng vui vì thoát khỏi chế độ Cộng sản, được tự do đọc báo, đọc sách với mọi tư tưởng, mọi khuynh hướng. Tôi có thể nói về bất cứ điều gì mình cho là đúng, không sợ bị bắt bớ, bỏ tù. Nhưng tôi lo lắng không biết làm gì để sống đây. Anh văn không giỏi lắm, nghề nghiệp chuyên môn không có. Tôi cũng đành phó thác cho "Thượng Đế, Ông Trời" về tương lai của mình. Mặc dầu có lo lắng cho tương lai, nhưng sự ra đi thoát khỏi chế độ Cộng sản cũng là niềm vui đối với tôi và gia đình tôi, để giải quyết nhiều vấn đề cùng một lúc, nhà cửa chật chội sẽ được rộng rãi thêm ra vì vắng một gia đình. Con cái sau này có nghề nghiệp theo ý muốn. Tôi không còn bị sự kềm kẹp của công an. Tôi được hít thở không khí tự do, đó chính là niềm ao ước thiêng liêng, quan trọng nhất trong đời tôi.

Hôm lên phi trường để ra đi. Lúc phi cơ vừa cất cánh, tôi có cảm tưởng như mình vừa thoát khỏi cơn mơ. Tôi thành thật cám ơn tất cả những người thân yêu, bạn bè, thầy cũ, học trò cũ đã quan tâm nâng đỡ tinh thần tôi trong những ngày tháng khó khăn lúc tôi vừa mới ra tù. Tôi vẫn nhớ Bác sĩ Trạm tay cầm hai hộp sửa đến thăm tôi lúc tôi mới về. Tôi vẫn nhớ thầy Hà Khải Hoàn, thầy dạy tôi hồi tôi học lớp đệ tứ ở trường trung học, đã đến thăm tôi rất sớm. Các bạn của bà xã tôi đến ăn mừng tại nhà tôi. Con xin hết lòng tạ ơn Thượng Đế đã quan tâm, săn sóc, nâng đỡ con, hướng dẫn gia đình con đi được đến bến bờ tự do.

Phùng Văn Phụng.
Ngày 16 tháng 3 năm 2010

Bài này đã đăng trong báo Nguoi-viet.com

Những buồn vui nghề bảo hiểm nhân thọ

Khi đặt chân đến đất Mỹ vào cuối năm 1993 theo diện HO, tôi không biết phải làm nghề gì để sống ở quốc gia mới lạ này. Đường sá rộng thênh thang, các cây cầu trên xa lộ (Freeway) đan kẻ, giao nhau làm tôi ngơ ngác, thấy quá bỡ ngỡ của người dân Sài Gòn đã từng hảnh diện Sài Gòn là "Hòn ngọc viễn đông" với xa lộ Biên Hòa cũng có bốn "lane" đã cho là lớn lắm rồi.

Khi được xếp diện HO19, để rời khỏi nơi chôn nhau cắt rún, nơi đã sống quá nửa đời người, đã gắn bó thân thương, khắn khít với quê cha đất tổ, với dòng họ, anh em, bạn bè thân yêu, quí mến. Bỏ tất cả để ra đi. Khi được về từ trong trại cải tạo ở các vùng rừng thiêng nước độc, Lào Cai cách biên giới Việt-Trung chừng 5 cây số. Bị đày ra Bắc mùa đông năm 1976, với cái lạnh thấu xương, 5, 6 độ C mà không đủ áo quần ấm để mặc. May nhờ có áo che mưa bằng cao su dùng nó để chống cái lạnh miền Bắc. Nửa tháng mới dám tắm một lần. Mỗi lần tắm nước bốc thành hơi, thành khói, bay mù mịt.

Về Sài Gòn đầu năm 1983, làm đủ nghề lao động để sống. Đi dọn ống cống. Giặt bao ni lông. Mua bán sách báo cũ. Chạy xích lô. Bán vé số dạo. Dạy kèm trẻ tư gia. Dùng xe đạp chở bia, nước ngọt, giao các quán để kiếm sống qua ngày. Cuối cùng cũng có được một quán bán bia nước ngọt. Tạm ổn định sau mười năm làm việc cật lực. Khi làm đơn đi Mỹ theo diện HO bạn bè nói: "đang làm ăn ngon lành" như vậy (bán bia nước ngọt) mà bỏ đi nước ngoài rồi qua bên đó (Mỹ) làm gì để sống.

Tôi cũng không biết làm nghề gì để sống. Nhưng tôi phải "đứt ruột" ra đi vì lý do đơn giản tôi là người tù về từ trại cải tạo. Mới về đoàn tụ với gia đình vợ con, niềm vui chưa trọn, mỗi tuần phải trình diện công an Phường. Công an đưa cuốn tập yêu cầu phải ghi, phải báo cáo hằng ngày

gặp ai, làm gì, nói gì. Phải lội sình, đào mương, đắp đường. Người cải tạo về được công an, ủy ban phường chiếu cố, theo dõi thường xuyên. Có một lần, cậu bảy nhà bên cạnh nói: "Công an khu vực vừa hỏi tao, mầy làm gì, sao tiếp xúc với nhiều sĩ quan cũ quá vậy, có âm mưu gì không?". Cậu bảy thương tình trả lời: "Nó đã làm đơn đi Mỹ rồi, có làm gì đâu?"

Lý do mà tôi phải ra đi vì sợ bị bắt lại, tôi muốn "được sống tự do". Nhưng khi sang đất mới, có tự do rồi, không sợ bị bắt bớ, bị làm khó dễ nữa, nhưng làm sao có tiền trả tiền nhà, tiền điện, tiền nước, tiền chợ và bao nhiêu thứ tiền lặt vặt khác nữa.

Biết làm nghề gì để sống đây?

Tôi theo đứa con gái vô chợ "Auchan" dọc Belway 8, gần đường Beechnut, nộp đơn bán hàng. Không thấy trả lời. Tôi cùng đứa con gái đến khu bắc Gessner để nộp đơn vào tiệm ăn "Jax in the Box" cũng không thấy gọi. Đến đường Harwin, nộp đơn xin làm ở hảng điện tử, chỉ có đứa con gái được gọi đi làm, còn tôi thì cứ mỏi mòn, lặng lẽ chờ. Lại nhờ em ruột chở đến hảng làm vàng, nộp đơn rồi cũng mỏi mòn chờ gọi đi làm. Không có hảng nào gọi. Nhờ anh bạn giới thiệu tôi đi "fill" hàng ở tiệm grocery, nhưng làm cũng chỉ được hơn tuần lễ, cũng bị cho nghỉ việc vì mắt kém. Đến làm cho tiệm sang băng nhạc làm 10 giờ một ngày, lương 600 đô la một tháng.Vì không ưa mấy người đi diện HO nên hắn nói: "Ở Việt Nam sướng quá đi, qua Mỹ làm gì, chỉ làm công, làm mướn mà thôi, chứ làm ông, làm tướng gì mà qua đây."

Vì đang rảnh rỗi tôi đến thăm văn phòng của anh Đoàn Hữu Đức vừa mở được mấy tháng. Anh Đức và tôi cùng quê Cần Giuộc, cùng học trường trung học Cần Giuộc, tỉnh Long An. Đến thăm văn phòng này ở lầu bốn, tôi nhớ mới mấy tháng trước có dẫn hai đứa con gái đến đây, ở lầu hai để xin tiền trợ cấp học nails.

Anh Đức mời tôi vào ngành bảo hiểm. Tôi vừa mới qua Mỹ, làm sao bán bảo hiểm được, nhiều người đã qua từ năm 1975 làm vài tháng cũng bỏ nghề, không làm được. Tôi hỏi thăm vài người bạn. Họ nói: "Làm nghề gì thì làm đừng có làm nghề bán bảo hiểm vì tôi có đứa em làm được vài tháng rồi cũng nghỉ, có làm được đâu."- "Nghề bán nước bọt, nói gãy lưỡi chẳng có ai mua đâu. Nghề gì quá khó, nên kiếm nghề khác mà làm". Đa số bạn bè đều nói như thế.

Tôi tự nhủ rằng: "Phải cố gắng hết sức, phải tiến tới chứ không thể thối lui được, vì nếu thối lui, không chịu khó làm việc, làm sao sống được ở xứ sở giàu có nhất thế giới này. Khi anh Đức giới thiệu tôi làm nghề bảo hiểm, đi đến nhà khách hàng để giới thiệu chương trình bảo hiểm và làm đơn cho họ, tôi thấy cũng có lý. Nhưng làm sao có người cho hẹn, có chỗ để đến đây. Nhiều người qua Mỹ từ năm 1975 đã không làm được, tôi mới vừa đến Mỹ, vừa hết tám tháng trợ cấp, lại nhảy vô cái nghề mà nhiều người đã "chào thua vì khó quá". Trong cuốn sách "*Quẳng gánh lo đi và vui sống*" Dale Carnegie viết như sau: "Cũng đừng lựa những nghề mà mười phần bạn chỉ có một phần hy vọng để kiếm ăn được. Chẳng hạn *nghề bán vé bảo hiểm*. Trăm người thì có chín chục sẽ đau tim, thất vọng và chỉ một năm là giải nghệ. (Trang 334).

Sự ích lợi của nghề bảo hiểm nhân thọ

Ngành bảo hiểm nhân thọ chỉ là bước khởi đầu của ngành tài chánh ở Mỹ. Sống trên đất Mỹ, nếu chẳng may khi vợ hay chồng ra đi, người ở lại cần gì?

- Cần tiền để chôn cất.
- Cần tiền để trả nợ nhà, nợ xe v.v…
- Cần tiền cho con học Đại học.
- Cần tiền chi phí y tế, sửa chữa nhà cửa, xe cộ v.v…

- Họ còn dùng bảo hiểm để lại tài sản cho con không phải đóng thuế lợi tức.

- Dùng bảo hiểm để có tiền đóng thuế khi để lại tài sản cho người thân yêu.

- Chưa kể, khi về hưu tiền đâu mà sống. Cho nên khi còn trẻ lúc đi làm, cần để dành tiền vào quỹ hưu trí (retirement). Tiền sẽ đẻ ra tiền, nhờ lãi kép (compound interest). Ngoài ra mọi người đều cần phải có Bảo hiểm sức khỏe, Bảo hiểm khi bị tàn tật v.v…

Làm thế nào để có thể sống được trong nghề bảo hiểm

Cần mười cái hẹn mỗi tuần. Trong mười cái hẹn đó, trung bình bán được ba hồ sơ. Làm sao có mười cái hẹn đây. Gọi bằng phone. Lấy cuốn niên giám điện thoại, kiếm những người họ Nguyễn, Lê, Trần… gọi liên tục để hẹn. Hoặc khi đi đám cưới, đám tang, khi đi sinh hoạt trong các hội đồng hương, trong các đoàn thể tôn giáo v.v… ở đâu cũng làm quen được, cũng có thể hẹn được, để đến nhà họ giới thiệu chương trình bảo hiểm, làm đơn cho họ.

Mười sáu năm trong nghề bảo hiểm ba mươi ba người khách hàng đã mất, hảng đã trả "tiền tử" cho thân nhân. Số tiền đóng vào chưa được bao nhiêu, hảng đã phải trả số tiền lớn gấp năm, gấp mười lần số tiền đã bỏ ra.

Những khó khăn, cực nhọc khi đi bán bảo hiểm

Gọi điện thoại đến bà con để lấy hẹn đã khó khăn. Gọi hàng trăm cú điện thoại mới có được đủ số hẹn trong tuần. Có được cái hẹn để đến nhà khách hàng, mừng lắm. Khi đi đến nơi họ không mở cửa, không cho vào nhà. Một lần, tôi đến nhà anh M. khu South 45, từ nhà đến anh phải mất 50 phút, vậy mà khi gõ cửa họ không mở. Tôi thấy đèn trong nhà vẫn sáng. Ra xe, tôi dùng điện thoại cầm tay gọi vào. Anh M. không biết tôi đang ngồi ngoài xe trước nhà anh. Vì anh không biết tôi gọi nên bắt máy điện thoại. Tôi

nói: "Tôi đã đến trước nhà anh, vừa mới gõ cửa nhà anh đó."

Anh ấy nói:

-"Để tôi ra mở cửa cho anh."

Vừa mở hé cửa, anh nói nhỏ:

-"Mới gây lộn với bà xã, xin anh thông cảm, bữa khác tới. Hôm nay không nói chuyện gì được đâu."

Những năm 1995, 1996 chưa có điện thoại cầm tay. Vào một đêm mùa đông, trời mưa gió lạnh lẽo, ướt át, tôi đi vào khu "apartment" đường Park Place, các dãy nhà trong "apartment" này có số nhà rất là khó kiếm. Trời tối, tôi đứng ở dãy lầu, cạnh dãy lầu có phòng của anh Trạch vậy mà tôi không tìm ra số phòng của anh. Tôi phải đi ra đường, tìm đến cây xăng bỏ 25 cents vào ở chỗ điện thoại công cộng, gọi anh, anh mới chỉ cho tôi vào nhà. Sau khi làm đơn xong, hảng thuận bán cho anh, nhưng khi đến giao "policy" cho anh, anh lại từ chối, không nhận. Không cho vô nhà khi cho hẹn. Làm đơn, hảng xét đơn hơn một hai tháng, hảng đồng ý bán, nhưng lúc giao hồ sơ lại không nhận. Mua được vài tháng, vài năm đổi ý không muốn mua nữa.

Làm thế nào cho họ thấy bảo hiểm rất cần thiết. Nếu hiểu được nhu cầu thì họ sẽ tiếp tục đóng tiền vì từ lúc đóng cho đến ngày mất họ bỏ ra một đô la, họ có thể lấy về ít nhất là bốn đô la. Gọi đến bà con để họ cho hẹn đã là khó. Tôi mới qua Mỹ, ở Houston chừng tám tháng, chỉ quen có hai gia đình bà con là em ruột và người cháu bảo lãnh qua. Dùng niên giám điện thoại kiếm họ nào mà là người Việt Nam, như họ Nguyễn, Lê, Trần, Lý cứ gọi đến họ để xin hẹn. Như vậy mà tuần nào tôi cũng có người cho hẹn để đến nhà giới thiệu chương trình bảo hiểm. Có người mua, có người không mua. Trung bình một tuần bán được hai ba người. Lần đầu tiên đến nhà bà con, lọng cọng, nói không trơn tru, vậy mà họ vẫn mua. Vì sao vậy? Vì họ biết chết có tiền chôn cất. Bán thêm vài người nữa, trong đó có

anh G., nhà ở đường Wirt, mới đóng có một lần, khoảng 70 đô la, chẳng may bị "stroke" lúc xem TV, do bịnh cao huyết áp, hảng trả đủ 25,000 đô la cho bà xã. Tôi càng tin tưởng hơn. Tôi thấy bảo hiểm nhân thọ có lợi quá. Nên tôi không còn mắc cở, ngại ngùng, khi gọi bà con để giới thiệu bảo hiểm nhân thọ. Vì ai gặp tôi vẫn có lợi hơn là không gặp. Làm sao mình biết được tương lai sẽ ra đi lúc nào? Ai ai cũng phải "trúng số độc đắc" một lần, không bao giờ tránh khỏi được. Đã ra đi còn để lại gánh nặng cho người thân hay sao? Nếu có bảo hiểm để lại chút đỉnh tiền cho chồng (vợ) con thì người thân đỡ khổ biết mấy. Có lần tôi đã có hẹn trước tại nhà anh H là người bạn khá thân, ở chung cư đường Beechnut. Tôi mới mở máy "computer" ra định giới thiệu chương trình bảo hiểm chừng 25,000 đô la để sau này anh có mệnh hệ gì thì chị có tiền để lo chôn cất anh. Mới vừa ngồi xuống ghế, chị K. vợ anh H. trong nhà bếp bước ra, la lớn tiếng: "Tôi nói với anh không có mua gì hết. Anh mua cái gì đó. Con người của anh thật là ..." Chị la lối, cự nự, nói nặng lời với anh H.., bạn tôi, mục đích cũng là cự nự gián tiếp tôi luôn, làm cho tôi bỡ ngỡ, ngạc nhiên, sao bà này "dữ" quá vậy, không biết phải phản ứng ra sao, nói gì bây giờ, tôi vội xếp máy "computer" lại, rồi lặng lẽ chào anh, ra về.

Vì tôi gọi trong "phone book" nên khách hàng không có lựa chọn được, nhiều khi gặp khách khó tánh, có nhiều khi gặp khách dễ chịu, tử tế. Nhiều người hay cự nự mình, mình cũng phải nhẫn nhịn, chịu đựng mà thôi. Tôi đến thăm anh N. một anh HO lãnh tiền bịnh. Tôi cũng giới thiệu bảo hiểm nhân thọ cho anh vì tôi nghĩ cứ nói cho bất kỳ ai, biết đâu họ mua. Vừa giải thích xong, anh bắt đầu nói:

-"Tôi nói cho anh biết. Tôi là Đại Uý Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa. Sau này Mỹ sẽ trả lương đầy đủ cho tôi kể từ tháng tư năm 1975 đến nay, họ phải có trách nhiệm chứ. Tôi đã chiến đấu cho họ nhiều năm. Anh coi, tôi sẽ giàu có

chứ đâu có phải nghèo nàn như ngày hôm nay. Đâu có ai ăn hiếp tôi được. Có phải không anh? Rồi anh ấy kể chuyện đánh giặc ngày trước, kể những chuyện sung sướng, lên xe xuống ngựa, quyền hành lúc anh còn là sĩ quan chỉ huy, khi đó lính tráng sợ sệt, kính nể."

Tôi để cho anh nói hơn mười phút. Tôi thấy quá bực mình mà không dám nói. Tôi lặng lẽ chào anh, đứng dậy, ra về. Khi ra khỏi cửa, bước ra ngoài hàng hiên, anh nói nhỏ với tôi:

- "Anh đừng buồn nghe. Tôi chửi xéo bà xã tôi đó. Bả khi tôi quá, tôi tức lắm, nên hôm nay có dịp anh đến, tôi nói cho hả giận."

Lần khác tôi gặp anh Tâm làm ở chợ Mỹ Hoa. Sau khi làm đơn cho anh xong, anh mới nói: "bà xã tôi làm nails chưa về nên không có check ở đây. Ngày mai anh đến tôi đưa cho." Rồi anh kể lể:

-"Hồi ở Việt nam tôi là công tử, giàu có. Tôi đâu có thèm động móng tay. Cái gì cũng có người làm hết. Bây giờ, tôi phải làm ở chợ Mỹ Hoa, sau này tôi sẽ về bên Việt nam sống, chứ ở xứ Mỹ này làm việc như trâu. Ở đây cực nhọc quá. Về Việt nam tôi sướng như tiên." Tôi đành hẹn anh tối mai đến lấy "check". Tối mai, đúng giờ hẹn, tôi đến. Anh lại nói thời vàng son cũ của anh và tiếp tục chỉ trích đời sống cực nhọc ở Mỹ, làm việc quá nhiều, quá chán nản, thua đời sống ở Việt Nam quá xa. Anh hẹn với tôi hôm sau đến lấy "check". Hôm sau tôi lại đến. Anh lại hẹn:

- "Bà xã tôi chưa về, thôi ngày mai anh có rảnh đến chợ Mỹ Hoa tôi đưa cho anh."

Ngày hôm sau tôi đến chợ Mỹ Hoa vào khoảng 11 giờ trưa, tôi nghĩ giờ này chắc vắng khách. Tôi gặp anh đang "fill" hàng.Tôi hỏi anh:

-"Anh có mang "check" theo không?

Anh nói:

-"Tôi quên rồi, ngày mai anh ghé lấy nghe."

Ngày mai tôi lại thăm anh. Anh lại nói:

-"Tôi lại quên nữa rồi, ngày mai thế nào cũng có."

Tôi đến gặp anh như vậy là 8 lần nhưng anh cứ hẹn "lần lữa" với tôi. Phải chi anh nói tôi không mua thì đỡ cho tôi biết mấy. Anh sai tôi đi tới, đi lui cho tôi mất thì giờ. Tôi thành thật không hiểu ý anh muốn gì. Có lẽ anh muốn chọc quê tôi, để tôi đi tới đi lui như vậy, anh lấy làm vui, chắc anh suy nghĩ "sao có người ngây thơ, khờ khạo quá vậy?"

Tháng rồi, có hẹn 8 giờ tối ngày thứ tư để gặp hai vợ chồng anh chị Hiền để trình bày bảo hiểm. Từ nhà đến đó phải chạy chừng 45 phút lái xe. Đến nơi, gọi điện thoại nhờ họ chỉ đường. Ông chồng trả lời: "Bà xã tôi đi New York chưa về, hẹn khi khác vậy". Tôi nói:

- "Anh chỉ đường trước đi, lần sau khỏi phải chỉ đường nữa."

Anh nói:

-"Thôi chừng nào bả về hãy hay."

Nghề này dạy cho mình hai chữ. *Kiên nhẫn, kiên nhẫn và kiên nhẫn*.

Nghề này cũng dạy cho mình *luôn luôn phải cố gắng và lạc quan.*

Đặt quyền lợi của bà con là chính. Nhiều khi gặp những trường hợp quá khó khăn, phải suy nghĩ, vận dụng trí óc nhiều. Có lúc tôi phải *cầu nguyện*, *đọc kinh,* trước khi đến nhà khách hàng để nhờ "Thiên Chúa giúp sức" cho tôi bán được bảo hiểm cho một khách hàng quá khó tính.

Mới qua Mỹ được tám tháng, may mắn "Trời thương", run rủi tôi gặp được anh Đoàn Hữu Đức vừa mở văn phòng bảo hiểm nên cần người. Sau năm 1990 anh chị

em HO qua nhiều. Tôi nhờ sự tin tưởng, quí mến của anh chị em HO giới thiệu mà tôi đã theo đuổi nghề này cho đến tuổi về hưu.

Tưởng chết ở trong tù Cộng sản ở miền Bắc sau năm 1975, tưởng rằng suốt đời bị chỉ định cư trú, vĩnh viễn sống ở miền rừng núi âm u ở Thanh Hoá hay Nghệ An, giống như những tù nhân của Liên Sô hay của Trung Hoa cộng sản, suốt đời phải sống ở Tây Bá Lợi Á giá lạnh hay ở Tân Cương miền sa mạc đèo heo hút gió.

Phép mầu kỳ diệu đưa tôi trở về từ trại cải tạo mà chưa chết. *Phép mầu kỳ diệu* đã đưa tôi đến bến bờ tự do. *Phép mầu kỳ diệu* đã đưa tôi đến một nghề nghiệp vừa giúp người, giúp đời, vừa mang đến cho tôi niềm vui, ý nghĩa sống.

Tạ ơn Thiên Chúa

Xin cám ơn chánh phủ và nhân dân Mỹ đã mở rộng vòng tay nhân đạo cho tôi và gia đình tôi đến định cư và làm ăn sinh sống ở quốc gia giàu có, tự do và ổn định nhất thế giới này. Xin cám ơn Tổng thống Ronald Reagan. Xin cám ơn ngoại trưởng George Shultz đã can thiệp không mệt mỏi với nhà cầm quyền cộng sản Việt nam, để đưa cựu "tù cải tạo" sang Mỹ định cư. Xin cám ơn ông Funseth, bà Khúc Minh Thơ cùng nhiều người khác nữa đã hết lòng vận động liên tục cho các cựu tù nhân chính trị đã chịu đựng quá nhiều đau khổ, đắng cay trong các trại tù khắc nghiệt khắp nơi trong toàn cõi Việt Nam.

Xin cám ơn tất cả những người đã giúp đỡ tôi trong thời gian qua nhất là những người đã giúp đỡ tôi về vật chất lẫn an ủi tinh thần trong những ngày đầu tiên bơ vơ, bỡ ngỡ khi đặt chân đến Houston này. Xin cám ơn anh Hoàng Huy Năng (nhà thơ Lưu thái Dzo), Linh Mục Hoàng Minh Toản đã đến thăm viếng, an ủi tôi lúc tôi mới qua Mỹ vài tháng, khi còn ở "apartment" đường Town Park. Xin cám ơn Nguyễn Văn Lãm người đã ký tên bảo trợ cho gia đình tôi

đến Houston, cám ơn em tôi là Phùng Văn Tư sắp xếp chỗ ở, cám ơn anh Đoàn Hữu Đức đã hướng dẫn tôi vô nghề bảo hiểm này. Xin cám ơn bà con, bạn hữu tin tưởng vào tôi mà tham gia vào chương trình bảo hiểm, vào quỹ hưu trí mà vẫn còn giữ cho đến ngày hôm nay.

Phùng Văn Phụng

Tháng tư, năm 2008

Bài này đăng trong Vietbao.com, mục Viết về nước Mỹ

ngày 24 tháng 03 năm 2017

Linh Đạo của Đức Hồng Y Phanxicô Xavier Nguyễn Văn Thuận

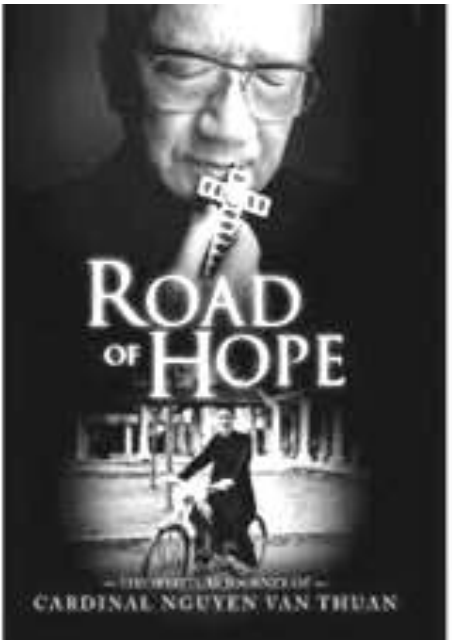

Ngài viết các cuốn sách: "Năm Chiếc Bánh và Hai Con Cá", " Cầu Nguyện Hy Vọng", "Đường Hy vọng dưới Ánh Sáng Lời Chúa và Cộng Đồng Vaticanô II", "Những Người Lữ Hành Trên Đường Hy Vọng", "Chứng Nhân Hy Vọng". Tất cả bài viết và bài giảng của Ngài đều mang ý nghĩa của niềm tin vào Chúa và Đức Mẹ, luôn luôn có niềm Hy vọng lớn lao.

1) Về Hy Vọng

Ngài viết:

"Chấm này nối tiếp chấm kia, ngàn vạn chấm thành một đường dài.
Phút này nối tiếp phút kia, muôn triệu phút thành một đời sống.

Chấm mỗi chấm cho đúng, đường sẽ đẹp.
Sống mỗi phút cho tốt, đời sẽ thánh.
Đường hy vọng do mỗi chấm hy vọng.
Đời hy vọng do mỗi phút hy vọng."

Sách "Đường Hy Vọng và Dẫn giải" câu 978 trang 385. Do đó "Đường Hy Vọng" là linh đạo của Ngài để hướng dẫn chúng ta trên con đường lữ thứ trần gian này lúc nào cũng sống tốt, sống trong Hy vọng .

2) *Về Cầu nguyện*

Ngài dạy chúng ta cầu nguyện bằng câu chuyện sau đây: "*Đức Mẹ còn sử dụng cả người cộng sản để nhắc nhở tôi cầu nguyện*.

Ông Hải đã từng ở tù, nằm cùng buồng với tôi để mật thám tôi, sau đã thành bạn tôi. Trước ngày ông ta về, ông đã hứa với tôi: Nhà tôi ở Long Hưng, chỉ cách La vang 3km, tôi sẽ đi La vang cầu nguyện cho anh.

Tôi tin lòng thành thật của anh bạn, nhưng tôi hoài nghi làm sao một người cộng sản mà đi cầu nguyện Đức Mẹ cho tôi! Sáu năm sau, đang lúc tôi ở biệt giam, tôi đã được một bức thư của ông Hải, lạ lùng thật! Lạ hơn nữa là lời lẽ của ông như sau:

"Anh Thuận thân mến, tôi đã hứa với anh, tôi sẽ đi cầu nguyện Đức Mẹ La Vang cho anh. Mỗi Chúa nhật nếu trời không mưa, lúc nghe chuông La Vang, tôi lấy xe đạp vào trước Đài Đức Mẹ, vì chiến tranh bom đạn đã đánh sập nhà thờ rồi. Tôi cầu nguyện thế này: Thưa *Đức Mẹ, tôi không có đạo, tôi không thuộc kinh nào cả, nhưng tôi đã hứa sẽ đi cầu nguyện Đức Mẹ cho anh Thuận, nên tôi đến đây. Xin Đức Mẹ biết anh Thuận cần gì thì cho anh ấy."*

Đức HY viết: "Tôi hết sức cảm động. Tôi đọc đi đọc lại rồi đặt thư xuống nhắm mắt lại: Lạy Mẹ, Mẹ đã dùng anh cộng sản này *để dạy con cầu nguyện; chắc Mẹ đã nhậm lời anh ấy, con mới còn sống đây."*

Sách" Năm Chiếc Bánh và Hai Con Cá" trang 48.

Đức Hồng Y đã cảm hóa anh Hải, người cộng sản này đi La Vang cầu nguyện Đức Mẹ cho Ngài.

3) Về yêu kẻ thù

Đức Hồng Y viết:
"Có một hôm mấy anh gác hỏi tôi:
-Ông có thương chúng tôi không?

- Có chứ, tôi yêu thương các anh cách thành thực, không có gì là khách sáo đâu!
- Kể cả khi người ta giam ông, mất tự do năm này sang năm khác? Không xét xử gì cả?
- Anh nghĩ lại bao nhiêu năm ở với nhau. Tôi làm sao giấu được. Tôi thực sự yêu thương các anh.
- Chừng nào được tự do anh có sai giáo dân của anh trả thù không?
- Không, tôi vẫn tiếp tục yêu thương, dù các anh có muốn giết tôi.
- Nhưng tại sao lại yêu kẻ thù hại anh?
- Vì Chúa Giêsu đã dạy tôi yêu thương; nếu tôi không tuân giữ, tôi không đáng gọi là Kitô hữu nữa."

(Sách đd, trang 76)

Ngài đã dạy chúng ta yêu thương tột cùng, yêu thương như Chúa Kitô đã dạy chúng ta rằng: "Còn Thầy, Thầy bảo anh em, Hãy yêu kẻ thù và cầu nguyện cho những kẻ đã ngược đãi anh em." (Mt 5,44)

Thật là tuyệt diệu biết bao nếu chúng ta đem áp dụng vào đời sống hàng ngày, thì chúng ta sẽ tràn đầy niềm vui, niềm hy vọng khi sống trong hiện tại cũng như sau này khi chúng ta qua đời về với Chúa. Sống với tất cả tình yêu thương như Chúa ***dạy yêu cả kẻ thù của mình*** thì huống hồ gì trong gia đình chồng (vợ), cha (con), anh chị em với nhau trong gia đình hay bạn hữu sinh hoạt trong các đoàn thể của nhà thờ hay cộng đoàn làm sao mà thù ghét nhau được nếu nhớ lời dạy của Thầy Chí Thánh, Đức Chúa Kitô đã dạy "***yêu kẻ thù".***

Lạy Chúa, giúp cho con biết khiêm nhường, nhận mình yếu đuối, khó mà yêu thương những kẻ đã hành hạ mình. Xin cho con biết thứ tha, biết thật sự yêu thương kẻ

đã gây biết bao đau khổ khó khăn cho con và gia đình con. Lạy Chúa, xin Chúa giúp con biết sống khoan dung hơn, biết nhẫn nhục, khiêm nhường hơn, biết sống yêu thương nhiều hơn từ trong gia đình cho tới ngoài xã hội. Con cầu xin Chúa. Amen

Tác giả: Gioan Phùng Văn Phụng

Bài này đăng trong báo Trái Tim Đức Mẹ, số 432 tháng 12 năm 2013

Hành Trình Đến Với Đạo Công Giáo

Kính gởi anh Tuyên,

Cách nay 23 năm, vào năm 1991, tôi tìm đến sự an ủi của Chúa và Đức Mẹ, rửa tội ở nhà thờ Dòng Chúa Cứu Thế đường Kỳ đồng vào ngày lễ Đức Mẹ Hồn Xác về Trời, lần lượt, năm sau, hai đứa con gái cũng gia nhập đạo Chúa năm 1992, rửa tội ở nhà thờ Dòng Chúa Cứu Thế. Hai cháu gái đã lập gia đình với người có đạo Chúa, nên ba cháu ngoại đều được rửa tội từ hồi còn nhỏ.

Chắc Chúa đã thương tôi, mà kêu gọi tôi về làm con cái Chúa thông qua những người bạn ngoài đời. Như tấm gương sống đạo của em dâu tôi, cứ đi lễ đều đặn ngày Chúa nhật, làm cho tôi phải suy nghĩ. Lúc trước tôi nghĩ: "Mắc mớ gì mà đi lễ hoài như vậy?"

Trước ngày 30 tháng 4 năm 1975, lúc tôi còn dạy học tại trường Lương Văn Can, sự làm việc tận tụy, hết lòng, làm việc không biết mệt mỏi, sống có tình nghĩa với bạn bè và học trò của hai người: Hiệu Trưởng Uông Đại Bằng và Giám Học Hồ Công Hưng. Sáng sớm là thấy Thầy Bằng ở trong văn phòng Hiệu Trưởng, tối mịt mới rời văn phòng, về nhà. Sự gương mẫu của hai người công giáo này làm cho tôi chú ý. Một số giáo sư của trường cũng thường hay tập hợp với nhau ăn uống, nhiều khi cũng có đôi lần quá chén say sưa. Nhưng đối với thầy Bằng, thầy Hưng thì không thấy say sưa bao giờ.

Cũng nhờ có đạo Chúa tôi từ từ biết đọc Kinh Lạy Cha, Kinh Kính Mừng, Kinh Sáng Danh và khi gặp hoàn cảnh nào quá khó khăn thì tôi vô nhà thờ cầu nguyện với Chúa và với Đức Mẹ, giúp sức cho tôi giải quyết khó khăn đó.

Rồi vào ngày 23 tháng 02 năm 2005, vợ chồng tôi làm phép hôn phối tại nhà thờ Ngôi Lời Nhập Thể do Đức Ông Lê Xuân Thượng chủ lễ với vài người bạn chứng giám.

Tôi tiếp tục cầu nguyện mỗi đêm cho bà xã tôi biết Chúa và trở thành con cái Chúa. Bà xã tôi cũng thường đi nhà thờ với cháu ngoại mỗi chiều thứ bảy.

Năm rồi, Chúa đánh động bà xã tôi đã theo học 9 tháng lớp tân tòng ở nhà thờ Ngôi Lời Nhập Thể và được rửa tội làm con cái Chúa trong ngày lễ Phục sinh 2013 vừa qua. Tôi tin rằng: "Hãy xin thì sẽ được, Hãy tìm sẽ thấy, Hãy gõ thì cửa sẽ mở cho" (Mt 7,7). Từ ngày có đạo, tôi cầu nguyện liên tục với Chúa và Đức Mẹ cho tất cả gia đình đều là con cái Chúa, để biết "Kính Chúa, yêu người", khi sống biết thực thi bác ái yêu thương, khi chết được gặp nhau ở Nước Thiên Đàng đó là niềm ao ước duy nhất hiện nay.

Nhờ có đạo Chúa tôi biết sống tốt hơn, biết cách cư xử với vợ và các con, các cháu. Tôi thấy bình an hơn trước khi có đạo.

Tôi có tham gia Chương trình Thăng Tiến Hôn Nhân Gia Đình do cha Chu Quang Minh sáng lập. Rồi tôi cũng có tham gia khóa Cursillo năm 2002. Hiện giờ tôi đang sinh hoạt trong nhà thờ Ngôi Lời Nhập Thể, đang phụ giúp Thầy Sáu Nguyễn Sĩ Bạch trong lớp Tân Tòng của nhà thờ. Tôi suy nghĩ: Bây giờ mình còn sức khoẻ làm được gì cho Thiên Chúa, cho nhà thờ thì mình ráng hết sức làm. Chúa ban cho sự hiểu biết, có sức khoẻ, tôi làm được gì cho Chúa, cho tha nhân thì phải cố gắng làm.

Tháng 07-2014

Bài này đăng trong sách "Hành Trình Đức Tin" của Giáo Sư Nguyễn Đức Tuyên

Kỷ niệm 70 tuổi

Bài này viết hồi năm 2012 (70 tuổi ,
bổ túc năm nay, 05/2015 hiện 73 tuổi)
Nhân sinh thất thập cổ lai hy.

Tháng 07 này kỷ niệm 70 tuổi. Trước đây bảy mươi là hiếm, ngày nay với sự tiến bộ của y khoa, cũng có rất nhiều người sống đến bảy mươi tuổi. Trong năm nay, kỷ niệm đáng ghi nhớ:

45 năm lập gia đình

21 năm làm con cái Chúa Kitô.

Tôi thường hay suy nghĩ vẩn vơ: "*Sống trên đời này để làm gì?" và "khi tôi chết, linh hồn sẽ đi về đâu?"*

Về những người Thầy cũ

Tôi học trường Tiểu Học Rạch Núi nằm ở dưới chân đồi, ngọn đồi không cao lắm. Trên đồi có chùa Núi. Hồi nhỏ chúng tôi thường lên chùa Núi để hái trái me hoặc lượm me rớt dưới đất vì trái me ở đây rất nhiều.

Người thầy dạy tôi giúp tôi viết chữ cho ngay ngắn là thầy ba Hương (thầy Trần văn Hương) dạy lớp ba, thầy dạy lớp nhất (lớp 5) là thầy Nguyễn tuấn Kiệt.

Khi tôi lên học trường Trung học Cần Giuộc, tôi được hướng dẫn của Giáo sư Đinh văn Lô dạy toán, Thầy Hà Khải Hoàn dạy Việt văn, Thầy Đào Đức Hoàng dạy Anh văn, ở trường Trung Học Chu văn An có Thầy Đào văn Dương dạy toán, Trương Đình Ngữ dạy Lý Hoá, Vũ Bảo Ấu toán, Trần văn Hiến Minh triết. Ở Đại học Luật Khoa

có Giáo sư Vũ Quốc Thúc, Vũ Quốc Thông, Nguyễn Cao Hách, Nguyễn văn Bông v.v…

Về nhà văn Nguyễn Hiến Lê

Một người thầy nữa không trực tiếp dạy tôi, nhưng tôi rất mến phục, đã có ảnh hưởng rất nhiều trong cuộc đời tôi đó là ***nhà văn Nguyễn Hiến Lê.***

Khoảng năm 1963, tôi cùng người bạn có ghé thăm thầy Nguyễn Hiến Lê ở đường Kỳ đồng. Thăm thầy để mua hai cuốn sách, loại sách "Học làm người" và cũng để gặp mặt thầy cho biết.

Vừa khi vào nhà thầy, thầy nói ngay: "Tôi chỉ nói chuyện với các em trong hai mươi phút. Các em có hỏi gì thì hỏi trong thời gian đó mà thôi." Trong khi ngồi nói chuyện với chúng tôi, thầy đem một ống viết chì khoảng ba bốn chục cây. Vừa nói chuyện, thầy vừa chuốt viết chì. Khi chuốt xong viết chì đã nhọn, thầy để qua ống thứ hai. Thầy viết sách bằng viết chì để dễ sửa chữa khi có đoạn nào không vừa ý. Sau một lúc nói chuyện với chúng tôi, ống thứ hai chứa viết chì nhọn đã đầy. Thầy tận dụng thì giờ. Thầy không bao giờ để phí thì giờ.

Về Giáo Sư Nguyễn Ngọc Huy

Kỷ niệm về thầy Huy là năm tôi học trường Chính Trị Kinh Doanh ở thương xá Tax. Thầy Huy dạy tôi về môn Chính Trị, ban Cao Học.

Thầy Huy ảnh hưởng nhiều nhất trong cuộc đời tôi. Thầy Huy có trí nhớ lạ lùng, từ chuyện xưa cho đến chuyện hiện tại trên thế giới, nhất là ở Trung Hoa ngày xưa, thầy nhớ hết. Thầy có thể nói chuyện liên tục hai giờ không cần giấy tờ gì cả.

Cuộc đời của Thầy là gương sáng "tri hành hiệp nhất". Từ năm 1973, sau khi vợ Thầy mất, Thầy không lấy vợ khác, sống chết cho đoàn thể. Thầy đã mất khi đi dự Đại Hội Thế giới kỳ ba của Liên Minh Dân Chủ Việt Nam, ở Hoà Lan năm 1990.

Nói về chuyện chánh quyền của Tổng Thống VNCH Nguyễn văn Thiệu đã tham nhũng, có một số sinh viên đề nghị cần lật đổ (làm đảo chánh) để thay người mới. Giáo sư Huy trả lời: "Mấy anh biết Trần Thủ Độ rất ác với nhà Lý. Nhân ngày giỗ của tôn thất nhà Lý, ông Trần Thủ Độ đã đào hầm lớn, khi tôn thất nhà Lý đến dự lễ, làm sụp hầm, đã chôn sống tất cả dòng họ nhà Lý. Nhưng ông Trần Thủ Độ cũng đã có công đánh đuổi quân Mông Cổ, dành độc lập cho đất nước Việt Nam". Muốn thay đổi chế độ của Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu, không thể dùng giải pháp quân sự, đảo chánh, sẽ sinh ra bất ổn, mà cần phải thông qua bầu cử để người dân quyết định bằng lá phiếu.

Đi tìm đời sống tâm linh

Tôi theo anh Ngô Thanh Nhàn, Giáo sư dạy trường trung học Petrus Trương Vĩnh Ký, để học hỏi về châm cứu. Anh Nhàn lớn hơn tôi 6 tuổi. Tốt nghiệp trường Đại Học Sư Phạm một năm. Dạy môn toán. Sau này anh cũng lấy được bằng Cử Nhân Luật Khoa. Khi gặp những vấn đề khó khăn, buồn khổ không giải quyết được, tôi hay hỏi ý kiến anh Nhàn. Anh thường nói với tôi là "quên mình đi, nghĩ đến người khác đi" sẽ có cách để giải quyết vấn đề khó khăn đó.

Tôi buồn rầu, chán nản vì không có việc làm, không có tiền để sinh sống. Tôi không biết phải làm nghề gì bây giờ. Đã chạy xe xích lô nhưng nặng nhọc quá không làm được. Theo anh hai Khuyên đi dọn dẹp các ống cống, khiêng những tấm "đan" quá nặng, không làm nổi. Trong khi đó

lúc nào nhà cầm quyền cũng theo dõi tôi, xem có hành vi chống đối nào không? Tôi hoàn toàn mất tự do. Chẳng những vậy, tôi cảm giác bị coi thường vì không làm gì ra tiền mà cứ phải ăn bám vào bà xã tôi, vào ba má tôi. Tôi cứ ra vô trong nhà không biết làm gì cả, thấy mình thật là vô dụng.

Trong khi đó nhà nước đòi tịch thu nhà của tôi nếu tôi được đi Mỹ theo diện HO. Nhà tôi thuộc diện nhà nước quản lý vì tôi là Phó Chủ tịch Phong Trào Quốc Gia Cấp Tiến cấp Quận. Nhà này là nhà của cha mẹ tôi, tôi chỉ đứng tên, chứ không phải là nhà do tôi mua hay xây dựng. Tôi rất đau khổ, lo lắng, buồn phiền về việc này.

Những áp lực nặng nề đó làm cho tôi vô cùng bất an. Tôi không biết làm sao để giải quyết căn nhà này nếu tôi xuất cảnh. Nếu tôi đi mà căn nhà này bị tịch thu thì tôi sẽ đau khổ vô cùng.

Tôi đi xem bói, nghe đồn ai có khả năng xem được tương lai là tôi tìm đến. Tôi theo anh Nhàn lên Thủ Đức để xem. Tôi nhờ anh Phạm Tư dẫn một người nói rằng có khả năng đoán được tương lai. Tôi cũng đến hỏi chừng nào được đi nước ngoài, mà có được đi không? Căn nhà có bị tich thâu không?

Rồi cuối cùng, có lẽ có sự dẫn dắt của Thiên Chúa để tôi gặp anh Nguyễn Gia Phách là người công giáo, dẫn tôi lên Fatima cầu nguyện. Tôi đến với Thiên Chúa, đến với Đạo Công Giáo thông qua Đức Mẹ. Rồi những biến cố khác cũng ảnh hưởng đến suy nghĩ, tâm tư của tôi. Như trường hợp vợ anh Hà Hớn Liếu, bạn cải tạo của tôi, ba bốn tháng trước khi mất, đã xin vào đạo Chúa. Làm đám tang ở nhà thờ. Sau đó, anh Liếu cùng bốn đứa con, cả nhà đều đi học đạo và được rửa tội làm con Chúa cùng một lượt.

Tôi đã vào đạo Chúa ngày 15 tháng 8 năm 1991, Lễ Đức Mẹ Hồn Xác lên Trời, đến nay (15-8-2012) đã tròn 21 năm.

Tin có Chúa cuộc đời tôi đổi khác rất nhiều.

Khi tôi gặp khó khăn, gặp vấn đề khó giải quyết, tôi vô nhà thờ cầu nguyện với Chúa và Đức Mẹ. Tôi bớt nóng nảy rất nhiều, không vì bực dọc mà la lối vợ con hay cự nự người xung quanh nữa. Vì tôi tin rằng đời này khó khăn, đau khổ là để thông phần với sự đau khổ của Chúa chịu đóng đinh, để sau này sẽ được hưởng phúc trường sinh, hạnh phúc vinh quang vĩnh cửu, sau khi chết.

Tin có Chúa được những gì?

Tôi tập được "Đức khiêm nhường". Chúa nói: "Hãy bắt chước ta hiền lành và khiêm nhường trong lòng." Và tôi cũng học tập được "Tinh thần phục vụ". Chúa còn rửa chân cho các môn đệ, còn bản thân tôi trình độ học vấn đâu có bao nhiêu, trong cuộc sống vướng nhiều lỗi lầm, tội lỗi mà không biết ăn năn, sám hối, sửa mình và bắt chước Chúa Kitô mà phục vụ anh em để đền bù tội lỗi của mình hay sao?

Chúa nói: *"Anh em hãy mang lấy ách của tôi và hãy học với tôi, vì tôi có lòng hiền hậu và khiêm nhường."(Mt 12, 9)*

Khó khăn quá thì cầu nguyện vì "*Anh em cứ xin thì sẽ được, cứ tìm thì sẽ thấy, cứ gõ cửa thì sẽ mở cho…"(Mt 7,7).*

Không thể nào Chúa không ban ơn khi chúng tha thiết cầu xin.

21 năm làm con cái Chúa

Trong quảng đời còn lại chưa biết Chúa gọi lúc nào, tôi đã đặt ưu tiên là làm việc cho Chúa, đóng góp phần nào công sức để phục vụ nhà Chúa, hy vọng Chúa thương ban cho đời sống hạnh phúc Thiên đàng mai sau.

Do đó, trong mấy năm nay tôi không chỉ đi lễ và phụ giúp lễ hai tối, tối thứ Bảy và tối Chúa Nhật, mà sáng nào tôi cũng đi lễ. Vừa được nghe lời Chúa, còn được rước Chúa mỗi ngày nữa. Mỗi sáng thức dậy lúc 5 giờ 50. Đến 6 giờ 30 lên xe đi đến nhà thờ. Thường đến nhà thờ sớm được 5, 10 phút. Đi vào nhà thờ cầu nguyện, đọc kinh, thầm thì, than thở với Chúa, với Đức Mẹ. Năm 2012 có đi thăm anh Tuyên ở Cali, mỗi sáng, anh cũng dẫn tôi đi lễ ở nhà thờ "Đức Mẹ Dâng con" thuộc cộng đoàn Riverside, Corona.

Năm nay, các con các cháu, gia đình chú Tư tập họp ở nhà hàng Thiên Phú để mừng tôi 70 tuổi và bà xã tôi 65 tuổi. Có vài ba người bạn thân, được hai bàn tròn.

Tôi không ngờ tôi sống được đến ngày hôm nay. Bảy mươi năm trôi qua. Đời người quá ngắn ngủi. Đời người như "bóng câu qua cửa sổ" tôi đã nghe, đã học, đã biết câu này thời còn đi học ở trung học. Bây giờ sau thời gian dài hơn năm mươi năm, tôi mới cảm nghiệm được câu nói này. Đúng là đời người như "bóng câu qua cửa sổ", thoáng chút, đã thấy mình già rồi. Đã bước vào tuổi "cổ lai hy" rồi. Có khi nào tôi nghĩ tới ngày hôm nay đâu? Rồi chỉ còn thời gian ngắn ngủi nữa thôi, ngày mai hay tháng tới hay năm tới mình sẽ ra đi, nào ai biết được. Có sẵn sàng chưa. Có gì để tiếc không?

"*Anh em phải coi chừng, phải tỉnh thức vì anh em không biết khi nào giờ ấy đến." (Mc 13, 33)*

Tôi đã đóng góp gì cho đời và đã làm điều gì không tốt có hại cho linh hồn tôi ở đời sau.

Có người so sánh thời gian còn lại của đời người giống như phần còn lại mỏng manh của cuộn giấy đi cầu. Sau khi ta đã dùng gần hết cuộn giấy đi cầu, phần còn lại của cuộn giấy quả thật là mỏng te, quá ít ỏi. Ta sẽ thấy tiếc không dám phí phạm phần giấy còn lại cũng giống như thời gian còn lại của ta trên cõi đời này còn quá vắn vỏi, ta phải nên yêu quí nó, trân trọng nó. Dùng thì giờ còn lại thật có ý nghĩa, để mai sau được hưởng vĩnh phúc mà Thiên Chúa yêu thương sẽ ban cho.

Gia đình là nền tảng của xã hội. Gia đình muốn bền vững cần có lời Chúa. Lắng nghe, học hỏi và thực hành lời Chúa.

Cha Chu Quang Minh, dòng tên, sáng lập Chương Trình Thăng Tiến Hôn Nhân Gia đình, trong một kỳ tĩnh tâm về gia đình, có nói*:"Cầu nguyện trong mọi sự, mọi sự đều cầu nguyện* (Prayer is in every thing, everything is prayer). Luôn luôn cầu nguyện. Cầu nguyện không ngừng. Sáng đi nhà thờ cầu nguyện. Lúc 3 giờ trưa cầu nguyện han thương xót Chúa. Khi đi tập thể dục, chạy bộ hay ngăm nước nóng cũng đọc kinh Lòng thương xót Chúa. Buổi Tối đọc kinh Mân Côi.

Cầu nguyện cho gia đình, cho các con, cho han nhân dòng họ, cho bạn bè và những người quen biết hay không quen biết luôn luôn yêu mến Thiên Chúa, yêu mến Đức Mẹ. Để chi vậy?

Để con cháu có chỗ dựa vào Thiên Chúa toàn năng, có đời sống tâm linh cao. Biết phó thác những sự khó khăn cho Chúa. Biết chịu đựng khi gặp khó khăn, gian nan thử thách.

Theo thống kê của Hoa Kỳ tuổi trung bình ra đi cho đàn ông là 75, 76 tuổi; đàn bà 80, 81 tuổi.

Như vậy tôi chỉ còn vỏn vẹn có 5, 6 năm nữa sống trên cõi đời này, tại sao mình không vui hưởng mà nghĩ vẩn vơ, than phiền những điều mình không vừa ý. Tôi cũng thường hay vẩn vơ suy nghĩ:

Sống để làm gì? Tại sao có tôi trên đời này?

Khi ở trong tù ngoài Bắc, tôi thường đặt câu hỏi học hành đỗ đạt để làm gì? Mà vì có học vấn, được hiểu biết, nên mới tham gia đảng phái chính trị, mục đích đóng góp một phần nào cho xã hội. Giả sử như tôi không đi học, không biết gì nhiều, liệu tôi có tham gia Phong Trào Quốc Gia Cấp Tiến, đảng Tân Đại Việt hay không? Như vậy vì có đi học, có hiểu biết, ao ước đóng góp gì cho đất nước, cho xã hội mà cộng sản đã giam giữ tôi vì quan điểm chính trị khác biệt. Tôi đã ở trong các trại cải tạo Long Thành, Thủ Đức, Lào Cai, Vĩnh Phú, Hà Nam Ninh gần 8 năm.

Kết: Đến cuối cuộc đời còn gì để tiếc*?*

Mỗi ngày, tôi vẫn làm việc bình thường, đọc báo chí, sách vở, viết bài vở, chia sẻ những tin tức Việt nam và thế giới, cũng như chia sẻ những lời hay ý đẹp với bạn bè khắp nơi.

Còn niềm vui nào bằng. Tạ ơn Chúa tôi còn sáng suốt, còn sức khoẻ để làm việc.

Viết năm 2012

Sửa chữa xong tháng 05/2015

Đi tìm Chúa

Nhân Lễ Phục Sinh vào ngày 19 tháng 04 năm 2014 vừa qua, Giáo Xứ Đức KiTô Ngôi Lời Nhập Thể đã rửa tội cho 20 người lớn, 9 trẻ em và thêm sức cho 7 người lớn.
Vì lý do lập gia đình, nhiều người tìm đến nhà thờ học đạo, để sau này làm đám cưới theo nghi thức công giáo. Trong số người đến học đạo cũng có người đến học không phải để lập gia đình mà để tìm hiểu Chúa và ao ước được rửa tội để làm con cái Chúa, để được Thiên Chúa an ủi khi gặp hoàn cảnh khó khăn trong đời sống hàng ngày và được hưởng hạnh phúc vĩnh cửu của đời sau .

1) *Trường hợp bà Nguyễn Kính (86 tuổi)*

Bà Kính (thứ hai từ bên phải) trong buổi sinh hoạt của lớp Tân tòng

Sau vài tháng khai giảng, bà Kính cùng vài người nữa xin vào tham dự Chương trình Khai Tâm Ki tô giáo dành cho

người lớn. Bà Kính được con gái bà chở vào lớp, tất cả đều ngạc nhiên vì bà đã lớn tuổi nhất trong lớp Tân Tòng này.
Tôi hỏi bà Kính.
- Lý do nào bà đến đây để học đạo và để rửa tội?
Trước năm 1975 tôi có sinh hoạt xã hội làm việc với ông Cha Cảnh. Ông Cha Cảnh đã chết … tôi có hứa và nói với Cha Cảnh là tôi sẽ rửa tội khi có điều kiện.
- Trong gia đình bà có ai phản đối việc bà theo đạo không?
- Tôi đã quyết định rồi dầu có phản đối tôi vẫn theo Chúa, dĩ nhiên cũng có đứa con phản đối, nhưng mà tôi cũng có cháu ngoại theo đạo và đi nhà thờ.
- Bà cảm nghĩ ra sao, sau khi rửa tội?
- Dĩ nhiên tôi rất sung sướng vì tôi đã ao ước từ lâu, nay tôi mới được mãn nguyện. Tôi nguyện khi về Việt nam trong tháng 10 năm nay, tôi sẽ giúp đỡ cho người nghèo khổ. Ở đây, ở Houston, Texas tôi cũng sẵn sàng giúp đỡ khi có ai cần, như vào nhà thương lo cho bịnh nhân.
Tôi nói đùa với bà: "Bà chịu rửa tội là đã *"làm việc truyền giáo"* cho các con cháu trong gia đình, cho người thân, bạn bè của bà rồi, họ sẽ suy nghĩ, tìm hiểu đạo Chúa và sẽ chọn con đường theo Chúa Ki Tô mà bà đang đi."

2) ***Một gia đình có 5 người cùng đi học đạo***

Tr… thì học để rửa tội. Còn vợ Tr… và ba đứa con học để thêm sức. Đứa cháu gái nhỏ nhất đang học lớp xưng tội rước lễ lần đầu. Hai vợ chồng lập gia đình trên hai mươi năm chưa làm lễ hôn phối. Tr.. vẫn còn chần chừ chưa muốn vào đạo. Những khó khăn trong đời thường không thể giải quyết được đã thúc đẩy cả gia đình đi tìm nguồn an ủi nơi Chúa Ki Tô.
Hai vợ chồng cũng đã làm lễ hôn phối vào tháng 3 năm 2014 vừa qua.

3) ***"Trẻ em truyền giáo"***

Chữ "trẻ em truyền giáo" đóng trong ngoặc kép có ý nghĩa là các em được rửa tội mà cha mẹ các em hay ông bà của

các em hoặc có mẹ hay có cha chưa gia nhập đạo Chúa. Làm sao khuyến khích con đi nhà thờ. Làm sao cho con biết yêu mến Chúa Ki Tô và biết sợ tội, giúp các cháu sống đời sống tốt, hướng thiện, biết yêu mến tha nhân, biết yêu mến ông bà cha mẹ. Cho nên để hướng dẫn con cháu, cha mẹ thường phải sống tốt hơn bằng cách đi nhà thờ đều đặn để làm gương dạy dỗ con cái.
Kỳ này có 9 trẻ em được rửa tội với tuổi 8, 9 tuổi trở lên.
Có nhiều lý do những trẻ em này chưa được rửa tội từ nhỏ.

Các em đứng trước giếng rửa tội trong đêm Vọng Phục Sinh 19-04-2014

Có ai chống đối đạo Chúa bằng Thánh Phao Lô, thường đi lùng bắt các người theo đạo nhưng rồi Chúa đã cho Ngài ngã ngựa và được chữa khỏi mù mắt. Sau đó Ngài là một tông đồ rất nhiệt thành giảng dạy cho dân ngoại.
Trường hợp bà xã tôi, ban đầu chống đối tôi dữ dội vì tôi theo đạo Chúa, nhưng rồi "Thiên Chúa đã vẽ đường thẳng bằng những nét cong"(1), đánh động bà xã tôi để bà xã tôi tham gia lớp tân tòng, học đạo hơn 9 tháng ở nhà thờ Đức Kitô Ngôi Lời Nhập Thể và cũng đã rửa tội làm con cái Chúa nhân ngày Lễ Phục Sinh 2013 vừa qua.

Lớp xưng tội rước lễ lần đầu chụp hình chung với Đức Ông Chánh Xứ ngày 17-05-2014

Tôi có hai cháu nội, cháu gái tên là Eileen, mới vừa được rửa tội ngày 19-04-2014 vừa qua và được xưng tội rước lễ lần đầu trong buổi lễ rất trang trọng tại nhà thờ Ngôi Lời Nhập Thể ngày thứ bảy 17 tháng 5 năm 2014. Còn cháu trai Jayden đã chịu phép rửa tội ngày 04 tháng 05 năm 2014 vừa qua.

Cháu nội Eileen chụp hình với bà nội trong nhà thờ, chờ thánh lễ .

Hình Jayden trong ngày rửa tội (chụp cùng với chị là Eileen) trong nhà thờ Ngôi Lời Nhập Thể.

Tạ ơn Chúa. Muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương.

Tác giả: Phùng Văn Phụng

Tháng 10/2014

(1) câu nói của Đức Cố Hồng Y Nguyễn Văn Thuận

Vài ghi nhận
sau chuyến Hành Hương:Tiệp Khắc, Ba Lan, Hung Gia Lợi và Rôma

Phái đoàn gồm có 89 người do Linh mục Nguyễn Ngọc Thụ, Giáo Xứ Chánh Toà Thánh Tâm, hướng dẫn, rời Houston ngày 22 tháng 9 và trở về Mỹ ngày 2 tháng 10 năm 2014. Hai ngày đầu tiên chúng tôi ghé Tiệp Khắc tham quan lâu đài lớn nhất thế giới (570 m x 130 m) có từ thế kỷ thứ 9, kính viếng nhà thờ chánh tòa Thánh Vitus.

Kính viếng nhà thờ Đức Mẹ khải hoàn xây dựng năm 1611-1613 có tượng Chúa Hài Nhi (chữa lành) rất linh thiêng. Thăm công trường cổ kính nơi có chiếc đồng hồ thiên văn nổi tiếng, tản bộ qua chiếc cầu lịch sử Charles xây năm 1357 bắt ngang qua sông Vltava.

Ngày 25 tháng 9, chúng tôi đi xe bus sang quốc gia Ba Lan (Poland) thăm thành phố Wadowice nơi chào đời và thời thơ ấu của Đức Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô 2. Tu viện Thánh Bênêdícto. Đến thăm ngôi nhà của gia đình ông bà cố, hiện nay là bảo tàng viện di tích gia đình Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô 2. Ngôi nhà rất đơn sơ. Phái đoàn xem chỗ nghỉ ngơi, chỗ làm việc, nhà bếp, phòng cầu nguyện của ông bà cố. Phái đoàn tiếp tục đến Krakow (Kinh thành Rôma của Ba Lan) tham dự thánh lễ tại nhà thờ Thánh Florian (Quan Thầy của những người lính chữa lửa) nơi đây Đức Gioan Phaolô đã thi hành việc mục vụ trong thời kỳ Ngài làm tuyên úy cho sinh viên.

Phái đoàn tham quan quảng trường của Lâu Đài Hoàng gia có từ thế kỷ 16 và viếng thăm nhà thờ chánh tòa Wawel là nơi an táng nhiều vị vua Ba Lan qua nhiều thế kỷ.

Phái đoàn cũng đến thăm Hang Mỏ Muối (thành phố Wieliczka) đã sản xuất muối từ hơn 700 năm qua. Chiêm

ngắm ngôi thánh đường trong Hang, có bàn thờ và những pho tượng rất mỹ thuật do các công nhân đạo đức người Công Giáo Ba Lan của hầm mỏ muối này thực hiện bằng tay rất công phu.

Bà xã tôi đứng dưới tượng Thánh Gioan Phaolô II trong hang mỏ Muối

Phái đoàn kính viếng Đại Vương Cung Thánh Đường Lòng Thương Xót Chúa, mới xây dựng cùng với Thánh tích của Thánh nữ Maria Faustina Kowalska, người đã được nhìn thấy Chúa với những luồng sáng tình thương chiếu từ Thánh Tâm Chúa. *Thánh nữ Maria Faustina Kowalska*

sinh ngày 25 tháng 8 năm 1905 và qua đời ngày 5 tháng 10 năm 1938 tại Krakow, hưởng dương 33 tuổi. Thánh nữ được Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô 2 phong hiển Thánh ngày 30 tháng 4 năm 2000. Chúng tôi tham dự thánh lễ tại một trong những nguyện đường của Đại Vương Cung Thánh Đường này, sau đó từng người đi lên hôn kính thánh tích của Thánh Nữ Faustina. Nơi đây tôi đã xin khấn và cầu nguyện cho những nhu cầu của người bạn và đứa cháu đã nhờ tôi cầu nguyện trong cuộc hành hương này.

Ngày 27 tháng 9, phái đoàn đến Trại Tập Trung Auschwitz nổi tiếng của Đức Quốc Xã viếng ***thăm phòng giam của Thánh Maximilian Kolbe*** (1), người đã hy sinh chịu chết cho bạn tù. Trong chuyến tông du lần đầu tiên vào tháng 6 năm 1979, Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô 2 đã viếng thăm phòng giam này. Chúng tôi đi xem các phòng giam, nay là di tích còn sót lại của các tù nhân như giày, kiếng đeo mắt, tóc chứa nguyên một phòng rộng chừng 4 mét x 8 mét, dụng cụ muỗng nĩa, chén ăn cơm còn sót lại của tù nhân đa số là người Do Thái.

Chúng tôi cũng được đi vào phòng hơi ngạt, nơi đây có thể giết chết 700 tù nhân cùng một lúc.

Cảm giác rùng rợn về cách giết người của Đức Quốc Xã, nơi đây đã không biết bao nhiêu người già có, trẻ con 6, 7 tuổi có, đã kêu gào, la hét thất thanh, khóc lóc thảm thiết trước khi chết ở trong phòng hơi ngạt này.

Phái đoàn tiếp tục đến Czestochowa, thăm tu viện Jasna Gora nơi có Đền Thánh kính bức tranh nổi tiếng Đức Bà đen (Black Madonna)- Nữ Hoàng của Ba Lan (*bức tranh này được coi là di tích linh thiêng nhất của quốc gia Ba Lan và rất nhiều phép lạ từ bức tranh này).*

Ngày 28 tháng 9 xe bus rời Krakow đi ngang qua biên giới nước Slovakia để đến thành phố nổi tiếng Budapest của quốc gia Hungary (Hung Gia Lợi). Du thuyền trên sông Danube về ban đêm ngắm nhìn các lâu đài với ánh sáng muôn màu, rực rỡ vào ban đêm dọc hai bên bờ sông Danube này cũng như đèn điện sáng choang màu sắc rất

đẹp trên các cây cầu bắc qua sông Danube. (Đến đây tôi chợt nhớ tới Thái Thanh hát bản Dòng sông xanh (Danube Blue) mà tôi rất ưa thích).
Ngày 29 tháng 9 thăm lâu đài Buda, viếng ngôi thánh đường cổ kính Gothic, kính Thánh Matthêu xây dựng từ thế kỷ 13-15.
Kính viếng và dự thánh lễ tại Vương Cung Thánh Đường Thánh Stephen có ngọn tháp cao nhất Budapest (96 mét) được xây dựng để vinh danh vua Stephen (975-1038) Vị Hoàng Đế đầu tiên của Hung Gia Lợi.
Ngày 30 tháng 9 phái đoàn đáp máy bay từ phi trường Budapest đến Rôma (Ý Đại Lợi).
Phái đoàn kính viếng và dâng thánh lễ trong Đại Thánh Đường Thánh Phaolô ngoại thành nơi có chân dung của 265 vị Giáo hoàng của Giáo Hội Công Giáo (từ Thánh Phêrô đến vị đương nhiệm).
Ngày 01 tháng 10, tham dự buổi triều kiến Đức Thánh Cha Phanxicô tại quảng trường Thánh Phêrô. Chúng tôi đến thật sớm để tìm chỗ ngồi. Theo chương trình Đức Thánh Cha sẽ làm lễ lúc 10 giờ. Nhưng Ngài đến sớm hơn vào khoảng 9 giờ sáng. Chúng tôi được nhìn thấy Đức Giáo Hoàng qua hai màn ảnh rất lớn ở hai bên. Có khoảng gần 100,000 giáo dân đến tham dự buổi lễ ngày thứ tư này. Nơi đây tôi tiếp tục cầu nguyện cho ý chỉ của bạn bè nhờ tôi cầu nguyện, cũng như tôi cầu nguyện cho gia đình, những người thân yêu và cho đất nước Việt Nam cũng như cho hoà bình thế giới.
Sau đó kính viếng Nhà Thờ Thánh Tâm tại Rôma nơi còn cất giữ ***nhiều dấu tích các linh hồn ở luyện tội đã hiện về xin cầu nguyện.***

Dấu tích từ các linh hồn ở Luyện tội hiện về

Khi nhìn thấy những dấu tích này chúng ta càng cũng cố niềm tin vào Thiên Chúa, tin rằng con người có linh hồn sau khi mất.

Trong đời tôi, tôi không bao giờ dám nghĩ và ước mơ tới được đến Rôma hai lần, trong vòng 4 năm, may mắn gặp được hai Đức Giáo Hoàng. Năm 2010 tôi đứng gần đường đi của Đức Giáo Hoàng Bênêđíctô, nên khi Ngài đi qua tôi chụp được hình Đức Giáo Hoàng rất rõ. Lần này (năm 2014) đứng sau lưng một người nên khi chụp hình chỉ chụp được tay người vẫy chào, hoan hô Đức Giáo Hoàng Phanxicô mà thôi.

Tạ ơn Chúa. Muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương.

Tháng 10-2014

(1) Cha được Đức Thánh Cha Paul VI tôn phong Chân Phước ngày 17 tháng 10 năm 1971 và Đức Giáo Hoàng John Paul II đã chính thức ghi tên cha vào sổ các Thánh tử vì đạo của lòng nhân ái của Giáo Hội ngày 10 tháng 10 năm 1982.

Hình 1: Quang cảnh Trại Tập Trung Auschwitz

Hình 2: Quang cảnh công trường Thánh Phêrô

Cứ tưởng là một giấc mơ

Nhìn lại quảng đời đã qua, năm nay vừa tròn 72 tuổi, mới thấy mầu nhiệm của Thiên Chúa.

Những năm nằm trong các trại tù ở miền Bắc anh em đồn rằng các tù cải tạo sẽ vĩnh viễn định cư ở trong vùng rừng núi của tỉnh Thanh Hoá mà người lo việc này là Tướng Nguyễn Hữu Có. Sau đó vợ con muốn sống chung thì đến Thanh Hoá mà ở.

Chuyện trở về nhà từ các trại tù là điều mỏng manh, khó tin, vì anh em biết rằng sẽ không chịu nổi đói khát bịnh tật mà chết trước khi được về với gia đình. Hơn nữa rất nhiều người tù, bị bắt sau ngày ký hiệp định Geneve 20-07-1954, sau khi ra tù rồi, bị chỉ định cư trú ở Lào Cai, ở Vĩnh Phú mà tôi đã gặp khi đi lao động ngoài trại, thời gian này khoảng năm 1979-1982. Họ không có giấy tờ gì cả không được rời khỏi nơi cư trú.

Rồi chuyện định cư tại Mỹ cũng chỉ là một giấc mơ. Trước năm 1993, em dâu tôi thường chế diễu tôi: " Không lo làm ăn tối ngày cứ lo chuyện mò kim đáy biển", (chuyện mơ đi Mỹ), vì anh em tù cải tạo thường hay ra vườn hoa thống nhất, trước đinh Độc Lập cũ để nghe ngóng tin tức về chuyện ra đi.

Thế mà ngày hôm nay (13-07-2014) Thiên Chúa đã ban cho tôi ơn trọng đại là vẫn còn sống, có sức khỏe, ban ơn bình an, được đoàn tụ, vui vẻ cùng các con cháu.
Có niềm vui nào hơn nữa được đâu?
Xin tạ ơn Chúa và cám ơn toàn thể gia đình và các bạn hữu xa gần.

Phùng Văn Phụng
07/2014

Tác giả cùng các cháu nội ngoại

Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài

(Truyện Kiều – Nguyễn Du)

Nhân đi tham dự Thánh lễ tạ ơn của anh Dương và chị Trâm mừng 25 năm thành hôn, tôi có cảm nghiệm rằng vợ chồng sống với nhau được 25 năm, 30 năm hay 50 năm hay hơn nữa không phải dễ, nhất là thời đại ngày nay thường nghĩ đến cá nhân nhiều hơn, một chút bực mình, dễ gây tự ái, rồi không nhường nhịn nhau được, đành chia tay, chưa kể một trong hai người vợ hay chồng ra đi sớm vì bịnh hoạn, tai nạn v.v. . .

Chia sẻ trong Thánh lễ tạ ơn này đa số người đến tham dự đều công nhận vì "cái tôi" của mình, tự ái quá lớn của mình, làm cho gia đình xào xáo, bất an, tích lũy lâu dần đưa đến tình trạng ly thân, ly dị.

Tôi đã có nghe Đức Cha Khảm nói chuyện, có hai vợ chồng đến thăm Cha than thở rằng: "Con nói thật với Cha con giàu lắm, chủ 4, 5 tiệm ăn. Không hiểu sao mỗi lần ngồi ăn cơm là vợ chồng con cứ cãi nhau."

Cha hỏi: Con cãi nhau vì vấn đề gì?

Dạ, con cãi nhau vì vấn đề tiền."

Linh mục Nguyễn Tầm Thường cũng có kể chuyện:

Hai vợ chồng ở Việt Nam nhà nghèo, đi vùng kinh tế mới, có hai con còn nhỏ. Chỉ độc nhất có một chiếc xe đạp, đi đâu cũng đèo nhau, còn chở thêm hai con mà sao họ sống thật hạnh phúc.

Nhưng khi vượt biên được qua Mỹ rồi, nhờ hai vợ chồng đều học giỏi, trình độ Đại học ở Việt Nam, nên khi đi qua đây hai vợ chồng hội nhập vào xã hội Mỹ rất nhanh và làm ăn trở nên giàu có. Mỗi người có xe BMW, Mercedes riêng, đều là giám đốc, nhưng hai vợ chồng không chịu được nhau vì người nào cũng quá giỏi. Sau đó, họ đành phải thôi nhau. Tại sao?

Có vài người không chịu nổi bà vợ thứ nhất vì hay cằn nhằn thích chỉ huy mọi chuyện. Ông chồng lái xe nhưng bà vợ ngồi bên cạnh lại điều khiển, chỉ huy ông chồng. Không chịu nổi hoàn cảnh "bị chỉ huy" mọi chuyện lớn nhỏ như vậy, anh bỏ vợ này và kiếm người vợ khác. Nhưng rồi, mặc dầu người vợ sau này rất phục tùng chồng, nhưng anh vẫn không hài lòng. Rồi lại thay đổi tìm người mới và anh nêu lý do là "không hợp nhau".

Mới đây, gặp lại người khách hàng cũ, hai vợ chồng qua đây theo diện HO, mặc dầu trên dưới 70 tuổi rồi, nhưng người vợ cho biết: "Tôi đã ly thân rồi, sống với con trai chứ không còn sống với ông chồng tôi nữa". Tôi thắc mắc tại sao vậy? Nếu không qua Mỹ, sống ở Việt Nam, dầu nghèo nhưng có bà con thân nhân, gần gũi chia sẻ ngọt bùi, thì tình trạng ly thân, ly dị có bớt chăng? Lúc nghèo khổ cùng nhau chia sẻ, sao khi khá giả, dư ăn, dư mặc lại chia tay?

Trong khi ở tuổi già, vợ chồng lại rất cần nhau để săn sóc, lo lắng cho nhau nhất là khi đau ốm. Lời thề lúc thành hôn**:** ***"Giữ lòng chung thủy với anh (em), khi thịnh vượng cũng như lúc gian nan, khi mạnh khoẻ cũng như lúc đau yếu để yêu thương và tôn trọng anh (em) mọi ngày suốt đời anh (em)."*** *hai vợ chồng đã quên hết rồi chăng? Tại sao vậy?* Cha Chu Quang Minh, dòng tên, sáng lập "Chương Trình Thăng Tiến Hôn Nhân Gia đình" có khuyến khích, nên thường xuyên đọc kinh Hôn Nhân Gia Đình, trong đó có câu:

"Gia đình chúng con sóng gió ba đào. Xin ban ơn CAN ĐẢM và KIÊN TRÌ của Chúa Thánh Linh.

Gia đình chúng con trẻ già xung khắc, xin ban ơn QUẢNG ĐẠI và THỨ THA để chúng con AN VUI CHẤP NHẬN LẪN NHAU"

Nếu đọc kinh này thường xuyên mỗi tối, nhờ ơn Chúa, chắc chắn gia đình sẽ được bền vững hơn.

Tôi cứ hay suy nghĩ lan man, phải chăng con người đến tuổi già thường có hai khuynh hướng:

* Hướng thượng: Làm việc thiện, đi nhà thờ, giúp cho tha nhân, mưu cầu hạnh phúc cho người khác để lo phần hồn sau này khi mình ra đi, vì trên 60 hay trên 70 tuổi thì đâu biết ngày giờ nào mình ra đi. Nếu tin có đời sau thì thường ráng tu thân, tích đức nhiều hơn, cầu nguyện Chúa nhiều hơn, cố gắng làm việc thiện nhiều hơn nữa.

* Hướng hạ: Biết mình sắp ra đi, quỹ thời gian còn ngắn quá, con người dễ sống vội, sống gấp rút. Ăn chơi cho thỏa mãn, vì sợ già rồi làm sao còn ăn chơi được nữa. Nhiều người thích ăn uống, nhậu nhẹt nhiều hơn vì sợ không còn

thì giờ ăn nhậu được nữa hay tìm kiếm người yêu mới trước khi đi về lòng đất.

Thánh Phaolô viết: "*Đức mến thì nhẫn nhục, hiền hậu, không ghen tương, không vênh vang, không tự đắc, không làm điều bất chính, không tư lợi, không nóng giận, không nuôi hận thù, không mừng khi thấy sự gian ác, nhưng vui khi thấy điều chân thật.* ***Đức mến tha thứ tất cả, tin tưởng tất cả, chịu đựng tất cả.***" *1Cor 13 (4-7)*

Làm sao đem thực hành, áp dụng những điều thánh Phao lô hướng dẫn ***tha thứ tất cả, chịu đựng tất cả vì tương lai con cháu, bỏ "cái tôi" của mình đi*** có lẽ mọi sự đều giải quyết ổn thỏa được chăng?

Tin tức mới nhất từ báo Người việt, ở Edmonton (Canada), sáng thứ ba 30-12-2014 vừa qua, có tổng cộng 9 người Việt thiệt mạng bao gồm cả hung thủ. Cảnh Sát Trưởng Knecht nói: "có vẻ đây là sự xung đột trong gia đình chứ không liên quan đến băng đảng thanh toán nhau." Chín người Việt chết trong án mạng ở Canada, những người Việt này đã rất gian nan, rất khó khăn để vượt qua nửa vòng trái đất, đến một nước văn minh, cuộc sống trở nên sung túc gấp mấy lần còn ở quê nhà, tại sao lại giết người thân kể cả trẻ con rồi tự tử. Tại sao vậy?

Đọc trong trang Web của Dòng Chúa Cứu Thế ngày 28-12 -2014 có hai bài viết:

Điều gì xác định một gia đình?

Lễ Thánh Gia: tôn vinh đời sống gia đình. Trong bài này, Lm. Giuse Trương Hoàng Vũ, DCCT viết:

"Thể hiện vẻ đẹp gia đình qua đời sống chung thủy để chống lại khuynh hướng coi hôn nhân như hình thức thỏa

mãn tình cảm đơn thuần và có thể thay đổi tùy ý; thể hiện vẻ đẹp hôn nhân qua việc đón nhận con cái Chúa ban như là những quà tặng cao quý của sự sống; trân trọng và chăm sóc người già như di sản của đức tin và được thụ hưởng đức tin từ những chứng nhân sống động ấy; đón nhận và thăng hoa đời sống nghèo trong gia đình bằng việc tuân giữ và thi hành thánh ý Chúa. Sống được tất cả điều này chính là chúng ta tôn vinh ngày lễ Thánh Gia hôm nay."

Đời sống tâm linh rất là quan trọng

Giữ được bình an, vui tươi trong gia đình là ưu tiên, là mong muốn của mọi người, mọi gia đình để sống được hạnh phúc.

Nguyễn Hiến Lê nhà văn nổi tiếng trước năm 1975 đã viết trong hồi ký của ông như sau: "Đề cao nếp sống giản dị, đừng để hình hài làm hại cái tâm, đời sống vật chất thì nên dưới mức trung bình, đời sống tinh thần thì trên mức ấy." Đời sống tinh thần là gì? Đó chính là đời sống nghiêng về chữ tâm, nghĩ đến phần linh hồn, đời sống tâm linh, ưu tiên cho linh hồn hướng thượng của mình. Có nghĩa là linh hồn mình luôn luôn dành cho Chúa và vì Chúa, mà kính Chúa thì phải yêu người, giúp đỡ cho tha nhân, nhờ thế đời sống chúng ta sẽ thấy vui hơn, hạnh phúc, bình an hơn vì *luôn luôn có Chúa ở cùng*, mà sau này, khi chết còn được hưởng hạnh phúc đời đời nữa.

Có phải chữ Tâm là quan trọng, là hàng đầu để chúng ta sống, đối xử với nhau từ trong gia đình cho đến ngoài xã hội nên Nguyễn Du mới viết:

Chữ Tâm kia mới bằng ba chữ Tài?

12 giờ Đêm Giao thừa
cuối năm, 31-12-2014

Phùng Văn Phụng

Mười ngày hành hương đất Thánh

Bước theo dấu chân Chúa trên dương thế

Phái đoàn khoảng 50 người do Thầy Phó tế Nguyễn Kim Khánh hướng dẫn có hai Cha là Đức Ông Lê Xuân Thượng và Linh mục Nguyễn Đức Vượng làm Tuyên úy của đoàn. Người lớn nhất của đoàn 78 tuổi và nhỏ nhất của đoàn hành hương 39 tuổi. Trong 10 ngày hành hương chúng tôi đi rất nhiều nơi bước theo chân Chúa Kitô đã đi qua. Hiện nay chúng tôi đi bằng xe hơi trong khi trước đây hai ngàn năm Chúa chỉ đi bộ mà thôi.

Ngày đầu tiên chúng tôi viếng làng Nazareth nơi Thánh Giuse và Đức Mẹ Maria sinh sống. Chúng tôi chỉ nhìn được ngôi nhà của Thánh cả Giuse từ bên ngoài hàng rào và nhìn từ bên trên nhìn xuống dưới hầm. Chúng tôi đến nơi có tiệc cưới Ca na, nơi hóa nước thành rượu, nhìn thấy được bình rượu bằng đá nơi có dấu tích phép lạ Chúa đã làm.

Ngày thứ hai đến viếng núi Tabor nơi Chúa Giêsu gặp gỡ tiên tri Elia và Môsé, nơi các môn đệ là Phêrô, Gioan và Giacôbê xin Chúa dựng lều ở lại luôn trên đó vì thấy ánh sáng rực rỡ nơi Chúa và các tiên tri và thấy hạnh phúc, bình an tuyệt vời ở trên núi này. Chúng tôi được đi thuyền trên biển hồ Galilêa nơi mà các môn đệ đã từng làm nghề đánh cá để sinh sống. Chúng tôi được dự lễ tại Thánh đường trên đồi Tám Mối Phúc Thật nơi mà Chúa Giê Su đã công bố "Hiến Chương Nước Trời" nền tảng chính của Kitô giáo.

Ngày thứ ba chúng tôi đến viếng thành Jêricô, xem cây Sung cháu mấy đời? Nơi mà ông Giakêu trèo lên để nhìn thấy Chúa vì ông vốn lùn. Từ đó ông được Chúa đến nhà dùng bữa và ông là người thu thuế là loại người mà dân chúng thời đó không ưa. Ông đã sám hối ăn năn, ông hứa sẽ đền bù gấp bốn số tiền ông đã lấy từ dân chúng và dâng cúng phân nửa tài sản của ông cho người nghèo. Và Chúa Giêsu đã nói: "Hôm nay gia đình này đã được cứu độ." Chúng tôi viếng thăm sông Jordan nơi Chúa Giêsu chịu phép rửa. Chúng tôi lên núi cám dỗ nơi Chúa Giêsu nhịn

đói 40 ngày đêm bị quỉ dữ cám dỗ nhưng Chúa không rơi vào bẫy của chúng. Chúng tôi nghỉ đêm và xuống tắm ở biển chết, người sẽ tự động nổi lên không cần bơi vì nước biển quá mặn.
Ngày thứ tư đến viếng núi Masada, hang Qumran, làng Bethany và thăm mộ thánh Lazarô.
Ngày thứ năm thăm núi cây dầu, có cây sống đã hơn ba ngàn năm ở nơi đây, nơi Chúa cầu nguyện. Thăm nguyện đường Chúa lên Trời nơi đây, Chúa đã lên Trời sau khi Chúa phục sinh và tiếp tục giảng dạy các tông đồ. Thăm Thánh đường Kinh lạy cha, nơi đây có bản văn Kinh Lạy Cha bằng tiếng Việt.
Chúng tôi được viếng thăm "Bức tường than khóc" kỷ niệm nơi mà dân Do Thái bị La mã đánh bại, tàn phá thành này vào năm 60 và dân Do Thái mất nước phải đi lang thang khắp nơi trên thế giới mãi đến năm 1948 mới lập quốc được. Nơi đây, lúc nào cũng có người Do Thái tay cầm cuốn kinh, gục đầu vào bức tường đọc kinh và than khóc.
Chúng tôi được đi lại 14 chặng đường thương khó mà Chúa đã đi qua, nhưng bây giờ hai bên đường người ta buôn bán rất sầm uất. Con đường dốc mà Chúa đã vác thánh giá đi lên đồi Golgotha ngày xưa chắc là vừa dốc, vừa gập ghềnh mà Chúa còn vác thánh giá nặng nề nữa. Chúng tôi đi thật sớm khoảng 5 giờ sáng nên dân chúng chưa có buôn bán, vừa mát mẻ, vừa rộng rãi để đoàn chúng tôi vừa đọc kinh vừa suy niệm con đường vác thánh giá, chịu đau khổ của Chúa đã trải qua, để chuộc tội và cứu rỗi chúng ta.
Chúng tôi viếng đồi Golgotha nơi Chúa bị đóng đinh, xem vết tích lỗ cột trong đá còn lưu lại. Chúng tôi được viếng mộ Chúa đi ngang qua một tảng đá lớn bằng phẳng dài khoảng hai thước ngang 8 tấc nơi Chúa đã được tắm rửa sạch sẽ, ướp dầu thơm trước khi táng xác Chúa. Chúng tôi sắp hàng gần hai giờ mới vào được mộ Chúa, đi từng hai người một xuống nhà mồ, hôn lên mộ Chúa, nên mất rất nhiều thời giờ, do đó phải chờ đợi rất lâu. Chúng tôi cũng

được qua thăm thành phố Istanbul của nước Thổ Nhĩ Kỳ, viếng nhà thờ Chánh Tòa Anthony of Padua và viện bảo tàng Hagia Sophia.

Cây Olive trong vườn cây dầu

Tác giả đứng trước bản văn Kinh Lạy Cha bằng tiếng Việt

SỬA SOẠN LÌA ĐỜI

Anh Trần Quang Minh gởi cho tôi bài "Sửa soạn lìa đời" của Hiếu Thuận ghi lại lời nhắn nhủ của Ni sư Tenzin Palmo như sau:

Ni sư Tenzin Palmo

Hướng về anh D, Ni sư Tenzin Palmo nói chậm rãi từng tiếng một:
" Ai rồi cũng phải chết cả! Có những đứa bé chết từ thuở sơ sanh. Có kẻ chết trẻ, người chết già vì đủ mọi lý do: tai nạn, bịnh tật, già yếu… Ai cũng biết về cái chết nhưng cứ tưởng là nó đến cho người khác chớ chưa đến lượt mình…mãi cho đến lúc nó thình lình hiện ra trước mắt thì hoảng hốt, lo sợ, bấn loạn vì thiếu sự chuẩn bị. Chết vì bệnh tật là may mắn hơn vì có thời gian sửa soạn cho sự ra đi.

Để sửa soạn lìa bỏ cuộc đời:

1/ Điều trước tiên là buông bỏ mọi giận hờn, oán hận mà từ trước tới nay ta ôm ấp trong lòng. Mở lòng tha thứ hết mọi người. Buông xã hết.
2/ Hãy nói những lời yêu thương và biết ơn ta từng muốn nói mà chưa có dịp hay còn ngần ngại.
3/ Hãy di chúc về tài sản, ước muốn của mình. Cần phân minh và công bằng để thân nhân không tranh dành, cãi cọ trong thời gian ta mới lìa đời.
4/ Hướng tâm, nghĩ tưởng về Đức Chúa, Đức Mẹ nếu là tín đồ Công giáo, về Phật A Di Đà nếu là Phật giáo. Nếu không có tôn giáo thì nên hướng về Ánh Sáng.
5/ Thân nhân không nên than khóc và níu kéo: "Đừng đi, đừng bỏ em, đừng bỏ con…" vì sẽ gây quyến luyến, khó khăn thêm cho người sắp ra đi.
Điều nên làm là nhắc nhở kẻ hấp hối nhớ đến những điều thiện lành.
Dù người ấy có vẻ như đang hôn mê, không nói năng được nhưng thân nhân vẫn luôn nhắc nhở, cầu nguyện vì trong thâm sâu, họ vẫn còn biết.
6/ Nếu thân thể bị đau đớn thì cứ dùng thuốc giảm đau. Người tu tập cao có thể chịu đựng vì quán chiếu tánh không của cơn đau. Nhưng với người bình thường thì đau quá làm họ sân hận, bấn loạn. Hơn nữa, thuốc giảm đau không ảnh hưởng đến thần thức sau khi chết.
7/ Một điều cần nhắc nữa là:
"Khi ra đi, người chết thường thấy hình ảnh của ông bà, cha mẹ hay thân quyến quá cố hiện ra, vẫy gọi mình. Đừng đi theo họ mà chỉ hướng đến Chúa, Phật hay Ánh Sáng, là con đường hướng thượng."
Ghi lại những lời khuyên hữu ích vì cảm niệm công đức của Ni Sư.
Xin chia sẻ cùng tất cả. Thực hành là chuyện của mỗi người.

Hiền Thuận

Tôi cũng đã chuẩn bị cho sự ra đi hơn 10 năm qua, đã viết sẵn bản báo tin khi lìa đời, viết sẵn bài phân ưu cho Nhóm Thân hữu Cần Giuộc và Cần Đước, lời cám ơn ở nhà thờ và lời dặn sau cùng khá đầy đủ cho một đám tang. Tôi cũng đã chuẩn bị cho cuộc ra đi, hy vọng sẽ yên tâm ra đi. Linh hồn tôi sẽ thanh thản ra đi và người ở lại cũng không có bối rối vì lúc đó không biết phải làm gì trước, làm gì sau?
Một linh hồn đã chuẩn bị trước cho sự ra đi cũng tốt hơn là không chuẩn bị.
Tôi rất tâm đắc bài kinh mà mỗi tối chúa nhật và mỗi sáng hằng ngày, giáo dân nhà thờ Ngôi Lời Nhập Thể đều đọc như sau:
"Lạy Chúa con, con xin dâng các lễ Misa, các Thầy cả ở khắp tứ phương thiên hạ làm trong ngày hôm nay. Để Chúa con thương đến các kẻ có tội đang mong sinh thì bây giờ **và sẽ chết trong ngày hôm nay**. Chớ gì máu châu báu Đức Chúa Giêsu là đấng chuộc tội làm cho Chúa Con thương đến các kẻ ấy."
Tôi rất thích lời kinh này để nhắc nhở tôi rằng tôi có thể chết bất cứ lúc nào, ngay ngày hôm nay. Cho nên nghĩ đến sự chết thường xuyên để giúp tôi sống như thế nào cho đúng trong từng ngày. Như vậy với sự chuẩn bị đó giúp cho tôi bớt sợ chết.
Ngoài ra, mỗi sáng sớm tôi đều đi dự thánh lễ ở nhà thờ Ngôi Lời Nhập Thể để gần gũi với Chúa hơn, tâm sự với Chúa nhiều hơn. Tôi cũng đã nhìn thấy các người già cả, đi phải chống gậy mà vẫn thường xuyên đi lễ nhà thờ đều đặn mỗi sáng.
Chúa Giê-su đã dặn các môn đệ rằng:
"Anh em đừng xao xuyến, hãy tin vào Thiên Chúa và tin vào Thầy, trong nhà Cha Thầy có nhiều chỗ ở, nếu không Thầy đã nói với anh em rồi vì Thầy đi để dọn chỗ cho anh em. Nếu Thầy đi dọn chỗ cho anh em thì Thầy lại đến và

đem anh em về với Thầy để Thầy ở đâu thì anh em cũng ở đó. Và Thầy đi đâu thì anh em biết đường rồi."
Ông Tô-ma nói với Đức Giê-su:"Thưa Thầy, chúng con không biết Thầy đi đâu, làm sao biết được đường?". Đức Giê-su đáp: "Chính Thầy là con đường, là sự thật và là sự sống. Không ai có thể đến với Chúa Cha mà không qua Thầy." (Ga 14: 1-6)

**Ai tin vào Thầy thì dù đã chết cũng sẽ được sống, ai sống và tin vào Thầy sẽ không bao giờ phải chết. (Gioan 11, 26)*

* Thật vậy, không ai trong chúng ta sống cho chính mình cũng như không ai chết cho chính mình. Chúng ta sống là sống cho Chúa, mà có chết cũng chết cho Chúa. Vậy dù sống dù chết chúng ta vẫn thuộc về Chúa. (Roma 14: 7-8)

* ***Nếu chúng ta cùng chết với Đức Kitô, chúng ta cũng sẽ cùng sống lại với Người: Đó là niềm tin của chúng ta.*** *Thật vậy, chúng ta biết rằng: một khi Đức Kitô đã sống lại từ cõi chết, thì không bao giờ Người chết nữa, cái chết chẳng còn quyền chi đối với Người. Người đã chết, là chết cho tội lỗi, và một lần là đủ. Nay Người sống, là sống cho Thiên Chúa. Anh em cũng vậy, hãy coi mình như đã chết đối với tội lỗi, nhưng nay sống lại cho Thiên Chúa, trong Đức Ki-tô Giê-su. (Roma 6: 8-11)*

* Nếu chúng ta đặt hy vọng vào Đức Ki-tô chỉ vì đời này mà thôi, thì chúng ta là những kẻ đáng thương hơn hết mọi người. Nhưng không phải thế!*Đức Ki-tô đã trỗi dậy (sống lại) từ cõi chết, mở đường cho những ai an giấc nghìn thu.(1Cor 15: 19,20)*

Tác giả: Phùng Văn Phụng
Tháng 01 năm 2015

Để có một đời sống vui tươi, hạnh phúc

Một người bạn gởi cho tôi: 7 bước đến hạnh phúc, đọc đi đọc lại nhiều lần thấy rất là thắm thía, rất là chí lý, chỉ cần cảm thông nhiều hơn, yêu thương nhiều hơn, thương xót nhiều hơn. Hiểu biết là một chuyện. Thực hành mới là khó. Ai thực hành được thì người đó có hạnh phúc.

7 bước đến hạnh phúc là:

1) Suy nghĩ ít lại, Cảm nhận nhiều hơn!

2)Bớt đi khó chịu, Mỉm cười nhiều hơn!

3)Nói ít lại, Lắng nghe nhiều hơn!

4) Xem ít lại, Hành động nhiều hơn!

5) Phán xét ít lại, Chấp nhận nhiều hơn!

6) Phàn nàn ít lại,Trân trọng nhiều hơn!

7)Sợ hãi ít lại, Yêu thương nhiều hơn!

Ba mươi ba lúc vui của Kim Thánh Thán

Nhà phê bình Trung Hoa ở phái ấn tượng, ở thế kỷ 17, nhân một lúc ngồi buồn trong một ngôi miếu, nhìn mưa rơi liên miên mà nhớ lại những phút vui trong đời mình .

1) Mùa hè, tháng bảy, mặt trời ngừng ở giữa trời, không có gió mà cũng không có mây, sân trước, sân sau hực lên như lửa, không một con chim nào dám bay lại. Mồ hôi đổ khắp mình, chảy như suối. Cơm dọn trước mặt mà ăn không được. Bảo trải chiếu nằm trên đất, nhưng chiếu ướt nhẹp, ruồi bay lại đậu ở cổ, ở mũi đuổi không đi. Đương lúc không biết làm sao, bỗng mây đen kéo tới, sấm nổ vang như trăm vạn tiếng trống, tiếng kèn của đạo quân. Mái nhà nước xối như thác. Mồ hôi ngưng chảy, đất khô như quét, ruồi bay đi hết, ăn cơm được. Cũng chẳng khoái ư?

2) Vợ vui vẻ lấy cây trâm vàng để cho chồng đổi rượu đãi bạn được ba ngày. Chẳng cũng khoái ư?
3) Đêm ngồi một mình trong thư phòng đương bực mình vì nghe tiếng con chuột sột soạt không biết gậm đồ vật nào hay nhấm cuốn sách nào. Bỗng thấy chú mèo dữ, đuôi ngoe nguẩy. Nghe tiếng kêu chít một tiếng, con chuột bỏ đi. Chẳng cũng khoái ư?
28) Mở cửa sổ cho ong bay ra cũng chẳng khoái ư?
30) Thấy chiếc diều đứt dây cũng chẳng khoái ư?
31) Nhìn cảnh đốt đồng, chẳng cũng khoái ư?
32) Trả hết nợ cũng chăng khoái ư?
*Trích Sách " S*ống Đẹp" của Lâm Ngữ Đường

Cảm giác hạnh phúc nhiều khi rất đơn giản mà tự nhiên mình làm thành phức tạp, phải không?
Nếu không bị đi "cải tạo" đi tù trong các trại "học tập" của cộng sản, không bị bỏ đói triền miên, không có miếng cơm nào trong bụng lâu dài 9, 10 tháng, 5, 10 năm thì đâu có cảm giác hạnh phúc, vui tươi khi được ăn cơm với muối rang mà tưởng chừng ăn cơm với đường cát.

Quên

Quên không phải là việc làm đơn giản. Muốn quên đi cần phải tập luyện. *Tức giận là lấy sai lầm của người khác để trừng phạt chính mình, cứ mãi nhớ và không quên khuyết điểm, lỗi lầm của người khác thì người bị tổn thương nhiều nhất chính là bản thân mình,* vì vậy để có được niềm vui và cuộc sống thanh thản ta không nên truy cứu lỗi lầm của người khác vì nhớ lỗi lầm của người khác thì thiệt hại nhiều nhất chính là mình.

Tha thứ

Thầy giáo yêu cầu mỗi chúng tôi mang một túi nylon sạch và một bao tải khoai lang đến lớp. Sau đó thầy bảo chúng

tôi không tha thứ lỗi lầm cho người nào đó thì hãy chọn ra một củ khoai lang viết tên người đó và ngày tháng năm rồi bỏ nó vào túi nylon.
Sau vài ngày có nhiều khoai lang, túi trở nên vô cùng nặng. Sau đó thầy lại yêu cầu chúng tôi phải luôn mang cái túi theo bên mình, tối ngủ cũng phải để túi bên cạnh. Sự phiền phức phải mang vác cái túi, nhất là về tinh thần lúc nào cũng phải nhớ đến nó.
Qua thời gian, khoai tây bị phân hủy thành một chất lỏng nhầy nhụa. Đây là cái giá mà chúng ta phải trả cho việc khư khư ôm lấy giận hờn trong lòng.
Trong thâm tâm chúng ta thường cho rằng tha thứ là món quà đối với người được tha thứ, như bạn thấy đấy, đây rõ ràng là món quà cho chính chúng ta.
Tin mừng theo thánh Mat-thêu: "Bấy giờ ông Phê-rô đến gần đức Giê-su mà hỏi rằng: Thưa Thầy nếu anh em con cứ xúc phạm đến con, thì con phải tha đến mấy lần? Có phải bảy lần không?" *Đức Giê-su đáp: "Thầy không bảo là đến bảy lần, nhưng là đến bảy mươi lần bảy." (Mt 18, 21-22)*
Nghĩa là tha thứ mãi mãi.
Khi Chúa Giê su bị đóng đinh, bấy giờ Chúa nói: "Lạy Cha, xin tha cho họ, vì họ không biết việc họ làm." (Lc 23: 34)

Yêu kẻ thù

Chúa Giê-su dạy rằng : "*Ngươi phải yêu mến Đức Chúa, Thiên Chúa của ngươi hết lòng, hết linh hồn, hết trí khôn và hết sức lực ngươi."* Điều răn thứ hai là*: "Ngươi phải yêu người thân cận như chính mình. Chẳng có điều răn nào khác lớn hơn điều răn đó." (Mc 12, 30-31)*
"Khi anh em đứng cầu nguyện, nếu anh em có chuyện bất bình với ai, thì hãy tha thứ cho họ, để Cha của anh em là Đấng ngự trên Trời cũng tha lỗi cho anh em." (Mc 11, 25).
Ngài cũng dạy rằng: "Ai không yêu thương, thì không biết Thiên Chúa, vì Thiên Chúa là tình yêu."(1Ga 4, 8)

*Anh em đã nghe Luật dạy rằng: "Hãy yêu người thân cận và ghét kẻ thù**. Còn Thầy, Thầy bảo anh em, hãy yêu kẻ thù và cầu nguyện cho những kẻ ngược đãi anh em."**(Mt 5,43-44)*

Nếu chúng ta thực hành được ba điều trên QUÊN, THA THỨ và YÊU KẺ THÙ chắc chắn chúng ta sẽ tìm thấy niềm vui và hạnh phúc.

Nhiều khi sức con người có giới hạn. Với sức con người chúng ta không làm được, nhưng nếu chúng ta cầu nguyện cùng Thiên Chúa toàn năng, với sự giúp sức của Thiên Chúa, chúng ta có thể làm được.

Phùng Văn Phụng

Ngày 18 tháng 04 năm 2015

Những tâm tình của các tân tòng sau đêm "Rửa tội" nhân ngày lễ Phục sinh vừa qua

Ngày lễ Phục sinh vừa qua, các nhà thờ Việt Nam tại Houston đã làm lễ "Rửa tội" và Thêm sức cho khoảng gần 100 người lớn. Sau một thời gian trao đổi, học hỏi về Thiên Chúa, về Đức Mẹ, về Giáo hội Công giáo, các anh chị em tân tòng đã thực sự làm con cái Chúa sau khi nhận Bí Tích Thanh tẩy này.

Sáng chúa nhật hôm sau, các anh chị em tân tòng thuộc Giáo Xứ Đức Ki Tô Ngôi Lời Nhập Thể đã chia sẻ những cảm nghiệm sau khi "Rửa tội" làm con cái Chúa.

Tất cả các anh chị ngồi thành vòng tròn, đa số đều nói rất hồi hộp, lo lắng nhưng sau khi rửa tội rồi rất vui mừng, có người cảm giác giống như đi trên mây, vui hơn ngày đám cưới nữa. "Happy" này không thể giải thích được. Chị Hương nói rằng: "Con cái đi theo chạy tung tăng. Mãi đến 3 giờ sáng mới đi ngủ được, phải chở con đi đến tiệm MacDonald mua đồ ăn vì quá đói."

Có chị H. rất mong muốn được rửa tội, nhưng trục trặc giấy tờ của người chồng, nên phải chờ đợi khoảng 9 năm mới xong giấy tờ, kỳ này mới được rửa tội. Chị nói rằng chị rất vui vì chờ đợi quá lâu và chị nói: "Ráng sống làm sao cho được lòng Chúa. Chị cũng mong muốn trở lại lớp kỳ tới để học hỏi thêm vì đức tin còn yếu." Chị cũng mong muốn phó thác mọi sự, công ăn việc làm, chuyện gia đình, những khó khăn hàng ngày cho Chúa.

Một chị nhà ở South 45 đã hết sức cố gắng vừa đi học, vừa đi làm mà mỗi sáng chúa nhật đều cố gắng đến nhà thờ để học đạo. Chị vừa vui mừng, vừa lo lắng, bây giờ thì rất hãnh diện làm con cái Chúa.

Sau khi rửa tội có anh đã để đèn cầy và áo rửa tội ở gần giường ngủ để nhắc nhở mình làm thế nào giữ được sự trong trắng, ít lỗi lầm, ít phạm tội cầu mong Thiên Chúa tha thứ. Bây giờ ai nấy đều thấy vui hơn trước.

Thầy Bạch nói: "Chỉ mơ được rước Mình Máu thánh Chúa vì Mình Máu thánh Chúa nuôi dưỡng chúng ta để chúng ta có sức làm việc." Ngày 28 - 04- 2012

Má tôi, vài tâm tình và lòng biết ơn.

Người viết: Phùng văn Phụng

Từ trong nhà thờ ra, đang chạy xe về nhà, con gái út báo tin bà nội mất. Lòng tôi xao xuyến, buồn, hụt hẫng, bàng hoàng và vẫn bất ngờ vì tôi vẫn hy vọng má tôi còn sống thêm thời gian nữa. Không biết phải tính làm sao, chắc chắn không về kịp rồi vì má tôi đã dặn chỉ làm đám tang trong ba ngày. Má mất sáng chúa nhật 26 tháng 4 năm 2015 ở Việt nam. Ở Mỹ mới là tối thứ bảy, má dặn tẩn liệm trong ngày. Ngày thứ hai thăm viếng và ngày thứ ba thì lễ an táng. Như vậy làm sao mà về dự tang lễ được.

Tử biệt sinh ly là qui luật của đất trời. Không ai thoát khỏi. Vậy mà tôi vẫn cảm thấy buồn, vẫn không muốn chấp nhận.
Má tôi đã sống được 103 tuổi, thật là quý hiếm, hồng ân Thiên Chúa bao la. Thượng Đế đã thương ban cho má con dư đầy, nên má con mới được hưởng phúc sống lâu trăm tuổi. Vậy mà tôi vẫn còn muốn má tôi sống thêm vài năm nữa.

Nói về cuộc đời của má tôi thì không thể kể hết được những khó khăn, cực khổ theo vận nước nổi trôi.

Trước đình chiến năm 1954, má tôi sống tại làng Đông Thạnh, quận Cần Giuộc, gần chợ Rạch Núi, tảo tần buôn bán để lo cho các con ăn học. Từ năm 1959, 1960, Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam thành hình, má tôi đã sống giữa hai lằn đạn của hai bên quốc gia và cộng sản, thường ngủ ở dưới hầm để tránh đạn của hai bên đánh nhau. Đến năm 1963 má tôi phải bỏ nhà cửa ở dưới quê lên Sài Gòn, vừa tránh chiến tranh, vừa để lo nấu nướng cơm nước cho các con đi học.

Rồi đến biến cố ngày 30 tháng 04 năm 1975, má tôi rất lo buồn vì có hai đứa con đi "học tập cải tạo" không biết ngày về. Tôi ở trong các trại cải tạo miền Bắc Việt Nam gần 8 năm, em tôi chịu đựng đói khát, khổ sở trong các trại cải tạo miền Trung gần 13 năm mới được về với gia đình. Sau ngày 30 tháng 04 năm 1975, má tôi phải bỏ Sài Gòn tiện nghi để về quê làm ruộng. Má tôi có tiệm tạp hóa nhỏ để buôn bán, sống với ba đứa cháu nội vừa giữ nhà và giữ vài công ruộng, nếu không có mặt ở dưới quê, nhà nước mới sẽ tịch thâu ruộng đất, nhà cửa.
Sức chịu đựng của má tôi trong thời gian này thật vô cùng lớn lao. Không than thở, không oán trách ai.

Lúc còn trẻ, có lần tôi than phiền chưa làm được việc gì, chưa có sự nghiệp gì, má tôi liền nói: “Mầy có mấy đứa con rồi đó còn muốn gì nữa” Rất đơn giản thôi. Sống bình dị, đơn giản như mọi người, vậy là vui vẻ, hạnh phúc lắm rồi.

Má tôi phải qua cuộc giải phẩu bao tử ở bịnh viện Grall, còn gọi là “bịnh viện đồn đất” hồi năm 1972, tưởng rằng sẽ giảm thọ nhiều năm.

Sau này, khi về già, có lúc lẫn, lúc không. Lúc lẫn, nói chuyện thời xưa nhiều, đòi đi ra khỏi nhà, lúc đó má tôi có sức mạnh lạ kỳ và nhanh nhẹn nữa. Cản má đi ra ngoài nhà, thật là vất vả. Khi tỉnh lại má tôi đâu có mạnh được như thế đâu, muốn đi đâu cũng phải xốc nách, dẫn đi. Không hiểu tại sao lúc đó lại mạnh như vậy?

Sau này, phải xay nhuyễn thức ăn để đút cho má ăn, chứ không còn ăn cơm bình thường được. Tắm rửa, ăn uống, nhờ con cháu trong nhà, chứ không tự làm lấy được. Hồi năm 2011, tôi về thăm, lúc đó má đi đâu cũng phải dẫn dắt rồi. Mấy tháng sau này chỉ nằm, không thể ngồi được nữa, ăn uống càng ngày càng ít đi.

Các chú, các thím thay nhau đút cơm, tắm rửa, thay quần áo cho má.
Nhiều lúc má không tỉnh mới là rắc rối vì nhiều khi đi vệ sinh mà không biết, thường xuyên phải giặt giũ, thay áo quần và tấm "ra"trải giường.

Trước khi má tôi mất một tuần lễ, thím ba đã rửa tội cho má tôi, lấy tên Thánh là Anna, để má được làm con cái Chúa, để được hưởng VĨNH PHÚC trên Thiên đàng như Cha Chu Quang Minh phân ưu, cầu nguyện như sau:

Chân thành cầu khẩn để
Cụ LÂM THỊ CHÂU
Mau được An Hưởng Vinh Phúc Ngàn Thu trên Thiên Đàng,
và Phân Ưu cùng anh chị song nguyền Phụng & Điện
cũng như toàn thể tang quyến trong lúc tử biệt uy nghiêm.
Thành kính,
Lm. Phêrô Chu Quang Minh, S.J.
Sáng lập Chương Trình TTHNGĐ

Chúng con xin cám ơn Cha Chu Quang Minh sáng lập Chương Trình Thăng Tiến Hôn Nhân Gia đình, Tân và Cựu Chủ nguyền cũng như các song nguyền của Chương trình Thăng Tiến Hôn Nhân Gia Đình.
Xin cám ơn Cha Nguyễn Ngọc Thụ Chánh Xứ Giáo Xứ Ngôi Lời Nhập Thể.
Xin cám ơn Cha Bùi Tiến, Thầy Phó Tế Nguyễn Sĩ Bạch, chị Kim Bằng,
Xin cám ơn Thầy Cựu Hiệu Trưởng Uông Đại Bằng, Thầy Cựu Giám Học Hồ Công Hưng và các em Cựu Học sinh trường Lương văn Can Quận 8 Sài gòn.
Ban Trị Sự Họ Đạo Cao Đài quận 8 và quý Đạo Hữu Đạo Cao Đài,
Xin cám ơn Anh Đoàn Hữu Đức và các bạn trong văn phòng Đoàn Agency.
Xin cám ơn các bạn Cựu giáo sư và Cựu học sinh trường Châu văn Tiếp.
Nhóm cầu nguyện, chia sẻ lời Chúa tối thứ năm hàng tuần.
Xin cám ơn Ban Điều Hợp Lớp Tân Tòng.
Đoàn Liên Minh Thánh Tâm của Giáo Xứ Ngôi Lời.
Anh chị em đồng hương Cần Giuộc Ca li và Houston.
Các thông gia và gia đình.
Xin cám ơn bà con anh chị em ở Phạm Thế Hiển và xã Tân Tập, Cần Giuộc Long An.
đã phân ưu, gởi vòng hoa, đọc kinh, xin lễ, điện thư chia buồn, tiễn đưa Mẹ của chúng con là
Cụ Bà Anna Lâm Thị Chầu
đến nơi an nghỉ cuối cùng.
Xin quý vị tiếp tục cầu nguyện cho linh hồn Mẹ con. Trong tang lễ chắc chắn có nhiều điều thiếu sót, xin niệm tình tha thứ và xin Chúa chúc lành cho quí vị.

Vợ-chồng Phùng Văn Phụng, gia đình các em, các con và các cháu

Ngày 26 tháng 05 năm 2015

Chuyện Đổi Đời: Trình Diện Đi Tù

Tác giả: Phùng Văn Phụng
Bài số 3527-16-29927vb5052815

Tác giả định cư tại Houston từ 1993, sau hơn 20 năm làm nghề bán bảo hiểm nhân thọ, hiện đã về hưu. Năm 2007-2008, ông đã góp ba bài Viết Về Nước Mỹ: Những ngày đầu tiên đến nước Mỹ; Làm Ông Ngoại rất thích thú; Và "Câu chuyện của ba người." Bài viết mới của ông không viết về nước Mỹ, nhưng vẫn là một ký ức chung của nhiều gia đình Việt trên đất Mỹ, về một thời cay đắng, khi bị phỉnh để tự mình nạp mạng, đi "trình diện học tập...".

* * *

Trước năm 1975, tôi là giáo sư trường Trung học Lương Văn Can, quận 8 Sài gòn.

Sau năm 1975, tôi bị đi cải tạo gần 8 năm. Chỉ là một giáo chức, không thuộc diện sĩ quan phải trình diện, vậy mà cũng vô trại Long Thành, Thủ Đức, rồi Lào Cai,Vĩnh Phú và Hà Nam Ninh ngoài Bắc.

Thực sự, thì trước năm 1975, khi giáo sư Nguyễn Ngọc Huy làm phó chủ tịch Phong Trào Quốc Gia Cấp Tiến và Chủ tịch đảng Tân Đại Việt, tôi có tham gia đảng Tân Đại Việt của Giáo sư Huy với chức vụ phó Bí thư cấp quận.

Giữa tháng 6 năm 1975, Ủy Ban Quân Quản Thành phố Sài gòn, ra lịnh tất cả quân, cán chính Việt Nam Cộng Hòa phải

trình diện học tập cải tạo. Tôi xin ba tôi mười ba ngàn đồng, bằng nửa tháng lương công chức hạng A của tôi (là hạng có mức lương khá lúc bấy giờ) để đi trình diện tại trường Lê văn Duyệt ở Gia Định.

Theo lời kêu gọi đăng trên báo chí và đài phát thanh lúc bấy giờ, "chính phủ cách mạng" yêu cầu chúng tôi mang mùng mền, thức ăn và tiền bạc để đóng tiền ăn trong một tháng. Trước đó, hạ sĩ quan quân đội cũ được yêu cầu đi học ba ngày rồi về làm ăn. Vậy là mọi người đều đinh ninh rằng, những người chịu trình diện, chịu đầu hàng, sẽ chỉ học tập chính trị trong vòng một tháng để hiểu biết đường lối, chính sách của chế độ mới, rồi chắc chắn sẽ được cho về làm ăn. Vì nếu không thả về sau khi học một tháng thì đóng tiền làm gì. Không lẽ nhà cầm quyền vừa thắng trận lại lường gạt kẻ bại trận sao?

Do đó, khi em tôi chở tôi đến trường nữ Trung học Lê Văn Duyệt, thấy hai đầu đường có hai xe tăng chỉa họng súng về hai phía của đầu đường Lê văn Duyệt, tôi có cảm giác không yên, lòng xao xuyến khó tả. Sao kỳ quá vậy. Súng ống, xe tăng sắp hàng như đang chuẩn bị đánh trận.

Cũng ngây thơ như tôi, anh Trương Chí Thiện là đoàn viên Phong Trào Quốc gia Cấp Tiến và là Tổng Thơ Ký của Liên Minh các đảng gồm Cấp Tiến, Công Nông… không nằm trong diện phải đi trình diện cải tạo. Từ cấp bậc Phó Chủ Tịch và Chủ Tịch cấp quận trở lên mới phải trình diện mà thôi. Nhưng anh Thiện làm ký giả báo Tàu, sau ngày 30 tháng 04, các báo đều bị đóng cửa, ngưng hoạt động, ở nhà cũng buồn, nên xin đi trình diện cùng với anh Trương Tấn Lộc là Chủ Tịch Phong Trào Quốc Gia Cấp Tiến là cựu Nghị Viên Hội Đồng Đô Thành Sài gòn. Anh Thiện không thuộc diện này nhưng cũng nhất định xin đóng tiền để được học tập, hy vọng sau khi học xong sẽ có "giấy chứng nhận" đã học tập để dễ làm ăn sau này, không còn "bị làm khó

dễ".

Anh Thiện cũng lầm tưởng chỉ đi trong một tháng mà thôi. Sau đó anh ở tù hơn 7 năm, bị bịnh lao phổi, ho ra máu trong trại và anh được về trong bịnh hoạn, tức tối vì bị lường gạt.

Ở trường Lê văn Duyệt, chúng tôi được nhà hàng Bát Đạt đem cơm tới mỗi ngày, cho nên bữa ăn nào cũng thịnh soạn, ăn uống dư thừa, được cho ăn no và ngon nữa nên cứ nghĩ rằng nhà nước mới tử tế, chiêu đãi "trại viên" bằng thức ăn của nhà hàng sang trọng bậc nhất nhì của thành phố Sài Gòn.

Sau vài ngày làm thủ tục ghi tên đóng tiền, nộp giấy căn cước, họ phân chúng tôi thành từng đội, tạm thời ở trong các phòng học của nhà trường.

Trại Long Thành

Giữa đêm, đang ngủ ngon giấc, bỗng nhiều ánh sáng đèn "pin" chiếu sáng vào mùng, gọi chúng tôi thức dậy gấp, thu dọn đồ đạc cho gọn nhẹ để di chuyển. Trong đầu óc anh em chúng tôi hết sức hoang mang, đi về đâu, đem ra biển Vũng Tàu thả xuống biển hay đi đâu mà lại lên xe hơi, kéo cửa xe xuống kín mít để không cho ai nhìn thấy và lại đi lúc nửa đêm. Tới gần sáng, chúng tôi được chở vô làng cô nhi Long Thành. Chúng tôi được phân vào dãy bên trái của làng cô nhi. Khu vực này dành cho anh chị em đảng phái chính trị.

Họ phân ra 4 khối: khối một là khu dành cho các viên chức hành chánh từ cấp Chánh Sự Vụ trở lên, các Dân Biểu, Nghị sĩ của Việt Nam Cộng Hoà. Khối hai dành cho những người hoạt động trong đảng phái chính trị chống cộng. Khối ba là khối Tình báo, đa số làm trong Phủ Đặc Ủy

Trung Ương Tình báo. Khối bốn là các viên chức trong ngành Cảnh Sát quốc gia.

Chúng tôi, hoạt động đảng phái được xếp vào khối hai, ở dãy nhà bên tay trái của trại, phân ra nhiều đội. Trong số những viên chức lãnh đạo, tôi nhớ lúc bấy giờ có Luật sư Trần Văn Tuyên, Ông Vũ Hồng Khanh, Cựu Nghị Sĩ Trần Trung Dung. Trong đội tôi có Nguyễn Ngọc Minh, anh có 6 người con, là Chủ Tịch đảng Tân Đại Việt quận 5, chủ nhà in. Anh nói với tôi là anh còn 40 triệu ở ngân hàng cho nên anh làm kế hoạch nuôi heo gởi lên cán bộ để hy vọng lấy được số tiền này ra. Đó là hy vọng của anh. Anh đang ở trong tù mà vẫn còn thơ ngây, tin tưởng họ sẽ trả lại cho anh số tiền 40 triệu đồng đó. Trong khi ngoài kia, Cộng sản đang chuẩn bị đánh tư sản, cầm tù những người có tài sản mà anh lại còn hy vọng lấy được số tiền này nữa. Nhìn chung, những người quốc gia hoạt động chính trị của phía chúng tôi đa số đều ngây thơ như thế.

Trong tù tôi gặp lại giám đốc Nha Khảo Thí Nguyễn Kim Linh mà trước đây tôi có làm việc hai năm ở nha Khảo Thí. Tôi gặp lại thầy Hà Khải Hoàn, thầy dạy tôi môn Việt văn ở trường trung học Cần Giuộc năm 1957, 1958 nay là phó Giám Đốc Nha học chánh thuộc Bộ Giáo Dục.

Từ Thủ Đức đến trại Lào Cai

Cũng được gọi bất ngờ giữa đêm tối, yêu cầu sắp xếp đồ đạc gọn gàng, hai người chung một cái còng, từ trại Long Thành chúng tôi bị đưa về giam ở nhà tù Thủ Đức. Ở đây không có cuốc đất trồng khoai. Mỗi ngày đọc báo "nhân dân" tờ báo của đảng Cộng Sản. Tuy ở gần Sài Gòn nhưng từ ngày trình diện giữa tháng 6 năm 1975 đến nay, đã hơn một năm trời, gia đình không biết chúng tôi còn sống hay đã chết và bị giam giữ ở đâu?

Tháng 12 năm 1976 chúng tôi được kêu ra sân tập họp cũng hai người cùng chung một còng số 8 lên xe chạy trên xa lộ Biên hòa và đưa xuống bến sông Sài Gòn giữa đêm khuya, để lên tàu chuyển ra Bắc.

Lần lượt chúng tôi xuống hầm tàu còn dấu vết than đá trên nền tàu. Khi tàu chạy, họ đóng nắp hầm tàu lại, chúng tôi bị ngộp thở và đã la hét ôm sồm, nắp hầm mới được kéo ra để chúng tôi thở.

Trong chuyến đi này bạn tôi là Lê Như Ninh, người công giáo giới thiệu cho tôi biết Đức Phụ Tá Giám Mục Sài gòn, sau này là Hồng Y Nguyễn Văn Thuận, cùng ra Bắc một chuyến với chúng tôi. Anh em đi vệ sinh bằng "sô" xách nước. Khi cái sô đầy phân và nước tiểu thì xách lên trên "boong" tàu để đổ xuống biển. Nhiều khi đang lên cầu thang bị sóng đánh, tàu nghiêng, sô nước tiểu và phân người đổ vào đầu, vào cổ, vào áo quần anh em đang ngồi ở phía dưới. Anh em nào bị dính phân, nước tiểu vào người cũng phải chịu trận như vậy trong suốt mấy ngày tàu chạy lênh đênh trên biển, chứ có được tắm rửa gì đâu?

Con tàu chở tù miền Nam đến cảng Hải Phòng vào buổi sáng mùa đông năm 1976. Trời lạnh buốt. Vài chiếc tàu nhỏ đậu ở cảng giống như một bến đò ở quận lỵ nào đó, chứ không thấy gì to lớn cả. Trời thì lạnh mà đa số anh em tù không có đủ áo quần ấm để mặc hầu có thể chống lại cái lạnh, cái rét của mùa đông miền Bắc. Năm đó có lúc lạnh tới 6 độ C, lạnh gần đông đá.

Mùa đông năm 1976, trời quá lạnh, có khi nửa tháng tôi mới dám tắm một lần. Mỗi lần xối nước lên mình, nước bốc thành hơi, khói bay lên mù mịt. Khi nói chuyện, thấy hơi nước bay ra khỏi miệng. May mắn thay tôi có mang theo cái áo mưa lớn bằng "nylon" rộng thùng thình quá đầu gối.

Nhờ nó, tôi chịu đựng được cái lạnh mùa đông năm 1976 và những mùa đông kế tiếp. Cái áo mưa này tôi vá đùm, vá chụp hơn chục miếng vá, đến nỗi "cán bộ quản giáo" tức cai tù nói: "Anh không còn cái áo nào khác sao mà anh cứ mặc cái áo này vậy". Cái áo này vá tứ tung, làm xấu hổ cán bộ cai tù chăng? thấy sự nghèo khổ tột cùng của tôi, không có cái áo lành lặn mà mặc?. Có những anh em khác còn may bao bố để mặc khi gia đình chưa có gởi áo quần vào, trông còn tệ hơn là cái áo vá đùm vá chụp của tôi nữa.

Xuống xe tại cổng trại trung ương số 1 Lào Cai, chúng tôi được dẫn vào khu nhà khá sạch sẽ. Được cho ăn bữa chè nóng hổi. Mấy ngày sau, ngày nào cũng ăn cơm trắng, thịt cá đầy đủ. Chúng tôi có cảm tưởng ở miền Bắc, công an tử tế hơn trong Nam. Nhưng chỉ được vài ngày rồi thôi. Mỗi bữa ăn chỉ là một miếng bánh mì mỏng dính, xẹp lép chưa được nửa nắm tay. Ăn hết rồi vẫn còn thấy đói. Có khi trại phát bắp luộc, được vài ba trái. Ăn bắp trái, càng thấy đói hơn nữa vì ba trái bắp thì ăn được mấy hột. Có hôm, chúng tôi được phát bánh mì, nhưng trộn lẫn với than đá. Ăn vào đụng răng, nghe lộp cộp, không thể nhai được. Nhà bếp thu hồi lại, nấu thành cháo, phát cho một ít nước bánh mì để cầm hơi. Đói quá, không ngủ được, nhưng chúng tôi cũng phải chịu chớ có kêu ca được với ai bây giờ.

Lúc nào cán bộ cũng theo dõi chúng tôi xem chúng tôi có nói lời nào chống đối họ không? Có tìm cách trốn trại không? Vậy mà năm 1976 cũng có mấy anh trốn ra khỏi trại, nhưng đều bị bắt lại ngay hôm đó vì không thể đi xa được. Đa số những người sinh sống ở vùng này là dân tộc thiểu số. Trong trại này, khi chúng tôi đến ở, đã thấy trên các tấm ván trên các hộc đựng đồ lính kỉnh ở đầu chỗ nằm, có khắc tên người Mỹ đã từng bị giam ở đây. Sau này tôi mới biết trại này cũng từng giam tù binh Mỹ. Đó là trại Trung ương số 1 Lào Cai. Đây là trại kiểu mẫu giam tù chính trị.

Trại K3 và K4 Vĩnh Phú

Tôi ở trại K3 Vĩnh Phú ròng rã bốn năm trời. Trại này có nhiều kỷ niệm với tôi hơn hết. Một người tôi không bao giờ quên tên được, đó là đội trưởng đội hai, đội trồng bắp, trồng khoai lang, khoai mì. Sau đó, đương sự nhờ quá tích cực được cất nhắc lên làm thi đua toàn trại K3 Vĩnh Phú. Người đó là Phạm Đình Thanh.

Khi Trung Quốc chuẩn bị tấn công vào các tỉnh tiếp giáp với Việt Nam, Cộng Sản đưa chúng tôi xuôi về miền Nam. Hai bạn tù bị còng tay với nhau, đẩy lên xe bít bùng. Trong khi di chuyển, bên ngoài trời mưa to, xe lắc lư dữ dội, khi chạy có lúc tôi cảm thấy chắc là sắp sa xuống thung lũng hay xuống hố sâu. Tôi ở phía trong xe, gần tài xế, khi xe ngả nghiêng, lôi kéo cả mấy chục người tù từ phía sau xe, chúi mũi dồn về phía trước, đè lên chúng tôi, tưởng đâu đã ngộp thở. Tôi nghĩ chắc mình sẽ chết vì ngộp thở, hay có thể chết vì xe lăn xuống hố và rồi gia đình vợ con, chẳng có ai biết được mình chết ở đâu?

Mùa hè năm 1978, tôi bị đưa về trại K3 Vĩnh Phú, nơi có đền thờ vua Hùng Vương. K3 Vĩnh Phú nằm ở giữa thung lũng, núi đồi vây phủ xung quanh. Ở đây tôi gặp Cha Khoa tự Khải, Hiệu Trưởng trường trung học Đồng Tiến, Cha Thấy ở Mỹ Tho bị bắt vì trong xe có tiền, bạc triệu lúc bấy giờ là số tiền lớn (lương công chức hạng A khoảng 30,000 hay 40,000 đồng một tháng). Tôi được phân chia vào đội trồng khoai lang, khoai mì. Mỗi sáng, sau khi được phát cho một củ khai lang hay khoai mì nho nhỏ, vác cuốc ra rẫy, cuốc đất, lật từ vuông đất lên, rồi bừa cho nhuyễn để khi mưa xuống gieo hột bắp hay đặt các dây khoai lang. Không đủ trâu để cày, nên người tù chúng tôi phải thay trâu kéo cày.

Tôi ở chung với Luật sư Lê Như Ninh, sống tại Nha Trang, đi tù vì tham gia đảng Dân Chủ và các anh Võ Văn Bé, Phùng Văn Chấn, Lê Tấn Hà... nhân viên Phủ Đặc Ủy Trung Ương Tình báo. Trong những tháng ngày dài lê thê sống ở K3 này, công việc thường làm là cuốc đất, ngày ba bữa, ăn toàn bo bo không xay. Sau khi ăn chừng năm mười phút thì tất cả bo bo đều được tống ra ngoài hết vì bao tử người không thể tiêu hoá bo bo không xay, bo bo còn nguyên vỏ được. Loại này dùng để cho ngựa hay trâu, bò ăn. Cho nên chúng tôi ăn bo bo được vài tháng, mọi người chỉ còn da bọc xương giống như bộ xương cách trí biết đi, những con ma đói đang cuốc đất. Mỗi lần phát cơm, phân chia cơm, mỗi người được một nắp bình thủy cơm, còn là bắp trái loại cứng ngắc, nhai không được. Tù nhân chỉ được ăn loại bắp cứng dành cho trâu bò.

Đói mờ mắt. Đói triền miên. Đói dữ dội. Đói quá có nhiều anh em ăn bất cứ thứ gì anh em nghĩ là có thể ăn được, nên anh em thường nói: "cái gì nhúc nhích thì ta ních liền". Ra ngoài đồng gặp rau má, rau tàu bay, bất cứ thứ rau gì tù nhân đều ngắt ăn sống. Có người khi đi ra đồng làm việc, ăn rau trừ bữa, hay gom ba phần của trại phát, sáng trưa và tối, ăn một lần buổi tối cho no. Anh em tù đa số đều bị bịnh phù thũng. Mùa đông năm 1978 là mùa đông khủng khiếp nhất trong đời tù của chúng tôi. Lần đầu tiên tôi mới biết thế nào là mưa phùn, gió bấc. Ở trong Nam chỉ có mưa nắng hai mùa chứ chưa bao giờ gặp cảnh mưa gió mà còn lạnh lẽo liên tục như thế.

Tôi còn nhớ anh Quế là Giáo sư ở Quảng Nam, Đà Nẵng, là Thanh tra của Sở Giáo dục. Anh bị tù vì tham gia đảng Dân Chủ. Vì quá ốm yếu nên làm việc chậm chạp, cuốc đất không đạt "chỉ tiêu trong ngày", bị đội trưởng cự nự. Anh cố cuốc mạnh tay hơn, nhanh hơn, nhiều hơn. Tối hôm đó

vào khoảng hai ba giờ khuya, anh em nằm gần bên anh Quế hô to lên:
"Anh Quế chết rồi ".

Không ai biết anh Quế chết vì bịnh gì, nhưng chắc chắn anh đã chết vì bị thiếu ăn, bị bỏ đói lâu dài, bị kiệt sức mà thôi.

Mới mấy hôm trước trong đội tù cũng có người chết vì ăn cóc nướng ở lò rèn. Có lẽ vì anh nướng vội vã, không kịp làm sạch sẽ, nên khoảng vài giờ sau khi ăn thịt cóc, chừng nửa đêm, anh kêu đau bụng, không có thuốc và cũng không chở đi cấp cứu kịp và hôm sau thì anh chết.

Trong thời gian này khoảng cuối năm 1978 đầu năm 1979, cứ vài ngày là có người ra đi. Anh em liên tục đóng hòm chôn cất bạn tù. Vài người tù khiêng bạn mình ra bìa rừng, chôn vội vàng vùi dập. Không có ai được phép khóc thương. Vợ con ở nhà cũng chẳng hay có một người, một tù nhân đã chết.

Ở K3 Vĩnh Phú tôi có gặp Nguyễn Minh Diệu học cùng lớp trường Trung học Cần Giuộc 1955 - 1959. Gặp Phan Tấn Ngưu ở K5, gặp Dương Bồng Quảng con chủ nhà máy xay lúa ở Chợ Trạm, bạn học chung ở trường Tấn Thành, Chợ Trạm niên khóa 1954-1955.

Những tháng này là thời gian đói khát dữ dội nhất và cũng bị kềm kẹp, khống chế nhiều nhất. Một lời nói than vãn hay dèm pha nhà nước, được báo cáo lên cán bộ là có thể bị cùm chân, nhốt sà lim, bớt phần ăn và nước uống từ 14 ngày trở lên.

Một lần đang ở trong phòng nghe tiếng la thất thanh ở bên ngoài, tôi dòm qua cửa sổ phòng giam thấy 4 cán bộ đang đá một tù nhân như đá banh. Họ đá anh này từ trái sang

phải, từ góc nầy sang góc kia, đá chán thấy mệt, họ mang anh vào phòng giam riêng.

Mùa hè năm 1982, tôi được chuyển sang K4 Vĩnh Phú và được đưa về đội 8, đội làm ruộng. Tôi được biết đây là nơi thường giam giữ những người tội nặng của miền Bắc. Vùng này có tên là Mai Côi, Thác Guồng. Đến Mai Côi, Thác Guồng này mà được trở về đời sống bình thường là chuyện hy hữu. Thông thường đã bị giam ở đây coi như sẽ chết.

Mỗi buổi sáng sớm chúng tôi vác cuốc ra ruộng, lội xuống nước sâu quá đầu gối. Ruộng này là vũng nước ao tù, là vùng tận cùng, là chỗ trũng, nước từ các con suối ở thượng nguồn trong vùng rừng núi trên cao gom về, cho nên chứa đủ tất cả các chất độc nhất do lá rừng, vi trùng, chất thối rửa của súc vật, côn trùng qui tụ về đây. Chúng tôi làm ruộng này chừng một tháng thì rụng hết lông chân và bị sốt vàng da. Loại sốt này rất đặc biệt, ai bị bịnh này không thể đứng được, tay chân rã rời, không ăn uống gì được, nếu ăn chút cháo cũng bị ói ra hết. Mỗi khi bị bịnh, không đi đứng được, phải nhờ bạn bè cõng.

Trong đội 8 của chúng tôi quá nửa đội bị bịnh sốt vàng da. Anh Minh ở cùng đội đã phải cõng anh Đề lên trạm xá, vài ngày sau anh Đề lại cõng anh Minh lên trạm xá vì bịnh này. Tôi cũng bị bịnh này, không ăn uống được hơn một tuần lễ. Nếu không có bác sĩ Thịnh biết cách điều trị bịnh này, chắc tôi cũng như nhiều anh em tù khác đã được chôn cất ở bìa rừng thuộc thung lũng Mai Côi, Thác Guồng của tỉnh Vĩnh Phú này.

Mai Côi, Thác Guồng là địa danh mà dân miền Bắc, Hà nội rất sợ, đó là nơi "đi dễ, khó về". Một lần trong dịp Tết ta, anh em trong trại đang nấu nướng vì được nghỉ ngơi trong mấy ngày này. Vợ một anh lính gác, áo quần vá nhiều chỗ, ẵm đứa con, đi vào bên trong trại tìm xin thuốc uống cho

con. Chị này đi hỏi anh em nào có thuốc cảm hay thuốc ho để cho cháu dùng. Tôi không hiểu tại sao chị không lên trạm xá của công an. Nhưng tôi thấy chị ăn mặc áo quần vá víu như thế, chứng tỏ chị cũng nghèo quá, khổ như chúng tôi mà thôi. Chúng tôi ở tù trong thì chị ở tù ngoài.

Tôi còn nhớ có lần đi ra ruộng, làm cỏ, trồng lúa ở Vĩnh Phú, gặp dân chúng ngoài đường, họ nói: "Tôi tưởng mấy anh sẽ giải phóng chúng tôi chứ, tôi đâu có ngờ ngày hôm nay tôi gặp các anh ở đây."

Sau mấy năm thấy tù nhân chết quá nhiều, trại cho tổ chức nhận quà năm ký từ miền Nam, để cho vợ con của tù nuôi tù, đỡ gánh nặng nhà nước. Sau này, mới hiểu sở dĩ có vụ cho thăm nuôi là vì bắt đầu có thương thuyết với phía Mỹ về số phận tù chính trị của miền Nam. Nếu để bọn tù chết hết, đâu còn thứ gì mang ra đổi chác với Mỹ được. Do vậy, nhiều khi gia đình gởi nhiều hơn năm ký mỗi ba tháng cũng được cho thông qua vì khi có quà cáp anh em cũng có biếu cán bộ như thuốc lá, đường, bánh trái, thuốc uống trị bịnh cảm, thuốc bổ, vitamin, thuốc sốt rét…

Trại Hà Nam Ninh

Cuối năm 1982, chúng tôi được chuyển đến trại Hà Nam Ninh gần Hà nội. Đây cũng là lúc diễn ra nhiều thay đổi.

Một lần khám xét đồ đạc của tù, thấy mấy cuốn sách về Lê Nin, một cán bộ coi tù nói "giờ này mà còn đọc cuốn sách này" Từ câu nói này, tôi thấy văn hóa miền Nam đã tác dụng ngược trở ra miền Bắc.

Khi tôi còn bị giam giữ ở K3 Vĩnh Phú cán bộ cấm chúng tôi hát nhạc vàng, gọi là "nhạc ngụy", nhạc làm cho mất nước. Nếu có ai hát nhạc vàng bị báo cáo lên thì có thể bị cùm chân, bị giam riêng. Cái nón có mũ lưỡi trai ở phía

trước cũng bị chê là của Mỹ ngụy, yêu cầu cắt bớt. Đội nón từ miền Nam đem ra là bị phê bình, chỉ trích. Đi dép râu thì được. Nón cối thì được. Cái gì của miền Nam đều là xấu cả.

Nhưng rồi một hôm tôi được phân công nhổ cỏ ở chung quanh khu nhà cán bộ ở vì lúc đó tôi bị bịnh quá không ra ngoài đồng cuốc đất được. Tôi nghe từ trong phòng của cán bộ đang hát nhạc vàng của miền Nam. Tôi bắt đầu suy nghĩ, cấm tù nhân hát nhạc vàng mà cán bộ lại nghe nhạc vàng, hát nhạc vàng. Như vậy văn minh, văn hoá miền Nam đã ảnh hưởng ra miền Bắc, bằng chứng là nhạc vàng bị cấm hát, nhưng họ lại thích nghe, say mê những bản nhạc vàng đó.

Ở trại này, anh em bắt đầu hát "nhạc vàng" thoải mái. Ban đêm, bên ngoài buồng giam có lính gác, đi tuần kiểm soát, bên trong anh em hát "nhạc vàng" không còn bị phạt nữa. Lúc bấy giờ, tôi nhớ có thầy Hòa là Đại Đức tuyên úy Phật giáo, thuộc hàng trăm bài hát "nhạc vàng". Thầy Hoà có thể hát liên tục vài giờ cũng không hết nhạc. Đêm nào không hát, cán bộ ở bên ngoài còn yêu cầu anh em hát "nhạc vàng" cho vui. Cán bộ cộng sản đã mê "nhạc vàng" rồi.

Văn minh, văn hóa miền Nam Việt Nam đã ảnh hưởng vào tâm tư, tình cảm của người cộng sản miền Bắc.
Sau ba mươi năm tất cả những điều gì trước đây họ chỉ trích, họ cấm đoán, họ bỏ tù ngày hôm nay họ cho thực hiện lại hết như buôn bán tự do, không còn ngăn sông cấm chợ nữa. Nhưng họ áp dụng chế độ tư bản theo luật rừng rú vì tất cả luật pháp cũ họ đều hủy bỏ mà luật lệ mới chưa thành hình. Khi chiếm miền Nam xong, họ đóng cửa trường Luật, đóng cửa trường Đại học Văn khoa Sài Gòn.

Sau khi thắng trận họ tưởng làm kinh tế như đánh đấm ngoài mặt trận. Bán cà phê vỉa hè, hớt tóc vỉa hè cũng phải

vô hợp tác xã. Do đó mà toàn dân phải ăn độn bo bo, ăn gạo có nhiều bông cỏ, trước khi nấu phải mất rất nhiều thì giờ lượm bông cỏ ra.

Sự dối trá đã ăn sâu vào nhà cầm quyền lẫn dân chúng, phải lường gạt nhau để sống. Nhà cầm quyền lường gạt dân. Dân lường gạt nhà cầm quyền và lường gạt lẫn nhau. Lương tâm của con người không còn ai nhắc tới nữa.

Nếu sống đàng hoàng, mua bán đàng hoàng thì không sống nổi. Nên dân chúng phải lươn lẹo. Trong giai đoạn ngăn sông cấm chợ, muốn sống còn, phải dối trá, phải lươn lẹo, đi mua thịt lậu từ dưới quê lên để bán, mua đường, mua áo quần cũ, mua bán đồ phế thải. Chở ít gạo từ tỉnh này sang tỉnh kia để kiếm lời. Khi đi buôn bán nếu qua mặt được công an kinh tế thì sống, nếu bị bắt thì mất vốn. Nhưng không buôn bán thì lấy gì mà sống.

Hôm nay nhà cầm quyền thông báo nói không đổi tiền, sáng hôm sau, giới nghiêm, đổi tiền làm cho nhiều người sạt nghiệp. Thông cáo kêu gọi quân nhân, công chức, sĩ quan trình diện học tập trong một tháng, nhưng giam mãi không biết ngày về, không ra tòa kêu án, ngồi bốc lịch dài dài. Mỗi ba năm anh em gọi là một "cây gậy". Không ai biết mình sẽ phải ở mấy "cây gậy" đây? Ba năm, sáu năm, chín năm, mười hai năm… Ở tù không biết ngày nào về với gia đình hay vĩnh viễn sống trong miền rừng núi Thanh Hóa, Nghệ An, Vĩnh Phú, Hà Nam Ninh…Trung Quốc có Tân Cương. Nga sô có Tây Bá Lợi Á dành cho tù nhân vĩnh viễn định cư ở đó.

"Tù cải tạo" dành cho người miền Nam thua trận, thực sự không hy vọng có ngày trở về với gia đình, nếu những lãnh tụ cộng sản không thình lình thấy là mạng sống của đám tù này bỗng là thứ có thể thương thuyết đổi chác với phía Mỹ. Nhờ vậy mà tình trạng nhà tù bỗng thấy dễ thở hơn.

Thời gian sống tại trại Nam Hà là thời gian thoải mái nhất trong cuộc đời ở tù. Lúc này quà cáp thường xuyên gởi ra từ vợ con ở trong Nam. Cán bộ đã cởi mở hơn. Họ đã nhìn thấy sĩ quan, công chức miền Nam không phải là những người ăn gan, uống máu. Họ đã hiểu phần nào về người bại trận.

Thân nhân của các tù nhân từ trong Nam gởi tiền ra cho chúng tôi, để chúng tôi mua thịt cá, trái cây. Nhiều khi cán bộ dễ dãi để chúng tôi nấu chè, nấu cơm, nấu canh chua trong phòng giam. Họ dễ dãi cho nấu nướng là để họ bán được hàng, để họ kiếm thêm tiền. Với cái lon Guigoz chúng tôi kho thịt, nấu cơm, nấu canh v.v…thật là tiện dụng. Cần giẻ rách, một ít dầu là chúng tôi có thể đun một nồi chè ở trong phòng giam.

Mỗi sáng chúng tôi đi ra đồng làm cỏ để cấy lúa. Tôi thấy nhiều người ra đồng quá trễ. Hơn 11 giờ mới cầm cuốc, lếch thếch kéo ra đồng làm việc.

Tôi hỏi họ: "Sao các anh đi làm trễ quá vậy?"

Họ trả lời: "Đi ra sớm mà làm gì, làm cho hợp tác xã chứ có phải cho mình đâu. Làm nhiều, làm ít cũng chia chác như vậy mà thôi."

Khi cuốc đất, họ khều khều vài lát cuốc như phủi bụi; một lát, họ đã kéo nhau về nghỉ. Tôi suy nghĩ dân miền Bắc làm việc như vậy hỏi rằng khá giả làm sao được. Vậy mà họ đã thắng miền Nam. Thế mới lạ chứ.

Nếu "Trương Chi đẹp trai" đó là tựa bài viết của Dương Hùng Cường để mô tả dân miền Nam nghe tiếng hát Trương Chi thì những người nhẹ dạ rất mê, rất thích nhưng trong thực tế thấy gương mặt của Trương Chi thì không còn

có thể mê được nữa. Nghe Cộng Sản tuyên truyền thì đa số đều rất thích nhưng thực tế, họ làm ngược lại những điều họ nói, nên sau khi chiếm miền Nam rồi thì "Nếu cái cột đèn biết đi nó cũng bỏ xứ mà đi". Cho nên dân miền Nam không bao giờ quên được câu nói để đời của Cựu Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu: "Đừng nghe những gì Cộng sản nói mà hãy nhìn kỹ những gì Cộng sản làm."

Ba tôi có cảm tình với Việt Minh, Cộng sản vì bạn của ba tôi là ông tư Lê đã theo kháng chiến từ những năm 1945. Khoảng năm 1948, 1949 Việt Minh đánh đồn Chợ Núi, quận Cần Giuộc, Tư Lê có vào nhà ba tôi để trò chuyện. Ba tôi cho mượn ống quẹt để châm hút thuốc lá. Sau trận đánh đồn đó ba tôi bị ông Tổng Nhì và Pháp bắt, đánh để khai thác về Việt Minh (Cộng sản) và ba tôi đã bị bịnh nhiều, nằm điều trị ở nhà gần một năm. Từ đó ba tôi rất hận và ghét Pháp và có cảm tình với Việt Minh. Sau này, dĩ nhiên ba tôi cũng không có cảm tình với người Mỹ và quân đội quốc gia. Khi tôi ra ứng cử Nghị viên Hội đồng đô thành Sài Gòn, để chuẩn bị ứng cử Dân Biểu, Nghị sĩ sau này, ba tôi đã nói: "Ẫm tao ngồi chức đó tao cũng nhảy xuống" có ý nói với tôi là "bỏ tiền ra ứng cử chi cho tốn kém, mất thì giờ" mà ba tôi cũng không ưa chức vụ đó nữa.

Khi di chuyển từ K4 Vĩnh Phú qua trại Hà Nam Ninh, tôi được đưa về phân trại A. Tôi gặp đủ hết các anh em cùng bị giam chung với tôi ở Long Thành như Mai Kim Đỉnh cùng học chung ban Cao Học trường Chính Trị Kinh Doanh ở thương xá Tax, Sài gòn những năm 1972-1974, Hoài Sơn Ung Ngọc Nghĩa chủ nhiệm của Ban Tuyên Huấn của Phong Trào Quốc Gia Cấp Tiến và của đảng Tân Đại Việt. Gặp lại một số học trò cũ bị giam ở đây vì theo nhóm kháng chiến "phục quốc", chống Cộng sau năm 1975.

Nhóm này cũng ở tù khá lâu, bảy, tám năm hay hơn nữa nhưng khi có chương trình HO để đi định cư tại Hoa Kỳ thì

những người này không được xếp vào diện HO vì họ được xem là những thành phần chống đối sau năm 1975.

Sống ở phân trại A một thời gian ngắn, họ lại tách một số chúng tôi ra, di chuyển về phân trại C của trại Hà Nam Ninh.

Không khí tù đày đã dễ thở hơn so với những thời gian trước. Khi chúng tôi có quà cáp thăm nuôi đã đút lót cán bộ thuốc lá, bánh kẹo, thuốc uống từ trong Nam gởi ra. Chúng tôi được mua thức ăn do cán bộ tổ chức bán như thịt heo, thuốc lá. Ngay cả rượu chúng tôi cũng có thể mua được bằng cách liên hệ với người dân sống chung quanh trại.

Tôi đã ở tù lâu quá rồi, gần tám năm. Mang trong người đủ thứ bịnh, không chết là may mắn lắm rồi.

Sau khi ăn Tết trong trại Hà Nam Ninh chừng vài tháng, cán bộ gọi anh em tập họp lại, ngồi ngoài sân, gọi tên từng người sang ngồi một bên và yêu cầu đứng lên vào phòng thu dọn đồ đạc. Lúc đó, anh em mới biết mình sẽ được thả cho về.

Khi ra khỏi trại, tôi không muốn nhìn trở lại chỗ mà tôi đã bị giam cầm trong thời gian dài ở đó.

Xe hơi chở chúng tôi bỏ vào khu nhà ga xe lửa, chờ có chuyến đi vào trong Nam. Vài người trong chúng tôi đi tìm cà phê để uống. Phố xá tiêu điều. Thành phố Hà Nội lúc bấy giờ (đầu năm 1983) là thành phố chết, không có buôn bán gì. Uống cà phê cũng phải uống chui. Đi ra nhà sau của tiệm cà phê, không có bảng hiệu gì cả, mua cà phê đen có pha ít đường cát để uống, đã là quí lắm rồi. Họ không có bán cà phê sửa vì đó là một xa xỉ phẩm.

Ngồi trên xe lửa xuôi về miền Nam, đến Quảng Ngãi chúng

tôi còn mấy bộ áo quần cũ trên bảy năm, mùng mền mang theo lúc đi trình diện vậy mà tôi bán cũng được mấy chục đồng bạc lúc đó. Với số tiền này tôi mua được tô hủ tiếu để ăn uống dọc đường.

Khi đến ga Hàng Xanh trời vừa sáng. Tôi chỉ còn đủ tiền để kêu chiếc xe xích lô chở về bến xe Phạm Thế Hiển. Leo lên xe lam chạy dọc đường Phạm Thế Hiển, tôi nhìn không ra được con đường cũ mà tôi đã đi qua lại thường xuyên trước năm 1975. Bây giờ, sau gần tám năm, cảnh vật thay đổi nhiều quá. Nhà cửa xây cất thêm lấn ra lề đường. Có những nhà mới cất tôi nhìn không ra. Về tới nhà lúc nào tôi cũng không hay.

Bước vào nhà của mình mà thấy quá xa lạ. Có mấy đứa trẻ con ngồi học ở trong nhà mà tôi đâu có biết đứa nào là con tôi đâu. Khi tôi đi "học tập cải tạo" con út tôi mới vừa tám tháng, khi về đứa út cũng đã 8 tuổi rồi, làm sao tôi biết nó cho được. Đứa con trai 9 tuổi chạy xuống nhà sau, lúc đó bà xã tôi đang nấu cơm. Nó nói: "Má ơi có ông nào vô nhà kìa."

Tôi vừa bước vô nhà mình, đi thẳng ra phía sau nhà, gặp bà xã đang nấu cơm, gặp cậu bảy Bích, tự nhiên nước mắt tôi trào ra. Tôi đã khóc, không thể nào cầm giữ nước mắt cho được. Người ta khóc vì buồn rầu, đau khổ. Tôi khóc vì tưởng chừng như đã chết rồi mà được sống lại. Tôi đâu có ngờ tôi còn sống để được về với gia đình sau gần 8 năm trong các trại tù khắc nghiệt ở các miền thượng du, núi rừng âm u miền Bắc.

Giấy ra trại ký ngày 28 tháng 02 năm 1983, ngày tôi về tới nhà trình diện công an phường là 9 tháng 3 năm 1983 ngót nghét còn ba tháng nữa là đủ 8 năm tù, vì cái tội duy nhất là tội tham gia đảng phái quốc gia.

Ngẫm lại, tôi thấy mình còn được ông Trời thương, được sống sót về với gia đình, để cho các con của tôi có cha, cho tôi có cơ hội phụ giúp phần nào sinh kế cho gia đình vợ con. Và rồi sau cùng, có cơ hội đưa gia đình tới được nước Mỹ tự do để làm lại cuộc đời.

Xin tạ ơn Trời, cám ơn người và biết ơn nước Mỹ.

Ngày 26 tháng 04 năm 2015

Phùng Văn Phụng

Vietbao.com đăng ngày 28 May 2015 trong trang "Viết Về Nước Mỹ"

Ông Robert Funseth và người tù chính trị Việt Nam.

Theo tin từ báo Người-việt :

"Ông Robert L. Funseth, một nhà ngoại giao kỳ cựu của Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ và được xem như là một ân nhân của chương trình H.O. vừa mất sáng nay, Thứ Sáu ngày 25 Tháng Chín, 2015 lúc 10 giờ 20 tại bệnh viện ở Arlington, Virginia. hưởng thọ 89 tuổi." *"Ông bị té từ ngày Labor Day, té trong nhà, không ai biết. Vài ngày sau, thân nhân mới hay và cảnh sát đến nhà, mở cửa. Vì hàng xóm không thấy báo picked up trước nhà nên hàng xóm mới gọi con cháu của ông ở xa và họ kêu cảnh sát đến, cảnh sát mở cửa thì mới thấy ông té trong nhà chắc cũng 1,2 ngày rồi."*

Di ảnh ông Robert L. Funseth

Ông Robert Funseth từng giữ chức Phụ tá Ngoại trưởng Hoa Kỳ và là Phát ngôn viên của Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ

trong thời chiến tranh Việt Nam.

Với nổ lực không ngừng của ông Funseth, sau bảy năm, kể từ năm 1982, chính phủ Hoa Kỳ và nhà cầm quyền Việt Nam đã ký xong bản thỏa hiệp vào ngày 30 Tháng Bảy năm 1989 đồng ý *đưa 300,000 tù nhân chính trị, những cựu quân nhân VNCH cùng gia đình họ, đến định cư tại Hoa Kỳ theo Chương trình H.O. (Humanitarian Operation).*

Ông là người "được trao trách nhiệm đàm phán với giới lãnh đạo Hà Nội để yêu cầu thả tù chính trị và cho họ cùng với gia đình sang Hoa Kỳ định cư" (báo Nguoi-viet).

Ông Robert Funsett nhớ lại: "Khi tôi được đề cử về làm việc cho văn phòng Đặc trách Tỵ Nạn của Bộ Ngoại Giao kế hoạch cứu tù chính trị được đặt trong khuôn khổ của Chương Trình Ra Đi Có Trật Tự và nằm dưới sự hổ trợ của Cao Ủy Tỵ Nạn Liên Hiệp Quốc.

Năm 1982 tôi gặp ông Trợ Lý Bộ Trưởng Hà Văn Lâu và đưa đề nghị cho thân nhân của những người đang cư ngụ tại Mỹ và thành phần tù chính trị được nộp đơn định cư".

Gặp gỡ rất nhiều lần khác nữa mãi đến ngày 30/07/1989, Phụ tá Robert Funsett và thứ Trưởng Vũ Khoan ra thông báo chung loan báo hai bên thoả thuận về "một chương trình tái định cư tại Hoa Kỳ những người được thả ra từ các trại "cải tạo" và gia đình mà có ý muốn di cư sang Hoa Kỳ."

Tâm Tình Tri Ơn

Sau năm 1975, đa số viên chức, quân nhân của Việt Nam Cộng Hòa "thơ ngây" đi trình diện, rồi ở tù khổ sai trong các trại cải tạo miền rừng núi Bắc Việt (Lào Cai, Yên Bái, Lạng Sơn, Hà Giang, Cao Bằng… hay ở trong các miền

rừng núi âm u của miền Trung, hay nhiều trại cải tạo ở vùng xa, vùng sâu ở miền Nam v.v.) Sống trong trại cải tạo, trong nhà tù của cộng sản, bị đói triền miên, còn phải lao động vất vả cuốc đất, trồng khoai, cày bừa, trồng lúa dưới trời nắng như đổ lửa vào mùa hè, trời lạnh thấu xương dưới những cơn mưa phùn gió bấc hai ba tháng liên tục vào mùa đông, sống chết không biết ngày nào, lúc đó mới biết hy vọng được đi Mỹ từ trong các trại cải tạo là nguồn an ủi vô biên, động viên anh em có lý do, hy vọng để tiếp tục sống.
Đến khi được về với gia đình, họ đâu có được tự do, luôn luôn có người theo dõi, kiểm soát, kềm kẹp.

Mỗi sáng thứ hai phải trình diện công an, trong tuần qua làm gì, gặp ai, nói gì.
Đi đâu, khỏi phường, khỏi quận cũng phải xin phép công an.
Khi cần họ bắt chúng tôi, những tù chính trị, đào đất, làm mương, đắp đường, cơm nước phải tự túc mang theo.

Nếu không có ông Funsett thì cuộc đời của tù chính trị và con cháu của họ ngày hôm nay sẽ ra sao?

Tất nhiên ai cũng biết là rất khổ sở, con cái không được học hành tới nơi tới chốn. Làm ăn lam lũ, không đủ sống. Còn bị công an theo dõi, kiểm soát, đâu có làm ăn gì được.

Khó khăn, nghèo đói, khổ sở là tất yếu.

Đa số những tù nhân chính trị có trình độ lớp 11 trở lên vì có Tú Tài I mới được đi sĩ quan Thủ Đức, mang cấp bậc chuẩn úy. Ngày xưa, trước năm 1975 muốn đậu Tú Tài I rất khó khăn, thường kết quả các kỳ thi chỉ khoảng 30 phần trăm thi đậu, còn 70% thi rớt.
Thành phần đi tù sau năm 1975 thông thường là thành phần ưu tú của người miền Nam. Thành phần này cộng sản

không dùng, mà nhà nước cộng sản còn muốn tống xuất tất cả những quân nhân, công chức có trình độ, có khả năng dưới chế độ VNCH ra khỏi Việt Nam (khoảng 300,000 người).

Vì sao vậy? vì họ dùng "hồng hơn chuyên" hầu như đa số người tài được đào tạo từ chế độ Việt Nam Cộng Hòa hay ở Mỹ, Pháp, Anh, Úc đều bị loại trừ vìbịnghi ngờ, cộng sản không tin cậy ai. Thành phần ưu tú này khi ra nước ngoài họ đã đem tài năng, sức lực đóng góp rất nhiều cho các nước mà họ định cư, các nước đã cưu mang họ trong bước đầu khó khăn và con cái của thành phần ưu tú này đã rất thành công trong môi trường mới, nếu không tốt nghiệp Đại Học thì cũng làm ăn khá giả hơn so với đất nước mà họ đã sinh ra,(cộng sản) đã loại trừ họ, không cho con cái họ học hành vì thuộc thành phần "ngụy quân, ngụy quyền."

Ở trong nước cùng dòng máu da vàng, cùng ngôn ngữ, cùng huyết thống nhưng do lòng căm thù, nghi ngại họđã bị phân biệt đối xử, không phải chỉ công chức, quân nhân dưới chế độ cũ mà ngay cả thành phần làm ăn khá giả cũng bị loại trừ, bị đánh tư sản và con cháu ba đời của họ cũng bị loại trừ, không cho học hành và không được làm nghề nghiệp đúng với khả năng của họ.

Định cư ở đất nước văn minh, họ tìm thấy được sự tự do, bình an và hạnh phúc thực sự vì họ không bị kỳ thị cũng như bị làm khó dễ, kiểm soát, canh chừng như ở Việt Nam. Khoảng ba trăm ngàn HO, thành phần ưu tú miền Nam bị tống xuất đi Mỹ chưa kể số người ưu tú khác như kỹ sư, bác sĩ, kỹ nghệ gia, thương gia giỏi thành công ở miền Nam đều tìm các trốn chạy khỏi chế độ cộng sản như vậy có phải:
Đó là hiện tượng "chảy máu chất xám" vĩ đại chưa từng có bao giờ trong lịch sử Việt nam.

Lòng khoan dung của người Mỹ

Nếu không căm thù lấy sự khoan dung để đối xử với người miền Nam thì ngày nay chắc chắn chẳng có ai sống lưu vong ở nước ngoài, cùng nhau chung lo xây dựng đất nước, tài năng họ được trọng dụng thì ai lại bỏ đi. Nếu học được bài học khoan dung của người Mỹ, trong cuộc nội chiến Nam Bắc của Mỹ, bắt đầu vào ngày 12 tháng 04 năm 1861. Bốn năm sau ngày 9 tháng 04 năm 1865, tướng Lee của miền Nam đầu hàng tướng Grant của miền Bắc. Tướng bại trận và binh lính miền Nam được đối xử tử tế, không có ai bị đi tù mà mồ mả của tử sĩ miền Nam cũng được tôn trọng.

Lấy tình thương đối xử với nhau thay vì lấy căm thù, phân biệt đối xử thì ngày hôm nay đất nước đã phát triển đâu có thua gì Đài Loan, Đại Hàn, Thái Lan… mà sự chia rẽ trong dân tộc cũng đã được hòa giải từ lâu rồi.

Tại sao người Mỹ đã đối xử với đối phương có lòng khoan dung và tha thứ như vậy, nhờ đó mà nước Mỹ đã đoàn kết được dân tộc và giữ vai trò lãnh đạo thế giới như ngày hôm nay. Phải chăng họ đã thấm nhuần tinh thần Ki tô giáo: " Hãy yêu kẻ thù và cầu nguyện cho những kẻ đã ngược đãi anh em." (Mt 5, 44)

Tác giả: Phùng Văn Phụng

Tháng 10/2015

Xem bài "*Nước Mỹ sau nội chiến và bài học hòa hợp dân tộc của Nguyễn Hòa Bình"* mới thấy hòa hợp và hòa giải đúng nghĩa, trong:

http://www.chungta.com/nd/tu-lieu-tra-cuu/nuoc-my-sau-noi-chien-va-bai-hoc-hoa-hop-dan-toc.html

Bốn mươi năm thời gian dài quá đủ

Tạ ơn Trời mỗi sớm mai thức dậy,
Cho con còn ngày nữa để yêu thương. (1)

* * *

Vào đầu năm 1970, tôi có nhờ Ông Hiệu Trưởng Uông Đại Bằng đề nghị với Nha Khảo Thí, để tôi chuyển về trường Lương Văn Can, còn được gọi là trường Trung học Tổng Hợp Đô Thị Quận 8, để tôi giữ vai trò Tổng Giám Thị. Năm đó tôi được 28 tuổi. Ông Uông Đại Bằng và Giám Học Hồ Công Hưng lúc đó hơn tôi chừng vài tuổi.

Thời gian 40 năm hơn nửa đời người cũng là thời gian quá dài "biết bao vật đổi, sao dời" vui mừng cũng có mà đau buồn cũng không ít. Ngày nay nhiều cựu học sinh đã là ông bà nội, ông bà ngoại rồi đã trên dưới 60. Tại sao thời gian dài như thế tình thầy trò, tình bạn hữu của các em cựu học sinh vẫn gắn bó nhau. Vậy sự gắn bó, liên kết, chia xẻ ngọt bùi với nhau phải có lý do chứ?

Với tuổi đời hiện tại "thất thập cổ lai hy" mới cảm nghiệm được rằng thời gian trôi qua quá mau, đã hiểu được rằng đời người như "bóng câu qua cửa sổ". Nhớ lại mới đó mà thấm thoát nay đã già.

Vài ghi nhớ về trường Lương Văn Can

Nhìn lại thời gian qua, trước năm 1975 số giáo sư trong ban giảng huấn khoảng 100 tới nay đã ra đi khoảng 14 người (14%), ban giám thị khoảng 13 và mất khoảng 5 người (gần phân nửa). Trong số học sinh cũng đã có các em lẻ tẻ ra đi với tuổi chưa đầy 60.
Tại sao hơn bốn mươi năm qua tình thầy trò vẫn đậm đà thấm thiết? Tôi nghĩ là nhờ có *tình yêu thương thật sự* đã gắn bó với nhau.

Tôi nhớ có lần trong khi tập hợp học sinh chào cờ buổi sáng có một em học sinh bị xỉu tại sân trường và đích thân chính ông Hiệu Trưởng Uông Đại Bằng đã chở học sinh này đi nhà thương mà không nhờ nhân viên nào khác trong trường, đủ thấy tấm lòng yêu thương lo lắng cho học sinh của Ông Hiệu Trưởng .

Với số lương hàng tháng cuộc sống của thầy cô lúc bấy giờ cũng tạm đủ sống không thiếu thốn gì. Hơn nữa đa số thầy cô giáo ra trường đi dạy học cũng còn rất trẻ, sống có lý tưởng, nên đã cố gắng làm việc hết lòng, hết khả năng, làm việc đàng hoàng mà còn cố gắng sống đời sống gương mẫu, sợ mang tai tiếng, để làm chứng nhân cho học trò noi theo, bắt chước.

Ông Hiệu Trưởng Uông Đại Bằng trong những năm làm việc không có mang tiếng gì về tiền bạc mà sáng sớm đã thấy ông ngồi trong văn phòng và tối mịt mới rời văn phòng về nhà. Việc thi tuyển vào học trường Lương Văn Can đều do hội đồng thi tổ chức và chấm điểm rất công tâm. Không có việc chạy chọt tiền bạc hay thế lực nào áp đặt.
Ngoài ra tinh thần làm việc cộng đồng cùng nhau chia xẻ khó khăn, nâng đỡ nhau trong công việc cũng đã làm cho tình thầy trò, tình bạn hữu giữa các học sinh với nhau càng yêu thương gần gũi nhau hơn.

Tôi vẫn không quên câu nói như sau: ***Giá trị của bạn chính là việc bạn đã làm gì, đóng góp gì, chứ không phải vỏ bọc hình thức bạn tốt nghiệp trường nào, có bao nhiêu bằng cấp.***
Bằng cấp rất cần thiết nếu bằng cấp ấy là do học tập siêng năng, cần mẫn mà có, do tài năng thật sự mà có, chớ không phải bằng cấp do chạy chọt bằng tiền bạc hay do áp lực quyền hành mà có. Ngoài ra với tài năng thực sự đó cũng chưa đủ, giá trị con người chính là sự đóng góp cho xã hội,

cho tha nhân, làm việc hữu ích cho con người mới là điều quan trọng, phải không ?

Nhà văn Nguyễn Hiến Lê đã đóng góp cho hậu thế gần một trăm đầu sách đủ loại vừa sách học làm người, sách dịch các tác phẩm nổi tiếng của Mỹ, của Pháp, sáng tác đủ loại để giúp cho các bạn trẻ, sinh viên, học sinh học hỏi hiểu biết triết lý Đông Phương, Tây Phương,nền văn minh Âu Mỹ để các bạn trẻ tìm cho mình con đường lý tưởng để sống. Ông có thuật lại ông cùng học chung một lớp với người bạn học rất giỏi luôn luôn đứng đầu lớp, ông không thể nào học hơn người bạn đó được, nhưng rồi thời gian trôi qua ông không còn thấy tin tức, sự đóng góp gì của người bạn đó nữa.

Tạ ơn Trời và cám ơn người biết bao nhiêu là đủ

Là một người có tài, tác giả truyện Kiều là Nguyễn Du đã viết:

"Bất tri tam bách dư niên hậu
Thiên hạ hà nhân khấp Tố Như."

Còn người viết bài này là người tầm thường, không có gì xuất sắc chỉ:

Tạ ơn trời – hôm nay tôi còn sống
Mắt còn nhìn, còn đọc được Emails
Đời còn vui, đâu đến nỗi cô liêu.
Thêm kiến thức, thêm từ tâm hỷ xả !
Tạơn các bạn gần xa
Hằng ngày chia sẻ cùng ta đủ điều.
Emails nhận được bao nhiêu
Là bao tình cảm thương yêu nồng nàn.

* – Cám ơn tất cả các bạn đã cho tôi biết bao kỷ niệm buồn vui, những món quà vô giá mà không sao tôi có thể mua được.

*. – xin cám ơn tất cả... những ai đã đến trong cuộc đời tôi và cả những ai tôi từng biết mà chưa quen.
* – Cám ơn những thăng trầm của cuộc sống, đã cho tôi nếm đủ mọi mùi vị ngọt bùi, cay đắng của cuộc đời, để nhận ra cuộc sống này thật vô cùng ý nghĩa...
* – Cám ơn những dòng thơ, dòng nhạc, đã giúp tôi tìm vui trong những phút giây chán nản buồn phiền nhất, để quên đi những sầu muộn âu lo, để thấy cuộc đời này vẫn còn có chút gì đó để nhớ, để thương, để vui mà sống .

Tạ ơn Trời mỗi sớm mai thức dậy,
Cho con còn ngày nữa để yêu thương. (1)
(Sưu tầm trong internet)

Vài kỷ niệm về Hội Phụ Huynh Học Sinh Trường Lương Văn Can *(trước năm 1975)*

Tôi còn giữ hai quyển kỷ yếu đóng chung thành một tập do cựu học sinh Nguyễn Tấn Luyện từ Canada gởi tới.

Hai cuốn đều có tên là "Trung Học Tổng Hợp Đô Thị Quận 8" Kỷ Yếu 1972-1973 và Kỷ Yếu 1973-1974. Nhờ hai cuốn này tôi nhớ lại được những hình ảnh, những sinh hoạt của thầy cô và học sinh trong thời gian tôi làm việc tại trường này.
Lúc tôi về trường chỉ có dãy lầu ở bên trái, đối diện với dãy lầu này chỉ là khu đất trống.
Trong cuộc bầu cử ban Quản Trị Hội Phụ Huynh học sinh và Giáo chức, ông Đỗ Đăng Lợi được bầu làm Hội trưởng

còn tôi làm Chánh Thơ Ký, ông Nguyễn Văn Sinh làm Chánh Thủ Quỹ của Hội.

Tôi còn nhớ Hội Phụ Huynh lo việc xây cất dãy bên phải của trường.
Khi đào mống để xây trường học gặp rất nhiều hòm chôn người chết. Đào chỗ nào cũng đụng hòm do đó bà con mới biết khu này là khu nghĩa địa cũ.

Chủ thầu xây cất phải lo cúng kiến và lo cải táng cho các ngôi mộ đó. Nhà thầu làm mấy phòng học ở phía sau để có đủ chỗ cho học sinh học, sau đó mới xây dãy bên phải có lầu. Ông Đỗ Đăng Lợi rất cẩn thận thường xuyên kiểm soát chặt chẽ việc xây cất. Chính ông Lợi và ban Quản trị Hội đã đích thân đến kiểm soát từng giai đoạn xây cất, xem có đủ chất lượng, đúng theo bản vẽ họa đồ không rồi mới cho tiếp tục xây cất.

Mỗi tháng Hội Phụ Huynh họp một lần, luôn luôn lấy ý kiến đa số các thành viên của Hội.
Xây cất nửa chừng nhà thầu bị lỗ, lúc đó công việc đạt được 70, 80 phần trăm. Nhà thầu bỏ trốn vì vật giá gia tăng

Lúc đó Hội Phụ Huynh rất có uy tín dưới sự điều hành của ông Đỗ Đăng Lợi và với sự theo dõi của Hiệu trưởng Uông Đại Bằng.

Về phần trợ giúp cho học sinh nghèo, Hội cũng thường họp Ban Quản Trị Hội, để lấy ý kiến xem xét, trợ cấp từng trường hợp một, chỉ trợ cấp cho các em học khá mà gia đình nghèo thật sự.
Suốt mấy năm Ông Đỗ Đăng Lợi làm Hội Trưởng (1970-1975) không hề bị mang tai tiếng gì mà mỗi lần họp Đại Hội Phụ Huynh học sinh rất đông bà con phụ huynh tham dự và bầu cử, kiểm phiếu công khai không hề có sự sắp đặt nào trước.

Sinh hoạt của Hội Phụ Huynh học sinh trường Lương Văn Can chấm dứt vào ngày 30 tháng 04 năm 1975.

Không biết có phải vì đặt tình yêu thương lẫn nhau và đã làm việc công tâm, đàng hoàng, không tơ hào, không gian lận, dính líu tiền bạc vì tư lợi thì sẽ được **yêu thương** dầu là 40 năm hay 50 năm hay lâu hơn nữa.

Tất cả là tình yêu thương.

Phùng Văn Phụng

(1) Câu thơ nguyên văn là:

Cám ơn đời mỗi sớm mai thức dậy,
Ta có thêm ngày nữa để yêu thương.

Tác giả nguyên thủy của 2 câu thơ này là một thi sĩ lừng danh, người Lebanese (Li Băng) tên là Kahlil Gibran (1883-1931), triết gia lớn lên sinh sống ở Mỹ .

Tĩnh Tâm Tân Tòng 2016

Tối ngày thứ sáu 29-01 và nguyên ngày thứ bảy 30-01-2015 vừa qua, gần 20 tân tòng đã tĩnh tâm tại Giáo Xứ Đức Kitô Ngôi Lời Nhập Thể.

Chương trình tĩnh tâm cho các tân tòng là để giúp các anh chị em gặp gỡ Đức Kitô:

"Thầy là đường, là sự thật và là sự sống."

"Hãy có lòng thương xót như Cha trên trời là Đấng thương xót" (LK 6:36).

Ban Điều Hợp đã trình diễn "Mầu Nhiệm Đau khổ" thuật lại chuyện Thánh Gióp bị thử thách, gian nan, đã mất con, mất tài sản, bị bịnh ghẻ lỡ hôi hám. Ông chịu nhiều đau khổ nhưng vẫn một lòng yêu mến Thiên Chúa không có một lời than thở, oán trách Chúa .

Cảm động nhất là đêm thứ bảy dưới ánh sáng mờ mờ, anh chị em tân tòng và các anh chị em Điều Hợp Viên ngồi thành vòng tròn. Thầy Phó Tế quỳ xuống rửa chân cho từng người, lập lại việc làm của Chúa trong buổi tiệc ly. Chúa rửa chân cho môn đệ. *Rất nhiều anh chị em cảm động quá chảy nước mắt, phải khóc, khi thầy Sáu đến từng người quỳ xuống rửa chân và hôn chân họ.*

Mời xem thêm hình ảnh lễ rửa chân từ Vietcatholic

http://vietcatholic.org/News/Html/99872.htm

Đức Thánh Cha rửa chân cho tù nhân và phụ nữ

Đức Thánh Cha rửa chân cho kẻ tật nguyền

Niềm tin có Chúa ở cùng

Trong cuộc đời mỗi người, ai ai cũng có những biến cố vui, buồn, đau khổ hay hạnh phúc, riêng tôi, tôi đã ghi nhận vài sự việc sau đây với cái nhìn của đời sống tâm linh, tôi nghĩ là tôi đã "có Chúa ở cùng" trong cuộc đời trôi nổi của tôi:

I) Những điểm nổi bật cần ghi nhận như sau:

1) Tôi bị tai nạn hồi còn nhỏ lúc 7, 8 tuổi. Ngồi trên bàn, phía sau bàn là tủ kiếng chứa đồ tạp hóa, sơ ý, tôi ngồi bật ngửa ra sau, té, đập đầu sau ót vào tấm kiếng. Chở lên nhà thương quận, cách Chợ núi khoảng 5,6 cây số bằng xe ngựa. Sau khi khám vết thương, kiếng chỉ đâm vào giữa hai đường gân, không chạm vào đường gân nào hết. Chích thuốc cầm máu, rửa vết thương, băng bó và cho về nhà ở với ông cậu Bảy. Thoát chết.

2) Năm 1978, khi cộng sản đưa chúng tôi từ Lào Cai về Vĩnh Phú trên chiếc xe bít bùng, xe chạy trong mưa gió. Hai người tù chúng tôi bị còng chung với nhau trong một cái còng. Tay người tù này bị còng chung với tay người tù kia. Chúng tôi lên xe trước, ngồi gần tài xế. Khi đổ đèo, xuống dốc, tất cả mấy chục người phía sau xe đổ dồn một lúc lên phía trước, đè lên người tôi, ngộp thở. Tưởng chết, nhưng chưa chết. Khi đỗ đèo, dưới cơn mưa tầm tả, sợ rơi xuống đèo, nhưng nhờ trời thương vẫn về tới trại giam Vĩnh Phú. Tôi cũng không chết.

3) Sống ở trại tù K3 Vĩnh Phú, chịu đựng cái lạnh thấu xương, chắc khoảng 10 độ C, gió bấc, mưa phùn liên tục hơn hai tháng. Dầu trời lạnh và mưa gió như thế, chúng tôi phải đi ra đồng nhổ cỏ, trồng khoai lang, khoai mì. Gió lạnh, mưa phùn lất phất suốt ngày đêm. Chúng tôi tù nhân bị đói triền miên. Đói quá anh em thường nói "con gì nhúc nhích thì ta ních liền."

Ăn rau tàu bay, rau má, rau dấp cá, lá khoai mì… con nhái, con cá, con đuông… đói quá, có người ăn cóc, nướng sơ sơ mà ăn nên bị trúng độc mà chết .
Buổi sáng đi làm, buổi chiều về trại, áo quần ướt hết, không thể khô được. Ngày hôm sau mặc áo ướt đó lại đi ra đồng, dưới trời mưa phùn, gió bấc vừa đói, vừa lạnh. Mỗi ngày chỉ ăn bo bo không xay, loại bo bo cho trâu bò ăn. Ăn vô 10, 15 phút sau thì tống ra ngoài hết. Ăn khoai mì lát hay củ khoai mì chỉ có hai đầu toàn xơ không có bột. Ăn vô, mấp mấp lấy nước rồi nhả ra hết. Loại khoai mì người dân miền Bắc đóng nghĩa vụ, đóng thuế. Canh rau muống vài cọng rau với nước muối. Một năm được ăn thịt ba lần ngày 2 tháng 9, Tết ta và ngày 30 tháng 04. Có lần nấu da trâu, ninh hơn một ngày, một đêm rồi phát cho tù ăn.

Sau vài tháng ở Vĩnh Phú, anh em tù nhân chỉ còn là những bộ xương cách trí biết đi. Cứ vài ngày đóng hòm đưa tù nhân đi chôn. Anh Quế là Giáo sư trung học, người Quảng Nam, đi tù vì tham gia đảng Dân Chủ. Anh người ốm yếu,vì ăn thiếu thốn, bị đói mà còn cuốc đất vất vả nữa nên anh bị kiệt sức. Một hôm, đang đêm khuya người bạn nằm gần bên la lớn lên "Anh Quế chết rồi."

Bị bỏ đói triền miên như vậy, tôi thường xuyên bị cảm, cứ mỗi lần đi ra đồng trở về là tôi bị cảm. Nóng hâm hấp. Tim đập mạnh. Y tá trại nói tôi bị bịnh tim. Chân bước lên thềm

không nổi phải lấy tay nâng đỡ chân lên. Đi muốn không nổi. Cảm tới, cảm lui hoài. Thường xuyên xin ăn cháo. Chân bị phù thủng. Bạn bè ra đi nhiều quá.Tôi nghĩ rằng chắc sẽ tới phiên mình không biết lúc nào? Có lẽ sẽ không còn nhìn thấy gia đình, cha mẹ, vợ con. Vậy mà tôi không chết nên bây giờ mới viết bài này.

4) Chuyển về trại giam K4 Vĩnh Phú bị sốt vàng da, đi không nổi, anh bạn tù cõng lên bịnh xá, nhờ có bác sĩ Thịnh dự trữ thuốc trụ sinh để trị, mới hết bịnh sốt vàng da. Ở đây người ta gọi là Mai Côi,Thác Guồng, nằm giữa thung lũng chung quanh là rừng núi, ban đêm chỉ nghe tiếng chim kêu "bắt cô trói cột" mà thôi. Nơi đây, anh em tù ở ngoài Bắc gọi là nơi "đi dễ khó về", bị đày đến đó rồi khó mà sống sót trở về nhà.

5) Qua tới Mỹ tôi gặp một tai nạn tưởng đã ra đi. Đang chạy trên đường Beechnut, đến ngả tưđường Wilcrest, đèn xanh vừa bật lên tôi tiếp tục chạy tới bình thường. Nhưng xe bên trái của tôi chạy trên đường Wilcrest, vượt đèn đỏ, đâm vào đầu xe của tôi làm cho xe tôi quay 90 độ. Nhờ đâm vào góc của đầu xe nên xe tôi xê dịch, người không sao, nhưng xe thì bị hư hại nặng. Nếu tôi chạy nhanh hơn chừng hai giây thì xe kia đã đụng ngay vào chỗ ngồi của tôi, không chết thì cũng bị thương nặng vì họ vượt đèn đỏ và chạy rất nhanh. Tôi lại thoát chết khỏi lưới hải tử thần.

II) Suy ngẫm: Nếu nhìn vào cuộc sống bằng cái nhìn tâm linh thì trong suốt cuộc đời tôi, tôi phải **tạ ơn Thiên Chúa và Đức Mẹ, vì nhiều lần tôi suýt chết, mà không chết.**

Phải tạ ơn Thiên Chúa trong mọi hoàn cảnh (1) dù thành công hay thất bại cũng phải tạ ơn. Tạ ơn khi thất bại mới có

ý nghĩa, vì biết đâu thử thách này để mình cần Chúa hơn, cần cầu nguyện với Chúa, xin Chúa nâng đỡ mình, an ủi mình, mình sẽ càng gắn bó, gần gũi với Chúa nhiều hơn .

Có những điều chúng ta hiểu biết được do kiến thức của chúng ta. Nhưng hiểu biết của chúng ta luôn luôn bị giới hạn.

Tất cả biến động của thế giới hay của một nước thì vô cùng. Làm sao biết hết được.

Cho nên phải cầu nguyện trong mọi sự và mọi sự đều phải cầu nguyện .

Trước năm 1975 tôi đâu có thể tin rằng miền Nam thua miền Bắc được. Một thế giới tự do, văn minh không thể thua một chế độ độc tài, man rợ.

Vàđâu có ai tin rằng phía đã chiến thắng rồi còn giam giữ người thua trận đến thời gian quá lâu dài đến như thế. Nhiều người ở tù 10, 15 năm, 17 năm.

Làm sao biết được có chương trình HO ra đi trong trật tự.

Làm sao biết được công ăn việc làm sẽ ra sao khi qua Mỹ sinh sống?

Nếu nhìn mọi sự việc với cái nhìn của đời sống tâm linh thì ta cũng phải tạ ơn Chúa mọi việc vì ngoài khả năng tính toán của ta.

Câu chuyện "tái ông mất ngựa" hay chuyện "thánh Gióp" nói lên rất nhiều ý nghĩa của cuộc đời chúng ta. Lúc sung sướng, lúc khổ sở, lúc có công ăn việc làm, lúc thất nghiệp, lúc nghèo, lúc khá giả, lúc khỏe mạnh, lúc đau yếu. Làm sao ta có thể biết trước được. Cho nên phải chấp nhận cuộc

đời, chấp nhận mọi sự, tạ ơn Chúa khi thất bại, đau khổ, thì cuộc sống ta mới bình an được.

III) Kết:Trong gia đình tôi có bác Hai là người biết trước được ngày chết của mình. Hôm đó ông tắm rửa sạch sẽ, mặc bộ đồ trắng, thắp nhang trên bàn thờ, rồi ông nằm trên giường và ra đi trong bình an không than khóc.

Một người khác cũng trong dòng họ tôi gọi là ông Út, ông thường ngồi thiền. Ông cũng biết được ngày mất. Ông ngồi thiền khoảng 7 ngày và ông đã ra đi trong lúc ngồi thiền. Hòm để chôn cất ông có hình bát giác.

Khi làm đám tang, bà út,vợ ông khóc, người con trai là chú sáu Rẩy kéo ra phía sau nói:

"Tía dặn chết không được khóc sao má lại khóc." Vì vậy, bà út khi khóc phải ra phía sau nhà mà khóc, chứ không khóc ở nhà trên trong lúc có nhiều người bà con đến thăm viếng nữa.

Tác giả: Phùng Văn Phụng

(1) Thơ của Thánh Phao lô (1TX5, câu 17).
viết xong ngày 27-02-2016

Khi các quan chức cao cấp bị bắn hay Giàu có và quyền lực là một thảm họa?

Mấy ngày nay báo chí cũng như "facebook" làm rùm beng, tràn ngập tin tức về sự kiện hai quan chức cấp cao của tỉnh Yên Bái bị bắn chết. Sự kiện trên làm chấn động mọi người Việt Nam, làm cho bà con trong và ngoài nước hết sức đặc biệt quan tâm, theo dõi và bàn luận "sốt sắng, dữ dội " và cũng tốn quá nhiều "giấy mực" quá nhiều ý kiến, phê bình " tốt xấu" trong tấn thảm kịnh này.
Nguồn tin từ đài BBC:

1)Vụ bắn xảy ra khi nào

Bà Phạm Thị Thanh Trà (Chủ tịch UBND tỉnh), chủ trì họp báo, cho biết ngày 18/8 dự kiến khai mạc kỳ họp thứ hai HĐND tỉnh lúc 8 giờ sáng. Các đại biểu có mặt sớm, thường là khoảng 7 giờ 45 để chuẩn bị.
Khoảng 7 giờ sáng, Chi cục trưởng Kiểm lâm Đỗ Cường Minh đến xin gặp và được cho vào phòng làm việc Bí thư Tỉnh ủy Phạm Duy Cường. Tại đây, ông Minh dùng súng quân dụng K59 bắn ông Cường.
Sau đó, ông Minh di chuyển sang phòng của Chủ tịch HĐND kiêm Trưởng ban Tổ chức Tỉnh Ủy Ngô Ngọc Tuấn, cách đó 150 mét, dùng súng bắn ông Tuấn, rồi tự sát tại đây.
nguồn:
http://www.bbc.com/vietnamese/vietnam/2016/08/160818_hop_bao_vu_yen_bai

2)Nguyên nhân vì sao hai quan chức cấp cao (Bí thư và Chủ tịch HĐND tỉnh) **bị bắn?** và vì sao viên chức cấp cao khác (Chi cục trường Kiểm lâm) lại giết người rồi tự sát.
"Theo đài Á Châu Tự Do (RFA): Đây là vấn đề mâu thuẫn quyền lực cũng như lợi ích. Đặc biệt vấn đề hiện nay là cấp

*trên ăn no đủ rồi, bây giờ tìm một thằng để tế và như thế thì mình phải xem xét lại toàn bộ hệ thống **cái nhân cách của con người** trong bộ máy rõ ràng nó đang có vấn đề. Ăn chia với nhau không sòng phẳng nên diệt nhau".*

Trên đây là lời phát biểu của ông Nguyễn Khắc Mai, nguyên Vụ trưởng Vụ Nghiên Cứu, Ban Dân vận Trung ương trong bài:

Bí thư tỉnh Ủy và Chủ tịch HĐND tỉnh Yên Bái bị bắn chết (theo tin tức từ RFA)

http://www.rfa.org/vietnamese/in_depth/breakingnews-shooting-in-yenbai-08182016020606.html

Ông Phạm Duy Cường, Bí thư Tỉnh ủy Yên Bái.

Tại sao lại xảy ra tình trạng giết chóc nhau của viên chức cao cấp nhà nước như vậy?

Nhà báo Phạm Chí Dũng ghi nhận:

"Tôi cho rằng nó đặc biệt quan trọng ở chỗ này: đó là không khí xung đột trong nội bộ đảng đã phát triển tới tiệm cận giới hạn bùng nổ thảm sát cá nhân, có nghĩa là căng thẳng lắm rồi".

3)Suy ngẫm: Con người thường say mê quyền lực và giàu có. Say mê quyền lực làm con người tha hoá, mù quáng, mất lý trí. Say mê này còn hơn say rượu, say thuốc phiện.Say rượu, thuốc phiện chỉ trong thời gian ngắn còn say mê quyền lực thì không bao giờ chấm dứt được.

Khi say mê quyền lực, tiền bạc thì khó mà giữ được tình cảm tự nhiên, sống bình thường, biết yêu thương đồng loại. Say mê quyền lực, tiền bạc khó mà làm việc công tâm, theo lẽ phải, vì khi có quyền hành rồi thì sẽ bằng mọi thủ đoạn xấu xa để củng cố quyền lực, đem quyền lợi về cho cá nhân mình. Say mê quyền lực, tiền bạc thường có hành vi mờ ám, lươn lẹo, dối trá, bất chấp lẽ phải, trù dập, hại người bằng mọi giá, mục đích thăng quan tiến chức cho cá nhân mình, thu tóm quyền lợi, tiền bạc cho cá nhân mình, phe nhóm mình?

Thông thường khi say mê quyền lực, tiền bạc con người khó thoát ra được hoàn cảnh mê muội đó. Khi có quyền lực trong tay, không có ai nghĩ rằng quyền lực này chỉ tạm thời, thông thường họ cho rằng quyền lực này sẽ vĩnh viễn, giàu có vĩnh viễn, tưởng chừng như ta sống không bao giờ chết.

Nhưng thực sự ai cũng biết quyền lực và giàu có chỉ là tạm thời, khi ta chết đi ta đâu có mang sự giàu có theo ta. Chỉ có tình thương yêu, công đức mà ta đã giúp đỡ cho tha nhân, đóng góp cho xã hội, mới có thể tồn tại lâu dài mà thôi.

Ông Đỗ Cường Minh – thủ phạm vụ án mạng Yên Bái nhưng được nhiều facebooker cám ơn và xem như "anh hùng". (Hình: Kiểm lâm Yên Bái)

Mời xem thêm*: Viên chức bắn nhau là chuyện nhỏ, nhân tâm mới là chuyện lớn (báo Nguoi-viet).*
http://www.nguoi-viet.com/viet-nam/vien-chuc-ban-nhau-la-chuyen-nho-nhan-tam-moi-la-chuyen-lon/

Tại sao người dân lại có tâm lý hả hê, vui mừng, không thương tiếc khi hai quan chức cao cấp bị bắn chết. Lòng dân đã chán ngán tình trạng tha hoá, bất công, hạch sách người dân quá đáng, nhà cầm quyền thường nhũng nhiểu, đòi hối lộ, gây khó khăn trong các sinh hoạt thông thường của người dân. Đó là tâm lý phản kháng của người dân đối với nhà cầm quyền độc tài, không do dân bầu. Họ không thể yêu mến nhà cầm quyền mà họ không được quyền lựa chọn.

Mời xem:

MẤY KHÍA CẠNH TÂM LÝ QUA VỤ BÍ THƯ VÀ CHỦ TỊCH HĐND TỈNH YÊN BÁI BỊ BẮN CHẾT.

của Phó Giáo sư, Tiến sĩ Mạc Văn Trang trong:
https://www.facebook.com/permalink.php?story_fbid=329386760734032&id=100009881313541

Chắc chắn ba viên chức cao cấp trên không bao giờ nghĩ đến thảm cảnh này vì họ đang ở trên đỉnh cao quyền lực và giàu có. Tất nhiên họ không bao giờ có một chút suy nghĩ về SỰ CHẾT. Nhưng thực tế, ai ai cũng phải trúng số độc đắc một lần đó là SỰ CHẾT.

Trong Kinh thánh (Luca 12: 19-21) có nói đến một người giàu có đã vui mừng, hãnh diện, nghĩ rằng:

"Lúc ấy ta sẽ nhủ lòng: hồn ta hỡi, mình bây giờ ê hề của cải, dư xài nhiều năm.
Thôi, cứ nghỉ ngơi, cứ ăn uống vui chơi cho đã! Nhưng Thiên Chúa bảo ông ta: "Đồ ngốc! Nội đêm nay, người ta sẽ đòi lại mạng ngươi, thì những gì ngươi sắm sẵn đó sẽ về tay ai?*Ấy kẻ nào thu tích của cải cho mình, mà không lo làm giàu trước mặt Thiên Chúa, thì số phận cũng như thế đó."(Luca 12,19-21).*

Kết: Qua sự kiện này, các quan chức đầy quyền lực và đang giàu có, cần phải suy nghĩ về thân phận của mình và gia đình vợ con mình, xem mình đã gieo bao tai ương, gây bao khốn khó cho đồng nghiệp và cho dân nghèo khổ, cơ cực, bần cùng.

Tác giả: Phùng Văn Phụng

Tháng 08 năm 2016

Sự kiêu ngạo và thân phận con người

"Vì phàm ai tôn mình lên sẽ bị hạ xuống; còn ai hạ mình xuống thì được tôn lên" (Luca 18,14b)

Sự kiêu ngạo, thiếu khiêm nhường là bản chất của con người. Muốn rèn luyện đức khiêm nhường phải học hỏi, suy tư, lắng nghe và suy ngẫm lời Chúa để từ từ sửa đổi bản thân mình. Lúc sống trên dương thế, sự kiêu ngạo vì cái tôi quá lớn thường làm cho cuộc đời của chúng ta gặp nhiều gian truân, khúc khuỷu, đưa đẩy chúng ta đến những hoàn cảnh ta không muốn, không lường trước được.

1) Câu truyện về tháp Ba-ben

Thông thường con người luôn luôn xem cái tôi của chính mình là lớn lao, là vĩ đại. Nhân loại đầu tiên là ông Adam và bà Ave bị cám dỗ muốn ngang bằng ông Trời, muốn biết hết mọi sự nên đã ăn "trái cấm" và bị đuổi khỏi vườn địa đàng.

Trong sách Sáng thế chương 11 (câu 1 đến câu 9) có ghi: Họ kiêu căng muốn xây một tháp cao tận trời nhưng bị Thiên Chúa trừng phạt thói kiêu căng, ngạo mạn ấy… làm cho họ không hiểu ngôn ngữ của nhau và họ phải dừng xây dựng công trình này lại và bị tản ra khắp nơi trên mặt đất.
Thuở ấy mọi người đều nói một thứ tiếng và dùng những từ như nhau, họ kiêu ngạo, họ muốn lên thẳng tới trời cao nên: *Họ nói: "Ta hãy xây cho mình một thành phố và một tháp có đỉnh cao chọc trời. Ta phải làm cho danh ta lừng lẫy …"vì thế Đức Chúa Trời không muốn để họ kiêu ngạo quá như vậy nên Đức Chúa nói: "Nào! Ta xuống và làm tiếng nói của họ bị xáo trộn, khiến chúng không ai hiểu ai nữa" và phân tán họ từ chỗ đó ra khắp nơi trên mặt đất và họ phải thôi không xây thành phố và tháp cao nữa.*

2) Sự kiêu ngạo của cộng sản Bắc việt

Sau ngày 30 tháng 04 năm 1975, khi người cộng sản miền Bắc chiếm được miền Nam Việt nam bằng quân sự họ rất kiêu ngạo, tự mãn. Họ là số một trên thế giới, tự xưng mình là "đỉnh cao trí tuệ loài người". Lê Duẩn đã từng tuyên bố "ba dòng thác cách mạng" sẽ tiêu diệt các nước tư bản Mỹ, Pháp, Anh, Đức v.v Họ trịch thượng không cần giao dịch với các nước Tây phương như Mỹ, Pháp Anh cho rằng kẻ cựu thù, chỉ giao dịch nước duy nhất là Liên sô và các nước Đông Âu mà thôi.

Họ tưởng rằng sau khi chiến thắng miền Nam rồi, họ có thể làm được mọi sự, ngay cả về phát triển kinh tế hay về an sinh xã hội. Họ bắt chước Liên sô, quốc hữu hóa tất cả nhà máy của tư nhân ở miền Nam và bắt mọi người làm ăn buôn bán phải vào hợp tác xã. Làm ruộng, hớt tóc, bán quán tạp hóa nhỏ cũng phải vào hợp tác xã. Hậu quả sau 10 năm, nền kinh tế miền Nam hoàn toàn kiệt quệ, thiếu gạo, phải ăn bo bo, hàng hóa khan hiếm, cái gì cũng thiếu thốn. Do đó, để sống còn, họ phải quay trở lại kinh tế thị trường. Để đỡ mắc cở họ gọi là đổi mới, kinh tế thị trường "định hướng xã hội chủ nghĩa". Không ai có thể giải thích được "định hướng xã hội chủ nghĩa" là gì?
Hậu quả của sự kiêu ngạo này đã còn tác động lên toàn dân Việt nam, làm cho đất nước không chịu phát triển, một đất nước nghèo nàn, tụt hậu so với các nước khác ở Đông Nam Á.

3) Chuyện anh Nguyễn

Anh Nguyễn vượt biên qua Mỹ đầu thập niên 1980, anh đã cố gắng, chăm chỉ làm việc hết sức trong thương trường và anh đã rất thành công. Sự thành công trong thương trường đã ảnh hưởng sâu sắc đến tư tưởng anh Nguyễn. Anh cho rằng mình đã thành công lớn, có nhiều tiền và tâm lý của anh Nguyễn là lúc nào cũng cảm thấy mình hơn người

khác. Anh Nguyễn cho rằng khó có người nào theo kịp anh,thành công như anh.Thấy người khác thành công tự nhiên anh Nguyễn không ưa vì anh không muốn có người thành công như mình hay hơn mình. Do đó không bao giờ anh khen bất cứ ai trong thành phố anh ở. Anh luôn luôn tìm khuyết điểm người khác để chê bai. Với tâm trạng hơn người của anh, anh không hài lòng với bất cứ người nào mà anh tiếp xúc. Anh là người tự ái rất cao. Anh không thích người nào làm trái ý anh. Anh cũng không thích người nào có ý kiến khác biệt với anh. Anh không sống được với người vợ nào cả.

Anh có rất nhiều "bạn gái" nhưng anh vẫn sống một mình, anh không chọn được người nào làm vợ anh cả. Anh chỉ thích sống một mình vì anh chỉ yêu chính mình anh mà thôi. Anh giống với anh chàng Narcissus trong huyền thoại Hy Lạp.

Anh chàng Narcissus

Anh từng nói: "Tôi đến tuổi về hưu rồi, tuổi gần đất xa trời rồi, phải ăn nhậu, ăn chơi cho đã trước sau gì cũng chết. Chết là hết."

Đó là quan niệm sống của anh Nguyễn mà một số người cũng thích sống "độc thân" để vui chơi như vậy.

Sự thành công, sự giàu có dẫn đến sự tự cao, tự đại làm cho họ cô đơn vì họ không thể sống cùng, sống với bất cứ người thân yêu nào ngay cả với vợ (chồng) hay con cái của họ nữa.

Về ông chủ của Iphone Apple là Steve Jobs

Chính Steve Jobs cũng phải viết*: "Trong lúc này trên giường bệnh viện, hồi tưởng về cuộc đời,* ***những lời khen ngợi, tự cao, tự hào về tài sản*** *nhưng tôi cảm thấy thật vô nghĩa trước tử thần, cái chết. Chính ông đã phải than thở:*

Tuy vậy phía sau của công việc tôi có rất ít niềm vui.
Không thể dùng tiền để thuê người mang bệnh cho bạn.

Thượng Đế tạo dựng chúng ta để cảm nghiệm được tin yêu trong tim, chứ không phải những ảo tưởng về tiền tài, danh vọng như tôi đã làm trong suốt cuộc đời nhưng không thể đem theo tôi được.

Làm ơn hãy nâng niu và nhận thức được giá trị tình yêu gia đình, tình yêu bạn đời và tình yêu bạn hữu, gìn giữ sức khoẻ cho bạn và chăm sóc đồng bào của bạn."

Kết: Tôi sực nhớ đến Thánh Luca 18 (câu 14b)
"Vì phàm ai tôn mình lên sẽ bị hạ xuống; còn ai hạ mình xuống thì được tôn lên."

Mỗi sáng, tôi nhìn **cái hòm nhỏ** để trên bàn làm việc, để mỗi ngày tôi đều nghĩ đến SỰ CHẾT. Nhờ đó tôi cố gắng sửa chữa lỗi lầm, ngoài ra tôi dễ định hướng cho cuộc đời của chính mình, để tôi luôn luôn có niềm vui trong cuộc sống hiện tại và hy vọng có hạnh phúc thiên đàng vĩnh cửu mai sau.

Ngày 25 tháng 09 năm 2016
Tác giả: Phùng Văn Phụng

Nền y tế của nước Mỹ theo tôi được biết

Sở dĩ nhiều người muốn định cư ở Mỹ là muốn được phúc lợi xã hội mà nước Mỹ dành cho họ.

+ 1) Một người được con cháu bảo lãnh qua Mỹ, không có một ngày nào làm việc đóng thuế ở nước Mỹ, nhưng khi đến tuổi về hưu, 65 tuổi, nếu có quốc tịch Mỹ, họ vẫn được hưởng phúc lợi đầy đủ. Họ được hưởng trợ cấp xã hội, một tháng hai vợ chồng nhận được khoảng 1100 đô la và tiền thức ăn (food) khoảng 150 đô la. Nếu bị bịnh, họ có "Medicaid", nằm nhà thương không mất tiền.

Tôi có đứa cháu bị cancer (bướu) ở ruột già, chưa có thẻ xanh là thẻ thường trú nhân, vì trục trặc về di trú, nhưng có làm việc ở Mỹ, có đóng thuế hàng năm nên được điều trị ở bịnh viện công (Ben Taub), chỉ đóng số tiền rất nhỏ tượng trưng.

Nếu trị bịnh ung thư ở nước Mỹ, chỉ vài tháng, chi phí điều trị lên đến vài trăm ngàn đô la là sự thường vì phải trả tiền

khám bịnh của bác sĩ, tiền thuốc (thường rất mắc), tiền phòng khi nằm trong bịnh viện.
Lần trước phải mổ bướu ở ruột, thời gian mổ khoảng 3 giờ, anh ta chỉ phải trả $50 đô la. Khi bịnh ung thư ruột già lây lan sang gan, lần thứ hai này phải mổ gan nên mất nhiều thời gian hơn, khoảng 5 giờ, nhưng cũng chỉ phải trả tượng trưng là $150 đô la. Hiện nay đang điều trị, vừa xạ trị, vừa hoá trị không mất tiền vì không có "income", không có tài sản.
+ 2) Khi thất nghiệp hay không có đủ tiền mua bảo hiểm và không có tài sản, nếu ở quận Harris, thành phố Houston, Texas có thể xin thẻ vàng, khám bịnh, lấy thuốc không mất tiền, chỉ có chịu khó chờ đợi hơi lâu để khám bịnh và lấy thuốc mà thôi. Nếu bị bịnh nhiều thì xin vào nằm điều trị tại bịnh viện "Ben Taub" cũng không mất tiền (giống như nhà thương Chợ Rẫy, Bình Dân, Hồng Bàng ở Sài gòn trước năm 1975, là nhà thương thí khám bịnh, nằm điều trị không tốn tiền).
Ngoài ra nếu người nào có lương thấp (low income) có thể nộp đơn xin bảo hiểm sức khoẻ gọi là "Obamacare" chánh phủ trợ giúp thêm để có bảo hiểm sức khoẻ.
+ 3) Sau năm 1975, từ khi 'nhà thương' đổi thành bịnh viện, dân chúng dầu giàu hay nghèo đều cũng phải trả tiền mới được điều trị. Cho nên hiện nay ở Việt nam nếu bị bịnh nặng như đau tim cần mổ, bịnh ung thư v.v… không có tiền chỉ có chết mà thôi.
+ 4) Khi về hưu :

Khi đến tuổi 65 nếu có đi làm đủ 10 năm hay 40 "quarter" thì được cấp medicare.

Nếu bị bịnh khi đi bác sĩ hay nằm nhà thương thì Medicare chỉ trả 80% chi phí, còn cá nhân người bịnh trả 20% chi phí. Do đó nhiều người mua thêm "Supplement Medicare" để khi nằm nhà thương hay đi bác sĩ thì "supplement medicare" trả hết những chi phí nào mà medicare không trả. Ngoài ra nếu phải nằm trong bịnh viện, medicare chỉ trả tiền cho 150 ngày, còn nếu có "supplement medicare" bịnh nhân được chi trả cho thêm một năm (365 ngày) nữa.

Nếu một cá nhân không khả năng mua "Supplement Medicare" thì vào một chương trình "Advange Medicare" thì phải trả một phần "deduct", tiền mình phải đóng góp lúc đi khám bịnh hay nằm trong nhà thương. Số tiền đóng góp của mình tùy theo qui định trong giao kèo (policy) của mỗi hảng.

Người bịnh dầu giàu hay nghèo, khi vào bất cứ nhà thương nào, cũng được chăm sóc như nhau. Lương bổng của y tá, bác sĩ đã khá cao rồi nên họ không làm khó dễ bịnh nhân để đòi tiền "hối lộ". Khi trở về nhà, bịnh nhân được bác sĩ hay y tá gọi hỏi thăm sức khoẻ và được thăm dò để biết nhân viên bịnh viện có làm việc đàng hoàng không, có cần sửa chữa điều gì không?

Có một lần tôi đi khám, mổ mắt cườm. Buổi sáng vào phòng thay quần áo, mặc áo nhà thương, đẩy xe vào khu săn sóc, chuyền nước biển, cân, đo huyết áp, hỏi han thật kỹ các bịnh đang có, đang uống thuốc gì, hai ba bác sĩ đến thăm, trước khi gây mê và mổ mắt.

Sau đó họ đẩy xe vào phòng mổ mắt, hai y tá đến thăm, tiếp theo bác sĩ mổ mắt đến và họ đã gây mê lúc nào không hay. Chừng một giờ sau, khi tỉnh dậy, tôi đã thấy được đưa ra bên ngoài, phòng chờ đợi, có y tá đưa tôi đến tận xe nhà, đậu bên ngoài, dẫn tôi lên xe, rồi họ mới vào bên trong, không phải hối lộ cho ai một đồng nào. Họ rất tử tế, vui vẻ dầu tôi là người Á châu không phải là người Mỹ.

Vì có bảo hiểm "medicare supplement" nên không phải trả đồng nào.

Mùa tạ ơn cuối tháng 10 năm 2016

Phùng Văn Phụng

Vài kinh nghiệm sống

Trong tâm tình chia sẻ với những người thân yêu, bạn bè, con cháu những câu nói này đã giúp cho người viết thêm bình an, vui tươi, yêu mến cuộc đời hơn, bớt chán nản, bớt buồn phiền, tránh phần nào những thói hư, tật xấu thường ngày:

1) Không có sự đau khổ nào là không chữa trị được. *Không có khó khăn nào là không tìm ra giải đáp.*

Raymont De Saint Laurent
Tế Xuyên dịch trong sách "Sống lạc quan"

2) Sống như hôm nay là ngày cuối cùng của cuộc đời, để chi vậy? Để vui sống vì ngày mai mình đâu còn ở trên đời nữa mà giận hờn, thù ghét ai làm gì.

3) *Tạ ơn Trời trong mọi hoàn cảnh*. Gặp khó khăn, gian nan thử thách cũng cám ơn đấng Tối cao, đấng tạo dựng nên vũ trụ và loài người chúng ta trong đó có mình. Chỉ có tạ ơn khi gặp khó khăn mới làm cho mình bình tâm, còn nếu oán hận, thù ghét chỉ gia tăng sự khổ sở, đau buồn cho chính mình mà thôi. *Hãy tạ ơn trong mọi hoàn cảnh. Anh em hãy làm như vậy, đó là điều Thiên Chúa muốn trong Đức Ki-tô Giê-su.* (1Thê-xa-lô-ni-ca 5, câu 18)

4) Không suy nghĩ tiêu cực, chán nản. Không nói những lời tiêu cực làm cho người nghe mất tinh thần, làm cho họ chán nản, buông xuôi và cũng làm cho chính mình mất niềm tin, chán nản, đầu hàng, bỏ cuộc.

5) Không chỉ trích cá nhân người khác khi không cần thiết, khi sự chỉ trích đó không có lợi ích cho ai cả. Mỗi lần chỉ trích, nói xấu ai sẽ làm tâm mình bị động, không được bình an.

6) Nói lời tích cực, khuyến khích, nâng đỡ, yêu thương có thể thay đổi số phận một con người. Nói lời chê bai, mạt sát, khinh bỉ cũng có thể làm cho người nghe chán nản, hư hỏng, thất bại.

7) Cần có *lòng thương xót mọi người* như Cha trên trời có lòng thương xót vì mỗi người đều có cảnh khổ riêng, nghèo

thường gặp nhiều khó khăn, khổ sở, mà giàu cũng không thể tránh được sự đau khổ, người ta nói nhà giàu cũng khóc, nhờ vậy tâm hồn mình rộng mở, không thù ghét ai, nhờ đó có được lòng khoan dung, độ lượng với mọi người. Bản chất con người luôn luôn hướng thiện, có lương tri (Nhân chi sơ tánh bổn thiện). Hoàn cảnh xã hội, gia đình đã tạo nên con người xấu, tàn ác và mình nên thương xót, nghĩ về bản chất thiện đó để lòng mình được thanh thản, bình an. Thương xót con người của họ vì họ cũng là con cái Chúa.

8) Tìm cho chính mình một lý tưởng, một mục đích tốt để luôn luôn cố gắng theo đuổi mục đích đó, để cho cuộc sống mình thú vị và có nhiều ý nghĩa hơn.

9) Trong nội tâm con người luôn có hai khuynh hướng, hướng thiện làm những điều gì giúp ích cho tha nhân và hướng xấu, ích kỷ chỉ muốn có lợi cho bản thân mình và có hại cho gia đình, bạn bè, cho người khác. Cho nên luôn tự vấn lương tâm hàng ngày sẽ giúp ích cho chúng ta, biết làm điều thiện, điều đúng. Tránh được điều xấu, làm được điều tốt thì tâm hồn ta sảng khoái, vui tươi, sung sướng. Niềm vui tươi, thích thú, sảng khoái này thường lâng lâng theo ta lâu dài.

10) Áp dụng và luyện tập lời dạy của Chúa: *"Hãy yêu kẻ thù và cầu nguyện cho những kẻ ngược đãi anh em" (Mt 5, 44).* Câu này đem áp dụng trong đời sống rất khó, làm sao yêu kẻ đã hành hạ mình, có thể đã làm cho gia đình mình tan nát, chia ly, chết chóc v.v…

Yêu kẻ đã hảm hại mình, vì sao vậy? vì họ cũng là con người, là con cái của Thiên Chúa, cùng một Cha chung trên trời. Ta yêu con người nhưng phải lên án, chê trách hành động xấu xa của con người đó. Yêu con người đó với tinh thần bao dung, dùng tình yêu để xoá bỏ hận thù để nhờ đó xã hội tốt đẹp hơn.

11) *Đức tin là tin những điều gì mình không thấy, phần thưởng của đức tin là thấy những điều gì mình tin*. Câu này

trong sách "Những Kinh Nghiệm sống để lại" của Giáo Sư Trần văn Điền.
12) Để được sống hạnh phúc ở đời này và đời sau, Chúa dạy : *"Người ta sống không chỉ nhờ cơm bánh, nhưng còn nhờ mọi lời miệng Thiên Chúa phán ra."(Mt 4,4)* Chúng ta sống không phải chỉ vì đồng tiền, sự giàu có, nhiều tài sản mà còn cần học hỏi lời Chúa, sống và làm việc theo lời Chúa dạy trong Thánh kinh.
13) Cần biết phó thác vào Thiên Chúa toàn năng nên "Mọi nỗi lo âu anh chị hãy trút cả cho Người, vì Người lo đến anh chị." (1 Peter 5: 7)
14) Hãy bắt chước Chúa Giê-su, sống hiền lành và khiêm nhường trong lòng.
15) Hạnh phúc lớn nhất của đời người là bố thí. Mẹ Têrêsa Calcutta còn nói rằng: "Không phải là bạn đã làm được bao nhiêu việc bác ái mà bạn đã để bao nhiêu tình thương vào việc bác ái đó."

*Hình chụp trên bàn làm việc có **cái hộp màu vàng** tượng trưng cho cái hòm, mỗi ngày nhìn nó, để nhắc nhở rồi mình sẽ vào đó trong thời gian tới (chưa biết ngày nào).*

Viết xong ngày 21 tháng 12 năm 2016

Trở về cát bụi

"vì Thầy đi để dọn chỗ cho anh em"(Ga 14, 2)

Tuần vừa qua tôi nhận được điện thoại của hai khách hàng báo tin người thân mất. Cháu Diệp báo tin mẹ là bà Nguyễn thị Rớt mất vì bị bịnh tim (heart attack), sau khi ăn sáng, bị biến chứng đau tim, chở đi nhà thương không chữa trị được?

Cùng trong một ngày, một người khác nữa báo tin đứa con trai tên là Tommy Cao mất vì bị ung thư xương. Cháu mất còn rất trẻ, mới 17 tuổi.

Rồi hôm sau, sáng chúa nhật, đi thăm "nursing home Westwood" ở số 8702 đường S. Course cùng với nhóm Tân tòng của Giáo xứ Ngôi Lời Nhập Thể, tình cờ gặp anh Phạm Đắc Toàn báo tin mẹ của anh là cụ bà Huỳnh thị Kim Thanh mất vì tuổi già, sức yếu, không ăn uống được nữa rồi ra đi.

Vậy là trong tuần qua, ba người khách hàng của tôi đã mất. Hai người lớn tuổi trên bảy mươi và một cháu mới có 17 tuổi đã ra đi.

* * *

Sáng thứ hai 19 tháng 12, tôi đến nhà thờ Các Thánh Tử Đạo Việt Nam để tham dự thánh lễ tiễn đưa cháu Matthew Tommy.

Anh chị có hai người con mà đã mất một cháu. Sự chịu đựng đau buồn của người cha, người mẹ chắc phải âm ỉ lâu dài mới nguôi ngoai được.

Trong thời gian điều trị bịnh tại nhà, các đoàn thể công giáo tiến hành có đến nhà anh chị đọc kinh. Một ngày trước khi

ra đi, Hội Legio Maria có đem Mình Thánh Chúa đến cho em, em đã cố gắng ngồi dậy cùng đọc Kinh Lạy Cha với cộng đoàn thăm viếng em. Hôm sau, em mới ra đi.
Làm sao họ thấy được ý Chúa, thấy được lòng thương xót của Chúa qua biến cố trên?

Phải có niềm tin vững vàng, xác tín thật thâm sâu, phó thác hoàn toàn vào quyền năng của Thiên Chúa mới tin tưởng vào sự quan phòng của Thiên Chúa được. Một người bạn ở Palacios, khi mất đứa con 10 tuổi, đã nói: "Mình chỉ là người quản lý, Chúa ban cho rồi Chúa lấy lại, chứ mình đâu phải là người sở hữu con mình đâu?"

* * *

Sách khôn ngoan đã viết rằng: "*Lúc họ xa rời chúng ta, chúng ta tưởng là họ bị tiêu diệt, nhưng thật ra là họ được hưởng an bình." (Kn 3: 3)*

Chúa cũng nói*: "Anh em đừng xao xuyến! Hãy tin vào Thiên Chúa và tin vào Thầy. Trong nhà Cha Thầy có nhiều chỗ ở; nếu không, Thầy đã nói với anh em rồi, vì Thầy đi dọn chỗ cho anh em." (Ga 14: 1-2)*

Con người không ai thoát khỏi sự chết. Hành trình cuộc đời của chúng ta, ai cũng phải đi đến đó là sự chết. Vậy mà tại sao nhiều người vẫn quá tham lam, đam mê tiền bạc quá đáng. Làm việc hai "jobs", làm từ tờ mờ sáng đến 9, 10 giờ đêm mới về nhà.

Cũng có người quá tham tiền, muốn mau giàu có, đã làm ăn gian lận. Lường gạt người khác, mua gian, bán lận, mục đích để kiếm thật nhiều tiền.

Nhiều người khi có quyền lực trong tay, lại gây khó khăn người khác để đòi hối lộ. Tranh giành quyền lực, giết hại

lẫn nhau, tham nhũng ngân sách nhà nước để giàu có…(1) Họ muốn có nhà thật lớn, thật sang trọng. Họ muốn nhiều tài sản ở trong nước và nước ngoài. Nhưng thực tế, họ chỉ có thể ở trong một căn nhà và ngủ một chiếc giường nhưng không hiểu sao họ lao tâm, khổ trí để giành giật tài sản như thế?

Làm ra đồng tiền, gia đình, vợ (chồng) con cái cùng hưởng chung, nhưng khi mình làm điều ác, điều xấu để có tiền, riêng cá nhân người làm sẽ lãnh hậu quả. Không biết có bao giờ họ nghĩ đến điều đó không?

Nếu biết nghĩ đến tha nhân một chút, có được lòng thương người khác một chút họ đâu dám hại người để lợi mình. Vì Chúa nói: "*Ai không yêu thương thì không biết Thiên Chúa vì Thiên Chúa là tình yêu." (1Ga 4,8)*

Khi về bên kia thế giới, tất cả tiền bạc, tài sản đó có mang theo được xuống mồ đâu, khi ra đi chỉ mang theo có hai bàn tay trắng mà thôi.

Tại sao không cố gắng đem hết sức mình, đóng góp tinh thần, vật chất cho tha nhân, làm những việc lành, phúc đức để lại cho đời sau, nuôi dưỡng cho linh hồn bất tử của mình sau khi chết?

Ngày 19 tháng 12 năm 2016

(1)Vụ bắn chết Bí thư Tỉnh ủy và Chủ tịch HĐND kiêmTrưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy Yên Bái gây rúng động dư luận ngày 18/8. (Tin từ BBC) xem:
http://www.bbc.com/vietnamese/vietnam/2016/08/160818_hop_bao_vu_yen_bai

10 vụ án tham nhũng lớn nhất của Việt Nam, tiêu biểu Bùi Tiến Dũng, Huỳnh Ngọc Sĩ, Dương Chí Dũng, Trịnh Xuân Thanh v.v…)
https://10hay.com/top-list/10-vu-tham-nhung-lon-nhat-viet-nam-hien-nay.html

Nhà giàu cũng khổ

Mấy câu sưu tầm trong net sau đây cũng làm cho chúng ta suy ngẫm:
Tiền mua được ngôi nhà nhưng không mua được một tổ ấm
Tiền mua được đồng hồ nhưng không mua được thời gian
Tiền mua được chiếc giường nhưng không mua được giấc ngủ
Tiền mua được sách nhưng không mua được kiến thức
Tiền mua được thuốc nhưng không mua được sức khoẻ
Tiền mua được địa vị nhưng không mua được sự nể trọng
Tiền mua được máu nhưng không mua được cuộc sống
Tiền mua được thể xác nhưng không mua được tình yêu
Tiền mua được đời này nhưng không mua được đời sau.
Thông thường người nghèo mới khổ vì người nghèo không đủ tiền chi dùng trong gia đình, tiền cho con học hành, tiền nợ nhà phải trả, tiền ăn, tiền bảo hiểm, tiền thuế, v.v…ít có ai nói nhà giàu mà khổ? Nhưng thực tế, nhiều người rất giàu có, nhưng vẫn khổ.

Trường hợp ở Hoa Kỳ

Trường hợp 1: Anh chị Nguyễn Khương H. đã vượt biên qua Mỹ năm 1980. Một cuộc ra đi thừa sống, thiếu chết. Gặp sóng to, gió cả, không ăn uống được, ói mửa tới mật xanh, tưởng chết trên tàu, ở ngoài biển cả. Từ khi đặt chân đến đất Mỹ, hai vợ chồng làm đủ thứ việc, chạy bàn rồi nấu ăn trong nhà hàng. Làm việc cật lực, vất vả từ sáng sớm cho tới trời tối mịt mới về tới nhà. Làm 7 ngày trong tuần. Anh làm như vậy hơn 15 năm, anh dành dụm tiền mua được tiệm giặt kha khá và anh chị lại bù đầu cũng từ sáng cho tới tối để lo cho tiệm giặt. Mỗi ngày anh chị phải có mặt ở tiệm giặt khoảng 7 giờ sáng mãi cho tới 9, 10 giờ tối anh chị mới về tới nhà để lo cơm nước. Mỗi ngày anh mất khoảng 14, 15 giờ cho tiệm giặt.

Anh H. năm nay đã sáu mươi bốn tuổi. Anh cho biết anh vừa mổ tim xong tốn khoảng 300,000 đô la nên phải làm giấy ly dị giả với vợ để không phải mất tài sản. Anh cũng cho biết đứa con trai ba mươi ba tuổi của anh đòi mua chiếc xe hơi đắt tiền anh không cho, nó bỏ nhà đi mất tiêu luôn. Còn đứa con trai mười lăm tuổi hiện nay ở trong tù vì có liên hệ đến bạch phiến, xì ke, ma túy. Lần này bị bắt vì đã bị cơ quan công lực cảnh cáo nhiều lần, theo dõi hắn, nhưng hắn không sợ, nên vẫn tiếp tục tham gia nên bị bắt. Có lẽ đương sự sẽ ở tù lâu lắm mặc dầu còn vị thành niên.

Làm cha mẹ chỉ lo làm giàu, lo kiếm tiền, đến ngày hôm nay, có nhiều tiền, có tài sản, giàu có đó nhưng cũng không

ăn uống được vì bị bịnh hoạn, con cái thì tứ tán, đứa thì bỏ nhà ra đi, đứa thì đi vào nhà tù.

Trường hợp 2: Anh Nguyễn Văn T.

Một gia đình người bạn khác nữa, rất giàu có, chủ cây xăng và grocery, tài sản trên triệu đô la. Hai vợ chồng không sống được với nhau và đã thôi nhau. Người chồng về Việt nam cưới vợ khác, đã bảo lãnh vợ sau qua Mỹ.

Chị T. buồn quá, phải bỏ hết công ăn việc làm, chỉ lo làm thiện nguyện và lo tu hành. Tài sản cây xăng và tiệm grocery giao cho con trai quản lý. Tuy nhiên, vì là con trai duy nhất, được cưng chiều từ nhỏ, buồn chuyện cha mẹ ly dị, nên cháu sa vào hút sì ke, không chịu làm ăn đàng hoàng đành phải bán cây xăng rồi.

Chị T. quá đau khổ, buồn chán, ăn uống không được, không ngủ được nên sức khoẻ càng sa sút, sau cùng bị ung thư ruột mà mất.

Vợ sau của anh T. sau khi qua Mỹ được hai năm, có thẻ xanh, cũng ly dị anh, để bảo lảnh chồng cũ và các con ở Việt Nam qua.

Trường hợp ở Việt Nam

1)Theo tin từ đài BBC**, Cựu trưởng phòng Vinashin bị án tử hình.**

Cáo trạng nói ông Giang Kim Đạt lấy 260 tỷ đồng hoa hồng của Vinashinlines, đưa 150.000 đô la cho ông Liêm. Phần tiền còn lại được chuyển vào 22 tài khoản của bố để mua 40 bất động sản, mua đi bán lại 13 chiếc ôtô

.Bản quyền hình ảnh GETTY IMAGES
Hình minh họa

TAND Hà Nội hôm 22/2 tuyên án tử hình với ông Giang Kim Đạt, nguyên quyền trưởng phòng kinh doanh của công ty TNHH một thành viên vận tải viễn dương Vinashin thuộc Tập đoàn Vinashin (gọi tắt Vinashinlines).
Một bị can khác, Trần Văn Liêm, nguyên tổng giám đốc Vinashinlines, cũng bị án tử hình.

Cả hai người bị kết tội Tham ô tài sản.

Tại phiên tòa, ông Trần Văn Khương, nguyên kế toán trưởng Vinashinlines, án tù chung thân.

Người bố, Giang Văn Hiển, cũng bị ra tòa và chịu án 12 năm về tội rửa tiền.

Hai trăm sáu chục tỷ (khoảng 13 triệu đô la) tất nhiên là người quá giàu có nhưng bây giờ ông chịu án tử hình thì cũng không xài được số tiền mà ông đã tham nhũng.
2) Theo đài RFA

*Năm 2012, **ông Hà Văn Thắm là một đại gia nổi tiếng** trên sàn chứng khoán và **đứng thứ 8 trong danh sách những người giàu nhất** thời điểm bấy giờ với tổng tài sản lên đến hơn 1.800 tỷ đồng.*

Ông là cựu Chủ tịch Hội đồng quản trị Oceanbank. (Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đại Dương)
Theo cáo trạng của Viện kiểm sát Nhân dân tối cao thì ông Hà Văn Thắm đã có hàng loạt hành vi sai phạm khiến nợ xấu của ngân hàng này đến thời điểm 31/3/2014 tăng đến 15.000 tỷ đồng, lỗ hơn 10.000 tỷ đồng.

Tòa án Hà Nội đưa ra xét xử ông Hà Văn Thắm vào ngày 27 tháng 2 tới đây.

Những người trên đây là tiêu biểu cho những nhà giàu mới, bằng mọi thủ đoạn bất chính để làm giàu. Rất nhiều người chỉ biết đến tiền của, đặt tiền của là lý tưởng của đời họ, phải có thật nhiều tiền.

Nhưng Chúa nói: "Hãy xem chim trời, chúng không gieo không gặt, không thu tích vào kho, thế mà Cha anh em trên trời vẫn nuôi chúng."(Mt 6, 26)

Và Chúa nói: "Trước hết hãy tìm kiếm nước Thiên Chúa và đức công chính của Người, còn tất cả những thứ kia, Người sẽ thêm cho."(Mt 6, 33)

Vì sao vậy? Rõ ràng vì sự say mê tiền của quá đáng, đặt lý tưởng của họ là tiền, họ đã làm điều bất chính, phạm pháp, đã đưa họ vào tù tội vì lòng tham không đáy của họ.

Nếu họ biết đặt Thiên Chúa làm chủ của cuộc đời họ hơn là kiếm thật nhiều tiền bằng mọi giá và biết dùng tiền để phục vụ Chúa, phục vụ tha nhân, giúp ích cho người nghèo khổ thì cuộc đời của họ chắc chắn đã khác.

Cho nên, Chúa nói hãy tìm kiếm nước Thiên Chúa trước, tiền của sẽ đến sau. Chúa sẽ ban cho sức khoẻ, sự bình an để có gia đình vui tươi, hạnh phúc không cần phải có quá nhiều tiền rồi gặp những hoàn cảnh như đã nói ở trên.

Tội nghiệp thay cho những người làm giàu bất chính (tham nhũng, lường gạt…) và những người làm giàu chân chính, nhưng làm quá sức của họ, 7 ngày trong tuần, 15, 16 giờ mỗi ngày) vì những anh em này đã không nghe lời Chúa:"Anh em đừng lo lắng về ngày mai, ngày mai cứ để ngày mai lo."(Mt 6, 34)

Kết: Vậy chúng ta (trong đó có tôi nữa) cần suy nghĩ: nên làm tôi Thiên Chúa hay làm tôi Tiền Của. Chúng ta chỉ có thể chọn một trong hai: Thiên Chúa hay Tiền Của làm ưu tiên đời sống của chúng ta, chứ không thể chọn ưu tiên cả hai được.

"Anh em không thể vừa làm tôi Thiên Chúa vừa làm tôi Tiền Của được." (Mt 6, 24)

Tác giả: Phùng Văn Phụng
Tháng 02 năm 2017

Đôi lời tâm sự kỷ niệm 5 năm ngày Website "Kẻ Đi Tìm" ra đời

Ngày 07 tháng 04 năm 2012 là ngày thành lập Website "Kẻ đi tìm".

5 năm đã thoát qua rất nhanh.

Website này đã có được 1,072,200 lần thăm viếng.

Ban biên tập chúng tôi cố gắng thường xuyên "post" bài vở mỗi ngày, do các nguồn từ bài vở hay, có ý nghĩa được thu thập từ các báo khác, hoặc từ các bạn bè thân yêu khắp nơi gởi đến.

Chúng tôi không có quảng cáo, không có nguồn tài trợ nào từ bất cứ nơi nào, phe nhóm nào, chúng tôi bỏ tiền túi ra làm vì:

1) Trong đời sống hàng ngày, chúng tôi muốn đem đến sự thực (thật) cho bà con độc giả vì "chỉ có sự thực (thật) mới giải thoát anh em" (thánh kinh). Với tuổi về hưu, chúng tôi còn muốn đóng góp sức lực yếu đuối, quá nhỏ bé còn lại này cho sự sống còn của đất nước Việt nam. Điều này quá lớn lao, nhưng sức yếu đuối, nhỏ bé của chúng tôi chỉ hy vọng đốt lên ngọn lửa nhỏ của sự thực biết đâu nhờ đó vài người có cơ duyên tìm thấy và đọc "Website" này "ngộ" ra được phần nào của sự thực chăng?

Nga sô đã tuyên truyền giả dối từ năm 1917, sau 74 năm lường gạt dân chúng, không còn tiếp tục dối trá được nữa, sự dối trá không còn tác dụng được nữa, đến năm 1991 phải tự giải tán đảng cộng sản Liên sô, trở về đúng sự thực của xã hội nước Nga.

Còn Việt Nam cộng sản đã giả dối từ năm 1945, tiếp tục gian dối cho đến ngày hôm nay, may thay, nhờ internet, facebook, v.v…sự giả dối dần dần được phơi bày ra hết. Người dân đã thức tỉnh, thấy được bộ mặt thật của cộng sản Việt Nam, biết đòi hỏi quyền lợi chính đáng của mình, các quyền tự do căn bản như quyền tự do đi lại, nghiệp đoàn, tôn giáo, tự do bầu cử và ứng cử, tự do ngôn luận (báo chí) v.v…

Sự dựng chuyện, bóp méo lịch sử, chuyện không nói thành có như chuyện Lê văn Tám, dần dần lộ ra là nhân vật tưởng tượng, nhân vật không có thực.

Vụ Formosa gần đây nhất không còn che dấu, bóp méo sự thực được nữa đành phải công nhận Formosa xả chất độc hại. Một năm trôi qua rồi, ngư dân vẫn chưa được bồi thường thoả đáng, nhà cầm quyền vẫn che dấu sự thực, tiếp tục bao che cho Formosa.

2) **Đi tìm ý nghĩa đời sống tâm linh** cho đời này và cho đời sau (sau khi mất).

a) *Đời sống hiện tại*

Trong đời sống thường nhật, hàng ngày, chắc chắn không phải lúc nào cũng trôi chảy. Nếu làm ăn thất bại, thất nghiệp mất nhà cửa, xe cộ hay bị tai nạn, bịnh nặng, không giải quyết đi thì làm sao? Không lẽ mỗi lần gặp khó khăn

quá, con người chịu đựng không nổi rồi phải tự tử? Cho nên tìm chỗ dựa trong đời sống tâm linh rất là quan trọng. Chỗ dựa đó là Thiên Chúa toàn năng.

b) *Đời sống mai sau (sau khi chết)*

Con người ngoài thể xác còn có linh hồn. Con người khác con vật (như con chó, con kiến…) là vì con người có linh hồn. Sau khi chết, linh hồn sẽ đi về đâu?

Việc đóng góp của chúng tôi hiện tại cũng chỉ là góp công sức vô cùng nhỏ bé để cho linh hồn bất tử đời sau.

3) **Kết:** Chúng tôi đi tìm sự thực lịch sử đã qua và hiện tại. Chúng tôi đi tìm sự thực của con người Việt nam đau khổ, sức chịu đựng vô hạn của con người Việt nam bị áp bức, bất công trong 42 năm qua ở miền Nam và 63 năm ở miền Bắc.

Chúng tôi không đi tìm: "cách nào để làm giàu, cách nào cho có nhà cao, cửa rộng hoặc danh vọng, tiếng tăm", nhưng chúng tôi đi tìm cách nào để trong đời sống hiện tại có vui tươi, hạnh phúc (Thiên đàng đời này) và sau này, sau khi chết, tìm được nước Thiên đàng hoan lạc, vĩnh cửu đời sau. Mong lắm thay.

Xin cám ơn bà con, độc giả xa gần yêu mến ủng hộ.

Ban Biên Tập

"Kẻ Đi Tìm"

Ngày 07 tháng 04 năm 2017

Phùng Văn Phụng

(ghi chú: Tôi cùng với anh Trần Tân sáng lập Website www.keditim.net này)

Suy nghĩ về các giai đoạn của cuộc đời

Tôi quên mất tên của người giảng thuyết nói rằng tâm trạng, suy tư của mỗi con người chúng ta thay đổi tùy theo tuổi tác.

+1) Khi còn trẻ, lúc ta 24, 25 tuổi, thông thường vừa mới tốt nghiệp đại học, chúng ta có nhiều mơ ước lớn lao, những tưởng rằng mình có thể làm được rất nhiều việc cho cộng đồng, cho xã hội. Những mơ ước "đội đá vá trời", muốn thay đổi thế giới, thay đổi xã hội.

+2) Nhưng rồi thời gian qua mau, tuổi đời chồng chất, khi đến tuổi 50, "ngũ thập tri thiên mệnh", thấy những mơ ước lớn lao của mình không thể thực hiện được vì tài năng không có, sức hiểu biết có giới hạn, mà công việc mình mơ ước thì quá lớn lao, xây dựng thế giới, xây dựng quốc gia, xây dựng xã hội. Thấy không thể làm được những mơ ước lớn lao đó, nên tự lượng sức mình, tự điều chỉnh giới hạn công việc của mình lại, chỉ còn dám mơ ước nhỏ hẹp hơn là xây dựng gia đình riêng, nhỏ hẹp của mình, làm thế nào có hạnh phúc, có nền nếp, trật tự, huấn luyện cho con cái trong nhà biết chịu khó làm việc để trở nên người hữu dụng cho gia đình, cho xã hội. Làm sao cho con cái biết thương yêu nhau, có lòng thương người, có tình bác ái với đồng loại.

+ 3) Nhưng rồi thời gian cũng lại trôi qua rất mau, đến tuổi "lục thập nhi thuận nhĩ", soát xét lại cuộc đời mình, công việc của mình đã làm trong quá khứ và chợt thấy, cuối cùng chẳng thực hiện, xây dựng được những gì như mình mơ ước. Tất cả những điều gì mình mong muốn cũng không xảy ra như dự định. Con cái suy nghĩ và làm theo ý

riêng, có khi hoàn toàn khác biệt với những điều mình mong muốn.
Khi đó không còn có ý nghĩ xây dựng hay dạy dỗ con cái nữa mà lúc đó lại cố gắng xây dựng chính bản thân mình cho được tốt đẹp hơn, biết yêu thương, biết tha thứ, sống tuân theo thánh ý của Thiên Chúa.

+4) Rồi cho đến khi nhắm mắt, xuôi tay, thấy rằng xây dựng cho bản thân mình cũng không xong, thấy rằng những điều mình mong muốn cũng chưa thực hiện được.

Lúc đó chỉ còn an ủi, dầu sao đi nữa mình cũng đã cố gắng hết sức trong ý hướng tốt với tinh thần xây dựng nhưng "ông Trời" hay Thiên Chúa không cho thì mình cũng vui mừng là đã có đóng góp cho đời, dầu nhỏ nhoi, nhưng cũng là có thiện chí đóng góp.

Phùng Văn Phụng
Tháng 12 năm 2002

Ba tôi

Tôi về kịp dự tang lễ của ba tôi vì các em tôi ở Sài Gòn đã dời ngày động quan. Trong mấy ngày làm lễ tại nhà, "thầy cúng" vừa đọc kinh, vừa "ca cải lương" than thở những lời sầu thảm bi thương, cho nên thím Tư đặt tên cho một trong các "thầy cúng" này là "Minh Vương". "Ca cải lương" trong đám tang có lẽ hợp với người bình dân ở miền Nam Việt Nam, nhưng nó làm mất vẻ trang nghiêm trong lúc làm lễ.

Trong bảy ngày, tiền trả cho thầy cúng, thầy tụng hết 6 triệu VN, thầy đờn hết 4 triệu VN. Thầy cúng hoàn lại năm trăm ngàn vị chi phải mất cho thầy cúng là 5 triệu rưỡi để được nghe "cải lương" than thở, còn đặt loa cho bà con lối xóm nghe bằng một âm thanh thật lớn. Bà con ở dưới chợ Phạm Thế Hiển, cách xa nhà khoảng gần cây số còn nghe được.

Hồi trước, ba tôi cất nhà ở đường Phạm Thế Hiển, ba tôi không có coi ngày tốt, ngày xấu vì ba tôi quan niệm ngày nào cũng là ngày của trời đất, vậy mà khi chôn cất thì các con phải coi ngày để con cháu làm ăn cho phát đạt?

Mấy ngày làm lễ tại nhà có rất nhiều anh chị em, bà con, sui gia đến chia buồn và gởi vòng hoa. Thầy Hà Khải Hoàn (Cựu Hiệu Trưởng trường Trung học Cần Giuộc, Cựu Phó Giám Đốc Nha Học Chánh trước năm 1975) và các bạn hữu ở quận Cần Giuộc. Thầy Thiệu Van An từ Mỹ gởi vòng hoa về chia buồn. Cựu Giáo Chức và nhân viên cũng như Cựu học sinh trường Lương Văn Can đến chia buồn. Nhóm Thân hữu Cần Giuộc và Cần Đước tại Houston gởi vòng hoa phúng điếu. Liên Minh Dân Chủ Việt Nam ở Houston cũng có gởi vòng hoa chia buồn và phân ưu trên đài phát thanh.

Xin cám ơn tất cả những anh chị em, các cựu học sinh Trường Lương văn Can, các sui gia, bằng hữu đã đến thăm viếng, gởi vòng hoa, điện thoại chia buồn bằng tất cả tình yêu thương, quí mến.

Ngày di quan về làng Tân Tập có cựu Hiệu Trưởng Uông Đại Bằng, có Trương Văn Hứa, Đặng Kim Lệ, Nguyễn Hữu Nhân, bạn Nhị bạn học cũ ở trường Trung Học Cần Giuộc… Chị bảy Tướng, chị hai Tuyết… có Phan Văn Nhóm, cựu học sinh trường Lương Văn Can và nhiều bà con khác nữa đã tiễn đưa ba tôi về quê xa xôi, nghèo nàn này. Buổi trưa ngày hôm đó nắng quá gắt, mồ hôi nhuể nhại, những người bạn thân yêu ấy vì tấm lòng quí mến, thương yêu gia đình tôi, mà chịu khó nhọc, theo xe đò để đến tận nơi chôn cất, làng quê hẻo lánh gần rừng Sát, gần bờ sông Soai Rạp. Ba tôi sống theo quan niệm Khổng Giáo, thờ cúng tổ tiên.

Khi thi Trung học Đệ Nhất Cấp, ba tôi đã theo tôi đến Mỹ Tho, mướn phòng ngủ để tôi nghỉ ngơi, không bị ồn ào, quấy rầy, tránh ở chung nhà trọ với các bạn học khác để tôi yên ổn, tập trung tinh thần mà thi cử. Năm đó tôi tốt nghiệp Trung học đệ nhất cấp hạng Bình Thứ.

Niên khóa 1959–1960, tôi học lớp đệ tam trường trung học Chu Văn An ở Sài Gòn. Thứ bảy tôi về quê bằng xe "mobilet", từ Chợ Lớn về Cần Giuộc, lúc đó hai bên đường đều là ruộng. Ngày nay, hai bên đường đều xây cất nhà cửa san sát nhau chứ không còn thấy đám ruộng nào nữa cả.

Ba tôi sinh ra ở làng Tân Tập. Tôi còn nhớ hồi còn nhỏ, khoảng 5,6 tuổi, khi có đám giỗ, bà con lấy lưới giăng ngang ruộng và đầu phía bên kia dùng gậy hay cây chà đuổi cá một lúc sau, bắt rất nhiều cá đối. Con còng có rất nhiều, tay xách giỏ, lội xuống ruộng, lấy chân đạp gần một lỗ nhỏ là có con còng chạy ra, cứ lượm bỏ vào giỏ đem về kho hay

đâm cho nhuyễn rồi nấu canh với rau, rất ngon. Còn nếu ăn không hết thì làm mắm, gọi là mắm còng, để ăn lâu dài. Ngày nay không còn thấy con còng nữa.

Khi cưới má tôi, ba tôi về sống ở Chợ Núi, quê của má tôi, gần quận lỵ Cần Giuộc hơn, gần chợ búa hơn, có vẻ văn minh hơn là ở làng Tân Tập nghèo khổ, lội bùn có khi lên tới gần đầu gối khi gặp mùa mưa hay mùa nước lên. Vì gần biển nên nước mặn tràn vào, mùa mưa nước lợ, chỉ trồng lúa có một mùa. Còn mùa nắng không đủ nước uống, phải đổi nước ngọt để uống. Nếu ai có hồ nước hay có nhiều lu đựng nước thì mùa mưa chứa đầy hồ để mùa nắng có nước ngọt mà dùng. Nếu nhà nghèo, không có tiền để mua lu chứa nước thì sang mùa nắng phải mua nước ngọt do các bạn hàng chở bằng ghe đến để đổi nước mà dùng.

Trước năm 1954, gia đình tôi sống bằng nghề buôn bán tạp hóa nhỏ. Tôi học với Thầy Hai Lang, Thầy Ba Hương, Ông Đốc Chắc, Thầy Kiệt những người Thầy đã giúp cho tôi có kiến thức và nên người như ngày hôm nay. Tôi không bao giờ quên được công lao của các Thầy đã dạy tôi hồi còn nhỏ đó.
Ngày 30 tháng 4 năm 1975, ba tôi rất vui vì ba tôi cho rằng đất nước đã được thống nhất, đã hoà bình, không còn chiến tranh nữa. Nhưng chỉ hai ngày sau, ba tôi đi về Cần Giuộc bị cán bộ Cộng Sản địa phương bắt, phải nhờ ông Tư Lê, bạn của ba tôi can thiệp mới được thả ra. Ba tôi mới thấy rõ là sau chiến tranh, tưởng rằng có hòa bình, hạnh phúc nhưng gia đình của tôi bắt đầu chịu cảnh phân ly, chịu nhiều khó khăn, đau khổ, bắt đầu ăn độn bo bo, chạy xe bằng dầu lửa.
Năm 1961- 1962 ở dưới quê tôi, vùng Chợ Núi, Đông Thạnh là vùng oanh kích tự do, đánh nhau hàng ngày, pháo kích thường xuyên. Ba tôi thấy không thể sống ở dưới quê nổi nên tìm cách lên Sài Gòn làm ăn sinh sống.

Ba tôi là người đầu tiên mở đường xe lam chạy đường Phạm Thế Hiển từ Cầu Nhị Thiên Đường đến bến Nguyễn Biểu. Từ một chiếc xe lam ở dưới quê lên Sài Gòn ba tôi mua được 4 chiếc có số đầu tiên là S0001 cho đến S0004. Bác Chín, Chú Út, anh Hai Phải, anh Hai Của cũng nhờ ba tôi mà khi lên Sài Gòn lánh nạn chiến tranh, đã có xe lam để chạy kiếm sống.

Hai căn nhà lầu được xây cất cuối năm 1963 đầu năm 1964 là tất cả nổ lực của ba tôi làm lụng cật lực để dành tiền mấy năm trời. Lúc đó xe buýt đã bị giải tán nên nhu cầu xe cộ trong thành phố rất cần. Năm 1965 Mỹ bắt đầu đỗ quân vào miền Nam Việt Nam, xe taxi, xe xích lô trở thành khan hiếm. Nhờ đó, hành khách đi xe lam càng ngày càng nhiều hơn.

Khi tôi đi tù, vợ con tôi cũng nhờ nương tựa vào ba tôi mà sống. Nhờ có ba tôi nên vợ tôi mới có thể gởi đồ ăn, thuốc men cho tôi trong các trại cải tạo. Không có ba tôi, tôi cũng không biết tình trạng tôi sẽ ra sao? Căn nhà trên 40 năm đó đã cưu mang anh em chúng tôi sống, có chỗ ở cho đến ngày hôm nay.

Trong suốt cả cuộc đời ba tôi chỉ có làm ăn, lo cho các con và các cháu, không có du lịch nơi nào, không biết danh lam thắng cảnh nào hết. Từ năm 2000, sau khi bị "stroke" vì bịnh cao máu, phải nằm nhà thương một thời gian, bác sĩ nói là bị bịnh bại não. Ba tôi đã không nói được nữa. Lúc nào vui hay buồn, ba tôi chỉ nói được chừng ba tiếng mà thôi. Khi gặp hai Hưởng, con chú Út ở Hà Tiên về, đến thăm ba tôi, ba tôi chỉ nói được "sao lâu quá", rồi chỉ biết cười mà thôi. Hai năm trước, tôi có về Việt Nam thăm ba má tôi, mỗi lần đi đâu ba tôi ngồi trước cửa nhìn và chỉ tay vào hai vợ chồng tôi, ý không muốn chúng tôi đi đâu hết và hỏi là đi đâu đó? Tôi có gặp Bác sĩ Trạm cho biết có lẽ ba

tôi chỉ sống chừng hai, ba năm nữa mà thôi. Nhưng ba tôi đã kéo dài sự sống được gần năm năm.
Tạ ơn Chúa cho ba tôi được sống thọ 92 tuổi và ra đi trong bình yên.
Hai năm trước, sau một tháng ở Việt Nam, khi tôi lên xe trở về Mỹ, ba tôi đã khóc cũng như hôm nay má tôi đã khóc khi chiếc xe đến đón chúng tôi ra phi trường. Má tôi nói "Ba mầy chết rồi mà mầy lại đi nữa". Tôi chỉ biết trả lời: "Năm tới con sẽ về?" Những dòng nước mắt thương yêu đó của ba tôi, của má tôi làm cho tôi bối rối, gây cho tôi buồn rất nhiều khi lên phi cơ về Mỹ. Bây giờ muốn dẫn má tôi đi chơi, đi du lịch, má tôi cũng không có thể đi được nữa. Chúng tôi, các anh em đã xây mộ cho ba tôi đàng hoàng, có ghi rằng vợ và các con đồng lập mộ.
Ba tôi là người không được rửa tội theo Ki tô giáo, nhưng tâm hồn, việc làm của ba tôi là yêu thương giống như lời Chúa dạy trong Thánh Kinh. Có một lần buổi sáng sớm, ba tôi đang chạy xe lam, một người đàn bà có bầu đón xe để đi vô nhà thương sinh đẻ. Không có xe nào dám đón bà bầu vì sợ xui. Nhưng ba tôi sẵn sàng đưa bà này đi nhà thương để sanh. Ba tôi không có tin dị đoan. Cất nhà không coi ngày, đưa người có bầu đi nhà thương để sinh không sợ xui vì ba tôi tin vào điều phải, theo lương tâm mà làm, thì Ông Trời, Thiên Chúa sẽ giúp đỡ, sẽ ban ơn mà thôi.
Ba tôi hoàn toàn lo cho gia đình con cháu trong khả năng mà ba tôi lo được. Quan niệm đại gia đình sống chung để đỡ tốn tiền điện, tiền nước, nên các anh em chúng tôi mặc dầu có gia đình rồi nhưng vẫn ở chung trong một mái nhà.
Tôi viết bài tâm tình này để nhớ ơn ba tôi mà cũng để cầu nguyện với Thiên Chúa toàn năng thương xót ba tôi đưa linh hồn ba tôi về cõi trường sinh, cõi đời đời. Con cầu xin Chúa dủ lòng thương xót vô biên của Thiên Chúa đưa linh hồn ba con về cõi vĩnh hằng, để sau này sẽ còn gặp lại nhau trong ngày phán xét cuối cùng, sẽ gặp nhau ở nước Thiên Đàng hạnh phúc, vui tươi.

Sau khi tiễn đưa linh cữu ba tôi về quê làng Tân Tập, Quận Cần Giuộc, chúa nhật tôi có đến xin lễ cầu nguyện cho ba tôi. Vị Linh mục ở nhà thờ Chánh Hưng, quận 8 Sài gòn có hỏi "Ông có tên Thánh không". Tôi trả lời: "Ba tôi chưa có rửa tội nên không có tên Thánh". Tôi vẫn xin lễ, tôi nhờ Cha Chánh Xứ nhà thờ Chánh Hưng làm lễ cầu nguyện cho ba tôi vì tôi hy vọng rằng lời cầu xin tha thiết của tôi và của nhiều thân hữu sẽ cứu rỗi linh hồn ba tôi. Vì ai ai cũng đều có tội trước mặt Thiên Chúa toàn năng. Cho nên linh hồn người quá cố rất cần những người thân yêu cầu nguyện cho thì mới được thanh thản đi về cõi vĩnh hằng, về nước Thiên đàng. Người mất đi, linh hồn họ không thể cầu nguyện cho chính họ được, nhưng họ có thể cầu nguyện cho những thân nhân còn ở lại nơi trần thế.

Anh em trong Chương Trình Thăng Tiến Hôn Nhân Gia Đình Giáo phận Gaveston Houston, cũng có cầu nguyện cho linh hồn ba tôi. Chị bảy Kỹ, con bác Tư Thôi, cũng có xin lễ cầu nguyện cho ba tôi. Tôi có đi dự ngày hành hương của nhà thờ Dòng Chúa Cứu thế và cũng có xin lễ cầu nguyện cho ba tôi. Dòng Ngôi Lời ở Cali cũng cầu nguyện cho linh hồn của ba tôi.

Mỗi đêm tôi đều có đọc kinh để cầu nguyện cho linh hồn ba tôi. Có đêm đọc đủ năm mươi kinh tràng hạt mân côi trong đó 10 kinh cầu nguyện cho ba tôi, 10 kinh cầu cho gia đình có được niềm tin vào Thiên Chúa toàn năng, vào Đức Mẹ Maria dịu hiền, có được niềm hạnh phúc, vui tươi, an ủi từ Chúa Ki tô và Đức Mẹ.

Con xin cầu nguyện cùng Thiên Chúa toàn năng sớm đưa linh hồn của ba con về Nước Thiên Đàng, hưởng phúc đời đời.

Phùng Văn Phụng
(31 - 7 - 2005)
(Kỷ niệm 100 ngày mất của ba tôi.)

Vài Kỷ Niệm Về Má Tôi

" Má có khoẻ không?" Mỗi lần tôi gọi điện thoại về Việt Nam, tôi thường hỏi thăm má tôi như vậy.

Má tôi nói: "Khoẻ nhưng vẫn phải uống thuốc thường xuyên lúc này chân yếu không đi xa được."

Một tháng ở Việt Nam, thăm ba má, thăm bà con, bạn bè, anh chị em, rồi cũng đến ngày phải trở về Mỹ. Khi xe đến đón vợ chồng tôi và vợ chồng chú thím Tư lên phi trường Tân Sơn Nhất, lúc chuẩn bị ra xe, má tôi khóc. Má tôi nói: "Ba mầy mất rồi, má buồn lắm". Má tôi nói rằng ban đêm nằm ngủ sao cứ thấy bà ngoại, mợ Hai là những người đã chết từ lâu. Bên ông nội đã chết hết rồi chỉ còn cô Một. Phía bên ngoại chỉ còn một mình má, 96 tuổi ta rồi, các dì và các cậu ruột đều đã chết hết. Má buồn quá không có ai nói chuyện, ai cũng đi làm hết, thui thủi một mình ở nhà. Ba tôi xây cất căn nhà ở đường Phạm thế Hiển quận 8 này từ năm 1963, năm đảo chánh Tổng Thống Ngô Đình Diệm.

Khoảng bảy, tám tuổi, tôi ở trong căn nhà nhỏ, lợp lá, phía trước là một cái vũng nước, ban đêm muỗi bay vo vo, phải chui vào mùng sớm để tránh muỗi cắn. Muỗi nhiều là do cái vũng sình trước cửa nhà mà ba má tôi chưa có tiền để đấp lại. Tôi có trồng hơn chục cây bông huệ trắng ở ngoài vườn nhỏ bên hông nhà. Sau một đêm mưa, sáng ra tôi thấy các cây huệ bật gốc hết, tôi thương tiếc mấy đoá hoa này, tôi khóc mùi mẫn cho là ai đó đã phá mấy cây bông huệ của tôi. Thật ra là do mấy con gà bươi thức ăn, làm trốc gốc mấy cây huệ của tôi. Khoảng năm 1954-1955 tôi được mười hai, mười ba tuổi ăn chưa no, lo chưa tới, thời gian hoà bình, yên ổn, nhà tôi buôn bán tạp hóa nhỏ, ba tôi chạy xe lam đường lộ đá đỏ Chợ Núi - Tân Thanh (Cần Giuộc), tôi còn nhớ có lần má tôi gọi tôi ra phía hiên sau nhà, ngồi dưới gốc cây dừa bên cái ao nhỏ nuôi cá rô

phi, má tôi than thở và khóc với tôi vì lúc đó ba tôi có thêm bà dì sáu. Tôi còn nhỏ quá không thể nhớ những gì má tôi đã nói. Tôi thấy má tôi khóc, tôi cũng khóc theo.Tôi đâu biết nói gì để an ủi má tôi cho má tôi bớt buồn.

Ngày tháng năm 2007

Tối hôm qua nói chuyện được với má một chút. Má tôi nói, má khoẻ rồi không có chết đâu. Má ơi năm nay má được 96 tuổi rồi chỉ còn 4 năm nữa là má tới 100 tuổi. Tôi nói: "Má ráng sống thêm tới 100 tuổi, các con, các cháu về làm bữa tiệc lớn mừng má và chúc thọ má nghe."

Má tôi nói: "Ừ má ráng sống tới đó."

Chị Bảy (con cậu hai tôi, gọi má tôi là cô Sáu) nói: "Má bây giờ đỡ hơn hôm qua. Đi bác sĩ nói không có bịnh gì chỉ có sạn thận rất nhỏ. Già rồi, ăn không được, cần phải vô nước biển có chất đạm, có thuốc bổ và nhờ chú Sáu nấu nước cháo và xay cháo thành bột để má ăn. Ban ngày má ngủ, trái lại ban đêm má lại thức, thường hay đi tiểu 5, 6 lần và hay đi qua đi lại trong nhà, phải chia ca thức với má. Hai mắt má sụp xuống không còn thấy đường được nữa. Nghe tiếng thì biết nhưng không còn nhìn thấy được ai hết. Má tôi nói: "Bây giờ ở trong làng mình mấy người lớn tuổi chết hết rồi chỉ còn có má mà thôi." Má tôi đúng là người đàn bà Việt Nam, suốt đời chỉ biết lo cho chồng, lo cho con.

Tôi sinh năm 1942. Lúc sinh ra tôi, má tôi đã 30 tuổi. Năm nay tôi 66 tuổi ta tức là mà tôi đã 96 tuổi rồi. Má tôi nói: "Vì sinh con lúc tuổi má đã lớn, sinh con so, nên không có sửa cho con bú. Nhằm năm có chiến tranh thế giới lần hai (1939-1945), nên hàng hóa khan hiếm, sửa không có để mua. Đường giao thông trên thế giới bị gián đoạn nên không có nhập cảng sửa được tôi phải bú "thép". Có người đàn bà nào đang nuôi con đi chợ mà có sửa, má tôi gọi vào nhờ họ cho tôi bú nên có khi tôi quá no, có khi

quá đói. Lúc đó má tôi cho tôi uống nước cơm là thứ nước khi cơm sôi rồi, chắt ra để cho cho tôi uống. Tôi uống thứ nước cơm đó mà sống và lớn lên.

Sinh ra Sáu là đứa con thứ năm, đứa chót trong gia đình, má tôi bịnh thật nhiều. Tôi thường xuyên hốt thuốc bắc ở bến đò Tân Thanh cho má tôi uống. Đêm nào cũng sắc thuốc trong cái nồi bằng sành. Đun sôi, riu riu lửa. Đổ ba chén nước, sắc lại còn 8 phân, chừng hai phần ba chén là được. Tôi nhớ tôi đã hốt thuốc cho má tôi khoảng hơn một năm. Uống hoài cũng không thấy hết hẳn bịnh, mất ngủ vẫn hoàn mất ngủ. Nghe ai đồn chỗ nào có thầy thuốc hay, bác sĩ giỏi cũng tìm đến. Nghe ông "thầy nước lạnh" ở Hốc môn? trị được bá bịnh má tôi cũng đi tới. Thời gian này má tôi bị tâm bịnh. Má tôi không ngủ được vì biết ba tôi có người khác là dì Sáu ở gần nhà tôi ở Chợ núi, nhưng má tôi chỉ chịu đựng mà thôi.

Niên khoá năm 1959-1960 tôi chuyển trường lên Sài Gòn học trường Chu Văn An. Cuối năm 1961 đầu năm 1962, Chợ Núi quê tôi rất lộn xộn. Có một lần tôi đã phải trốn trong hầm. Cái hầm là phần dưới của bộ ván gõ, bao cát chất chung quanh. Khi có đánh nhau giữa quốc gia và cộng sản, gia đình tôi chui vào hầm. Tôi còn nhớ có một hôm khi lính từ Chợ Núi đi vô ngả tư, cộng sản từ ngả tư đi ra, dàn quân, phục kích trước nhà tôi, họ bắn nhau, gia đình tôi ở chính giữa lãnh đạn của cả hai bên.

Đây là E.Mail của Kim Phượng, học trò cũ viết:

"Ngày 12 tháng 07 năm 2007

Kính gởi thầy Phụng,

Dì Bảy nhờ báo tin như sau: Sức khoẻ của mẹ thầy Phụng hôm nay đã khá hơn. Mẹ của thầy đã ăn được cháo

xay nhuyễn. Đã ngồi dậy được. Dì Bảy nói thầy và cô an tâm."

Cách đây khoảng 10 ngày, tôi gọi về Việt Nam nghe tin má không ngồi được, chỉ nằm hai mắt nhắm không mở được vì tuổi già. Ăn không được phải đút, nhưng ăn vào rồi cũng nhả ra hết. Hôm nay, nghe tin má tôi ăn cơm được mặc dầu phải xay nhuyễn, tôi mừng lắm vì như vậy má tôi có thể sống thêm vài năm nữa… Tôi đã gởi thơ nhờ cha Giám đốc đền Thánh Khiết Tâm Mẹ (dòng Đồng Công), nhờ cha Giám Tỉnh Dòng Đồng Công cầu nguyện cho má sống thêm, sống lâu với con cháu.

Tháng bảy này, tôi cũng có gởi cho Hội Tình Thương ở Cali, nhờ Cha Giám đốc Hội cầu nguyện cho má có nhiều sức khoẻ, kéo dài tuổi thọ.

Sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 má tôi phải về quê ở Chợ Núi để làm ruộng và mở một quán nhỏ để bán tạp hóa, bán vài món lặt vặt đường, muối, thuốc lá, dầu hôi v.v... Trong khi đó, hai anh em chúng tôi, tôi và đứa em thứ tư, phải đi "cải tạo" mút mùa trong rừng núi lạnh lẽo, âm u ở miền Bắc và miền Trung xa xôi. Má tôi khổ sở về tánh tình của ba tôi. Ba tôi ăn nói rất có duyên nên nhiều bà rất thích. Đã có dì Sáu rồi với bốn người con một cha khác mẹ với tôi, vậy mà khi tôi về từ trại cải tạo, ba tôi có dẫn tôi đến giới thiệu bà Năm bán cà phê ở bến xe lam đường Nguyễn Biểu là dì Năm, là người yêu của ba tôi. Không nghe má tôi than phiền gì cả. Tôi không hiểu má tôi nghĩ gì, chắc chắn má tôi không vui nhưng má tôi không nói mà thôi.

Mấy ngày nay má tôi khoẻ hơn đôi chút, cứ hỏi tôi "Mầy chừng nào về". Má tôi tưởng rằng từ Mỹ về Việt Nam dễ dàng như từ dưới quê Chợ Núi đi Sàigòn mà thôi. Tôi nhất quyết phải về thăm má tôi, tôi nói "nhất quyết về" mà chưa sắp xếp ngày đi được. Vừa gọi điện thoại về thăm

má tôi. Má tôi nói "các con không về hai vợ chồng được thì về mỗi gia đình một đứa cũng được. Má tôi tết này 96 tuổi tây, 97 tuổi ta. Qua Tết 2011 má tôi được 100 tuổi ta. Hè năm 2011 ăn mừng 100 tuổi cho Má, các con các cháu sẽ về chúc thọ Má ở Sài Gòn cho Má vui. Má tôi nói gặp ông ngoại ở trần lạnh lẽo, "chắc cần phải đốt áo quần cho ông ngoại có mà mặc". Tôi nói ông ngoại hiền lành bây giờ chắc ở Thiên đàng rồi đâu còn cần ăn mặc gì nữa đâu.

Mỗi tuần đi nhà thờ đều có cầu nguyện cho ông bà tổ tiên. Nếu đi nhà thờ mỗi ngày thì từng ngày mình cũng cùng với Cha chủ tế ca ngợi Thiên Chúa, cùng cầu nguyện cho ông bà tổ tiên mỗi ngày. Mỗi tháng tôi đều có gởi cho Dòng Đồng công ở Missouri và Dòng Ngôi Lời ở Cali để nhờ các Linh mục cầu nguyện cho ông bà tổ tiên. Sự đóng góp hàng tháng của tôi cho các nhà dòng để đào tạo linh mục, tu sĩ cũng như giúp cho người nghèo tàn tật ở Việt Nam theo ý chỉ cầu cho ông bà cha mẹ đã qua đời được hưởng phúc Thiên đàng, về nơi vĩnh cửu. Tôi cũng nhờ các Linh mục cầu cho những người thân còn sống được khoẻ mạnh, bình an.

Ngày 13-01-2009

Gọi về má, nói chuyện với má, thấy má lúc này đã lẫn có lúc nói chuyện rõ ràng nhớ hết chuyện cũ, có lúc hỏi chuyện này mà nói chuyện kia, không có ăn khớp gì được với nhau hết. Ngủ ban ngày, thức ban đêm cho nên ban đêm phải có người canh, ngủ bên cạnh để khi nào má có thức dậy cần đi tiêu, tiểu thì dẫn đi; sợ nếu đi một mình có thể té nữa, bị gãy xương hay gãy tay thì khó lành, sức khoẻ sẽ suy sụp nhanh chóng. Thím Năm nói bây giờ má như "con nít", đút ăn phải năn nỉ, không chịu ăn, không muốn ăn, có lẽ trong người đã không còn muốn hấp thụ thức ăn, chất dinh dưỡng nữa cũng như cây khô không thể nào hút được nước để nuôi sống thân cây. Má tôi không còn tự đi

được, đi đâu phải có người dẫn. Thím Năm nói: "nhiều khi ngồi một mình buồn, má bò đi ra ngoài sân, trước cửa nhà, gần băng đá, tay chân mình mẩy dính đất, dính cát không hà."

Ngày 15 - 01-2009

Hiện giờ con đang ở nhà của "Lùn Yến" là cháu nội út của Má. Mỗi thứ tư, con thường xuống Pasadena là nhà của hai cháu ngoại để ngủ, giúp cho hai cháu ngoại về sớm để tránh ở trong tiệm "nails" sợ ảnh hưởng chất hóa học sinh bịnh về sau. Tối tối giúp các cháu đọc kinh để tạ ơn Thiên Chúa. Hai cháu cố của má rất thương con là ông ngoại của chúng nó. Vì con thường gần gũi chúng nó chở đi học đàn, chở đi nhà thờ, học giáo lý và Việt ngữ. Con ở nhà các cháu một mình chúng nó đã đi học và đi làm hết rồi. Rất là yên tĩnh. Con viết về má, con nghĩ đến má ngày xưa đã cực khổ cho các con, các cháu biết bao nhiêu. Chỉ có biết làm lụng cực nhọc, buôn bán kiếm tiền để nuôi các con ăn học. Sống trong tuổi già, tay chân yếu đuối không đi đâu được, cứ muốn nằm một chỗ. Không muốn ăn uống nữa. Ăn phải đút từng muỗng, chứ không còn tự ăn được nữa. Năm nay má đã lẫn, quên nhiều. Gọi về thăm, má hay nói đến chuyện đời xưa. Hỏi thăm chuyện này má lại nói chuyện kia. Cứ nhắc có "thằng chăn vịt nào?" đến gọi má. Con chỉ biết thường xuyên cầu nguyện cho má mà thôi chứ con ở xa quá đâu có săn sóc gì được cho má.

24 tháng 01 năm 2009

Còn ba ngày nữa tới giao thừa Tết Kỹ Sửu rồi. Mười lăm năm nay chưa được hưởng không khí linh thiêng của ngày Tết Việt Nam, cúng ông bà, đi đến từng nhà chúc Tết bà con, đồng nghiệp, quá trưa về đến nhà thì đã ngà ngà say. Thím Năm kể rằng bà sui gia, chị Chín, (má chồng của con gái út) đã về Việt nam có đến thăm má, tặng cho má chai dầu xanh. Má đã quăng đi nói là không có xài. May là

quăng trên giường chứ nếu quăng trên nền gạch thì có thể bị bể rồi. Nói má chụp hình, phải đỡ má dậy mới chụp hình được vì má yếu lắm rồi. Cứ lần lữa mà vẫn chưa về được. Lòng tôi cứ nôn nóng muốn về thăm má tôi.

30 tháng 01 năm 2009

Điện thoại về Việt Nam thăm chị Bảy để hỏi thăm về má. Chị Bảy nói má lúc này lẫn nhiều rồi. Chuyện ngày xưa thì nhớ. Chị Bảy đến thì nhận ra. Nhưng nếu có ai đến nói tên, má cũng không thể nào nhớ được. Ban ngày, khi đi phải có người kè hai bên mới đi được. Nhưng ban đêm nhiều khi một mình, má vẫn có thể tự đi được. Má còn ăn uống được, nhưng ngủ ít quá. Ban ngày hay ban đêm đều ít ngủ. Có lúc má tôi tự động xách mền từ nhà trên xuống nhà dưới rồi bị té vào vách nhưng nhờ có cái mền nên khi té cái đầu va vào cái mền nên không bị thương tích gì. Do đó, ban đêm không có ai dám thờ ơ nữa, phải cẩn thận canh chừng má, nếu má có trở mình, ngồi lên hay đứng dậy thì phải lo dẫn má đi. Tháng tới này nhất định phải về, không thể chần chờ được nữa. Tháng ba có đám giỗ của ba về dự đám giỗ luôn. Mình suy nghĩ khá nhiều về tuổi già sắp tới của mình. Sống lâu trong tuổi già, mình không biết rằng vui hay buồn đây?

Ngày . . .tháng 02 năm 2009

Vừa gọi về Việt Nam, hỏi má có khoẻ không? Má tôi biết liền. Má nói: "Phụng hả. Mấy đứa nhỏ mạnh khoẻ hôn?" Tôi nó "Dạ, mạnh hết" Gọi má lần này gặp Sáu. Sáu nói má ăn được nhờ uống thuốc giúp trí nhớ, nếu không má đã lẫn nhiều.

Ngày 16 tháng 4 năm 2009

Đầu tháng ba có về thăm má. Má rất vui. Má nhớ hết mọi chuyện. Má nhất định đòi phải đọc kinh cho má. Gọi chị Quyên, con bác chín hứa đến giúp nhưng không thấy đến. Mợ Bảy hẹn chúa nhật đến nhưng vì đi dự đám

tang nên không đến được. Cuối cùng má nói: "Trong nhà con cháu đọc cũng được rồi." Tối thứ hai, hôm cúng tiên thừa cho ba tôi, các con cháu cùng nhau đọc kinh. Đọc hết bài kinh này tới đoạn kinh kia. Má nhớ hết. Má đọc rất hăng say chứng tỏ trí nhớ má còn rất tốt. Má đâu có thấy đường đâu mà đọc kinh rất rõ ràng.

Đến ngày trở về Mỹ, khi xe đến đón, tôi đâu dám nói với má tôi rằng, tôi sẽ về Mỹ, mà nói là về quê của thím Tư. Nhưng rồi ngày hôm sau, chú Sáu nói cho má biết các con đã về Mỹ hết rồi. Má tôi buồn nhưng không nói ra. Đi lên phi trường có thím Ba, Bóp, anh ba Thời, chị Năm, vợ tám Bảnh, Sương. Phía gia đình của thím Tư có sáu Nhuần, vợ chồng Tiệm, vợ chồng Thưởng. Nhàn, con nuôi thím tư khóc. Hứa hẹn gặp lại năm sau.

Ngày 28 tháng 11 năm 2009

Gọi má mấy lần không gặp được má vì mỗi lần gọi về thì má ngủ. Ban ngày, má ngủ bất cứ lúc nào cũng được. Không hiểu sao ban đêm má lại khoẻ mạnh, có thể tự đi một mình từ nhà trước ra nhà sau dễ dàng, trong khi ban ngày phải có người dẫn má mới đi được. 6 giờ sáng thứ bảy ở Mỹ, là 7 giờ tối thứ bảy ở Việt Nam. Lần này gọi thăm má, má còn thức. Thím Năm đưa điện thoại cho má hỏi thăm má có khoẻ không, nhưng má trả lời lạc đề cho nên con biết má lúc này lẫn quá nhiều rồi. Mới nói chừng vài phút má không chịu nói chuyện nữa và nói: "Tao mệt rồi, Năm mầy nói đi." Má chán nói chuyện hay sức khoẻ suy yếu nên thường mau mệt? Tháng trước chỉ vì ăn nửa trái chuối mà bị tiêu chảy phải vào nước biển mới lấy lại sức khoẻ, tưởng má đi luôn rồi.

Ngày 30 tháng 01 năm 2010

Tuần rồi gọi thăm Má, Má không chịu nói chuyện. Má nói với Năm "Mầy nói đi tao mệt." Hai ngày dự khóa 473 của Chương Trình Thăng Tiến Hôn Nhân Gia Đình tại nhà thờ Dòng Chúa Cứu Thế, con có xin Cha cầu nguyện cho Má có sức khoẻ và sống lâu để cho các con, các cháu vui. Con chỉ còn biết cầu nguyện mà thôi.

Ngày 17 tháng 8 năm 2013

Ngày hôm nay má đã trên 100 tuổi rồi. Má tôi sinh tháng 12 năm 1912, vậy là má tôi đã trên 100 tuổi rồi. Càng ngày má càng lẫn nhiều hơn, má sống để cho các con, các cháu vui chứ má đâu còn thấy hứng thú gì vì ngày nào cũng chỉ ăn một thức ăn giống nhau, xay nhuyễn thành bột mà thôi.

Mấy tháng sau cùng, từ đầu năm 2015, má tôi rất ốm, không còn muốn ăn uống gì nữa, có lẽ thân thể không còn hấp thụ được thức ăn.

Má tôi ra đi ngày 26 tháng 04 năm 2015, thọ 103 tuổi .

Phùng Văn Phụng
Tháng 05 năm 2015

Phùng Văn Phụng

Tâm Tình

Gởi Lại

(Phần II)

2010

Mục lục (Phần II)

1. Mục lục
2. Một tháng về Việt nam
3. Di chúc tâm linh
4. Những ngày tĩnh tâm linh thao
5. Vài suy nghĩ tản mạn
6. Phục vụ dẫn tới bình an
7. Hai người bạn, hai cuộc đời
8. Những ngày đầu tiên đến nước Mỹ
9. Làm ông ngoại rất thích thú
10. Hình Michelle
11. Hình Colby
12. Tôi trở thành một Kitô hữu
13. Giấy đình chỉ chuyến bay
14. Những vui buồn khi theo đạo Chúa
15. Sự thành công, nhìn qua lăng kính đẹp
16. Giàu có và hạnh phúc con người
17. Về ngôi trường cũ: Lương Văn Can
18. Nghĩ về ngày lễ tạ ơn
19. Con tin có Chúa
20. Câu chuyện của ba người
21. Ngày thứ tư của Cursillitas
22. Gởi người bạn trẻ bất ngờ vừa nằm xuống
23. Cảm nghiệm sau khóa căn bản
24. Đức Tin Là Một Hồng Ân
25. Sự chuyển biến trong đời sống tâm linh

Phần sưu tầm:

26. Vết thương
27. Sau dễ, là khó…
28. Hãy cảm ơn
29. Hy vọng
30. Xin thầy hãy dạy con tôi
31. Gởi lại cho con
32. Dù vậy
33. Bạn thật có hạnh phúc
34. Bị thiêu đốt vì tình yêu
35. Sống lạc quan
36. Giá trị con người - Sự cố gắng
37. Yêu mến sự chết
38. Vui để đợi chết

Một tháng về Việt Nam

Được tin ba vợ là Ông Võ Văn Thông mất lúc 11 giờ 30 phút tối thứ bảy 12-07-2003, tôi vội liên lạc với Việt Travel để lấy vé máy bay về Việt Nam gấp, nhưng không có số điện thoại nhà của anh Lý, làm sao gọi được, bây giờ cũng nửa đêm rồi. Nếu có số điện thoại cũng chưa chắc gọi được vì anh Lý còn đang ngủ. Anh Lý là trưởng cơ sở Việt Travel, mới có thể lo giùm vé máy bay gấp như vậy mà thôi.

Như có sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần, tôi lấy báo Thế giới, tìm quảng cáo của Việt Travel, thấy địa chỉ E.mail nhưng lần đầu đánh sai bị trả về. Tôi lại tìm qua "Website" và có E.mail chính xác, nên chỉ gởi cầu may mà thôi, trong thơ tôi có ghi số phone tay của tôi. Tôi không có hy vọng gì nhiều vì nếu không đi được thì ở quê nhà chị Nhung, chị vợ, sẽ chôn cất vào ngày thứ ba, còn nếu về được thì dời ngày lại, chờ con gái út (bà xã tôi) về nhằm ngày thứ năm mới hạ huyệt.

Sáng Chúa nhật, tôi đi nhà thờ mà lòng nôn nóng như lửa đốt. Đang còn dự lễ ở trong nhà thờ thì phone tay của tôi rung mấy lần, tôi cứ nghĩ là sáng Chúa nhật có ai cần gì mà gọi gấp quá vậy. Tan lễ, khi ra khỏi nhà thờ, tôi gọi trả lời ngay xem ai đã gọi mình dữ dội như thế.Vừa bắt phone, nghe tiếng nói của anh Lý, hy vọng sẽ về Việt Nam kịp dự tang lễ đã nhen nhúm ngay trong đầu tôi.

Anh Lý nói, nếu đi ngày Chúa nhật thì chỉ có một chỗ, bà xã tôi chắc là không dám đi một mình, anh nói tiếp, sáng thứ hai hy vọng sẽ tìm được hai chỗ. Bà xã tôi gọi ngay về Việt Nam xin dời ngày chôn cất lại đến thứ năm. Thứ hai lên máy bay thì chiều thứ tư tới, vừa kịp dự lễ tang và lễ hạ huyệt sáng ngày thứ năm.

Tối Chúa nhật, tôi E.mail cho Thanh Vân, cựu học sinh Trường Lương Văn Can, cho Tấn và Mai là "con tinh thần" của tôi. Gọi điện thoại báo cho gia đình biết sẽ về tới Sài gòn trong ngày thứ tư, để cho gia đình cha mẹ và các em mừng.Tôi cũng thông báo cho anh chị em trong văn phòng biết, cho nhóm Thân Hữu Cần Giuộc và Cần Đước biết. Vì đã chuẩn bị cuối tháng bảy về, nên bà xã tôi đã mua sắm gần đủ chỉ còn cần một ít quà và chuẩn bị tiền mặt nữa mà thôi. Tôi nhắc bà xã tôi gói ghém làm sao cho đơn giản, nhẹ nhàng, vậy mà cũng hai va-li.

Tôi đã dự trù đi ngã Nhật Bản, chỉ đổi chuyến bay một lần mà thôi. Nhưng vì gấp quá nên đành phải qua ngả Đài Loan, xuống phi trường Đài Bắc, nên phải đi từ Houston đến Los Angeles, chuyển máy bay để đi Đài Bắc và từ đây chuyển máy bay khác, để đi từ Đài Bắc về Saigon. Hai lần máy bay lên xuống nên rất mệt nhọc, ù tai, khó chịu. Nhưng lòng nôn nóng được về thăm cha mẹ và bạn bè cũ, các cựu học sinh trường Lương văn Can làm cho tôi thấy lòng lâng lâng, khó tả, cứ mong về nhà sớm để kịp dự lễ tang và sớm gặp lại người thân.

Máy bay vừa đáp xuống phi trường Tân Sơn Nhất, vừa đứng dậy thoát cảnh tù túng, ra khỏi phi cơ gặp ngay khí trời nóng bức, nhưng lòng nôn nóng muốn gặp lại người thân đã làm tôi không còn thấy cái nóng gay gắt, "cái nóng nung người nóng nóng ghê'' nữa. Vì đi quá gấp nên tôi phải đi đến khu làm visa, nằm ở bên phải trong khu vực phi trường. Tôi gặp ngay một anh mang bảng tên Dịch Vụ Du Lịch tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu gọi tên tôi. Tôi giựt mình. Lúc nào cũng lo âu, không biết mình về lần này có bị khó khăn gì không? Cho nên khi nghe ai gọi đến tên là giựt mình. Anh này lấy "passport" của tôi đến bàn làm giấy visa. Anh nói với bà xã tôi: "Chị sắp hàng trước đi, anh nhận giấy tờ rồi ra luôn." Tôi đứng đợi một hồi lâu, có mấy người đi sau bà xã tôi, đã trình giấy tờ qua cổng rồi, mà tôi vẫn chưa nhận được visa. Có một chị đứng gần nói: "Hôm nay tôi về để dự lễ tang của người chị tôi, nhưng sáng hôm

nay đã chôn cất rồi, mà tôi còn ở đây chắc chắn là không kịp." Trong chuyến này, cùng đi chung với tôi, có hai anh em ruột, một người đã có visa, còn người kia cũng phải làm thủ tục xin visa tại phi trường như tôi vậy. Cha anh đã chết, nên anh về gấp để chịu tang. Hầu hết những người về gấp, xin visa tại chỗ này thường thường đều có người thân mất.

Tôi nhận được visa, vội bước vào chỗ bà xã tôi đã đứng sẵn, lấy hai tờ giấy 5 đô la kẹp vào mỗi hộ chiếu một tờ, tỉnh bơ, coi như ai cũng phải làm "thủ tục đầu tiên" này vậy. Tôi không có gởi vài đô la cho anh bạn đã làm giấy tờ giùm cho tôi, vì anh Lý có dặn: "đã trả tiền hết rồi nên không phải chi thêm một đồng nào nữa cả." Những người về trước căn dặn là phải có một chút tiền, mới đi qua chỗ này được suôn sẻ, còn nếu không kẹp tiền trong hộ chiếu thì sẽ bị làm khó dễ, đứng đợi lâu, trong khi thân nhân đang đợi ở ngoài nắng, chờ mình ra.

Qua máy kiểm soát hành lý, tôi để hai va-li lên chiếc xe đẩy ra ngoài tìm thân nhân, gặp chú Năm, Thím Sáu, Thím Ba, Trúc con thím Năm. Tính, con anh năm Vịnh, lái xe đến để mang đồ đạc lên xe chạy về nhà. Trong khi đó ba tôi lúc này khi biết khi không, nhưng đã ngồi đợi tôi từ sáng tới 3, 4 giờ chiều. Khi thấy tôi về, ba tôi rất vui mừng, đã nhìn tôi mà cười chứ không nói được gì vì sau khi bị tai biến mạch máu não, ba tôi đã không nói được nữa. Lúc nào vui lắm chỉ nói được nhiều lắm là ba chữ mà thôi. Như khi gặp hai Hưởng, con chú út tôi, ba tôi chỉ nói "Sao lâu vậy". Bịnh của ba tôi lần trước nặng lắm, tôi đã về thăm tháng tư năm 2000. Sau đó, nói được, hết bịnh, vui vẻ trở lại. Bịnh này gọi là bịnh bại não. Bịnh này làm cho bịnh nhân không nhớ, thường quên hết mọi sự. Đám cưới con gái thứ nhất là Uyên Phương có nhờ ba tôi làm thơ để tặng cho hai cháu, ba tôi cũng không làm được một câu nào. Trước đây đám cưới của Hoàng Yến, con gái út của tôi, ba tôi có làm một bài thơ tặng cho hai cháu như sau:

Song đường đức độ hộ duyên con,
Dưỡng dục thành nhân được vẹn toàn.
Tình nghĩa trăm năm đà rạng rỡ,
Nợ duyên nghìn tháng giữ vuông tròn.
Thắng + Lùn tri kỷ duyên kỳ ngộ,
Hạnh Phúc trọn đời mẫu mực son.
Cha mẹ đẹp lòng, dâu rễ thảo,
Trúc mai tươi thắm nẩy mầm non.

(Thắng là chồng của Yến. Yến ở nhà thường gọi là Lùn)

Viết ngày 29 tháng 06 năm 1996. Có ghi câu:

"Ông bà chúc mừng cho hai cháu "trăm năm hạnh phúc" và ghi chú như sau: "Ba nhờ hai con xem câu nào không được hay, sửa lại và viết lại sạch sẽ để mừng cháu. Ghi là ba của hai con" và ký tên; ba tôi còn viết "lúc này ba viết không được đẹp, viết rung, mắt lờ (mờ).

Sau khi vào đến nhà nhìn thấy ba má già rồi, khuôn mặt nhăn nheo mình mới thấy thời gian quả là khắc nghiệt. Má tôi nói ở dưới quê mình mấy người già cả chết gần hết như bà tám Quờn, bác tư Cứng. Hôm về cũng hay tin ông Tổng Tất, ba của Mỹ Duyên, bạn học chung ở trường tiểu học Rạch Núi và trường Trung học Cần Giuộc, mới vừa mất khoảng 96 tuổi, rồi cô của thím năm cũng mất. Bà chín Thố má của tư Ẩn, năm Nhiên, sáu A, bảy Thượng cũng mất. Anh tư Nên ba của Dũng, chồng của Mười cũng mất sau khoảng mười năm nằm một chỗ vì bị tai biến mạch máu não. Dự đám tang ba của Đào thị Mỹ, cựu học sinh Lương Văn Can, nhà ở Hưng Phú do Trần Minh Tùng thông báo và chở đi thăm.

Về tới Đất Đỏ khoảng 5 giờ chiều, bà con ở nhà đang chờ sáu về, vì bà xã tôi thứ sáu trong nhà. Đội khăn tang, lạy bàn thờ, lạy người chết, đó là phong tục của người Việt Nam ở quê Đất Đỏ này.

Đánh trống, thổi kèn ta khi có người đến cúng, đến lạy. Có hội mai táng lo cho những người mất, lo tẩn liệm, lo chôn cất. Đêm thứ tư có hát cải lương, hát hồ quảng cho tới khoảng một giờ khuya. Có múa, có hát hồ quảng trước khi di chuyển linh cữu. Múa hát như vậy cũng gần nửa giờ, những bài hát này liên quan đến sự thương xót, tình phụ tử, diễn tả sự đau lòng của kẻ ở, người đi vĩnh viễn.

Tôi ngủ ở quận Đất Đỏ mấy đêm nữa, được hưởng không khí trong lành, được nghỉ ngơi hoàn toàn trong không gian tĩnh mịch, trầm lắng, khác biệt hẳn với sự ồn ào, náo nhiệt của Sài Gòn.

Bây giờ có quá nhiều thay đổi, đường sá mở nhiều, Bà Rịa về Long Điền, Long Hải, Phước Hải đã mở thêm nhiều đường mới so với năm 1966, 1967 lúc tôi còn đi dạy học tại Quận Đất Đỏ này. Đường sá cũng được mở rộng ra. Chợ Bà Rịa cất lớn hơn, chợ Long Điền cất chỗ mới cũng lớn hơn chợ cũ nhiều. Chợ Đất Đỏ cất ở vị trí khác. Rạp hát "Quốc Thống" chỗ tôi trọ để đi dạy hoàn toàn thay đổi. Rạp hát nay cất ở vị trí chợ Đất Đỏ cũ.

Ngồi nói chuyện với Nga con chị năm, Nga mới kể chuyện về bà ngoại, Nga nói: "bà ngoại thương hai đứa cháu ngoại, một đứa tên là Cà Na, một tên là Xí Mụi và trước khi mất có dặn dò "không được đánh đứa nào cả" Nga nói rằng: "sau khi bà ngoại mất, có một con bướm, màu sắc rực rỡ đủ màu, bay vào nhà, bay lẩn quẩn trong buồng, bay lên nhà trước rồi đậu lên vai Cà Na và đậu lên vai Xí Mụi, đậu nhiều lần trên vai hai đứa như thế. Bay xung quanh bàn thờ rồi bay lẩn quẩn trong nhà mà không chịu bay ra ngoài sân. Mãi đến khi qua ngày cúng cửu lần đầu thì không còn thấy con bướm đâu nữa cả." Nga cho rằng chắc bà ngoại làm dấu chỉ cho biết tình cảm của bà dành cho Cà Na và Xí Mụi.

Câu chuyện con bướm tương tự cũng xảy ra trong sách "Hồi Ký Tình Yêu thăm thẳm" của Linh Mục Chu Quang Minh trang 286 và 287. Viết lại chuyện trong sách như sau*: Em ruột cha Sinh là chị Nhung kể: "Sau khi mẹ*

qua đời thì có con bướm thường bay trong nhà. Mồng hai Tết 2.2.2003 cháu Hoa là người ở sát bên mẹ trong những năm tháng cuối đời. Cháu khẩn xin để bà cố cho một dấu hiệu thương yêu. Rồi con bướm tới đậu ngay trên chỗ khi còn sống cố thường ngồi. Nhiều người qua lại, chó mèo cũng chạy ngang qua, vậy mà con bướm không sợ sệt, vốn đậu tại đó. Thấy lạ con đến tận nơi và khẩn xin: "Nếu mẹ hiện về thì lên đậu trên tay con. Rồi xoè tay ra thì con bướm lên đậu trên tay thật. Con lại khẩn để mẹ nơi xứng đáng hơn. Lúc đó con bướm "đi bộ" từ dưới bàn tay theo cánh tay, lên đầu và ở trên đầu con mấy tiếng đồng hồ liền. Con đi tắm, thay áo v.v. mà con bướm vốn đậu trên đầu. Sau con mời mẹ lên bàn thờ vì đã khuya, thì con bướm bay lên bàn thờ." Nghe như hoang đường nhưng thực tế là thế."

Nói đến con bướm, xin kể tiếp chuyện của Trần Minh Tùng, học trò cũ của trường Lương Văn Can. Em của Tùng đi bộ đội và bị mất ở Campuchia. Ở trong nhà có lập bàn thờ nhỏ, cạnh bàn thờ lớn của gia đình. Sau khi mất một thời gian cũng có con bướm bay vào nhà, bay lẩn quẩn trong nhà và cuối cùng đậu trên bàn thờ nhỏ, bàn thờ của người em. Con bướm này bị gãy cánh giống như em của Tùng bị thương ở chân rồi mới mất. Gia đình Tùng cho rằng con bướm này hiện thân của thằng em. Linh hồn của nó mượn xác của con bướm để về thăm gia đình.

Gặp lại học trò cũ

Sau khi dự tang lễ ở Đất Đỏ xong trở về Sài Gòn, liên lạc với Thanh Vân và Thầy Hưng, cựu Giám Học trường trung học Lương Văn Can. Hôm sau Thầy Hưng đã đến chở tôi qua nhà vợ chồng Thanh Vân (chồng là Trung). Mai Vân chở bà xã tôi. Ăn bữa trưa, uống rượu lade với các cựu học sinh như vợ chồng Huỳnh Văn Cung, vợ chồng Sang, Huỳnh Huê Mỹ. Có Châu Ngọc Sương, vợ chồng Lê Văn Thành và Hiệp, vợ chồng Duy Cận và Kim

Phụng. Ông Hiệu Trưởng Uông Đại Bằng đến sau mặc dầu đã ăn cơm trưa rồi.

Buổi tối hôm sau, đến nhà Hiệp và Thành lại ăn tiệc có Hải và Vân, đa số là cựu học sinh ra trường năm 1973 và 1974. Tối thứ bảy có xe hơi đón, đến nhà của Huỳnh Văn Phương ở nhà bè ăn tiệc nữa. Rất nhiều cựu học sinh mà giờ đây không thể nào nhớ hết được.

Tối Chúa nhật các cựu học sinh của cấp lớp 1972 tổ chức ăn cá hấp bầu tại góc đường Hồng Thập Tự và Lê Văn Duyệt cũ. Xuân chở đi. Có Châu Ngọc Tuyết, Tuyết Lâm người đẹp chụp hình tóc che nửa mặt trong E.mail. Có vợ chồng Chánh, vợ chồng Hoàng, vắng Nguyễn Công Tài có tiệm sửa xe ở Vũng Tàu (có hứa đến) nhưng không về được. Tuyết Lâm được giới thiệu là Phó Giám Đốc một công ty hải sản. Hôm đó có một cựu học sinh là cô giáo trường điểm Lê Hồng Phong. Buổi gặp gỡ rất ấm cúng, vui tươi.

Bữa tiệc tại 241 Nguyễn văn Cừ

Trưa Chúa nhật sau, tôi có ý định mời một số cựu học sinh cấp lớp 1975 gặp mặt tại địa chỉ trên vì các em cấp lớp này có nhiều kỷ niệm với tôi. Năm 1983 khi tôi đi "cải tạo" về làm đủ nghề để sinh sống, bán vé số dạo, đạp xích lô. Hai nghề này tôi thử làm nhưng chỉ có một bữa rồi không kham nổi. Qua nhà Trần Minh Tùng dự định học nghề châm cứu nhưng thấy khả năng không có nên không làm nghề châm cứu được. Sau đó đi dạy kèm trẻ em cũng không sống nổi. Cuối cùng làm nghề bán bia và nước ngọt, khoảng năm 1990, Mai Vân ở quê lên bán nước giải khát với một xe nước ở ngả ba, bên cạnh đại lý bia của tôi. Tôi có gặp Nguyễn Phi Phúc từ ở dưới quê không sống nổi, trôi lên Sài Gòn. Có gặp Huỳnh Văn Cung ở tù vừa ra. Đa số là cựu học sinh cấp lớp 12, ra trường vào năm 1975, nên tôi

gắn bó với các em này hơn. Từ đó có các cuộc vui nào, chia sẻ ngọt bùi gì đều mời các cựu học sinh 1975 gặp mặt tại nhà của một em nào đó.

Vì chỗ nhà hàng có giới hạn nên chỉ mời một số ít cựu Giáo Sư và các cựu học sinh, đa số là cấp lớp 1975 và một số em cấp lớp 1972.

Được Ban Đại Diện tặng quà lưu niệm, lẳng hoa, tượng Thánh gia bằng cây, khắc trổ rất đẹp, tượng trưng cho Thánh gia rất hợp với ý của tôi. Gia đình Thánh gồm có Chúa Giê-su, Thánh Giu-se, Đức Mẹ, là gia đình sống gương mẫu, yêu thương, hoà thuận, biết nhường nhịn, biết hy sinh cho nhau.

Đặc biệt, hôm đó tôi gặp lại Đặng Thái Sơn, người mà tôi đã gặp, đã mời mua vé số. Lúc tôi ở tù về không biết làm nghề gì, lãnh một mớ vé số để đi bán, không dám bán ở quận 8, nên đi bộ qua quận 5, hy vọng sẽ không gặp ai quen biết, sẽ không gặp lại học trò cũ vì vốn mắc cỡ. Nhưng vừa cầm sấp vé số mời các anh chạy xích lô đang ngồi nghỉ, thì gặp Đặng Thái Sơn, Sơn nói: "chào Thầy, mời Thầy uống cà phê, hút điếu thuốc" Sơn đưa tôi điếu thuốc thơm "có cán". Tôi vội vàng bỏ sấp vé số vào túi quần, uống chút cà phê, vội vàng đi về nhà gấp, nhờ con gái út lúc đó 9 tuổi đi qua Chánh Hưng bán hết mấy sấp vé số trong buổi chiều hôm đó. Gặp lại Sơn là nhờ anh Hưng giới thiệu, nhắc lại chứ đã lâu rồi tôi không nhớ nổi khuôn mặt, hình dáng của Sơn ra sao?

Bữa tiệc thật đầy đủ gặp mặt hầu hết các học sinh cũ đã từng vận động tranh cử hồi 1974, kéo dài từ 11 giờ 30 tới 3 giờ 30 chiều mới chấm dứt.

Thứ ba sau, tôi lại được mời đến nhà Duy Cận và Kim Phụng ở đường Bùi Minh Trực để nghe hát "Karaokê"

và ăn uống lai rai. Uống bia, ăn hột vịt lộn, ăn thịt gà đi bộ từ 10 giờ sáng cho đến 8, 9 giờ tối. Đã khuya rồi Tuyết còn mang cháo hào đến để bà con thưởng lãm, nhân tiện giới thiệu luôn nghề nấu cháo hào của Tuyết. Gần tan tiệc Ngọc Liệp có đến gặp vợ là Mai Vân, (hai người đang ly thân). Tôi có chụp một tấm hình rất đẹp cho hai người.

Trước khi tôi trở về Mỹ, được tin Duy Cận, chủ nhà đã phát hiện, mang bịnh ung thư lưỡi và hôm tôi đi lên máy bay, sáng thứ hai ngày 11-08-2003, là lúc Duy Cận nhập viện để điều trị bịnh ung thư.

Lòng tôi buồn vô hạn. Còn trẻ đang vui vẻ, hạnh phúc, vừa mới mời bạn bè, thầy cô đến nhà để mừng cái nhà vừa cất xong. Niềm vui chưa trọn vẹn, sự đau buồn lại đến. Biết nói sao bây giờ. Chỉ còn biết cầu nguyện và cầu nguyện cho tìm được đúng thầy, đúng thuốc để mau hết bịnh mà thôi.

Gặp nhau tại quán café số 2 đường Lê Thánh Tôn

Từ Đất Đỏ mới về Sàigòn, Thanh Vân đã gọi phone hẹn gặp một số cựu học sinh tại quán café nhạc nhẹ. Hôm đó có vợ chồng Thanh Vân, Châu Ngọc Sương, Huỳnh Thanh Trúc, Trang thị Yến Nhi. Thầy Bằng đến trễ vì bận dạy học v.v... có Duy Cận và Kim Phụng nữa. Được nghe nhạc của Trịnh Công Sơn, nhạc tình của các nhạc sĩ tiền chiến… được sống lại thời kỳ của phòng trà trước năm 1975, cũng nghe ca sĩ hát, có nhạc sống, có thức ăn nhẹ v.v...

Sáng thứ hai, trước lúc lên xe ra phi trường Tân Sơn Nhất, có anh Hưng đến thăm đã an ủi ba tôi và nói: "Bác đừng lo vài năm nữa con bác cũng sẽ về nữa mà" Hôm tôi đi ba má tôi đều khóc, ba tôi khóc thành tiếng, má tôi cũng

khóc nhưng má tôi cố gắng kiềm chế lại, chỉ chảy nước mắt mà thôi. Tôi cũng cố gắng giữ không cho nước mắt chảy ra, nhưng lòng buồn vô hạn.

Khi vào phòng cách ly, nhìn Bóp, Trúc, thím Ba, thím Năm, Tính. Tôi không dám nhìn lâu, vội vẫy tay cho mấy người đó về sớm. Kẻ ở người đi. Tôi rất đau buồn. Lòng tôi đau buốt như bị xé ra từng mảnh.

Lúc cân hành lý nhân viên hỏi: "Có gì thì nói thiệt đi?" thực ra mình đâu có mang gì bất hợp pháp đâu, nhưng khi họ đòi mở va li ra, sợ mất thì giờ nên phải dúi 5 đô-la để khỏi phải mở rương ra sắp lại mất nhiều thì giờ.

Khi đến khâu xét giấy tờ, họ cứ nhìn mặt tôi thật kỹ, hỏi tên họ, nơi sinh, ngày tháng năm sinh. Bắt đứng đợi khá lâu. Mặc dầu giấy "passport" do Mỹ cấp, nhưng cán bộ Cộng sản cũng muốn làm khó dễ để vòi tiền, tuy nhiên tôi không đưa đồng nào cả.

Sau khi lên máy bay về lại Mỹ mang theo những phần quà của Thanh Vân, Thanh Trúc, của Mai Vân, của Ban Liên lạc Cựu Học sinh, những món quà gói ghém tình nghĩa thầy trò, tình bằng hữu sau hơn ba năm, có người sau hơn mười năm, có người sau hơn hai mươi tám năm xa cách. Các cuộc gặp gỡ đó đã làm sống lại thời gian còn trẻ, vừa mới đổi về trường này lúc chưa đầy ba mươi tuổi.

Tình nghĩa thầy trò đó, tình bằng hữu đó, tôi không thể nào quên được. Xin trân trọng ghi nhớ tất cả những tình cảm thân thương, yêu quý đó. Những tình cảm chân thật đã làm sống lại thời niên thiếu, tưởng chừng như vừa mới xảy ra hôm qua mà thôi.

Ngày 19 tháng 8 năm 2003

DI CHÚC TÂM LINH

Để trở nên người sống có ***hạnh phúc*** và con người ***hữu dụng*** *trong xã hội* các con, các cháu nên ghi nhớ những điều sau đây:

Đối với đất nước Việt Nam

Chúng ta được sinh ra đã là người Việt Nam da vàng không thể nào từ chối được, không có hình hài da vàng, không phải là người Việt Nam. Đi đến đâu, dầu ở bất cứ quốc gia nào ở Pháp, ở Đức, ở Úc hay ở Hoa Kỳ ai ai khi nhìn chúng ta cũng biết rằng chúng ta là người Á Châu, da vàng hay nói cho đúng hơn là người Việt Nam. Tổ tiên, Ông Bà, Cha Mẹ đều sinh ra và lớn lên ở Việt Nam. Khí thiêng sông núi hun đúc nên con người Việt Nam, ăn cơm, uống nước, mọi sinh hoạt, mọi sự sống, mọi vật chất để cho chúng ta tồn tại đều do con người Việt Nam cung cấp. Họ là những ai? Họ là những người bà con, cộng đồng dân tộc chúng ta, đã cưu mang chúng ta, cung cấp hàng hoá cho chúng ta, chia sẻ ngọt bùi với chúng ta.

Những người Việt Nam xung quanh chúng ta đã nâng đỡ, dìu dắt, hướng dẫn chúng ta thành con người Việt Nam có nếp sống riêng, có truyền thống văn hoá riêng, có phong tục tập quán riêng. Chúng ta hãnh diện là người Việt Nam vì chúng ta có bề dày lịch sử lâu đời, lịch sử oai hùng của dân tộc. Tinh thần này nâng đỡ chúng ta rất nhiều mỗi khi chúng ta gặp khó khăn, đau khổ. Họ làm đường cho chúng ta đi. Họ xây dựng nhà thương để điều trị bịnh cho chúng ta khi chúng ta đau yếu. Họ thành lập trường học để chúng ta có nơi mở mang trí óc để học hỏi, hiểu biết mọi thứ khoa học, kỹ thuật, văn hoá, lịch sử, cách sống, cách giao thiệp với những người trong gia đình, những người bà con, dòng họ. Một dân tộc sẵn sàng hy sinh mạng sống của

mình để bảo vệ tổ quốc, dành độc lập cho đất nước, tự do cho dân tộc. Chúng ta phải hãnh diện là người Việt Nam cần cù, siêng năng, chịu khó và yêu tổ quốc.

Sau gần 30 năm tị nạn của người Việt Nam, người Hoa Kỳ nhìn thấy sự nhẫn nại, cần cù, chịu khó của người Việt Nam, họ nhìn thấy sự làm việc, sự thành công của người Việt Nam trong mọi nghề nghiệp, trong học đường cũng như ngoài xã hội cho nên họ gọi người Việt Nam là "Do Thái da vàng."

Các con, các cháu thân yêu,

Các con, các cháu cần phải hiểu, phải biết là Ông Bà, Cha Mẹ chúng con qua xứ sở Hoa Kỳ này vì lý do gì? Tại sao không sống ở quê hương mình mà lại qua đây, xứ sở xa lạ này, xa cách quê hương yêu dấu của chúng ta nửa vòng trái đất. Chúng ta không phải rời bỏ quê hương chỉ vì cần miếng cơm, manh áo, nhà lầu xe hơi, đi tìm cuộc sống an nhàn, sung sướng. Chúng ta ra đi là vì chế độ Cộng Sản đã không cho chúng ta sống bình thường như bao nhiêu người khác, đã đối xử với chúng ta là thành phần công dân hạng hai, không được học hành, sinh hoạt bình thường, chúng ta sống trong một chế độ mà lúc nào cũng lo âu không biết mình sẽ bị bắt lại bất cứ lúc nào vì quá khứ chống Cộng của mình. Họ xem người dân Miền Nam là công dân hạng hai. Họ xem người đã cộng tác dưới chế độ cũ là dưới công dân hạng hai nữa. Họ, những người Cộng Sản, cũng là người Việt Nam nhưng họ xem người Việt miền Nam là dân thuộc địa cần khai thác.

Hơn 10 năm từ 1975 đến 1986, họ đã làm cho người Việt Nam từ miền Bắc cho tới miền Nam đều rơi vào tình trạng đói khổ, thiếu ăn. Lúc đó ba lại ở trong tù thì đói khổ còn nhiều gấp bội nữa. Trong tù luôn luôn bị cái đói dày vò triền miên. Một năm chỉ có no được có ba ngày: ngày hai tháng 9, ngày Tết ta và ngày sinh nhật ông Hồ Chí Minh

mà thôi. Khi ở trong tù, tất cả đều thiếu ăn, suy dinh dưỡng, có người mất hai, ba chục ký lô trong thời gian ngắn mà thôi. Những người lớn tuổi trên năm mươi đa số đều đã chết, thân thể chôn vùi ở trong những miền rừng núi hoang vu hoặc ở thung lũng heo hút của các tỉnh Lao Cai, Yên Bái, Vĩnh Phú, Hà Nam Ninh v.v…

Chúng ta qua đây, xứ sở Hoa Kỳ này vì lý do chính trị chứ không phải ra đi vì lý do kinh tế. Chúng ta không chỉ biết làm kiếm tiền để ăn cho ngon, mặc cho đẹp là đủ. Chúng ta còn có trách nhiệm đối với đất nước, đối với dân tộc của chúng ta ở bên kia nửa vòng trái đất. Chúng ta cũng còn có trách nhiệm đối với quê hương thứ hai là đất nước Hoa Kỳ này đã cưu mang chúng ta, đùm bọc chúng ta nên chúng ta mới được sống an cư, lạc nghiệp cho đến ngày hôm nay.

Đối với tổ tiên, dòng họ, gia đình

Đối với gia đình ông bà, tổ tiên, các con, các cháu cần ghi nhớ đến công lao của người đã khuất vì có ông bà, tổ tiên mới có chúng ta ngày hôm nay.

Trước tiên là nhớ đến Thiên Chúa, chính là ông Trời mà ai ai cũng thường hay nhắc nhở mỗi khi có điều gì quá đau khổ không giải quyết được thường kêu "Trời ơi".

Bổn phận của chúng ta là kính nhớ tổ tiên. Điều răn thứ 4 trong mười điều răn của Đức Chúa Trời là thảo kính cha mẹ. Thảo kính cha mẹ khi còn sống cũng như kính nhớ cha mẹ, ông bà, tổ tiên khi các Ngài qua đời.

Trong sự kính nhớ tổ tiên, chúng ta cần cầu nguyện và đọc kinh cho các Ngài để linh hồn các Ngài được về cõi vĩnh hằng, về cõi đời đời, để mục đích cuối cùng là sẽ gặp lại nhau trong ngày sau hết, ngày phán xét cuối cùng.

Để tỏ lòng biết ơn đối với tiền nhân không có gì đáng quí bằng cố gắng làm việc, hăng say công việc của mình,làm việc hết sức, hết lòng, hết trí khôn với lương tâm,

đó cũng là phụng sự xã hội rồi, đóng góp cho đời rồi. Làm việc thật sự vì công ích nhiều hơn là vì cá nhân mình thì thông thường kết quả sẽ được nhiều hơn cho xã hội và cho bản thân mình.

Khi làm việc, các con, các cháu đừng bao giờ chỉ nghĩ đến lợi ích riêng của mình, nếu chỉ nghĩ đến lợi ích riêng của mình thì khó mà thành công trên đường đời về cả hai mặt vật chất lẫn tinh thần, về mặt tinh thần đó là lòng quí mến của bà con, bằng hữu đối với mình.

Nếu làm việc vì lợi ích chung nhiều hơn là vì lợi ích riêng của mình thì việc làm của mình sẽ được bền vững, lâu dài hơn. Người xung quanh từ cấp chỉ huy, người bạn cùng sở, khách hàng giao dịch v.v... cũng dễ có cảm tình với mình hơn dĩ nhiên sẽ dễ đưa đến thành công hơn.

Đối với bản thân:
Đời sống tu đức của chính mình

Lấy nền tảng "Kính Chúa, Yêu người" mà làm việc thì sẽ dễ đạt mục đích hơn mà nếu công việc có thất bại đi nữa, lương tâm mình không cắn rứt.

Kính Chúa là biết kính sợ, yêu mến Thượng Đế hết linh hồn, hết trí khôn, mình không chỉ lo về phần vật chất thế gian này mà còn phải lo về phần *linh hồn đời sau nữa*. Đó là đời sống tâm linh, đời sống thiêng liêng, sau khi chết cái gì sẽ xảy ra cho linh hồn mình. Cái chết của con người chắc chắn khác với cái chết của con kiến hay con chó vì con chó chết thì hết chuyện. Con người có suy nghĩ, có trí khôn, *có linh hồn, có đời sống tâm linh*. Do đó, đã biết Kính Chúa thì phải yêu người. Yêu người trong gia đình, ông bà, cha mẹ, chồng (vợ) con, anh chị em bà con ruột thịt và rộng lớn hơn nữa yêu người toàn xã hội, yêu những

người cùng khổ, tật nguyền, hoạn nạn những người bị bỏ rơi, yêu những người kém may mắn hơn mình.

Chúng ta cần trải rộng tình yêu thương đó cho mọi người bằng cách để dành 10% số lương để làm việc nhà thờ, nhà Chúa và làm việc thiện. Các con sẽ thấy những điều tốt đẹp mà Thiên Chúa sẽ ban cho các con, các cháu nhiều hơn. Ít ra là tâm hồn các con thấy bình an hơn, hạnh phúc hơn vì mình đã có dư dật hơn người khác mới có thể san sẻ được chứ nếu mình nghèo, quá nghèo về vật chất, quá nghèo về đời sống tâm linh có đâu để mà cho, có đâu để mà san sẻ?

Cho nên các con, các cháu nên học hỏi thêm, đọc sách báo thêm để nâng cao đời sống tâm linh hơn nữa. *Đời sống tâm linh càng cao, các con càng dễ tìm thấy hạnh phúc hơn.*

Các con các cháu *cần tích đức, làm việc thiện càng nhiều càng tốt* vì làm việc thiện không bao nhiêu là đủ. *Làm việc thiện sẽ làm thăng hoa tâm hồn, nâng đỡ đời sống tâm linh* của các con, các cháu.

Nguyễn Trãi trong thế kỷ thứ 15 đã từng viết trong Gia Huấn Ca rằng:

Thương người như thể thương thân
Người ta đã bước khó khăn đến nhà
Đồng tiền bát gạo mang ra
Rằng đây cần kiệm gọi là làm duyên…

Miếng khi đói, gói khi no
Của tuy tơ tóc, nghĩa so nghìn trùng.

Giữa sự giàu có về vật chất và sự giàu có về tâm linh, các con, các cháu nên nghiêng về đời sống tâm linh nhiều hơn. Trong đời này, các con thật sự vui vẻ, hạnh

phúc là nhờ ơn Chúa, nhờ cầu nguyện. Do đó đời sau các con, các cháu cũng sẽ được hưởng hạnh phúc vĩnh cửu cho linh hồn bất tử mai sau.

Các con, các cháu may mắn đang sống ở trên đất nước giàu có nhất thế giới này. Đó là phần thưởng của ông Trời, là Thiên Chúa, là Thượng Đế toàn năng ban cho các con, các cháu mới có ngày hôm nay. Nhờ ba có tham gia vào chánh quyền miền Nam, đã trả giá nhiều năm trong trại tù Cộng Sản, nên các con, các cháu mới được qua định cư tại đất nước Hoa Kỳ này. Các con, các cháu nên ghi nhớ điều đó.

Trong đời sống tu đức, các con, các cháu nên thường xuyên đặt câu hỏi, tự mình trả lời những câu hỏi đó, như vậy mình mới suy nghĩ được, lúc nào mình cũng phải tỉnh thức. Những câu hỏi đó như sau:

+ Mình làm công việc này, có đóng góp gì cho bà con, anh chị em trong xã hội không?

+ Mình làm như vầy có đủ cho xã hội chưa hay còn phải cố gắng nhiều hơn nữa. Trong Kinh Thánh có câu chuyện, có ba người được ông chủ đưa cho người này năm yến, người kia hai yến, người khác nữa một yến. Hai người đầu chịu khó làm ăn sinh lợi, người được mười yến, người được bốn yến. Người thứ ba không làm ăn gì cả, đem chôn số bạc đó đợi ông chủ về đem trả lại y nguyên. Người đó không chịu làm việc, còn trách ông chủ độc ác khó tính. Người thứ ba này đã bị trừng phạt: "*Còn tên đầy tớ vô dụng kia, hãy quăng nó ra chỗ tối tăm bên ngoài: ở đó người ta sẽ phải khóc lóc nghiến răng"*(Mt 25, 30).(*Dụ ngôn những yến bạc (Mt 25, 14-29*)

+ Các con, các cháu nên suy nghĩ, nếu ngày mai mình mất, mình không còn nữa thì hôm nay mình nói, mình làm như vậy đã đủ chưa, đã đúng chưa.

+ Mình đến từ đâu?

+ Mình chết linh hồn sẽ đi về đâu?

Hy vọng linh hồn mình sẽ đi về nơi vĩnh cửu. Người lành sẽ được hưởng phúc Thiên đàng. Tất cả đều sẽ gặp lại nhau trong ngày sau hết, ngày phán xét cuối cùng. Trong Kinh Thánh có ghi rất rõ. Kinh Thánh là bản văn mà các Tông đồ đã ghi lại Lời dạy của Chúa Giêsu là Con Thiên Chúa.

+Tiền bạc rất cần trong đời sống hàng ngày nhưng tiền bạc không phải là tất cả. *Tình yêu thương lẫn nhau giữa những người trong gia đình, yêu mến tha nhân mới là then chốt của đời sống của mình*. Vì sao vậy? Vì "*Thiên Chúa là Tình Yêu*."(1Ga 4,8). Cần biết bố thí, san sẻ số tiền kiếm được cho tha nhân vì cá nhân mình không có là chi cả. Nếu mình có tài năng, sức khoẻ, có công ăn việc làm, được giàu có ngày hôm nay, cũng là do Thiên Chúa ban tặng, cho nên cần san sẻ kết quả đó cho tha nhân, cho người khác những người kém may mắn hơn mình. Vì sao vậy? Vì *an ủi lớn nhất của đời người là bố thí*. Dĩ nhiên khi mình biết lo lắng cho người chung quanh, cho tha nhân thì mình cũng sẽ yêu thương và lo lắng những anh chị em, bà con trong gia đình trước hết. Vì sao? vì cùng trong dòng họ, bà con, gia đình là những người cùng chung một huyết thống hay nôm na là cùng chung một dòng máu. Tổ tiên, ông bà, cha mẹ và chúng ta ngày hôm nay là con cháu vua Hùng, cùng dòng máu da vàng, cùng là người Việt Nam có chiều dài hàng ngàn năm lịch sử, lắm vinh quang mà đau khổ cũng nhiều.

- Các con các cháu cần nhớ: mình làm bất cứ điều gì, nói bất cứ lời nào nên suy nghĩ xem lời nói, việc làm đó, hành động đó có làm cho ông bà, tổ tiên, cha mẹ chúng ta buồn lòng không? Hành động đó có đóng góp cho đời, cho

xã hội gì không? Nếu hành động của mình có hại cho xã hội, có hại cho người chung quanh thì mình không nên làm vì làm như thế thì tổ tiên, ông bà, cha mẹ của mình sẽ buồn lòng, không vui. Nếu làm việc bác ái, phúc đức nào đó cho tha nhân với ý chỉ, tâm nguyện hay nói rằng việc làm này để cầu nguyện cho tổ tiên, ông bà, cha mẹ thì các Ngài sẽ được hưởng công đức, phúc đức đó, do lời cầu nguyện chân thành của mình.

Hàng ngày, chúng ta cần ăn, cần uống để sống, không thể ngưng ăn uống được. Nếu ta ngưng ăn uống trong một ngày ta sẽ thấy khó chịu vô cùng, huống hồ gì chúng ta nhịn ăn, nhịn uống luôn. Chỉ khi nào chúng ta chết, tim không còn đập, lúc đó chúng ta mới không cần ăn uống nữa.

Đời sống tâm linh, tinh thần, linh hồn của chúng ta cũng giống như vậy. Đời sống tinh thần cũng cần phải được tập luyện, cần nghe lời Chúa giảng dạy hay học theo gương các Thánh để sửa chữa, điều chỉnh linh hồn, tâm hồn mình cho đúng đường. Con đường đó là *con đường để* ***trở nên Thánh.*** Rất đơn giản thôi, đó là con đường biết "Kính Chúa, yêu thương người đồng loại" nhất là người nghèo khổ, kém may mắn hơn mình. Chúng ta luôn luôn học tập, suy nghĩ để củng cố tâm hồn hướng thiện, biết yêu thương, giúp đỡ người khác, để nhờ đó, chúng ta có đời sống vui tươi, hạnh phúc hơn.

Chúng ta sống trong hai nền văn hóa khác biệt, nền văn hóa của Mỹ là nền văn hóa đặt nặng tinh thần cá nhân, tự mình phải làm ăn sinh sống, tự mình phải vươn lên không cần phải nhờ vả ai. Mỗi cá nhân có tự do riêng, độc lập riêng. Nhưng chúng ta cũng có nền văn hóa Âu lạc hay Lạc Việt, đó là tình yêu thương nhau trong gia đình ông bà, cha mẹ, anh chị em, tình gia tộc, quan niệm "chị ngã em nâng" đó là đặc tính của dân tộc Việt Nam. Văn hoá này

người Mỹ không có. Cho nên mình cần phát huy tinh thần tự lập của cá nhân, nhưng cũng cần duy trì tinh thần gia tộc, "chị ngã em nâng" thì quí giá, đẹp đẻ biết bao nhiêu.

Hạnh phúc thật sự của con người không chỉ là nhà cao cửa rộng, đi xe hơi đắt tiền hay có thật nhiều tiền theo cái kiểu nói của người Việt Nam trong nước hiện nay "Tiền là tiên là Phật… là sức bật của tuổi trẻ…" mà hạnh phúc thật của con người thông thường đứng bên trên những cái thứ đó. Nguyễn Hiến Lê, nhà văn nổi tiếng trước năm 1975 viết trên 100 quyển sách, đa số sách học làm người, mặc dầu không là Kitô hữu, vẫn thấy điều đó nên ông có viết: "*Đời sống vật chất thì nên dưới mức trung bình, đời sống tinh thần thì nên trên mức đó.*"

Mẹ Têrêsa Calcutta là người đại biểu trong thế kỷ thứ hai mươi, con người sống vì người khác nhất là sống cho những người tàn tật, bịnh hoạn, đau khổ về thể xác cũng như đau khổ về tinh thần, những con người cô đơn, thiếu tình thương, bị bỏ rơi. Người đàn bà gốc Albanie này đã một đời tận tụy hy sinh cho người đau khổ, cho hạng người cùng đinh, giai cấp bị khinh miệt trong xã hội có nhiều giai cấp của Ấn Độ. Mẹ là mẫu gương mà các con, các cháu nhìn vào đó để suy tư, để định hướng cuộc đời mình cho có ý nghĩa.

Ngày 10 tháng 06 năm 2006

Tác giả: Phùng Văn Phụng

Những ngày tĩnh tâm linh thao

với Linh Mục Nguyễn Tầm Thường.

Cuối tháng 11 năm 2006, tôi có đi Palacios để tĩnh tâm trong ba ngày. Địa điểm tĩnh tâm nằm sát bờ biển nên tôi thường đi dạo loanh quanh mé biển, lắng động tâm hồn mình, nhìn trời nước bao la, mênh mông vô tận, thấy con người mình quá bé nhỏ trước vũ trụ bao la.

Lần này tĩnh tâm năm ngày, địa điểm là dòng tu Missionary Carmelites ở đường Deer Trail gần Veteran Memorial và Belway 8.

Trong năm ngày thinh lặng hoàn toàn, mình về với chính mình, tương quan mình với Thiên Chúa. Đi lang thang trong vườn nhà tĩnh tâm, ngồi suy niệm dưới gốc cây bóng mát, trong không khí tĩnh lặng hoàn toàn, dưới bầu trời trong xanh, khí hậu thật mát mẽ dễ chịu của mùa xuân mới, bông hoa bắt đầu ra nụ, cành lá bắt đầu sinh sôi nẩy nở sau mùa đông lạnh lẽo, cành lá trơ trụi, xác xơ.

Được làm con Thiên Chúa

Ngày xưa, dưới các triều vua nhà Nguyễn, chỉ có nhà vua xưng mình là Thiên tử tức con Trời. Mỗi năm nhà vua thay mặt dân chúng đến Đàn Nam Giao ở Kinh đô Huế để tế cáo trời đất, xin ông Trời, là Thiên Chúa, mang đến mưa hoà, gió thuận để dân chúng làm ruộng được mùa.

Ngày hôm nay, sau khi chịu phép thanh tẩy chúng ta được làm *con Thiên Chúa* và được gọi Thiên Chúa là Cha.

Nhìn lại quá trình lịch sử của đạo Thiên Chúa ở Việt Nam, vào năm 1533 đã có người Tây dương tên là Ynêxu lén lút đến Ninh Cường, xã Quần Anh, huyện Nam

Chân ngấm ngầm truyền giáo, nói về đạo Giatô. Theo gia phả dòng họ Đỗ thì vào năm 1580 có một người trong họ, Đỗ Hưng Viễn theo đạo *Hoa lang. (1)*

Lịch sử của đạo Thiên Chúa ở Việt Nam thăng trầm, không phải thời nào cũng dễ dàng được làm con Thiên Chúa vì có lúc người ta được tự do giữ đạo, sống đạo, nhưng cũng có thời kỳ bị bách hại dữ dội, nhất là dưới triều đại các vua Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức. Lúc đó nếu ai tuyên xưng đức tin, là con Thiên Chúa, thì chịu đủ mọi thứ hình phạt và có thể bị tử hình. Bằng chứng là trong suốt dòng lịch sử thời gian cuối thế kỷ thứ 16 đến hết đời vua Tự Đức đã có hàng trăm ngàn người tử đạo ở Việt Nam, họ là những "Thánh tử đạo vô danh", trong đó có được 117 vị Thánh tử đạo được biết đến tên trong buổi lễ kỷ niệm long trọng vào ngày 19 tháng 6 năm 1988 ở Roma. Ngày hôm nay, chúng ta được tự do theo đạo, tự do hành đạo, tự do sống đạo, tự do tuyên xưng đức tin là điều quý giá vô cùng vì trên thế giới ngày nay cũng còn rất nhiều nơi, nhiều người không được tự do xác tín niềm tin của mình.

"Thiên Chúa sáng tạo con người theo hình ảnh Thiên Chúa." (Sách Sáng thế ký, câu 27).

Thánh Phao lô gởi tín hữu Ga-lát đã viết: "Để chứng thực anh em là con cái, Thiên Chúa đã sai Thần khí của Con mình đến ngự trong lòng anh em mà kêu lên: "Áp-ba, Cha ơi". Vậy anh em không phải là nộ lệ nữa, nhưng là con, mà đã là con thì cũng là người thừa kế, nhờ Thiên Chúa (Gal 4: 6,7)". Cảm nghiệm nào vui hơn, hạnh phúc cho bằng, *mình là con của Thiên Chúa, được gọi Thiên Chúa là "Áp-ba, Cha ơi".*

Lòng tin của con đã cứu chữa con

Chúa chữa người đàn bà bị băng huyết

Có một bà kia bị băng huyết đã mười hai năm, bao phen khổ sở vì chạy thầy chạy thuốc, đã nhiều đến tán gia bại sản, mà vẫn tiền mất tật mang, lại còn thêm nặng là khác. Được nghe đồn về Đức Giê su, bà lách qua đám đông tiến đến sau Người và sờ vào áo Người. "Tôi mà sờ vào áo Người thôi là sẽ được cứu." Tức khắc, máu cầm lại và bà cảm thấy trong người được khỏi bịnh... Bà đến phủ phục trước mặt Người và nói hết sự thật với Người. Người nói với bà ta: "Này con, *lòng tin của con đã cứu chữa con*. Con hãy về bình an và khỏi hẳn bịnh" (Mc 5: 25-34).

Chúa chữa người con gái ông trưởng hội đường

Có mấy người từ nhà ông Trưởng hội đường đến bảo: "Con gái ông chết rồi, làm phiền Thầy chi nữa." Nhưng Đức Giêsu nghe được câu nói đó, liền bảo ông Trưởng hội đường : "Ông đừng sợ, *chỉ cần tin thôi.*" Rồi Người không cho ai đi theo mình, trừ ông Phê rô, ông Gia cô bê và em ông này là ông Gioan. Các ngài đến nhà ông Trưởng hội đường. Đức Giêsu thấy người ta khóc lóc, kêu la ầm ỹ. Người bước vào nhà và bảo họ: "Sao lại náo động và khóc lóc như vậy? đứa bé có chết đâu, nó ngủ đấy." Họ chế nhạo Người. Nhưng Người bắt họ ra ngoài hết, rồi dẫn cha mẹ đứa trẻ và những kẻ cùng đi với Người vào nơi nó đang nằm. Người cầm lấy tay nó và nói: "Ta-li-tha-kum" nghĩa là "Này bé, Thầy truyền cho con: *hãy trỗi dậy đi. Lập tức con bé đứng dậy và đi lại được*… người ta kinh ngạc sững sờ" (Mc 5: 35-42).

Chúa chữa người mù

Đức Giêsu còn chữa người mù tên là Ba-ti-mê con ông Ti-mê ở Giê-ri-khô. Vừa nghe nói, đó là Đức Giêsu

Nadaret, anh ta bắt đầu kêu lên rằng: "Lạy ông Giêsu, con vua David, xin dủ lòng thương tôi." Đức Giêsu đứng lại và nói "Gọi anh ta lại đây." Người ta gọi anh mù và bảo: "Cứ yên tâm, đứng dậy, Người gọi anh đấy". Anh mù liền vất áo choàng lại, đứng phắt dậy mà đến gần Đức Giêsu. Người hỏi: "Anh muốn tôi làm gì cho anh?" Anh mù đáp: "Thưa Thầy, xin cho tôi nhìn thấy được". Người nói: "Anh hãy đi, *lòng tin của anh đã cứu anh.*" Tức khắc anh ta nhìn thấy được và đi theo Người trên con đường Người đi.(Mc 10: 46-52)

Chúa chữa người phong cùi

Lúc Người vào một làng kia thì có mười người phong hủi đến gặp Người. Họ dừng lại đằng xa và kêu lớn tiếng: "Lạy Thầy Giêsu, xin dủ lòng thương chúng tôi." Thấy vậy, Đức Giêsu bảo họ: "Hãy đi trình diện với các tư tế." Đang khi đi thì họ được sạch. Một người trong bọn thấy mình được khỏi liền quay trở lại và lớn tiếng tôn vinh Thiên Chúa. Anh ta sấp mình dưới chân Đức Giêsu mà tạ ơn. Anh ta lại là người Sa-ma-ri. Đức Giêsu mới nói: "Không phải cả mười người đều được sạch sao? Thế thì chín người kia đâu? Sao không thấy họ trở lại tôn vinh Thiên Chúa, mà chỉ có người ngoại bang này?" Rồi Người nói với anh ta: "*Đứng dậy về đi. Lòng tin của anh đã cứu chữa anh."* (Luca 7: 12-19)

Hồi tâm hay tĩnh tâm theo thánh I-Nhã

Nhớ lại hồi những năm 1980, 1981 tôi bị giam giữ ở trại cải tạo K3 Vĩnh Phú, ăn uống rất kham khổ, đói khát, mỗi ngày chỉ được phát cho một tô canh rau muống luộc với muối, lỏng bỏng vài cộng rau, một nắp bình thủy cơm độn vài củ khoai lang, khoai mì hay bắp luộc. Có lúc mất luôn phần cơm chỉ còn khoai mì lát không còn mùi vị gì. Có bữa được phát khoai lang hay bắp trái hay khoai mì nghĩa vụ. Khoai mì này thường là loại khoai mì chỉ có hai

đầu của củ khoai do dân đóng thuế. Người dân họ giữ lại phần giữa để họ ăn. Một chén khoai mì loại này anh em chỉ mấp mấp một chút tinh bột, rồi phải nhả ra hết vì toàn là sơ của hai đầu củ khoai. Nhiều khi nhận được vài củ khoai lang trong mỗi bữa ăn, nhưng đó lại có khoai sùng ăn vào đắng nghét.

Trong hoàn cảnh đói khát dữ dội, triền miên như thế, làm cách nào tìm nguồn vui để sống trong sự đói. Đói cồn cào, đói mờ mắt, đói quá cứ gặp nhau là nói về thức ăn. Thì giờ rảnh, ngồi viết về cách nấu ăn, làm các món ăn, pha chế các món ăn. Ăn hàm thụ cho đỡ đói.

Một người bạn nằm kế bên tôi tên là Minh chỉ cho tôi tập thiền (thiền ông tám). Cứ mỗi đêm khoảng 11, 12 giờ khuya ngồi xếp bằng và bắt đầu thiền. Anh Minh nói rằng khi ngồi thiền cần hít vô cho sâu và thở ra cho hết hơi của mình. Trong khi hít thở như vậy, niệm Nam Mô A Di Đà Phật, phải dùng ý chí, tư tưởng chuyển qua sáu luân xa, thuộc nhâm mạch và đốc mạch. Tập thiền như vậy để quên đói, quên suy nghĩ vẩn vơ, quên buồn phiền, mà có thể "tiếp xúc với gia đình bất cứ lúc nào" trong đêm cũng được. Sau khi tôi tập một thời gian vài tháng, tôi đã thấy vầng ánh sáng thật to ngay trước trán. Tôi sợ quá không dám tập nữa. Tôi sợ tẩu hỏa nhập ma, sẽ bị "mát", bị khùng. Đói quá, thiếu ăn, mất hàng chục kí lô, đã ốm nhôm, ốm nhách mà nửa đêm còn ngồi dậy "thiền" tôi thấy có cái gì đó không ổn. Tôi cần ngủ để lấy lại sức không thể "thiền" vào lúc nửa đêm như vậy được.

Hồi tâm hay tĩnh tâm theo thánh I-Nhã là lòng hướng về Thiên Chúa toàn năng. Đọc Phúc âm, dùng trí tưởng tượng, đặt mình vào hoàn cảnh địa lý, nhân vật, lắng nghe sự đối thoại của các nhân vật đó, lắng đọng tâm tư mình xuống, hướng về Thiên Chúa nhân từ, yêu thương, để nghe *Chúa nói gì với mình và mình nói gì với Chúa*, *để*

nhặt các hạt cát, hạt sạn trong đời sống của mình đã gây cho mình đau khổ. Cha Nguyễn Tầm Thường đã dùng chữ "đau khổ dư thừa". Khi vất những hạt sạn, hát cát đó đi thì đời sống mình càng đẹp hơn, càng vui hơn, hạnh phúc hơn.

Ơn thánh biến đổi chính mình

Trong bài đầu tiên trong sách ca nguyện Linh Thao, nói đến Nguyên Lý Nền Tảng và Mục Tiêu cuộc đời đã nhắc nhở: "Mục tiêu cuộc đời là sống mãi với Thiên Chúa, Đấng ban cho chúng ta cuộc sống *vì yêu thương* chúng ta. Khi chúng ta ngợi khen, tôn kính và phục vụ Ngài, *tâm linh chúng ta được cứu thoát."*

Trong đời sống hàng ngày, chúng ta phải biết *giữ bình tâm*, *thăng bằng đối với mọi sự trên mặt đất*...

Để cứu thoát tâm linh của chính mình, một điều nên làm là lúc nào cũng *ca ngợi Thiên Chúa dầu mình gặp bất cứ hoàn cảnh khó khăn nào*. Tôi có viết một câu ngắn để trước bàn làm việc ở nhà, cũng như ở chỗ làm, để tự nhắc nhở chính mình như sau:*"Tạ ơn Thiên Chúa trong mọi hoàn cảnh."*

Trong bài nói chuyện, Cha có nói đến ơn Thánh biến đổi, ơn Thánh "transform" sự xấu thành sự tốt. "Ơn Thánh" không cất nhắc khó khăn. Luật tự nhiên trời mưa, trời nắng, trời nóng, trời lạnh. Theo luật tự nhiên mình có lúc khoẻ mạnh, có lúc đau yếu, bịnh tật v.v… Chúng ta không thể thay đổi luật tự nhiên này theo ý mình được, vậy chúng ta phải "transform" nó cho thích hợp với chúng ta vì lúc nào chúng ta cũng có "*Thiên Chúa ở cùng." Con đau khổ thì Cha cũng đứng bên con chia sẻ đau khổ với con*. Khi nhìn Chúa Kitô trên thập giá, đối diện với Chúa, ơn Thánh sẽ biến đổi tâm tư, tình cảm chúng ta để giúp chúng ta đủ sức chịu đựng được những khó khăn, đau khổ.

Hoa quả của Thần khí là: *Bác ái, hoan lạc, bình an, nhẫn nhục, nhân hậu, từ tâm, trung tính, hiền hòa, tiết độ*. Không có luật nào chống lại những điều như thế (Gal 5: 22-23). Khi mình gặp những sự gì đi ngược lại với Thần khí này tức là mình đang xa lìa Thiên Chúa.

Tĩnh tâm cho lòng mình quy về cội nguồn Thiên Chúa, *trong tâm tình cầu nguyện và tạ ơn Thiên Chúa mỗi ngày* cho đến khi chúng ta được trở về quê Trời. Đêm cuối cùng hai mươi anh chị em chúng tôi ngồi tâm sự chia sẻ những tâm tư, tình cảm trong mấy ngày tĩnh tâm, đã cảm nghiệm gần gũi Chúa như thế nào. Có Chúa trong đời sống hoàn toàn khác biệt với tình trạng sống xa lìa Thiên Chúa.

Cho nên *được làm con Thiên Chúa*, cuộc sống mình sẽ luôn luôn vui tươi, luôn luôn hạnh phúc vì lúc nào cũng "*có Chúa ở cùng*" với chúng ta. Trong gia đình, cộng đoàn hay cá nhân nào "có Chúa ở cùng" thì gia đình, cộng đoàn, cá nhân đó bình an.

Theo Chúa, học cách tĩnh tâm mỗi ngày như thánh I-Nhã, đời sống hiện tại đẹp biết bao nhiêu, mình cũng biết được *mục đích cuối cùng của đời sống* và khi chết, linh hồn mình sẽ đi về đâu.

(1) Sách: "Để Hiểu Lịch Sử Đạo Thiên Chúa ở Việt Nam đầu thế kỷ 17"
của Nguyễn Khắc Xuyên

(Kỷ niệm 5 ngày tĩnh tâm
17-22 tháng tư năm 2007)

Vài suy nghĩ tản mạn

Chần chờ mãi mới viết thơ về thăm anh chị em như một nhu cầu tâm sự của người bạn đồng nghiệp cũ của trường Trung học Lương Văn Can.

Hôm nay tuổi đời đã trên 60, đã qua tuổi "ngũ thập tri thiên mệnh" đã suy nghĩ và đang chờ đón tương lai chung cuộc trong một thời gian ngắn ngủi trước mặt. Tôi thường nói đùa với bạn bè rằng cuộc đời mình trung bình có bảy khúc, bảy đoạn đường, mà mình đã xài hết sáu khúc rồi, đã đi được sáu đoạn đường rồi, chỉ còn có một đoạn đường ngắn nữa mà thôi là mình sẽ tới bến, tới bờ. Ai ai cũng trúng số độc đắc một lần trong đời. Đó là *gặp gỡ sự chết*. Không thể nào tránh khỏi. (1)

Bây giờ, ngồi ngẫm nghĩ lại, chỉ làm việc tại trường Lương Văn Can có 5 năm từ 1970 đến 1975 mà đến hôm nay vẫn còn lưu luyến trong tâm tư, trong tình cảm bạn hữu, đồng nghiệp, thầy trò, có lẽ nhờ "đầu tàu" Thầy Bằng, Thầy Hưng trong thời gian làm việc đã đối xử với đồng nghiệp, đối xử với học trò bằng một tấm lòng thương yêu.

Khi sống xa quê hương mới thấy tình cảm gắn bó chừng nào với cha mẹ, anh chị em, bạn bè, bà con làng xóm. Ở xứ Mỹ không thấy ngày Tết linh thiêng của Việt Nam, những ngày Tết Việt Nam nếu rơi vào giữa tuần thì vẫn phải đi làm cho nên không có chúc Tết được ai hết và cũng không có đến từng nhà nhau để thăm viếng nhau. Nếu có quí mến nhau lắm chỉ còn cách gọi điện thoại hỏi thăm

sức khỏe lẫn nhau mà thôi. Chỗ nào có cộng đồng Việt Nam đông đảo có tổ chức hội chợ để ca hát, xổ số, có các trò chơi: thảy đầu vịt, đố thơ gọi là thả thơ… thì cũng tạm gọi là thấy không khí Tết Việt Nam một chút.

Tuy nhiên người Việt Nam chúng ta có nền văn hóa riêng biệt, đặt tinh thần đoàn kết gia đình là chính, hãnh diện nước Việt Nam có lịch sử lâu đời, có vua Hùng dựng nước, có Bà Trưng, Bà Triệu, có các triều đại Đinh, Lê, Lý, Trần, Quang Trung v.v. nên đi đâu người mình vẫn hãnh diện là người Việt Nam. Các trẻ em sinh ở nước ngoài, dầu bất cứ quốc gia nào, cũng thường không mất gốc, không chối bỏ nguồn gốc của dân tộc mình. Đi đâu hỏi chúng nó, những đứa trẻ 7, 8 tuổi con là người nước nào, chúng nó trả lời "con là người Việt Nam". Tốt nghiệp Đại học xong, nếu không rành tiếng Việt lại phải đến các trung tâm Việt Ngữ để học lại tiếng Việt, hầu có thể nói cho rành tiếng Việt.

Cha mẹ Việt Nam thường lo âu rằng con cháu không rành tiếng Việt nên khi đứa trẻ được 5, 6 tuổi cha mẹ đã cho chúng nó học thêm tiếng Việt vào ngày Chúa nhật ở các trung tâm Việt Ngữ hay ở các nhà thờ, các nhà chùa.

Đa số các học sinh Việt Nam khi thi tốt nghiệp trường Trung Học đều được xếp hạng: hạng nhất hay hạng nhì toàn trường. Trong khoảng 40 trường Trung học ở thành phố Houston, học sinh Việt Nam cũng chiếm được phần danh dự hạng nhất hay hạng nhì hơn 10 trường rồi. Người Việt nổi tiếng là học giỏi và con ngoan trong gia đình. Trong công ăn việc làm, người Việt rất chịu khó, cần cù và nhiều người đã thành đạt trong thương trường hay giữ vai trò lãnh đạo trong các công ty, cho nên họ gọi người Việt Nam là " Do Thái da vàng ".

Người Việt Nam hấp thụ nền văn hóa Khổng Mạnh, thờ cúng tổ tiên, thân nhân mất đi nhưng vẫn gần gũi với

gia tộc bằng cúng giỗ như là một liên kết nối liền giữa người sống và người chết.

Họ đặt nặng tình nghĩa gia tộc, tình nghĩa anh chị em, bà con, thân thuộc, làng xóm, láng giềng là chính yếu.

Người Việt Nam lấy chữ tình cảm làm trọng mà sống và cư xử với nhau.

Năm nay tôi đã đến tuổi "lục thập" ngồi ngẫm nghĩ lại cuộc đời "ba chìm, bảy nổi, chín cái long đong", thấy mình đã trải qua quá nhiều khó khăn, đau khổ. Nhưng tận cùng của sự khó khăn, đau khổ là hạnh phúc, là niềm vui.

Trong Kinh dịch quẻ 63 là quẻ Kí Tế là đã vượt qua, đã nên, đã thành (2), tưởng rằng đã xong, tiếp liền theo quẻ Kí Tế lại là quẻ Vị Tế, chưa qua sông, chưa xong, chưa hết.(3) Ông Nguyễn Hiến Lê viết: "như vậy, việc trời đất cũng như việc của loài người, không bao giờ xong, cái gì tới chung rồi lại tiếp theo là tới thủy."(4). Trong đau khổ đều chất chứa niềm vui. Do đó, nên cần sống lạc quan, luôn luôn hy vọng ở tương lai.

Xin thành thật tạ ơn Trời, tạ ơn Thượng Đế để cho tôi còn sống đến ngày hôm nay trong khi có nhiều bà con, anh em, bè bạn hay những người thân yêu trẻ tuổi hơn đã ra đi về bên kia thế giới hoặc đang bịnh hoạn đủ thứ bịnh ung thư, đau gan, tiểu đường, cao máu, đau thần kinh hoặc cuộc đời quá cơ cực, sống hôm nay không dám nghĩ đến ngày mai, lo âu đủ thứ chuyện hay gia đình ly tán, mỗi người một nơi. Cho nên nhìn lại quãng đời đã qua, cảm nghiệm rằng đời mình được hưởng quá nhiều ơn phước, cần phải cảm tạ ơn Trời và cám ơn người. Cám ơn những điều như ý và cả những điều bất như ý, cám ơn những người thương yêu mình và ngay cả những người không ưa mình.

Sau hơn ba mươi năm, tinh thần thương yêu, quí mến nhau của thầy trò, bạn bè, thân hữu của trường Lương Văn Can vẫn như cũ, một điều hiếm thấy trong thế kỷ 21 này, thế kỷ đặt nặng tiền tài, hơn thua tài sản, hơn thua về vật chất nhưng mà gia đình Lương Văn Can vẫn đặt nặng về tinh thần thương yêu nhau làm chính.

Xin cám ơn mọi người đã trao cho nhau tình cảm thân thương, biết nghĩ đến nhau và vẫn thường xuyên liên lạc thăm hỏi nhau dầu ở xa nhau nửa vòng trái đất, dầu ở phương trời nào Châu Âu, Châu Mỹ, Châu Á, hay Châu Úc của Nam bán cầu, dầu ở khắp nơi trên thế giới vẫn rất gần nhau nhờ phương tiện hiện đại là thơ điện tử (E.mails), lên mạng (internet), khi có chuyện vui, chuyện buồn gì trong chốc lát là các anh chị em trong đại gia đình Lương Văn Can đều chia sẻ được với nhau hết.

Dầu ở bất cứ nơi nào trên thế giới người ta cần tiền để sống, nhưng không phải sống chỉ vì tiền bạc, tài sản. Rất nhiều người chỉ lo kiếm tiền buôn bán, làm ăn mỗi ngày trên 16 giờ, làm một ngày hai, ba "job", sau một thời gian rất giàu có nhưng rồi không có thì giờ chăm sóc con của mình lúc còn nhỏ, không kiểm soát được việc học hành của chúng nó, để đến khi phát giác ra được thì chỉ còn cách phải hàng tháng đi thăm nuôi con trong tù vì hư hỏng, trộm cắp, cướp giựt, nghiện ngập, buôn bán ma túy v.v…

Trân trọng những tình cảm thân yêu của mọi người trong Đại Gia đình Lương Văn Can. Cho nên điều sau cùng quan trọng trong đời sống của mình, rõ ràng không phải có nhiều tiền, có chức vụ cao, đậu nhiều bằng Đại học, dĩ nhiên những điều trên rất quí, nhưng đứng bên trên những sự thành công đó thì có lẽ *cần những tấm lòng thương yêu nhau mới quí giá hơn nhiều.*

Bà Mẹ Têrêsa Calcutta đã chẳng có nói:“ *không phải là các bạn đã làm được bao nhiêu công tác mà chính là các bạn đã để bao nhiêu tâm hồn, tình yêu thương vào mỗi công tác đó.”*

Ngày 22 tháng 12 năm 2004

(1) Nhân sinh thất thập cổ lai hy.

Đức Khổng tử bảo:

- Tam thập nhi lập: ba mươi tuổi bắt đầu lập thân
- Tứ thập nhi bất hoặc: Bốn mươi tuổi không còn nghi ngờ gì nữa.
- Ngũ thập tri thiên mệnh: Lúc 50 tuổi mới biết được mệnh trời.
- Lục thập nhi thuận nhĩ: Sáu mươi tuổi dễ nghe, dễ hiểu hơn.
- Thất thập nhi tòng tâm sở dục bất du củ: Bảy mươi tuổi lòng còn ham muốn nhưng không để ra ngoài khuôn khổ đạo lý.

(2) và (3) Sách “Kinh Dịch, Đạo của người quân tử” của Nguyễn Hiến Lê trang 432 và trang 436

(4) sách đd trang 439

Phục vụ dẫn tới bình an

Trong các ngày 19, 20 và 21 tháng 01 năm 2007 tôi có đến tham gia "trợ nguyền" là phụ giúp "khóa căn bản" cho khóa viên trong "Chương Trình Thăng Tiến Hôn Nhân Gia đình" tại nhà thờ Dòng Chúa Cứu Thế, đường W. Little York Houston, Texas.

Tổng cộng số cặp tham dự là 27 cặp. Có hai Sơ và một Linh Mục.

Cha Đinh Minh Hải bề trên Dòng Chúa Cứu Thế hải ngoại có nói trong buổi tĩnh tâm cho các anh chị em "trợ nguyền", trước khi khóa bắt đầu, có nhắc đến lời nói của Mẹ Têrêsa: "*Hoa quả của im lặng là cầu nguyện, hoa quả của cầu nguyện là đức tin, hoa quả của đức tin là tình yêu, hoa quả của tình yêu là phục vụ, hoa quả của phục vụ là bình an.*"

Những "trợ nguyền" là những người đến giúp khóa, có người từ Dallas xuống, có người từ Port Athur tới, làm đủ các công việc như nấu nướng, dọn dẹp bàn ghế, đem thức ăn lên bàn, trang hoàng phòng ốc, ca hát giúp vui, đọc kinh, cầu nguyện trong nhà "Bêtania" v.v…

Vài tháng trước khóa, anh chị em trong Ban điều hành đã hội họp phân công. Anh "Chủ nguyền" chính là trưởng ban điều hành và vài người nữa đã đến Palacios để bắt cá, đông lạnh lại để dùng làm thức ăn cho khóa viên. Vài ngày trước khóa, anh chị em tĩnh tâm, tập dượt một lần nữa, chịu khó, chịu mất thì giờ, bỏ công ăn việc làm mà có người còn tự động đóng góp tiền bạc để cho khóa có đủ tài chánh chi dùng.

Động lực nào thúc đẩy anh chị em đến khóa, hy sinh thì giờ tiền bạc như thế? Đó có phải là sự thể hiện đức tin? Nếu không có đức tin không có niềm tin vào Thiên Chúa toàn năng, vào Đức Mẹ nhân từ sẽ an ủi nâng đỡ anh chị em trong đời này và được hưởng hạnh phúc vĩnh cửu trong đời sau thì liệu rằng anh chị em có làm việc hăng hái như thế không?

Cảm nghiệm một điều nếu mình chịu khó làm việc vì người khác, lo cho người khác, khi họ có niềm vui thì mình cũng vui lây. Niềm vui đó sẽ thẩm thấu lâu dài trong tâm tư của mình. Tiếp xúc những khó khăn của nhiều người khác để mình thấy những khó khăn của mình chỉ là hạt cát nhỏ nhoi trong đời sống gia đình mà thôi.

Sau khi đã rửa chân cho môn đệ xong, Chúa Giêsu mặc áo vào, rồi lại ngồi vào bàn và nói: "Các con có hiểu biết việc Thầy làm cho các con không? *Các con gọi Ta là Thầy và là Chúa cũng phải lắm*, vì Thầy đúng như vậy đó. Nên nếu *Thầy là Chúa, là Thầy mà còn rửa chân các con, các con cũng phải rửa chân cho nhau.* Thầy đã làm gương cho các con để các con cũng bắt chước mà làm như Thầy đã làm cho các con nữa.'' (Gioan 13:12,15)

Chúa Kitô, Thầy Chí Thánh còn phải rửa chân cho các môn đệ, huống hồ gì chúng ta không thể giúp người khác bằng những lời nói an ủi khi họ gặp khó khăn, buồn khổ, lo âu hay khi họ gặp những đau đớn về vật chất như đói khát, bịnh hoạn, thương tật, những đau khổ về tinh thần như những trường hợp mất mát người thân yêu, những người cô đơn, những người bị bỏ rơi, những đứa trẻ cha mẹ không nhìn nhận, những người cha, người mẹ con cái không đói hoài tới.

Rất nhiều người chia nhau làm việc. Có người đến được ba ngày từ chiều thứ sáu đến tối chúa nhật. Mỗi đêm

có người chỉ ngủ được hai, ba giờ vì lo nấu nướng để phục vụ cho gần một trăm người ăn. Cơm nóng, canh ngọt ngày ba bữa, nước trà, cà phê đầy đủ trong mấy ngày sinh hoạt này. Nhiều người quá bận công việc cũng ráng sắp xếp thời giờ đến phụ giúp khóa khi rảnh rỗi. Cái gì đã thúc đẩy anh chị em đến làm việc, để phục vụ?

Họ đã được thúc đẩy bởi Thầy chí Thánh là Đức Giêsu vì họ là môn đệ của Thầy mà. Theo Thầy chí Thánh họ đã nhận được *vui vẻ, bình an*, hạnh phúc ở đời này và sẽ hạnh phúc ở đời sau nữa.

Trong đời sống hàng ngày, khi làm việc gì trong hảng xưởng, trong "business" riêng, trong hoạt động các đoàn thể, xã hội hay tôn giáo, sinh hoạt trong gia đình giữa vợ chồng, con cái hay anh chị em thân thuộc, nếu mình làm việc theo tinh thần phục vụ noi gương Thầy chí Thánh, chắc chắn công việc mình làm sẽ dễ đạt kết quả, thành công hơn. Nhớ đến lời nói của Thánh Phao Lô gởi giáo dân Têxalonica: "*Hãy luôn luôn vui vẻ và cầu nguyện không ngừng. Hãy tạ ơn trong mọi hoàn cảnh. Anh em hãy làm như vậy* đó là ý muốn của Thiên Chúa đối với anh em trong Đức Kitô Giêsu." (1TX 5,16-18)

Bất cứ làm việc gì dù thành công hay thất bại mình cũng tạ ơn. Thất bại mà tạ ơn thì khó quá nhưng biết đâu nhờ thất bại ngày hôm nay, mình sẽ học hỏi có kinh nghiệm cho ngày mai, chưa kể nhờ thất bại đó mà mình sẽ có *đức khiêm nhường, đời sống tinh thần, đời sống tâm linh sẽ được thăng hoa hơn lên,* mình sẽ cần cầu nguyện nhiều hơn nữa, nhờ đó, được gần gũi Thiên Chúa toàn năng hơn. Với *tâm tình tạ ơn khi thất bại mình sẽ có bình an.*

Xin chia sẻ vài cảm nghiệm khi đi phụ giúp khóa căn bản về gia đình trong cuối tuần qua.

Ngày 25 tháng 01 năm 2007

Hai người bạn, hai cuộc đời

Năm 1970 tôi xin về trường Lương Văn Can ở Quận 8 Sài gòn mục đích là rời khỏi Nha Khảo Thí để không phải làm công việc hành chánh ngày hai buổi, công việc kiểm soát bằng tiểu học do các cơ quan khác gởi đến. Tuổi trẻ là tuổi mộng mơ, nhiều ước vọng. Ngày hai buổi ngồi giữa bốn bức tường ở Nha Khảo Thí trên đường Nguyễn Bỉnh Khiêm không hợp tâm trạng tôi lúc bấy giờ.

Mục đích về trường Lương Văn Can để có thì giờ hoạt động các công việc khác nữa như học thêm, hoạt động chính trị, lúc này tôi rất mê ứng cử. Chương trình làm việc là cố gắng tranh cử vào Hội Đồng Đô Thành để từ đó "bắt thang" lên ứng cử vào chức vụ Dân Biểu, Nghị sĩ.

Tôi đã nhờ Ông Giám Đốc Nha Tư Thục lúc đó là Ông Phạm Đăng Cảnh giúp đỡ, can thiệp với Bộ Giáo Dục và nói với Ông Giám Đốc Nha Khảo Thí lúc bấy giờ là Ông Nguyễn Kim Linh. Mặt khác tôi ghé trường Trung Học Cộng Đồng Quận 8 sau này đổi tên là Trường Lương Văn Can nhờ Ông Hiệu Trưởng Uông Đại Bằng làm văn thơ rút tôi về trường này để làm Tổng Giám Thị vì trường này đang thiếu chức vụ này.

Đầu năm 1970 tôi được đổi về Trường Trung Học Cộng Đồng Quận 8 để phụ trách vai trò Tổng Giám Thị, nhưng tôi không quen công việc này nên tôi đã làm không tốt vai trò đó vì tôi không áp dụng biện pháp mạnh được, lúc đó tôi có quan niệm sai lầm là phải có biện pháp cứng rắn mới làm được Tổng Giám Thị.

Tôi muốn giữ vai trò khác để đỡ bị đụng chạm, đi dạy học chẳng hạn, để ít bị thù ghét, không ưa, hầu dễ dàng có cảm tình để có thể ứng cử chức vụ Nghị Viên sau này.

Khi trường mở rộng thêm lớp học, nhà trường cần có một phát ngân viên tại trường để lo lương bổng cho Giáo Sư. Anh Nguyễn Q. V. đã giữ vai trò đó. Lúc này tôi đã xin ra dạy học, dạy môn Công Dân lớp 9 và 10, Kinh tế học lớp 11. Trương văn Hứa thế tôi ở chức vụ Tổng Giám Thị.

Tôi quen thân anh V. hồi nào không hay, có lẽ khi anh làm phát ngân viên thì chúng tôi thường đi ăn uống chung, anh trả tiền trước, ghi sổ. Cuối tháng lãnh lương, chúng tôi trả lại cho anh. Chúng tôi thường ăn trưa hay ăn tối với nhau ở "quán ba cô" đường Phạm Thế Hiển, gần lộ 23. Đôi khi đến quán bán rùa rang trước chợ Phạm Thế Hiển. Lúc này anh chưa có vợ, nên khi về nhà một mình anh buồn, thường hay rủ tôi đi theo anh, vừa ăn uống, vừa trò chuyện, tâm sự luôn. Mặc dầu anh ở quận 10, anh thường qua Phạm Thế Hiển, vì anh đang dự định cưới vợ là cô giáo nhà ở đường số 2 gần lộ 23.

Tôi, anh Hười, anh V. thường tổ chức ăn chung với nhau. Có lúc thêm các thầy khác như anh Duật, anh Hưng, Huỳnh Hữu Lý, anh Truyền…khi ăn chung sẽ chia đều ra trả tiền, nhưng anh V. trả trước sau đó trừ tiền lại khi lãnh lương nên anh em rất thích. Tháng nào chúng tôi cũng tổ chức ăn uống vài ba lần với nhau như thế.

Có một lần trong ngày ba mươi Tết là ngày cúng Giao thừa, đón rước Ông Bà, khoảng 4, 5 giờ chiều đa số các quán đều đóng cửa lo ăn Tết, lo cúng Ông Bà thì anh lù lù chạy xe Honda đến, nhất định yêu cầu tôi đi theo và chở tôi đến "quán ba cô" của anh hai bà con để tâm sự. Vì là chỗ quen biết nên họ mới bán, chứ có ai chịu bán vào buổi

chiều ba mươi Tết vì còn chuẩn bị lo đón giao thừa nữa chứ.

Tính tình của anh V. có hơi đặc biệt một chút. Anh rất thích các nhà độc tài như Hitler, Napoleon, mẫu người hùng. Anh có tham vọng lớn. Dự phóng sẽ dịch sách tiểu thuyết nổi tiếng từ Pháp văn ra để xuất bản. Anh đang làm việc này và đã có dịch được một số trang. Anh đã khoe với tôi như vậy. Sau ngày 30 tháng 04 năm 1975, anh mới cưới vợ. Lúc anh cưới vợ thì tôi đang nằm trong trại "cải tạo" trong vùng rừng núi miền Bắc Việt Nam ở Lào Cai, Vĩnh Phú. Ban đêm thật yên tĩnh, tôi chỉ nghe tiếng chim kêu "bắt cô trói cột", nghe tiếng chim kêu mà buồn thúi ruột.

Sau khi tôi từ trại cải tạo về, gặp lại anh thì thì anh đã có hai con, một trai một gái và hai vợ chồng vẫn tiếp tục dạy học.

Sau khi anh đi vượt biên một lần, bị bắt cả gia đình, anh không đi nữa, nhưng cũng bỏ dạy học luôn và chuyên tâm vào việc dạy cho hai đứa con của anh. Hàng ngày anh đưa đón các con của anh. Mục đích chính, theo lời anh nói, là cố gắng huấn luyện cho chúng nó trở thành học trò xuất sắc vì anh nguyên là Giáo sư dạy toán nên anh sẽ đem sở học của anh mà truyền dạy lại cho con.

Anh sống nhờ vào đồng lương ít ỏi của vợ đi dạy học và nhờ hai người anh em ruột làm bác sĩ sống ở Pháp và ở Úc hỗ trợ tiền cho anh sinh hoạt. Hàng ngày bên nhà vợ nấu cơm đem qua cho anh. Vợ anh còn có một người cha già phải phụng dưỡng. Hàng ngày vợ anh hoặc con anh đem cơm cho anh, từ nhà vợ anh đến nhà anh, nếu đi xe đạp mất khoảng ba, bốn phút.

Quả nhiên con anh học rất giỏi đứa nào cũng đứng hạng nhứt, hạng nhì trong lớp. Nhưng tình trạng sống của

anh là tình trạng mình tự cô lập mình, anh không giao thiệp với bất cứ người nào sống trong khu phố anh ở. Lúc tôi còn ở Việt Nam trước tháng 11 năm 1993, anh V. chỉ thường tiếp xúc với tôi hoặc anh Hười. Anh không thích giao thiệp với người khác vì anh nghĩ anh là con một Trưởng Ty ở Long Xuyên, mà anh đã là giáo sư nữa nên anh không thích hợp với bà con lối xóm anh đang ở? Hay tâm trạng chán chường thói đời "dậu đỗ bìm leo" khi sa cơ thất thế không còn ai hỏi han, thăm viếng, nhờ vả? không còn ai là bạn bè nữa chăng? Do đó, anh là "người hùng cô đơn" tôi tự nghĩ như thế không biết có đúng không?

Tôi hay đến thăm anh V. để hút thuốc lào và nói chuyện đủ thứ trên trời dưới đất. Vậy mà thình lình khoảng tháng tư năm 1997 tôi được tin anh mất vì tự tử bằng cách buộc dây vào cổ? mà quyên sinh, tôi chưng hửng không thể tin sao lại "có sự kiện như thế". Tôi vẫn tin anh có nghị lực mạnh vì anh say mê những nhân vật như Hitler, như Napoleon có tư tưởng mạnh bạo, thì tôi nghĩ mọi khó khăn nào anh cũng có thể vượt qua được chứ. Mà hoàn cảnh của anh so với người chung quanh có lẽ anh chưa khó khăn, khổ sở bằng họ.

Năm 2000 tôi có về Việt Nam và được biết (do cựu học sinh trường Lương Văn Can kể lại) hôm anh tự tử, anh có gọi vợ anh đến và nói rằng anh cần gặp để nói chuyện và anh có dọa rằng nếu vợ anh không đến thì sẽ không bao giờ được gặp mặt anh nữa. Chiều hôm đó, đứa con trai anh đã mang cơm cho anh nhưng đã ăn nói vô lễ? với anh, đưa cơm có tính cách dằn vặt anh? Tối hôm đó anh đã quyên sinh.

Lúc anh mất khoảng 63 tuổi.

Trường hợp chị Quyền.

Tôi quen chị Quyền trong Chương Trình Thăng Tiến Hôn Nhân Gia Đình. Chị là người thường xuyên đọc Thánh Kinh và say mê Thánh Kinh. Chị gần 70 tuổi mang trong người đủ thứ bịnh, tiểu đường, cao máu, mất ngủ. Có nhiều đêm chị thức trắng đêm không ngủ được. Chị đã nằm nhà thương hơn tuần lễ vì cao máu rất nặng, ăn uống không được vì còn bị đau bao tử nữa. Tôi đến thăm anh chị tại nhà riêng. Tôi đến để an ủi chị. Tôi gặp anh Trí, chồng chị, đang săn sóc cho chị, lo cho chị từ miếng ăn, từ thức uống và anh lúc nào cũng ở bên cạnh chị.

Kỳ này có khoá mới của Chương Trình Thăng Tiến Hôn Nhân Gia Đình (đầu năm 2003) anh ở trong ban Điều Hành mà cũng không đến được đầy đủ, chỉ đến trong ngày họp mặt đầu khóa, rồi không thấy anh chị đến nữa vì chị bịnh nhiều, cứ đau bụng hoài, ăn uống không được, ngủ không được do các chứng bịnh tim, tiểu đường, cao máu, đau bao tử mà ra.

Tôi đến để an ủi chị thì ngược lại chị đã an ủi tôi. Chị hỏi rằng tôi có đọc quyển sách tên là "Quyền năng của một tâm hồn biết ca ngợi" của Merlin R.Carothers do Linh Mục Nguyễn Đức Mầu dịch, rồi chị mô tả cuốn sách này rất hay cần đọc để thấy tâm hồn mình được bình an, thanh thản. Trong lúc nói chuyện như thế là lúc chị đang đau, đang mệt trong người nhưng chị rất vui khi tôi đến thăm chị. Chị nói rằng sẽ sao lại các băng giảng của Cha Nguyễn Khảm ở Việt Nam cho tôi nghe. Chị sẽ sao lại các bài giảng khác mà chị thấy hay để biếu tôi.

Tôi bất ngờ quá chưa biết lời nào để an ủi chị và chỉ biết nghe chị nói mà thôi.

Nhưng sự thăm viếng của tôi làm cho anh chị rất vui. Tôi cũng học được một bài học là luôn luôn thấy mình có ích nếu mình biết xử dụng tất cả thì giờ mà Thiên Chúa

đã trao bạn cho mình và trong tâm hồn mình lúc nào cũng cần có niềm vui dầu có phải chịu đau đớn về thể xác, bịnh hoạn.

Đem hiểu biết, niềm tin của mình để truyền lại cho người khác để họ có niềm tin yêu trong cuộc sống, để lúc nào họ cũng có niềm tin, niềm vui, bình an, hạnh phúc là điều quí giá vô cùng.

Chị Quyền có đức tin mãnh liệt, chị thường tham dự các khóa học về Thánh Kinh ở nhà thờ Dòng Chúa Cứu Thế. Chị hiểu biết và nhớ nhiều đoạn trong Thánh Kinh. Chị dễ dàng trích dẫn đoạn mấy, câu nào để dẫn chứng điều mà chị cần trình bày để minh chứng lời dạy trong Thánh Kinh.

Lúc này chị thường đi thăm các người bịnh, đọc kinh và cầu nguyện cho họ.

Năm trước cứ ngỡ là chị sẽ ra đi vì chị bịnh quá nhiều. Nhưng đến nay, tháng 10 năm 2004 chị vẫn còn có thể đi thăm bịnh được kể từ ngày anh Trí chồng chị mất. Trong khi đó, lúc chị bị bịnh, anh lo lắng săn sóc cho chị và anh em chúng tôi trong Chương Trình Thăng Tiến Hôn Nhân Gia Đình cứ nghĩ rằng chị sẽ ra đi trước anh.

Nhưng đâu có ai ngờ được, khi anh phát bịnh, chỉ có trong vòng khoảng hai tháng thì anh ra đi vì bị bịnh ung thư phổi. Ngược lại, đến giờ này, mặc dầu không khoẻ hẳn nhưng chị vẫn cố gắng đi với anh chị em, giúp cho những người khác, đang cần an ủi lúc đau yếu, bịnh hoạn.

Cám ơn chị Quyền cho tôi một vài suy nghĩ để viết mấy dòng này và nhờ đó dễ cảm thấy hạnh phúc hơn, tìm thấy niềm vui hơn từ các việc làm tầm thường, nhỏ bé hàng ngày cho các anh chị em.

Ngày 04 tháng 10 năm 2004

Những ngày đầu tiên đến nước Mỹ

Mới đến Mỹ chừng một tháng, bà xã tôi đã cự nự:

- "Tôi đã bảo đi Mỹ mà làm gì, ở nhà buôn bán rần rần, đang sung sướng, bây giờ qua đây, ngồi "trong ngóc" trong phòng này như ở tù." Bà xã tôi than phiền như vậy.

Tôi cứng họng không biết trả lời ra sao?

Bà xã nói tiếp:

- "Đi lên Tulsa ở tiểu bang Oklahoma với Hồng Thu, kiếm chuyện gì làm ăn, vô hảng nào cũng được chứ ở đây, làm gì để sống đây?" Bà xã tôi cự tôi, đòi lên tiểu bang miền Bắc, ít người Việt, nhiều hảng xưởng may ra dễ tìm việc làm, có hảng nào mướn, làm nghề gì cũng được.

Tất cả chúng tôi gồm có sáu người, hai vợ chồng bốn đứa con, hai trai, hai gái chen chúc trong "apartment" hai phòng ở đường Town Park thành phố Houston, Texas. Nhận tiền trợ cấp của chánh phủ Mỹ để trả tiền mướn phòng và nhận "food stamps" để đi chợ cũng chỉ vừa đủ chi dùng trong tháng. Sau 8 tháng hết trợ cấp thì sống làm sao đây? tiền đâu trả tiền mướn nhà, tiền đâu mua thức ăn, trả tiền điện, điện thoại v.v?

Đó là câu hỏi thường xuyên trong đầu óc các thành viên trong gia đình tôi trong những ngày đầu tiên bước chân lên đất Mỹ.

* * *

Khi tôi được trả tự do từ trại tù Nam Hà đầu năm 1983, tôi đã nộp đơn chui qua tòa Đại sứ Mỹ ở Thái Lan để xin tỵ nạn, bà xã tôi và thím tư mỗi lần gặp tôi cứ chọc quê

tôi và nói đùa rằng: "lo làm ăn không lo chỉ lo chuyện mò kim đáy biển". Tôi cũng có cảm tưởng như thím tư tôi nói nhưng hy vọng vẫn nhen nhúm dầu rất nhỏ trong lòng tôi, cũng như vợ và các con của tôi, đang sống trong khó khăn, cực nhọc và tôi thì đang bị mất quyền công dân, đang bị kiểm soát, theo dõi thường xuyên. Từ năm 1983 tới năm 1990 đa số bà con cho rằng thành phần đi "cải tạo" về, những người được thả từ trong tù, trong trại cải tạo mà được đi Mỹ là chuyện "mò kim đáy biển".

Cho nên, vào cuối năm 1993, khi tất cả gia đình chồng vợ và các con đã lên được máy bay và khi máy bay cất cánh rồi, tôi mới biết rằng gia đình tôi thực sự được đi Mỹ, rời khỏi quê hương yêu dấu, nơi mà tôi đã sinh ra và lớn lên thành người.

Ai mà không khỏi đau lòng khi rời bỏ nơi chôn nhau cắt rún, xa cha mẹ, xa bà con, dòng họ, xa anh chị em ruột thịt, xa bạn bè thân thương, xa những học trò cũ hàng ngày thường gặp mặt. Vậy mà phải rũ bỏ tất cả để ra đi. Đang buôn bán làm ăn, công việc đang trôi chảy phát đạt, mà phải sang lại cho người em ruột của tôi.

Tại sao phải dứt khoát ra đi? Tại sao không ở lại khi đang làm ăn được? Quyết định nào cũng có những khó khăn và quyết định ra đi càng khó khăn gấp bội. Nếu được đối xử tử tế, bình thường như bao nhiêu người dân khác thì đâu có ai phải bỏ nước ra đi. Người dân miền Nam còn không được đối xử bình thường, họ được đối xử như kẻ bị trị bởi những người cùng nòi giống, huống hồ là người chống đối lại họ.

* * *

Một hôm phòng bên cạnh có người cần khiêng đồ đạc trong nhà như bàn ghế, tủ giường v.v lên xe để di

chuyển. Họ thấy gia đình tôi có hai cháu thanh niên nên gọi đi khiêng đồ đạc giúp. Tôi mới khiêng được mấy lần đã thấy nôn nao trong bụng, muốn ói vì khiêng nặng không quen. Hôm đó được mấy chục đô la coi như lần đầu tiên kiếm tiền ở nước Mỹ bằng nghề khuân vác.

Chú thím tư cùng người cháu bà con là người bảo trợ, đã đi xin các bạn bè giường ngủ để ở hai phòng, có máy truyền hình cũ ở phòng khách cho nên khi vào nhà ở đường Town Park đã thấy rất ấm cúng.

Sáng thứ bảy, trước khi lên máy bay, tôi đến sở nhà đất để lấy giấy tờ chứng nhận không thiếu thuế. Tôi phải đợi cho đến chiều tối mặc dầu giấy tờ họ đã có, để ở trên bàn nhưng họ không chịu đưa, cho nên phải ngồi ngoài sân mà đợi. Họ đòi tiền mà tôi không biết và lúc đó thật ra cũng không dám đưa vì có thể bị họ cho rằng mình đưa hối lộ sẽ làm khó dễ giữ mình ở lại thì phiền phức vô cùng. Nhưng cuối cùng rồi cũng phải chi cho họ một ít tiền mới lấy được giấy tờ để lên máy bay vào ngày hôm sau. Tôi nhận được giấy báo đình chỉ chuyến bay ngày thứ năm vì không có giấy chứng nhận không có chủ quyền nhà. Tới chiều tối thứ bảy tôi mới lấy được giấy chứng nhận này. Trong mấy tháng trước khi ra đi vì quá lo lắng, tôi bị bịnh cảm liên tục, không ăn uống được phải uống thuốc cảm thường xuyên nhưng cũng không hết.

Qua một chuyến đi dài lần đầu tiên đến Mỹ tôi cứ suy nghĩ miên man qua Mỹ làm sao mà sống đây? Mình không có nghề nghiệp chuyên môn nào cả, muốn trở lại nghề dạy học cũng phải mất bốn hay năm sáu năm nữa, học lại Anh văn, học lại chuyên môn về giáo dục, mà mình cũng đã hơn năm mươi tuổi rồi sau khi học ra trường chắc gì ai mướn mình dạy học đây?

Tôi suy nghĩ: Mình chưa bao giờ lái xe hơi, làm sao học lái và chạy xe đây?

Cháu Trung, con anh Xin, chở áo quần, đồ đạc lỉnh kỉnh từ phi trường Hobby về "apartment" bằng xe "truck". Hôm đi đón có anh Độ, bạn cũ ở quận 8 Sàigòn, vợ chồng chú tư và các con, vợ chồng Lẫm và các con, đến quán Ba Lẹ có thêm Đoàn Hữu Đức là cháu thầy Đoàn văn Nghĩa, tôi thường gọi là ông Đốc Nghĩa (thầy dạy Pháp văn của tôi lớp 6, lớp 7 ở trường trung học Cần Giuộc khoảng năm 1957-1958), lúc đó tôi mệt quá sau cuộc hành trình dài hơn 24 giờ đồng hồ. Thấy bà con đông đảo đến đón, thật là đượm tình nghĩa anh chị em, bạn hữu quá sức tưởng tượng của tôi.

Khi vào căn nhà do người cháu mướn giùm ở đường Town Park là một chung cư có nhiều dãy nhà sát liền nhau, xung quanh đa số là người Mỹ da đen, chỉ có một ít người Mễ, làm cho tôi thấy lo âu, cảm thấy hơi sợ.

Đi tìm trường học Anh văn

Mới qua Mỹ chưa có xe hơi phải đi bằng xe bus. Từ nhà muốn đến trường phải đi bộ một đoạn đường khoảng một dặm mới tới được đường chính là Bellaire rồi từ đó đón xe bus đi đến đường Rookin mới có lớp ESL. Có người bạn cho biết, có trường dạy Anh văn miễn phí, nếu xin được trợ cấp của chánh phủ, ở gần đường Chimney Rock và Gulfton. Tôi không biết rõ trường nằm phía nào nên khi xuống Bellaire, tìm được Gulfton rồi thay vì đi bên phải một đoạn đường ngắn là đến trường Đại học cộng đồng, tôi đi về phía trái cùng với con trai là Quốc đi hơn nửa giờ mà không tìm được trường, đến nỗi Quốc mệt quá, cự nự, đành phải tìm đường trở về nhà.

Muốn đi học tiếp để có thể nói được tiếng Anh nên tìm trường để học. Học ESL cùng với các em, các cháu

khoảng chừng hai mươi lăm, ba mươi tuổi chỉ cần vài tháng các em nói tiếng Anh khá nhanh, còn tôi viết thì đúng văn phạm nhưng nói thì cứ ngọng, có nói được câu nào cho trôi chảy đâu. Phân vân giữa đi học tiếp và đi làm. Đi học thì có thể vay tiền đóng học phí nhưng không làm ra tiền để trả "bill". Làm nghề gì kiếm tiền để có cuộc sống ổn định?

Làm cho tiệm grocery

Tôi đi tìm việc làm, nộp đơn ở tiệm fast food "Jax in the Box" ở đường Gessner, nộp đơn ở hảng làm điện tử, ở hảng sản xuất vàng, vào chợ Auchun nộp đơn xin bán hàng hay làm bất cứ nghề gì cũng được nhưng ở đâu người ta cũng không nhận. Lý do tuổi đã lớn trên năm mươi, không có "background" quá khứ làm việc ở Mỹ, nói tiếng Anh không thông thạo, không có nghề gì chuyên môn. Tôi cùng với con gái là Uyên Phương đi nộp đơn ở hảng K.Tec, hảng làm điện tử, con gái được nhận đi làm, còn tôi thì không. Đi nộp đơn ở hảng chuyên làm vàng mà em tôi đang làm hảng cũng không nhận.

Đành đi "fill" hàng cho tiệm grocery ở đường Dairy Asford. Sáng sớm mặc áo lạnh đi bộ từ nhà ra bến xe bus khoảng một dặm, đứng đợi xe bus chừng 10, 20 phút, xe bus chạy khoảng 15 phút, xuống xe bus, lại đi bộ khoảng một dặm đến chỗ làm. Bữa nào gặp mưa gió, trời lạnh mùa đông, gió rít từng cơn, gió rét căm căm mới thấy nỗi lòng nhớ nhung quê hương, nhớ bà con, nhớ ba má, anh chị em, bạn bè… của người xa xứ. Rồi khi vô chỗ làm cần phải đeo kính để đọc tên của món hàng, sắp xếp hàng hóa lên kệ tủ, nên làm khá chậm chạp không bằng những người trẻ không đeo kính. Do đó anh Vương, chủ tiệm bảo: "Sao chú làm chậm quá vậy, mai về nghỉ đi."

Tôi làm cho tiệm grocery khoảng hai tuần lễ thì mất việc.

Đi làm ở tiệm sang băng nhạc

Bà xã thấy tôi không có chuyện gì làm nên nhờ người quen giới thiệu đi làm ở tiệm sang băng nhạc ở trong khu chợ Hồng Kông 1 ở đường Gessner. Nghề máy móc tôi đâu có biết vì gốc gác là thầy giáo chỉ biết đi dạy học mà thôi. Khi sang băng dĩ nhiên rất chậm chạp. Thời gian làm việc từ 10 giờ sáng cho đến 8 giờ tối. Tiền lương mỗi tháng được trả là 600 đô la. Ngày đầu tiên tôi đến làm việc đã được em của ông chủ hạch sách ngay.

Anh ta nói: "Ở Việt Nam sướng quá mà qua đây làm gì cho khổ. Đi qua đây chỉ có nước đi làm công, làm mướn chứ làm được gì." Tôi tức lắm nhưng không muốn tranh luận với anh này làm gì. Khi thấy tôi đứng lớ ngớ chưa biết làm gì thì anh ra lịnh ngay: "Anh phải lau bàn ghế, lau kệ tủ cho sạch sẽ đi chứ."

Tôi vội vả cầm khăn lau bàn ghế, lau tủ kiếng, sau một lúc anh bắt tôi sang băng cải lương, phim chưởng, phim Trung Quốc để cho mướn.

Anh đâu có hiểu rằng tôi ra đi là vì tôi không thể sống với Cộng Sản được. Tôi là kẻ từng chống đối với Cộng sản, một con người bị để ý, canh chừng, kiểm soát. Làm sao sống được khi mình luôn luôn bị nghi ngờ, bị thường xuyên theo dõi. Một lần tôi đến thăm anh Ngọc, trước cũng ở trong Phong Trào Quốc Gia Cấp Tiến thì công an khu vực đã hỏi anh Ngọc: "Ông Phụng đến nhà anh làm gì đó. Có âm mưu gì không?". Anh Ngọc sợ quá nói với tôi: "Thôi anh đừng đến thăm tôi nữa, công an khu vực hỏi thăm tôi về anh đó. Hắn hỏi anh đến đây làm gì, bàn tính, âm mưu chuyện gì?"

Một số bạn bè sĩ quan thường đến thăm tôi thì công an khu vực hỏi thăm ông bảy Bích là tổ trưởng ở sát bên

nhà: "Anh thấy ông Phụng thế nào? Tại sao nhiều sĩ quan chế độ cũ cứ đến thăm và theo ông biết thì ông Phụng này có tính toán chuyện gì chống đối nhà nước không?"

Ông tổ trưởng phải trả lời là ông Phụng có giấy tờ đi Mỹ rồi còn tính toán chuyện gì nữa. Nói như vậy nhưng anh công an khu vực có tin điều đó không?

Lúc nào tôi cũng lo âu, hồi hộp không biết bị bắt lại bất cứ lúc nào. Thường xuyên tôi bị theo dõi.

Đi bán bảo hiểm

Tình cờ hay nói đúng hơn là "Thiên Chúa sắp xếp", tôi gặp ông Đoàn Hữu Đức vừa mới mở văn phòng Đoàn Agency nên rất cần người. Tôi đã phải thi 8 lần mới đậu bằng "group one" để được bán bảo hiểm. Mất gần một năm trời mới xong bằng và được tiểu bang chấp nhận cấp giấp phép hành nghề. Đoàn Hữu Đức là cháu ông Đốc Nghĩa, dạy môn pháp văn trường trung học Cần Giuộc.

Những ngày đầu đi làm, đi bán bảo hiểm là một thách đố lớn. Nhiều khi bị trời mưa tầm tả cũng phải cố gắng đến nhà bà con vì mình đã lỡ hẹn rồi. Có khi đến nơi rồi, tìm không ra nhà dưới trời mưa không dứt hột, cũng phải đi kiếm địa chỉ của khách hàng, vì apartment ở khu làng Park Place phòng này sát với phòng kia nhưng cách một dãy nhà thành ra tìm không ra. Kiếm nhà không được, đi dưới trời mưa đến cây xăng gần đó, dọc Freeway South 45 và đường Broadway, bỏ 25 cents vào điện thoại công cộng để hỏi anh chỉ giùm căn nhà đó ở chỗ nào? Sau khi anh bạn mình chỉ chỗ ở của anh ấy, tôi mới biết rằng tôi cũng vừa đứng ở chỗ đó vậy mà không thấy được số nhà vì lúc đó trời đang mưa, vào ban đêm, trời lại tối nữa. Sau khi bán được chương trình bảo hiểm 25,000 đô la, hảng đã chấp thuận, lúc đem "policy" là sổ hợp đồng hay giao kèo

đến cho anh thì anh lại không nhận. Công lao của mình đã trở thành vô ích, nhưng lâu lâu mới gặp trường hợp như thế chứ nếu ngày nào cũng như vậy chắc đã bỏ nghề từ lâu.

Tôi có cái hẹn vô nhà người khách hàng để giới thiệu chương trình bảo hiểm nhân thọ. Tôi đang giải thích nhu cầu bảo hiểm cho người con vừa mới mua nhà, nếu có mệnh hệ nào thì vợ làm sao có tiền để trả nợ nhà. Tôi chỉ mới hỏi vài câu, vừa mở máy "computer" ra; người cha từ bên kia đường bước qua lớn tiếng nói với người con: "Mầy đi qua đây ăn cơm. Không được mua bán gì hết. Đến đây để lường gạt con tao hả?"

Thấy không khí có vẻ căng thẳng, tôi gấp máy "computer" lại, bước ra khỏi nhà, mở cửa xe sẵn có mấy tờ báo trên xe, tôi lấy hai cuốn báo đem đến cho người này.

- "Cháu xin gởi bác hai tờ báo này."
- "Đi đi, đi đi tao kêu cảnh sát bắt mầy bây giờ, đến đây để dụ dỗ, gạt gẫm con tao hả?" Lần đầu tiên tôi bị cự nự dữ dội như vậy. Hết sức tức giận, nhưng tôi cố gắng tự trầm tĩnh, mở máy xe, hít thật dài hơi và tự nhủ: "tự nhiên bị hiểu lầm, bị cự nự vô lý, nếu mình giận ông này mình cũng điên như ông ấy vậy. Thôi bỏ qua đi. Tai nạn nghề nghiệp mà." Tuy nhiên phải mất hơn mười phút tôi mới lấy lại được bình tĩnh mà lái xe về văn phòng.

Một lần khác ghé nhà một người quen do anh Tommy Lê làm nghề bán xe hơi giới thiệu, vừa bước vô nhà, mới hỏi thăm sơ sơ về hoàn cảnh gia đình, bà vợ đứng ở bếp đang nấu ăn, nói lớn tiếng:

- "Mấy thằng bán bảo hiểm là những thằng lường gạt, tôi mua bảo hiểm mấy năm trước ở Cali, bây giờ tăng giá, lúc mua nó không nói. Tôi đã bỏ rồi không đóng tiền nữa, toàn là những đứa lường gạt." Vì mới vào nghề bảo hiểm tôi chẳng biết phải trả lời thế nào, cứng họng, vội bỏ tài liệu

vào cặp và rút êm ra khỏi nhà anh chị này, trong lòng tức tối lắm vì chị quơ đũa cả nắm, ai làm nghề bảo hiểm đều xấu xa cả. Chị ấy chửi mình mà mình chẳng biết trả lời ra sao.

Kết: Tạ ơn

Hiện nay tôi đã và đang sống trong nghề bảo hiểm hơn 12 năm. Có ba cháu lập gia đình, được ba cháu ngoại và một cháu nội. Bà xã tôi dứt khoát không muốn về Việt Nam ở luôn nếu có về chỉ muốn ở một, hai tháng như đi du lịch mà thôi vì các con, các cháu đều hiện sống ở Houston, Texas.

Tạ ơn Thượng Đế ban gia đình của con, các con, các cháu đều khỏe mạnh và bình an. Xin cám ơn nước Mỹ, chánh quyền và người dân Mỹ đã chấp nhận gia đình chúng tôi đến định cư ở quốc gia này như là một quê hương thứ hai của tôi.

Xin cám ơn chú thím Tư, gia đình Lẫm, gia đình anh Độ, Đoàn Hữu Đức, những người bà con, bạn bè, anh chị em, các cháu đã giúp đỡ tôi trong những ngày đầu tiên đến nước Mỹ.

Ngày 14 tháng 02 năm 2007

Bài này đăng trong Vietbao.com, mục "Viết về nước Mỹ", ngày 08 tháng 03 năm 2007

Làm ông ngoại rất thích thú

Hai năm gần đây, sắp tới tuổi về hưu, tôi bớt lo công việc bán bảo hiểm như gọi điện thoại cho bà con, để đến từng nhà họ, trình bày chương trình bảo hiểm nhân thọ. Tôi dành thì giờ chiều thứ tư đến nhà cháu ngoại ở Pasadena, ngủ ở nhà vợ chồng con gái út, để gần gũi hai cháu ngoại và chiều thứ sáu đến đón chúng nó, một gái Michelle 10 tuổi và một trai Colby 5 tuổi về ở với ông bà ngoại hai đêm thứ sáu và thứ bảy để phụ con gái lo việc học võ, học đàn piano, sinh hoạt hướng đạo, đi nhà thờ cũng như chở đi học giáo lý và Việt ngữ ngày chúa nhật. Con gái có tiệm nails vì mở cửa luôn ngày Chúa nhật nên không có thì giờ lo cho các cháu cuối tuần.

- "Đố Bi ông ngoại thương ai?" Tôi hỏi cháu Colby, tôi thường gọi vắn tắt là Bi:
- Bi trả lời: "Ông ngoại thương bà lai."

Tôi hỏi: "Ông ngoại thương bà lai mà bà lai là ai?"

- "Là bà ngoại đó." Cháu trả lời liền:

Cháu biết ông ngoại thương nó nhưng nó nói tránh đi và nói thương bà ngoại. Có lúc tôi hỏi nó:

- " Đố Bi ông ngoại thương ai?"
- " Ông ngoại thương con, chị Michelle, má-my, đa-đy, dì Uyên, cậu Tý, Boy" (cháu ngoại của em ruột).

Tôi thường nói với các bạn rằng tôi không hiểu sao kỳ lạ quá, tự nhiên tôi thấy thương cháu ngoại vô cùng hơn là thương con cái mình nhiều, tôi có cảm giác thương cháu gấp trăm lần thương con nữa. Tôi hỏi bạn tôi như vậy.

Những người đã có cháu ngoại hay cháu nội đều thường trả lời:

- "Ờ sao tôi cũng thấy vậy. Không hiểu tại sao mình thương nó quá xá đi."

Còn những người chưa có cháu thì bảo: "Chuyện đó tôi không biết tôi chưa có cháu, tôi chưa có cảm nghiệm đó."

Tôi đi tìm mấy bài báo dạy con, dạy cháu về đạo làm người, cắt bỏ vào bao thơ đề tên sẵn cho các cháu, mỗi cháu là một bao thơ gồm có những bài như:

- Gởi lại cho con của Jackson Brown Jr.
- Thơ của Tổng Thống Lincoln.
- Bài "Sau dễ là khó".

để sau này khi các cháu lớn lên, mình không còn nữa, các cháu có những tài liệu để các cháu đọc, hướng dẫn thành người với tất cả ý nghĩa của chữ "người" sống hạnh phúc và hữu dụng cho xã hội, có ích cho tha nhân, biết yêu thương người nghèo khổ, tàn tật, đui mù…những người kém may mắn hơn mình.

Tôi cũng thường nói với các con, các cháu rằng: "Ưu tiên một là các con cố gắng dạy cho chúng nó nên người. Sau đó, ưu tiên hai, mới nói đến chuyện hướng dẫn chúng nó học thành tài, học thành bác sĩ, kỹ sư, nhà văn, nhà báo hay làm bất cứ nghề gì mà chúng nó ưa thích."

Cho nên tôi hay nói với các con trước hết phải cố gắng dạy chúng nó trở thành người hữu dụng, tử tế, biết

điều, có nghĩa là biết sống, biết nghĩ đến người khác, đến người chung quanh.

Ông ngoại hỏi Michelle: "Con có thương người khác không?"

- "Con yêu hết mọi người." Michelle trả lời:

- "Vậy mùa chay này con có giúp cho người nghèo, tàn tật không?" Tôi hỏi:

- "Con gởi ông ngoại hai đô la rưỡi." Michelle nói và đưa ông ngoại 5 "quarter".

Gần tới ngày lễ Phục Sinh tôi hỏi:

- " Ông ngoại sắp gởi về Việt Nam cho người nghèo con có gởi không? "

- "Con gởi ông Ngoại hai đô la rưỡi nữa là 5 đô la."

Tôi đưa thêm 15 đô la để gởi cho Phó Tế Vũ Thành An 20 đô la vào quỹ Têrêsa giúp các cụ già đau yếu, bịnh hoạn ở Việt Nam.

Hơn mười năm liên tục, thứ bảy nào, tôi cũng vô văn phòng để gọi điện thoại trong "phone book", tìm người để đi đến nhà họ mà bán bảo hiểm. Ngày nào cũng đi đến từng nhà, cố gắng gặp hai người mỗi ngày để trình bày chương trình bảo hiểm nhân thọ, ai có nhu cầu, muốn tham gia thì tôi làm đơn. Nhưng khi đứa con gái hỏi tôi:

-"Ba có thể giúp con chở Michelle đi học nhạc, học đàn piano được không?

-"Được chứ." Tôi trả lời ngay, không chần chừ gì cả, mặc dầu tôi sẽ mất sáng thứ bảy là buổi sáng tôi phải vào văn phòng để gọi điện thoại, hẹn với khách để đến nhà họ vào tuần sau. Lý do đơn giản tôi trả lời ngay là tôi quá thương cháu ngoại.

Ba năm liên tục tôi đã làm "nghề phụ", sau nghề chính, đi bán bảo hiểm, đó là "nghề" đưa đón cháu ngoại đi học thêm và đi sinh hoạt cũng như đi nhà thờ.

* * *

Mỗi sáng thứ bảy tôi đều chở Michelle đến cô giáo sư Hoàng Quyên, chỗ học nhạc, để Michelle tập đàn piano, tôi cũng mang theo cuốn sách để đọc hay đem theo máy "computer" để viết bài, cho nên trong khi Michelle làm việc, tôi cũng làm việc, nhưng không phải làm bảo hiểm, mà đọc sách để mở mang tinh thần, mở mang trí óc, do đó tôi không bao giờ "boring" cả. Từ đầu năm tới nay, sáng thứ bảy nào tôi cũng chở hai cháu đi học võ Thiếu Lâm. Buổi chiều học nhạc, buổi tối đi hướng đạo và chở hai cháu đi nhà thờ Đức Kitô Ngôi Lời Nhập Thể. Chúa nhật đi học giáo lý và Việt ngữ. Có hôm Bi làm biếng không muốn đi học và cháu nói:

-"Ông Ngoại, con biết tiếng Việt hết rồi con không thèm đi học đâu?"

- "Con đọc chữ Việt được chưa?"

- "Con đọc được rồi mà ngoại."

Cháu nói như vậy chứ bảo chúng nó thay áo quần đi học, chúng nó cũng ngoan ngoãn đi. Mỗi lần đi học, ông ngoại thường đưa hai đô la để sau khi tan học, mua kẹo hay bánh mì, thịt nướng mà ăn. Mỗi lần đi đến nhà thờ đón cháu về sau giờ học, cháu chạy ra đưa cho ngoại "túi sách" để ngoại cầm lấy, giữ giùm, rồi "te te" đi đến chỗ bán hàng mua thức ăn, sau đó chạy lòng vòng trước sân nhà thờ, đòi ở lại chơi với các bạn, lượm mấy cục đá chọi ra xa lấy làm thích thú lắm.

Tôi bảo:

- "Thôi về các con."

- "Chút nữa đi ngoại, con đang vui mà". Bảo đi học thì không chịu đi, lúc về, bảo về vẫn còn muốn nấn ná ở sân nhà thờ.

Có hôm đi về sớm hai đứa đều nói:

- "Ông ngoại cho con vào "Mac Donald" mua nước ngọt thôi để con chơi đi ngoại, không mua đồ ăn, tốn tiền ngoại."

Chúng nó sợ ông ngoại tốn tiền muốn vào chỗ "Play place" mà thôi để có chỗ mà chạy nhảy. Ông ngoại lần nào cũng chìu chúng nó nên bà ngoại thường nói:

-"Lúc nào ông cũng chìu chúng nó hết. Trời lạnh lắm, đi về nhà sớm đi coi chừng bị cảm lạnh đó."

- "Bà ngoại kêu con về kìa." Tôi nhắc nhở:

- "Hai mươi phút nữa đi ngoại." Hai cháu ngoại cùng lên tiếng một lúc.

- "Ừa mười phút thôi nha." Tôi nói.

Vậy mà cũng hơn hai mươi phút sau, bà ngoại gọi điện thoại nhắc nhở hai ba lần nữa các cháu mới chịu rời khỏi khu vui chơi của "Mac Donald", ra xe mà về.

Mỗi lần phát thưởng cuối năm là cứ nhắc:

- "Ông ngoại đi dự lễ của con nghe." Chụp mấy tấm hình cháu Michelle đứng chung với cô giáo với Hiệu trưởng của trường cháu học, cháu hãnh diện lắm. Kỳ này có tổ chức đi "skating" ông ngoại xuống dẫn con đi nghe.

- "Để má-my con chở?"
- "Má-my mắc làm, không đi được."
- "Chứ ông ngoại không đi làm sao?"
- "Ông ngoại nghỉ được mà."

Vì thương cháu, tôi không hẹn với khách để xuống dưới Pasadena chở cháu đi trượt "skating". Trong khi trượt thì Bi 4 tuổi rất sợ, chị của Bi là Michelle dẫn Bi từng bước, từng bước nhẹ nhàng ra sàn (rink) để cháu tập đi. Chạy một lúc thấy mệt, kiếm ông ngoại và đòi ăn Pizza, xin ông ngoại mấy đô la để chơi gắp đồ chơi. Bắt được con gấu đem đến khoe ông ngoại và tiếp tục gắp nữa, nhưng không "thắng" được thì Bi cứ đòi thêm tiền để tiếp tục gắp.

Dự lễ "Family Fun Night" ở trường "Turner elementary" của hai cháu, có tổ chức vui chơi cho các cháu nhỏ, có quà bắt thăm, Michelle và Bi nhất định đòi ông ngoại đưa đi. Mua mấy chục phiếu mất hết mấy chục đô la

để bắt thăm hơn ba chục món quà, chờ đợi từ buổi chiều ở trường của hai cháu vì đi đến đây rất sớm. Hai cháu mua phiếu để vào khu có các trò chơi dành cho các em. Cuối cùng sau khi bắt thăm hết hơn ba chục món quà, hai cháu không trúng gì cả. Bi đã khóc mùi, khóc nức nở, phải chờ đợi, phải nhỏ nhẹ giải thích ẵm nó, an ủi nó, hun vào trán nó, nó mới chịu về.

Về tới nhà má nó hỏi:

- "Sao con khóc?"

- "Con bắt thăm không "thắng".

Ba nó nói:

- "Không phải "thắng" mà là không may mắn trúng, có gì mà con khóc?"

- "Con không "thôi" khóc được."

* * *

- "Con ráng học đàn, bây giờ ông ngoại chở con đi nhưng khi ông ngoại già con có chở ông ngoại đi không?" Tôi hỏi cháu Michelle.

- "Chừng nào ông ngoại già con chở ông ngoại đi."

Cháu trả lời:

Tôi rất thích bản nhạc "Kinh Hòa Bình" của thánh Phanxicô có mấy câu như "*đem yêu thương vào nơi oán thù, đem thứ tha vào nơi lăng nhục, đem an hoà vào nơi tranh chấp, đem chân lý vào chốn lỗi lầm… đem tin kính vào nơi nghi nan, chiếu trông cậy vào nơi thất vọng, dọi ánh sáng vào nơi tối tăm, đem niềm vui đến chốn u sầu.*"

Chính lúc quên mình là lúc gặp lại bản thân.

Chính khi thứ tha là khi được tha thứ.

Nhất là câu tôi rất mê là: "*Chính lúc chết đi là khi vui sống muôn đời.''*

Tôi có hỏi cô giáo dạy nhạc chừng nào cô có thể dạy cho cháu bản nhạc "Kinh Hòa Bình" này. Tôi nói: "Mấy năm nay tôi dẫn cháu đi học nhạc chỉ ao ước cháu đàn được bản này."

- "Bản nhạc này khó lắm phải hai, ba năm nữa mới dạy cháu được vì các nốt nhạc cách xa nhau quá, tay cháu còn nhỏ chưa thể đánh được." Cô giáo trả lời.

Biết vậy nhưng tôi vẫn hỏi cháu Michelle:

-"Con có biết đàn bản nhạc "Kinh Hòa Bình" không?

- "Bản nhạc này khó lắm". Cháu trả lời.

Tôi nói: "Chừng nào con đàn được bản này ông ngoại mới chết để khi tiễn đưa ông ngoại ở nhà thờ, con ngồi vào chỗ để đàn piano bên trái nhà thờ, gần ca đoàn, chính con phải đàn bản này để cho ông ngoại nghe nha."

-"Con không học đàn bài này đâu để ông ngoại không có chết." cháu Michelle trả lời.

Mỗi thứ tư hàng tuần, tôi không hẹn với khách hàng, tôi dành buổi chiều và buổi tối để xuống vui chơi, trò chuyện, đùa giỡn với hai cháu ngoại. Kiểm soát bài vở "home work" chỉ cho cháu các bài toán, xem Bi đọc sách và ký tên vào sổ theo dõi của nhà trường. Tối ông ngoại ngủ chính giữa, hai cháu ngủ hai bên vì đứa nào cũng dành nằm gần ông ngoại vậy mà khi về nhà của ông bà ngoại ở khu Bellaire thì hai cháu nhất định phải ngủ chung với bà ngoại mới được.

Chiều thứ sáu cũng không đi bán bảo hiểm để đi đón các cháu về nhà sớm, có chúng nó, không khí gia đình thấy ấm cúng hơn, vui vẻ hơn.

Đâu có niềm vui, hạnh phúc nào hơn khi được chở các cháu đi học. Tôi trở thành người bận rộn cuối tuần hai

ngày thứ bảy và chúa nhật là hai ngày dành cho hai cháu ngoại thương yêu của tôi.

Nhiều khi chúng nó đòi vào tiệm "Mac Donald" tôi không chịu vì sợ ăn thứ dầu mở hoài có hại cho sức khoẻ của các cháu.

Michelle nói:

- "Con hỏng thương ông ngoại nữa đâu". Mỗi lần nghe cháu nói "con hỏng thương" ông ngoại là lòng tôi cảm thấy có cái gì đó rung động, cảm giác đau đau và tôi phải chịu thua chúng nó, không thể nào không chìu chúng nó được.

Tôi hay nói đùa với mấy người bạn làm chung trong văn phòng rằng các con của mình muốn "gây khó khăn, đau buồn" cho mình chỉ cần cấm không cho ông bà thăm cháu nội, cháu ngoại là làm cho ông bà "đau đớn nhất" mà thôi.

Lễ Phục Sinh
8 April 2007

Bài này đăng trong Vietbao.com, mục Viết về nước Mỹ, ngày 13 tháng 04 năm 2007

Hình của Michelle 10 tuổi

Hình của Colby 5 tuổi

Tôi trở thành một Kitô Hữu

Tháng ba năm 1983, tôi được trả tự do, trở về đời sống bình thường, với gia đình vợ và các con. Nhưng những dấu ấn gần tám năm trong các trại cải tạo của Cộng Sản tôi không thể nào quên được, như ngay bây giờ lúc viết bài này, dấu ấn kỷ niệm khó quên đã in hằn sâu đậm trong tâm hồn tôi.

Tôi thích nhất năm năm dạy học tại trường Trung học Lương Văn Can, ở đây tôi được nói những tư tưởng, những ý nghĩ mà tôi cho rằng đúng, có một nơi để trình bày, diễn tả nỗi lòng, tâm sự của tôi và có những em học trò nhỏ đã đến tuổi hiểu biết, suy nghĩ để tiếp thu, phán đoán những lời nói, những điều tôi trình bày.

Về những năm dài đi học, tôi chỉ giữ lại nhiều kỷ niệm nhất là thời gian tôi học tại trường Trung học Cần Giuộc và hai năm tôi học tại trường Chính Trị Kinh Doanh thuộc Viện Đại Học Đà Lạt nhưng dạy ở Thương Xá Tax, Sài gòn.

Về những kỷ niệm khó quên, in sâu đậm trong tâm hồn tôi là thời gian bảy năm chín tháng mười lăm ngày tôi bị giam giữ ở trong các trại gọi là trại cải tạo của Cộng Sản từ các trại Long Thành, Thủ Đức, Lào Cai, Vĩnh Phú và Hà Nam Ninh.

Những chuỗi dài sự kiện thúc đẩy, ảnh hưởng đến tâm hồn tôi, đưa đẩy diễn biến tư tưởng lâu ngày của tôi để tôi được trở thành một Kitô hữu.

Niên khoá 1961-1962, tôi học lớp 12 của trường Trung học Chu Văn An, thầy dạy Anh văn của tôi là vị Linh Mục. Bộ áo màu đen của Ngài đã gây cho tôi sự chú ý và tôi đã có ý nghĩ tốt về Ngài do màu áo đen mà Ngài

đang mặc. Tôi tự nhiên có cảm tình với Ngài vì tôi biết rằng các Linh Mục không có vợ.

Nhưng vì lo "dùi mài kinh sử", lo học trối chết các môn học Toán, Lý Hóa và Triết học để làm sao phải thi cho đậu Tú Tài hai, vì nếu rớt thì phải đi lính ngay. Tôi chỉ cần học ba môn Toán, Lý Hóa và Triết là có thể qua được phần thi viết, còn phần thi vấn đáp sẽ tính sau. Nên môn Anh văn lúc đó được coi là môn phụ, chúng tôi ít chú ý tới môn này và màu áo đen của Thầy Linh Mục dần dần phai mờ trong tâm trí tôi.

Khoảng năm 1970, tôi có ý định làm Luật sư, tôi tìm một Luật sư để xin tập sự, nhưng tôi đã không tìm được vì ba tôi chỉ là người lao động bình thường, ngày hai buổi, chạy xe lam ba bánh nên không quen biết nhiều, tôi thì mới tốt nghiệp trường luật vài năm, còn trẻ cũng không quen biết ai, tôi có người bạn thân là Nguyễn văn Bái, người Công Giáo hứa giúp tôi, bạn tôi đến gặp Linh Mục Chánh Xứ Bắc Hà ở đường Lý Thái Tổ. Bạn tôi dẫn vào gặp Cha nhờ Cha giúp đỡ, tìm giùm một Luật sư để nhận tôi làm Luật sư tập sự. Thế là tôi được Luật sư Lê Quang Trọng nhận tôi tập sự. Tôi tự hỏi tại sao chỉ một lời nói của Cha Chánh Xứ Bắc Hà mà Luật sư Trọng lại đồng ý giúp. Phải có sự gì đó, một cái gì đó tôi không hiểu nổi, một lời nói của Cha Xứ lại có giá trị đến như vậy.

Sau này, tôi học ở trường Chính Trị Kinh Doanh, tôi được Linh mục Kim Định đến thuyết trình những đề tài thuộc về dân tộc học, về Kinh Dịch. Ngài mặc áo toàn màu trắng, tôi rất có cảm tình với Ngài, rất quí mến Ngài vì sự hiểu biết rộng rãi của Ngài. Đặc biệt tôi quí mến Ngài vì Ngài sống độc thân, không có vợ.

* * *

Cuối năm 1976, Cộng Sản còng tay chúng tôi hai người cùng chung một cái còng, họ đưa chúng tôi xuống

hầm tàu chở than đá bẩn thỉu, hôi hám để đưa chúng tôi ra Bắc để trả thù chúng tôi vì tội theo "Mỹ Ngụy" dám chống lại Cộng Sản.

Trên chuyến tàu định mệnh này, bạn tôi Lê Như Ninh (1), Luật Sư, người Công giáo chỉ cho tôi biết Đức Cha Nguyễn văn Thuận (2), người cao ráo khoảng 1m70, nước da trắng đang đứng nói chuyện cùng anh em ở giữa khoang tàu lúc nhúc các tù nhân, chen chúc trong khoang dùng để chở súc vật hay chở than đá vì dưới chân chúng tôi than đá còn rải rác khắp nơi. Lê Như Ninh có nói Đức Cha Thuận biết nhiều thứ tiếng và có thể nói được cả tiếng La tinh nữa. Khi đi họp ở La Mã, Ngài đã phát biểu bằng tiếng La tinh trong các phiên họp này.

Tại trại tù K3 Vĩnh Phú, tôi ở chung với ba vị Linh Mục: Cha Nguyễn văn Khoa tự Khải, Cha Thấy và một cha trẻ nữa (tôi quên mất tên) bị bắt ở Mỹ Tho chuyển ra Bắc cùng một lượt với tôi.

Cha Khoa, cha Thấy và Cha còn rất trẻ ở chung phòng với chúng tôi một thời gian ngắn rồi chuyển qua K5 Vĩnh Phú. Sau này tôi được tin Cha Khoa, trước là Hiệu Trưởng trường Đồng Tiến? đã chết trong sà lim, trại giam riêng, nhà tù của trại giam, nếu bị giam ở trong sà lim thì bị bớt phần ăn hàng ngày. Ở trong trại giam hàng ngày đã đói, khi bị giam ở trong sà lim còn đói hơn nữa, hạn chế bớt nước uống và không được tắm rửa, chân bị cùm. Sau khi ở trong sà lim được thả ra nhiều người đi không nổi, phải cõng xuống bịnh xá để điều trị bịnh. Nhiều người bị cùm lâu ngày, ống chân bị lỡ loét có khi những chỗ lỡ loét đó vòi bọ làm ổ trong đó. Được tin Cha Khoa tự Khải đã mất ở trong tù vì Ngài lớn tuổi không chịu nổi sự đói khát, bị hành hạ về tinh thần lẫn thể xác của cán bộ Cộng Sản. Còn Cha Thấy tôi nghe các bạn bên K5 Vĩnh Phú nói Cha bị bịnh mà mất. Chúng tôi bị bịnh, bị suy dinh dưỡng là do thiếu ăn, thiếu vitamin, thiếu đủ thứ chất để nuôi sống cơ thể. Chúng tôi ở trong trại một thời gian có người mất 10 kí

lô, 20 kí lô hay hơn nữa cũng là sự thường. Có lần tôi hỏi Cha Thấy vì sao Cha bị bắt? Cha nói có lẽ trên xe của tôi lúc đó có một triệu đồng, tiền của năm 1975, tương đương với 25 cây vàng vào thời điểm đó nên Cộng Sản bắt tôi để lấy số tiền đó.

Trong thời gian bị giam giữ, các vị Linh Mục đã sinh hoạt, lao động như các tù nhân khác, sống cuộc sống tù nhân như anh em cải tạo, ăn uống thiếu thốn, ngủ chật chội, nằm ngủ không thể cong chân được, vì nếu cong chân mình thì đụng vào lưng người bên cạnh. Các vị Linh Mục cũng cuốc đất, gánh nước, trồng khoai, trồng bắp, trồng rau cũng đói khát như các anh em tù nhân, cũng làm việc nặng nhọc như các anh em tù nhân khác. Nhưng các vị được sự chú ý đặc biệt của Cộng Sản vì họ biết các vị Linh Mục này luôn luôn có uy tín với tín đồ của mình. Họ cũng biết rằng các vị Linh Mục này không vợ con, thường không hoạt động chính trị, nhưng bị bắt chỉ vì có một tội duy nhất là tội làm Linh Mục.

Tôi còn nhớ tôi có đọc trong một bài báo của Hồ Hữu Tường (3) có phân tích trên thế giới có ba nền văn minh: văn minh chính ủy, văn minh tu sĩ và văn minh kỹ sư. Văn minh kỹ sư là nền văn minh khoa học, kỹ thuật. Đại biểu cho nền văn minh này là sự tiến bộ về khoa học, kỹ thuật của quốc gia Hoa Kỳ, do Mỹ dẫn đầu, lãnh đạo.

Văn minh chính ủy, tức là cách cai trị, là cách thức tổ chức chính quyền đó là sức mạnh của Đảng Cộng Sản do Nga Sô chỉ huy để chống lại phe tư bản. Trước năm 1975, phe Cộng Sản lấn lướt phe tư bản, thống trị các nước Ethiopia, Angola, Afganistan, Việt Nam.

Còn văn minh tu sĩ, theo Hồ Hữu Tường là văn minh Thiên Chúa Giáo dưới sự lãnh đạo của Đức Giáo Hoàng. Ngài không có phi cơ oanh tạc, không có súng đạn,

không có hoả tiển, vệ tinh, không có bom nguyên tử, nhưng tiếng nói của Ngài trên một tỉ người nghe theo.

Từ năm 1989 trở đi, Cộng Sản Đông Âu tan rã dần, đảng Cộng Sản Liên Sô phải tự giải tán, điều đó chứng tỏ rằng văn minh chính ủy, theo cách nói của ông Hồ Hữu Tường, đã thất bại và hiện nay đảng Cộng Sản lần lượt tự giải tán chỉ còn vài nước như Trung Hoa, Bắc Hàn, Cu Ba, Việt Nam cố gắng duy trì đảng Cộng Sản trên hình thức, thực chất chủ nghĩa Cộng Sản đã lỗi thời, đang dần dần bị đào thải theo thời gian.

Hiện nay khoa học kỹ thuật càng ngày càng tiến bộ, vệ tinh, điện tử, máy vi tính v.v... phát minh rất nhiều điều mới lạ nhưng con người vẫn cần có đời sống tâm linh, cần có đời sống tôn giáo vì chỉ có tôn giáo mới giải quyết được những vấn nạn của con người về sự sống, sự chết, bịnh hoạn, tai nạn… sự sống đời sau, sau khi chết…

Chính sự tan rã của Liên Bang Sô Viết hơn bảy mươi năm ngự trị ở Liên Sô là một điều kỳ diệu, lạ lùng nếu chúng ta tin có Thượng Đế giúp sức, đến lúc cần thiết tạo nên hoàn cảnh, con người để cho đảng Cộng Sản tan rã.

Năm 1917 khi đảng Cộng Sản Liên Sô nắm được quyền hành, cai trị ở Liên Sô. Họ chủ trương vô thần, độc tài, độc đảng, độc quyền tư tưởng, tiêu hủy tất cả quyền tự do của con người, trong đó có quyền tự do tôn giáo. Họ tìm đủ mọi cách để triệt hạ các hình thức tôn giáo ở Liên Bang Sô Viết để đưa chủ thuyết Cộng Sản lên làm một thứ tôn giáo mới, bắt buộc người dân phải theo "tôn giáo Cộng Sản". Cũng trong năm 1917, Đức Mẹ hiện ra ở Fatima nói với ba trẻ mục đồng rằng "nước Nga sẽ trở lại". Và năm 1991 lời nói ấy của Đức Mẹ hồi năm 1917 đã ứng nghiệm về sự tan rã của chủ nghĩa Cộng Sản tại Liên Sô.

Từ năm 1970 đến năm 1975, tôi làm thơ ký Hội Phụ Huynh học sinh trường trung học Lương Văn Can, lúc đó ông Đỗ Đăng Lợi làm Hội Trưởng. Khi tôi đi cải tạo về, tôi ghé thăm ông Lợi thì ông đã theo đạo Tin lành. Có một điều lạ là ông Lợi trước đây theo Phật giáo, có chức sắc ở các hội đình làng, về thủ tục cúng kiến rất rành. Sự kiện này gây cho tôi một sự chú ý đặc biệt. Sau năm 1983 mỗi lần tôi ghé thăm ông Lợi thì ông Lợi thường đem Kinh Thánh ra bàn, thảo luận, thường nói về Chúa Kitô với tôi. Ông Lợi cho tôi mượn cuốn Thánh Kinh về nhà để đọc.

Sau này một người bạn khác dạy cùng trường trung học Lương Văn Can là anh Tạ Văn Hười, giáo sư Việt Văn, biết nhiều về Hán văn, Pháp văn và Anh văn. Sau khi đi cải tạo về, gia đình anh cũng theo đạo Tin Lành.

Tôi băn khoăn nhiều vì mẹ tôi theo đạo Cao Đài, tôi có người bạn thân theo Phật Giáo đêm nào anh cũng gõ mõ, tụng kinh. Tôi biết một số kinh của Đạo Cao Đài. Tôi có đọc cuốn sách Tận Thế và Hội Long Hoa của Vương Kim. Tôi cũng có đọc kinh Kim Cang, Kinh Pháp Hoa do anh Ngô Thanh Nhàn, cựu Giáo sư trường Trương Vĩnh Ký trước năm 1975, người anh bà con, theo đạo Phật cho mượn. Tôi cũng đọc cuốn Thánh Kinh do ông Lợi đưa. Tôi nhớ rất kỹ những câu như "Hãy yêu thương ngay cả kẻ thù của mình nữa". Làm sao mà yêu được kẻ thù của mình. Hồi còn bị giam giữ tại trại cải tạo Vĩnh Phú, tôi có sống với tên Phạm Đình Thanh, cán bộ xây dựng nông thôn ở Bình Dương, làm Đội trưởng đội hai, đội trồng khoai lang, khoai mì, trồng bắp. Sau đương sự lên làm thi đua ở K3 Vĩnh Phú, không cho tôi khai bịnh vào cuối năm 1978 đầu năm 1979, mặc dầu lúc đó tôi bị cảm liên miên, sức cùng lực kiệt, tôi phải đi lao động dưới trời mưa tầm tả, suốt ngày đêm hơn hai tháng trời, cộng thêm với giá rét của miền Bắc mùa đông, mà mỗi ngày chỉ ăn được nắp bình thủy cơm trộn với khoai mì, khoai lang hay bắp hột, bo bo không xay

cùng với canh rau muống luộc với muối có khi trong một tô canh lềnh bềnh vài cọng rau muống mà thôi. Bắp thì cứng loại để nuôi súc vật ở miền Bắc. Không phải là loại bắp mềm, ngon ngọt như loại bắp trong Nam, bà con đem ra chợ bán mỗi buổi sáng. Tên Thanh đã hành hạ anh em, làm khó dễ bạn tù. Để lấy lòng cán bộ trại giam, hy vọng được tha về sớm, đã báo cáo từng chuyện đổi thuốc rê hay thuốc lào để lấy muối ăn, chuyện lấy rau, khoai sắn đem vào trại, báo cáo những lời than vãn, chán nản và tư tưởng chống đối của anh em bạn tù. Ngay cả anh em trong trại lấy miếng sắt nhỏ mài thành con dao chiều dài chừng 5,6 phân để gọt khoai, sắc rau cũng bị báo cáo, tịch thu.

Đến nay tôi vẫn còn nhớ rất rõ như in vào ký ức tôi khuôn mặt lạnh như tiền, luôn luôn nhăn nhó, lúc nào cũng hiển hiện sự hằn học. Khuôn mặt lúc nào cũng tái mét, anh em thường gọi y là mặt "gà mái". Khuôn mặt bành bạnh ra, đôi mắt thì láo liên như tìm kiếm, như chờ đợi sự sơ hở nào đó của anh em để hắn hành hạ cho thoả mản bản năng: "sung sướng trong sự đau khổ của người khác".

Nhưng tôi suy nghĩ nếu tôi thù ghét tên Thanh thì tim tôi đập mạnh, tôi tự làm khổ tôi, tôi bực dọc với chính mình chứ tên Thanh đâu có biết gì. Sự thù ghét này chỉ có hại cho tôi mà thôi, chứ tên Thanh chẳng có hề hấn gì. Trong khi tôi thù ghét hắn, tôi tức giận hắn, thì biết đâu tên Thanh đang ăn nhậu với bạn bè hay đang đi nghỉ mát ở bãi biển Vũng Tàu, đang ăn uống vui vẻ với vợ con đương sự. Chúa nói "Hãy yêu thương ngay cả kẻ thù của mình nữa" thật là điều vô cùng khó khăn đối với tôi vì làm sao tôi có thể yêu thương người đã hành hạ tôi nhiều năm trong trại cải tạo, tôi oán ghét đương sự còn nhiều hơn là oán ghét cán bộ giam giữ tôi nữa. Tuy nhiên tôi suy nghĩ lại, nếu mình thù ghét tên Thanh chỉ hại cho mình mà thôi, tôi đã chuyển ý nghĩ, tư tưởng sang tình yêu thương, mình tội nghiệp người đó vì họ muốn về sớm quá, nên họ có hành

động không phải, không tốt đối với anh em trong trại tù. Chúa ơi, con cố gắng không thù hận và cầu nguyện cho người đã hành hạ con, để họ thay đổi tấm lòng của họ nhưng khó khăn quá, Chúa ơi.

Con vẫn nhớ trong Thánh Kinh có những câu: "Nếu người ta tát con má bên phải, con hãy đưa má bên trái cho người ta tát. Ngươi chỉ thấy cọng rơm trong mắt người ta mà không thấy đà ngang trong mắt mình." Những câu này bản thân tôi còn phải học tập, thực hành, tự sửa chữa mình hằng ngày không biết có làm được, làm nỗi hay không?

Cộng sản có mấy chục triệu đảng viên, có chính quyền, có súng đạn, có xe tăng, có máy bay, có vệ tinh, hỏa tiễn, bom nguyên tử, có nhà tù để giam giữ những thành phần chống đối, có lực lượng an ninh hùng hậu, có KGB, cơ quan tình báo anh ninh chặt chẽ mà sao chỉ tồn tại có 73 năm. Còn tôn giáo như Thiên Chúa Giáo gần hai ngàn năm sao không tan rã. Ngay cả những lúc bị cấm đạo gắt gao là những lúc đạo phát triển, tăng thêm tín đồ. Nếu đạo Thiên Chúa làm sai, không thích hợp với tâm tình của con người thì đã tan rã từ lâu chứ sao lại tồn tại đến ngày hôm nay đã có nhiều người theo và đã chết vì đạo Thiên Chúa. Lịch sử các Thánh Tử Đạo Việt Nam đã chứng minh điều đó.

Những chiếc xe lưu thông trên đường phố cần có bảng chỉ đường, cần có đèn xanh, đèn đỏ để tránh tai nạn. Những lời Chúa dạy trong Thánh Kinh, là bảng chỉ đường như luật lệ giao thông, rất cần thiết để tránh được nhiều va chạm trong đời sống hàng ngày. Nếu chúng ta sống đúng như lời Chúa dạy trong Thánh Kinh thì cuộc sống chúng ta rất hạnh phúc, mọi người đều được bình an, vui vẻ, Thiên Đàng đã có ở trên trái đất của chúng ta rồi vậy.

Gương các Thánh Tử Đạo Việt Nam, gương nhiều bà Sơ phục vụ trong các nhà thương, trong các trại cùi hay

sống kham khổ thiếu thốn trên các vùng rừng núi hiểm trở với đồng bào thiểu số, xa rời đời sống văn minh hiện tại, xa rời cuộc sống tiện nghi vật chất bình thường.

Tại sao Mẹ Têrêsa Calcutta, 86 tuổi vẫn còn chịu khó lặn lội đi các nơi để phục vụ người nghèo khổ, bịnh hoạn, những người tàn tật không nơi nương tựa, những người cùng khổ, hôi hám, dơ dáy mà Mẹ vẫn không nản lòng. Điều gì để Mẹ có thể làm việc đó nếu không phải Mẹ đã nghe tiếng gọi của tình thương, tiếng gọi của Thiên Chúa. Con người là chi thể của Chúa. Thương người hôi hám, què quặt, bịnh hoạn đó chính là yêu Chúa vì con người là chi thể của Chúa cơ mà. Mẹ cũng đã từng nói: "Không phải tôi làm mà chính Chúa đã làm trong tôi" Hay chính Mẹ cũng nói: "tôi chỉ là cây viết chì của Chúa." Trong một bài báo đăng trong số 206 của Nguyệt san Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp có chép về công việc phục vụ của các Sơ dòng tu của Mẹ Têrêsa có một đoạn như sau: "*Sau đó chúng tôi đã nhặt được một người đàn ông ở một cống rãnh, một nửa thân mình đã bị sâu bọ rút rỉa, và sau khi chúng tôi đã mang ông ta vào nhà, ông chỉ nói rằng: "tôi đã sống như một con thú trên đường phố, nhưng tôi sắp chết như một thiên thần, được yêu thương và săn sóc.'' Đoạn, sau khi chúng tôi đã lấy hết mọi thứ sâu bọ khỏi mình mẩy của ông, tất cả những gì ông nói với chúng tôi kèm theo nụ cười tươi là "Sơ ơi, tôi sắp về cùng Thiên Chúa" rồi ông tắt thở. Bài báo ấy viết tiếp:"Thật là tuyệt vời khi chứng kiến thấy sự cao cả của con người đàn ông đã có thể nói như thế mà không trách cứ một ai, không so sánh bất cứ sự gì."*

* * *

Hồi hai mươi ba tuổi, sau khi tốt nghiệp trường Sư phạm Sài Gòn, tôi được đổi về dạy học ở quận Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa. Khi tôi đến thăm một phụ huynh học sinh, ngồi nói chuyện với chủ nhà, bà này là người Công giáo, bà ấy nói:

"Nếu gia đình nào có một người con đi tu, làm Linh Mục thì gia đình đó có phước lớn lắm." Hồi đó còn trẻ, tôi chưa có đạo, tôi nghe, nhưng mà tôi không để ý lắm. Bây giờ, ba mươi năm sau, tôi đã chứng kiến, đã thấy, đã hiểu và đã cảm nghiệm cuộc đời của chính mình, gia đình mình và gia đình bạn bè thân thiết thì phần nào đó, tôi đã cảm nghiệm câu nói trên là rất đúng, vì nếu gia đình nào có người anh, người em hay bà con xa gần làm Linh Mục, hy sinh cuộc sống cá nhân, không vợ con không nhà cửa, không tài sản thì những người thân trong gia đình nếu có ý nghĩ, hành động nào sai quấy trái với lương tâm cũng e dè, ngại ngùng không dám làm bậy vì không có lý do gì cuộc sống mình về vật chất vẫn đang sung sướng hơn người bà con đang làm Linh mục, sống không tài sản, không vợ con, mà còn muốn kiếm thêm nhiều hơn nữa bằng hành động bất chánh thì làm sao dám nhìn người thân đang làm Linh Mục hay Bà Sơ đang tu, đang làm công tác ở nhà thương, ở các trại cùi, đang giúp đỡ những người cùng khổ, nghèo nàn bịnh hoạn, tàn tật ở bất cứ nơi nào dù hẻo lánh xa xôi ở trên miền núi non hiểm trở. Bà con anh em mình đang tu hành làm những điều tốt, điều phúc đức, chịu cực khổ lo săn sóc cho người nghèo, người tàn tật, hướng về đời sống tâm linh, tu đức thì làm sao không ảnh hưởng đến mình về đời sống hướng đến điều thiện nhiều hơn, đến đời sống tâm linh, tu đức nhiều hơn. Chưa kể nhờ trong gia đình có người tu hành, Ngài sẽ cầu nguyện để Thiên Chúa ban cho nhiều ơn phước mà những gia đình khác có thể không có được.

Trong suốt cuộc sống của con người ai chẳng có lúc làm ăn thất bại, chịu nhiều thử thách gian nan, chịu nhiều đau khổ về tinh thần lẫn vật chất, bị tù đày, bị lường gạt, bị bịnh hoạn, bị tai nạn v.v… Khi gặp những trường hợp cực kỳ khó khăn, cảm thấy dường như không thể nào vượt qua nổi, Chúa đã hứa nếu có ba người họp lại nhân danh Chúa Kitô để cầu xin thì Chúa sẽ ở giữa họ. Nếu ngược lại không

có đức tin gì về tôn giáo nào cả, mình sẽ tự dày vò mình, sẽ than thở, tự dằn vặt lấy mình và nhiều khi vượt quá khả năng giải quyết của mình, không tìm thấy lối thoát, nhiều khi đưa tới tâm lý khủng hoảng dữ dội, bốc đồng, không kịp suy nghĩ có thể đưa đến trường hợp tự quyên sinh.

Tôi có danh sánh đi Mỹ theo diện HO vì đi cải tạo gần tám năm. Trên nguyên tắc trước khi đi Mỹ tôi phải ký giấy giao nhà cho nhà nước Cộng Sản vì tôi có chức vụ là Phó Bí Thư đảng Tân Đại Việt cấp quận. Nhà này trị giá trên 50 cây vàng. Hồi nhỏ lúc còn đi học lớp 12, ba tôi đã để tôi đứng tên một nền nhà. Sau này, ba tôi xin phép cất nhà và chính ba tôi đã tự bỏ tiền ra xây cất do công lao mồ hôi, nước mắt, công sức của ba tôi chạy xe lam, dành dụm từng đồng, từng cắc mới có tiền để xây căn nhà trên. Nhưng Cộng Sản muốn lấy căn nhà của ba tôi nên họ cho rằng tôi đi ngoại quốc thì phải giao nhà cho họ vì họ xếp tôi thuộc diện phải hiến nhà, giao nhà cho họ.

Tôi áy náy không yên, vì nhà này có phải là nhà của tôi đâu mà tôi có quyền ký giao nhà này cho nhà nước.Thật ra nếu là nhà của tôi, do công sức của tôi làm ra, thì tôi cũng sẵn sàng ký giao cho Cộng Sản, để sớm được đi ra nước ngoài, thoát khỏi chế độ độc tài bất nhân, mình ký giao cho họ coi như cúng cô hồn. Nhưng ngặt một nỗi nhà này được xây dựng do công sức của cha mẹ tôi, tôi chỉ đứng tên dùm chứ không có công sức gì. Tôi không phải là chủ căn nhà này vì trên nguyên tắc tôi chỉ đứng tên trên cái nền nhà mà thôi.

Tôi đã hoàn toàn bất lực để giải quyết vấn đề căn nhà, nếu tôi được đi Mỹ thì tôi phải giao nhà cho nhà nước quản lý. Từ khi tôi bước trở về ngôi nhà cũ đầu năm 1983, vài tháng sau tôi đã làm hồ sơ chui xin đi Mỹ, tôi gởi hồ sơ qua Thái Lan, trong thời gian này, lúc nào tôi cũng bồn chồn, bực tức, lo âu làm sao để giải quyết căn nhà cho hợp tình, hợp lý không làm cho ba má tôi buồn. Tôi đi hỏi thăm

bà con, bạn bè, nhờ họ giúp sang tên căn nhà. Tất cả mọi người quen biết đều trả lời không thể được, muốn đi Mỹ chỉ còn có cách giao nhà cho nhà nước mà thôi, vì đây là chủ trương của Cộng Sản muốn lấy nhà của những người muốn đi ra nước ngoài.

Tôi đã nhờ anh Nguyễn Gia Phách, bạn dạy học cùng trường trung Học Lương Văn Can, dẫn tôi đến nhà thờ Fatima ở Thủ Đức để cầu nguyện, mặc dầu lúc đó tôi chưa có đạo, tôi chưa phải là Kitô hữu, tôi chưa tin vào Chúa Kitô. Tôi cứ đi cầu nguyện vì tôi không còn cách nào khác. Tôi bị khủng hoảng thật sự về vấn đề giải quyết căn nhà của ba tôi mà tôi đã đứng tên hồi còn nhỏ, làm thế nào để có thể sang tên căn nhà này cho ba má tôi hay cho em tôi thì khi ra đi tôi mới bình an được.

Tôi bất lực và buồn khổ hết sức. Nếu đi Mỹ mà giao nhà cho nhà nước, ba má tôi sẽ buồn ghê gớm lắm. Tôi đứng ngồi không yên, lo lắng quá, đau khổ rất nhiều. Tôi ở trong tình trạng hoàn toàn bế tắc, không có lối thoát.

Cuối cùng, tôi chỉ còn biết có cầu nguyện mà thôi. Khi đi lên Fatima tôi chỉ cầu xin có ba điều:

1) Xin được rời khỏi nước Việt Nam sớm vì tôi có tên trong danh sách HO 23 nên chắc sẽ ra đi rất trễ.
2) Xin được giao nhà cho em ruột tôi để cho cha mẹ tôi vui. Khi tôi ra đi, rời khỏi nước mới được thoải mái, không còn vướng bận, lo âu về chuyện nhà cầm quyền Cộng Sản quản lý căn nhà của mình.
3) Xin cho con cái tôi được đi hết vì có đứa muốn ở lại, muốn lập gia đình ở Việt Nam, không tha thiết chuyện ra đi.

Ba vấn đề trên là ba vấn đề then chốt, lo âu nhất của tôi, vô cùng quan trọng trong đời của tôi, nhưng ba vấn đề

này hoàn toàn nằm ngoài khả năng giải quyết của tôi.Tôi rất buồn rầu, khổ sở, căng thẳng thần kinh, ăn không ngon, ngủ không yên và thường xuyên bị cảm vì quá lo lắng.

Tôi nghĩ với tấm lòng thành của tôi, Đức Mẹ đã ban ơn riêng đặc biệt cho gia đình tôi, ba điều cầu xin của tôi, Đức Mẹ đã nhậm lời hết.

Gia đình tôi được ra đi trong danh sách HO19, sớm hơn thường lệ gần một năm, vì gia đình tôi được đôn lên danh sách RD4. Các con tôi đều qua Mỹ đầy đủ cả, không có đứa nào còn sót lại ở Việt Nam, nhất là vào giờ chót, trước 24 giờ Sở nhà đất Thành phố mới chấp thuận cho tôi sang nhượng nhà cho em ruột tôi vào chiều thứ bảy, mà chiều Chúa Nhật thì tôi có chuyến bay rời khỏi nước.Trước đó, ngày thứ năm, tôi đã nhận được giấy đình chỉ chuyến bay với lý do chưa khai trình nhà đất. Hoang mang và lo âu tột độ. Thất vọng nặng nề. Lo lắng quá làm cho tôi bị cảm liên miên trong tháng cuối cùng. Mọi công việc làm ăn đã thanh toán hết, đã bán hết chỉ còn chờ ngày ra đi mà thôi. Đình chỉ chuyến bay, ở lại vài tháng có thể gặp nhiều biến cố bất ngờ một đứa con nào đó có thể thay đổi ý kiến đòi ở lại. Mấy tháng trời chờ đợi giấy phép ra đi của nhà cầm quyền Cộng Sản, chờ chuyến bay sắp tới, không làm gì ra tiền cả, ăn không ngồi rồi mà còn phải tiêu xài tốn kém nữa không biết việc gì sẽ xảy ra?

Tôi đã chầu chực ở Sở Nhà đất từng ngày một, nhất là tuần lễ cuối cùng, tìm cách làm quen để xin giấy phép của Sở Nhà đất. Hai mươi bốn giờ trước khi lên máy bay, Sở nhà đất mới đồng ý cho tôi sang tên nhà cho em tôi và giải tỏa lệnh đình chỉ chuyến bay.

Nhờ cầu nguyện mà tôi bớt được nhiều lo âu.

Tôi có một người bạn là anh Hà Hớn Liếu, hiện nay ở Virginia, gần Washington DC, trước năm 1992, nhà ở đường Âu Dương Lân, anh có người vợ rất hiền hậu, thật tử tế với bạn bè. Anh chị có bốn đứa con, nhỏ nhất khoảng 5,6 tuổi lớn nhất khoảng 17 tuổi. Anh Liếu đi cải tạo về khoảng năm 1980. Hai vợ chồng làm sirô để bán. Tôi bán bia, nước ngọt và có bán thêm sirô nên đến gia đình anh để mua về bán. Trước năm 1992 trông chị mập mạp khỏe mạnh. Tôi thường đến mua sirô của anh chị, một phần nữa lúc đó tôi nghiện thuốc lào, cứ hàng ngày tạt ngang qua nhà anh để hút một vài điếu, nói với nhau vài ba câu chuyện, tin tức kẻ ở người đi, hay những tin sốt dẽo truyền miệng của anh em HO đang mong ngóng về những điều tốt, những chuyện vui khi đi ra nước ngoài.

Gia đình anh thờ Phật. Ngoài bàn thờ Phật còn có bàn thờ Quan Công nữa. Anh cũng rất rành về nghi thức cúng kiến vì anh gốc người Hoa. Một hôm tôi đến nhà anh để hút thuốc lào, như thường lệ mỗi ngày, bất ngờ tôi không còn thấy bàn thờ Phật nữa. Tôi hỏi anh bàn thờ Phật đâu rồi? Anh nói vợ anh lúc bịnh ung thư khi biết mình sắp mất đã xin theo đạo Công giáo và yêu cầu chồng con theo đạo luôn.

Tôi hết sức ngạc nhiên về sự thay đổi quá đặc biệt của bạn tôi và từ khi chị Liếu mất, anh Liếu và các con anh đã đi lễ nhà thờ đều đặn vào các ngày Chúa Nhật. Anh cũng thường xuyên cầu nguyện cho chị Liếu theo nghi thức công giáo.

Tôi cũng nhiều lần đến nhà anh rũ anh qua nhà thờ Chợ Quán để tham dự Thánh Lễ. Gặp các ngày lễ lớn như lễ Giáng Sinh, tôi cũng cùng anh đi dự lễ ở các nhà thờ khác trước ngày anh và các con đi Mỹ. Tôi cảm thương hoàn cảnh gà trống nuôi con của anh, một mình phải lo cho đàn con nhỏ dại không biết rồi anh có lo nổi không? Tháng

9 năm 1999, tôi có lên nhà anh để dự lễ đám cưới của con trai trưởng của anh cưới vợ. Đứa con gái nhỏ nhất nay đã học hết lớp 12. Tôi mừng cho anh vì thấy các cháu đã lớn cả rồi.

Tháng 9 năm 2004 tôi lại đến nhà anh để làm chủ hôn cho đứa con trai kế vì anh đã mất tháng giêng năm 2004. Cháu này đang sinh hoạt trong Đoàn Thiếu Nhi Thánh Thể nên các anh chị trong nhà thờ đã lo giúp cho cháu. Đám cưới cháu đã được tổ chức đầy đủ tất cả nghi thức ở gia đình hai bên, ở nhà đàng trai và ở nhà đàng gái, cũng như nghi thức rất trang trọng ở nhà thờ Công giáo. Anh chị em bạn hữu cùng sinh hoạt trong nhà thờ đã tham dự rất đông.

Tôi tin một điều từ ngày anh có Chúa và Đức Mẹ thì tâm hồn anh bình an hơn. Tôi cũng vậy, cũng cảm thấy bình an, vui vẻ hơn nhiều so với trước khi tôi chưa có đạo, chưa có niềm tin vào Đấng siêu nhiên nào cả.

Tôi cũng suy nghĩ nếu mình đi tham dự đều đặn các Thánh lễ ngày Chúa nhật và các ngày lễ buộc khác, để tự xét mình, tự sám hối mỗi tuần xem mình có làm điều gì sai trái, có làm phật lòng Thiên Chúa hay không? Mình có thực hiện bốn chữ "Kính Chúa, yêu người" chưa?

Tự vấn lương tâm thường xuyên, cầu nguyện thường xuyên thì cuộc đời mình sẽ hạnh phúc biết bao vì biết rằng mình không cô đơn mà luôn có Chúa đồng hành, có Đức Mẹ hướng dẫn trong cuộc sống hiện tại, và ngay cả đời sau, sau khi chết nữa.

Ngày 17 tháng 3 năm 2000

(1) Lê Như Ninh mất vào khoảng tháng giêng năm 2000.

(2) Đức Cha Nguyễn Văn Thuận là Chủ tịch Ủy Ban Công Lý và Hòa bình tại Tòa Thánh Roma và được phong Hồng Y ngày 21/02/2001.

(3) Hồ Hữu Tường, Cựu Dân biểu Đệ Nhị Việt Nam Cộng Hòa. Bị Chánh quyền ông Ngô Đình Diệm kết án tử hình vì theo Bình Xuyên.

Bài này đăng trong báo: Trái Tim Đức Mẹ số 279, (tháng 3 năm 2001.)

UY BAN NHAN DAN
THANH PHO HO CHI MINH
SỞ NHÀ ĐẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
ooo

Số: 6213/6 Ngày 27/10/1993

Kính gởi:- UBND.TP (khối nội chính)
- SỞ NGOẠI VỤ.
- PHÒNG VỀ QUỐC TẾ.
- CÔNG AN CỬA KHẨU.
TÂN SƠN NHẤT.-

Sở Nhà Đất đề nghị các Cơ quan hữu quan cho tạm hoãn chuyến bay ngày : 1/11/93
của hộ gia đình sau đây :

1. PHÙNG VĂN PHỤNG: H19-1079: 973 PHẠM THẾ HIỂN P7 Q8
2. NGUYỄN THỊ THANH TRÚC: CANADA: 255 THỊCH QUẢNG ĐỨC PHÚ NHUẬN

LÝ DO: CHƯA KHAI TRÌNH NHÀ ĐẤT

Sau khi hộ trên giải quyết xong, Sở Nhà Đất sẽ thông báo để các Cơ quan giải quyết tiếp tục xuất cảnh.-

GIÁM ĐỐC SỞ NHÀ ĐẤT

Nơi gởi :
- Như trên
- Các đương sự
- Lưu : VP, PPĐC
NgL.

NHÀ ĐẤT

Giấy đình chỉ chuyến bay

Những vui buồn khi tôi theo Đạo Chúa

(Kỷ niệm 15 năm thanh tẩy)

Giáo Xứ Đức Ki Tô Ngôi Lời Nhập Thể gởi vé số để tôi mua hay bán giúp để lấy tiền xây dựng trường học, dạy Việt ngữ và giáo lý cho con em người Việt Nam vùng Southwest, thành phố Houston, Texas. Tôi có nhờ con gái Uyên Phương bán giùm 20 tờ vé số.

Đang khi nói về chuyện bán vé số cho nhà thờ với bà xã, thì người cháu, kêu bằng cậu góp ý hỏi:

"Con hỏi thật cậu sao nhà thờ cứ gây quỹ hoài vậy? Con thành thật không hiểu tại sao tự nhiên cậu lại vô đạo Chúa. Gia đình cậu từ trước có ai là đạo Chúa đâu? Làm gì cứ phải đóng tiền cho nhà thờ hoài. Đi nhà thờ có ích gì đâu mà tuần nào cũng đi nhà thờ? Vừa tốn kém vừa mất thì giờ. Ông Cha thì cũng như người bình thường thôi chứ có gì mà phải khúm núm, ông Cha chỉ có khác người thường là không có vợ chứ có gì hay hơn người ta đâu? Vậy mà sao người ta lại tôn trọng quá đáng như vậy?"

* * *

Những lý do tôi vô đạo Chúa, tôi đã viết trong bài: "Tôi trở thành một Kitô hữu" có đăng trong báo "Trái Tim Đức Mẹ" số 279 năm 2001. Hôm nay, nhân các câu hỏi thắc mắc trên đây của cháu tôi, tôi muốn trình bày thêm những vui buồn trong mười lăm năm qua từ khi tôi theo đạo Chúa.

* * *

Trước đây tôi là người không tin bất cứ điều gì mà tôi không thấy. Chuyện ma quỷ, chuyện đời sau, đối với tôi hoàn toàn xa lạ. Tôi không tin có Đấng Tối Cao nào cả.

Đúng hơn tôi là người vô thần chính cống, chỉ tin vào khoa học mà thôi vì "vô tri bất mộ" mà.

Tôi cũng thường nói với bạn bè rằng nếu sau này tôi có chết thì tôi sẽ xuống địa ngục đông đảo hơn, vui hơn, thích hơn chứ lên Thiên Đàng có ít người ở đó, chắc chán nản và buồn tẻ lắm.

Vậy lý do nào khi đến 49, 50 tuổi tôi mới tìm đến Chúa Ki Tô, mới tìm đến Đức Mẹ?

* * *

Những khó khăn dồn dập sau khi đi cải tạo về, khoảng năm 1983, không có nghề nghiệp, không có tiền bạc, không biết làm gì để sống. Đi dạy học thì không ai cho vì đã bị tù gần 8 năm. Cử nhân Luật Khoa và hai năm học Cao Học ở trường Chính Trị Kinh doanh không dùng được trong chế độ mới.

Tôi làm đủ các nghề để sống, chạy xích lô đạp chưa quen nên đến bến xe Chợ lớn đón khách, đậu ngay chỗ cấm đậu, nên bị lấy ghế ngồi. Chỉ đạp xe chở khách có một buổi mà cả đêm không ngủ được vì quá mệt. Có mấy người phụ huynh học sinh cũ thương tình, giới thiệu đi dạy kèm toán cho vài học sinh ở đường Bông Sao, ở đường Liên Tỉnh 5. Dù gặp trời mưa gió cũng phải đi nhưng tiền trả không đủ sống. Đi mua bao nylon ở các tiệm ve chai về giặt rồi phơi khô, đem đi giao cho các lò làm bao nylon thì bị ép giá không có lời. Đi vô quận bảy mua sách cũ, đem ra chợ Sài Gòn để bán thì bị quản lý chợ lập biên bản tịch thu. Đi bán vé số không dám bán ở quận tám, sợ gặp học trò cũ, phải vòng qua quận năm, vừa đem sấp vé số ra mời khách ở bến xe xích lô cũng gặp học trò cũ của trường Lương Văn Can. Thấy mắc cỡ, ngại ngùng không dám đi bán tiếp, lại đem mấy trăm tấm vé số đó nhờ con gái út đem qua Chánh Hưng bán.

Những gian nan, cực nhọc này tôi chịu nỗi nhưng khi được giấy cho xuất ngoại sang Mỹ theo diện HO thì tôi vừa mừng, vừa lo. Mừng vì thoát khỏi chế độ cộng sản mà

gia đình tôi là công dân hạng hai, bản thân tôi lo sợ có thể bị bỏ tù lại bất cứ lúc nào. Lo khi ra nước ngoài rồi làm nghề gì để sống. Điều lo lắng lớn nhất là phải *giao căn nhà cho nhà nước quản lý* trong thực tế nhà này tôi chỉ *đứng tên cái nền nhà* giùm cho ba tôi mà thôi vì lúc đó tôi đang học trường Sư phạm, đâu có tiền để mua. Ba tôi đã làm lụng cực nhọc suốt một đời, hà tiện từng đồng, từng cắc để xây cất căn nhà này mà tôi nở lòng nào vì muốn đi Mỹ mà ký giao nhà cho nhà nước được. Nhưng tôi thuộc diện nhà nước quản lý nhà, phải giao nhà nếu xuất ngoại. Từ năm 1983 sau khi nộp đơn chui qua Tòa Đại Sứ Mỹ ở Thái Lan để xin tị nạn, tôi đã hỏi khắp nơi về trường hợp đứng tên nhà, có thể sang tên lại cho ba má tôi hay cho mấy chú em tôi được không? Ở đâu cũng trả lời là xuất cảnh phải mất nhà, vì nhà nước muốn lấy nhà của những người xuất cảnh đi ra nước ngoài.

Lo lắng quá mà không biết làm sao giải quyết được, vì không có tiền để chạy chọt, không có quyền quyết định, không quen biết ai để nhờ giúp đỡ.

Biết làm sao đây?

Tôi đã nhờ giáo sư Nguyễn Gia Phách là bạn dạy chung trường Lương Văn Can, dẫn lên Trung Tâm Fatima ở Bình Triệu để cầu nguyện, vì tôi nghe nói, nơi đó linh lắm, cầu nguyện thường được Đức Mẹ nhậm lời.

Đó là lý do chính dẫn tôi trở về với Chúa và Đức Mẹ, vì sau đó những diễn biến về căn nhà thật là huyền diệu, lạ kỳ.

Tôi muốn đi sớm nên chạy giấy tờ để đi HO 6 hay HO 8. Nếu tôi được giấy xuất cảnh HO 6 (*đi sớm hơn hai năm*) thì tôi đã mất nhà, vì lúc đó tôi chưa quen ai có thể sang tên cho chú em tôi làm chủ nhà.

Nhờ đó, năm sau, Thiên Chúa đã sắp xếp cho em dâu tôi quen một người bịnh nhân là Uỷ viên của Ủy ban Nhân dân thành phố Sài Gòn. Em dâu tôi, là y tá bịnh viện Nguyễn Trãi, đã trình bày hoàn cảnh gia đình tôi, một người chỉ đứng tên nền nhà mà thôi, không lý do gì khi xuất cảnh lại phải giao nhà cho nhà nước. May mắn gặp được người tử tế, họ giúp lo liệu giấy tờ không tốn tiền, chứ nếu mất tiền thì lấy đâu mà trả.

Thế mà trong tháng cuối cùng gia đình tôi vẫn bị làm khó dễ, bị đình chỉ chuyến bay. Theo chương trình thì ngày Chúa nhật lên đường, thế mà ngày thứ năm nhận được giấy đình chỉ chuyến bay, trong khi mọi việc làm ăn đã bàn giao hết. Nếu không đi được, ăn không ngồi rồi sáu tháng hay một năm thì làm sao đây? Con cái thay đổi, đòi ở lại thì sao? Không làm gì ra tiền mà phải tiêu pha cho sáu miệng ăn là vấn đề lớn phải suy nghĩ. Ngày thứ bảy, chầu chực ở Sở nhà đất để nhận giấy tờ không tài sản để ra đi. Nguyên một ngày không thể ăn uống gì được, lo âu, phập phòng, buồn rầu, chán nản, cứ ngồi trước phòng làm việc của họ đợi chờ. Họ đi qua Ủy Ban nhân dân thành phố tôi cũng đi theo. Họ đi đâu tôi đi theo đó, kiên trì trong lo lắng. Cho tới tối thứ bảy, tôi mới có giấy tờ giải tỏa đình chỉ chuyến bay. Sở nhà đất đồng ý cấp giấy chuyển quyền sở hữu nhà cho chú năm, em tôi.

Một tháng trời không ăn uống được, tôi bị bịnh cảm liên miên, đau bao tử thường xuyên, hai ba ngày phải ghé bác sĩ một lần, uống thuốc gì cũng không hết. Mặt mày hốc hác, má hóp hẳn sâu vì lo lắng…

* * *

Tôi được rửa tội ngày 15 tháng 8 năm 1991 (*Lễ Đức Mẹ Hồn Xác lên Trời*), ở nhà thờ Dòng Chúa Cứu Thế đường Kỳ Đồng bởi Cha Henri Bạch Văn Lộc (*sau này tôi*

mới biết Cha Lộc là Viện Trưởng Viện Đại Học Minh Đức ở Sài gòn trước năm 1975). Dưới đây là "những trở ngại" và "những niềm vui" tôi cảm nhận từ khi tôi theo Đạo Chúa.

**** Những trở ngại***

Sau ngày được rửa tội, mỗi sáng Chúa Nhật tôi đều đi tham dự Thánh lễ ở nhà thờ. Bà xã tôi đã phản đối tôi kịch liệt vì cho rằng tôi đã "bỏ đạo ông bà" và khi rửa tội mà không cho bà xã tôi biết. Tôi cầu nguyện thật nhiều vì tôi bắt đầu bị chống đối từ trong nhà.

Người đầu tiên phản đối mạnh mẽ nhất không phải là ba má tôi mà là vợ tôi.

Tôi có lỗi với vợ tôi là khi tôi đi học đạo và rửa tội mà không cho bà xã biết. Trong thâm tâm tôi chỉ thử học đạo, tìm hiểu đạo mà thôi chứ chưa có ý định rửa tội. Sau khi học hết khóa rồi tôi cũng có phân vân, nhưng rồi cũng quyết định chịu phép rửa. Tôi nghĩ tôi tìm đến đạo Chúa trước, rồi các thành viên khác trong gia đình nếu thấy thích hợp sẽ vô đạo sau cũng không muộn. Tôi chưa bao giờ bắt buộc người nào trong gia đình phải theo đạo nếu họ chưa tin vì điều chính yếu là phải tin có "*Thiên Chúa toàn năng sáng tạo nên vũ trụ, loài người"*.

Tại sao tôi theo đạo Chúa? Tôi theo đạo Chúa vì khi gặp khủng hoảng tinh thần, tôi cần chỗ nương tựa cho đời sống tâm linh, cần có Đấng Tối Cao, có Thiên Chúa giúp sức, tôi cần nhà thờ, cần Chúa và Đức Mẹ để tôi bám víu cậy nhờ.

Đức tin là một hồng ân. Giáo sư Trần Văn Điền viết: "*Đức tin là tin những điều mình chưa thấy, phần thưởng của đức tin là thấy những điều mà mình tin."(1*)

Khi bị giam giữ trong trại cải tạo ở Lào Cai, khoảng năm 1977, một người bạn là dược sĩ có bằng Cử Nhân Văn Khoa, là người có học, trí thức mà lại nói: "*Phúc cho nhữngai không thấy mà tin.*" (Ga 20, 29) (2) Lúc đó tôi nghĩ trong đầu "*vô lý thật không thấy mà tin được à?*".

+ Đi nhà thờ mất thì giờ.

Đã theo đạo Chúa thì phải đi lễ, mà đã đi lễ, đi nhà thờ thì phải mất giờ. Tuy nhiên cũng có người đi lễ hàng ngày chớ không chỉ đi lễ ngày Chúa nhật. Tôi đến nhà thờ để cầu nguyện, để nói chuyện với Chúa, để có chỗ dựa tinh thần.

+ Đi nhà thờ thì phải đóng góp hàng tuần cho nhà thờ.

Có người cho rằng đi nhà thờ chẳng có ích lợi gì mà còn tốn kém, mất tiền, vì phải đóng góp hàng tuần cho nhà thờ, còn phải đóng góp cho giáo phận nữa. Đó là chưa kể còn phải làm việc bác ái, giúp cho những người cùng khổ khác khi họ gặp tai nạn, bịnh hoạn, tật nguyền hay giúp đỡ giáo hội bên quê nhà nữa.

**** Những niềm vui***

Khi theo đạo Chúa tôi tìm thấy niềm vui, sự an ủi ở trong Chúa. Khi gặp những hoàn cảnh cực kỳ khó khăn, biết sức mình yếu đuối không thể giải quyết được, tôi đi nhà thờ để cầu nguyện với Chúa, để nói chuyện với Chúa, để than thở với Ngài. Cầu nguyện để có ơn khôn ngoan, sáng suốt sớm vượt qua những khó khăn. Xin ơn cho cá nhân, cho gia đình, cho đất nước. Nhờ cầu nguyện tôi có niềm vui và bớt lo âu, vì sống với tinh thần phó thác nơi Thiên Chúa.

Khi theo đạo Chúa tôi được thêm nhiều bạn bè, thân hữu, yêu thương, nâng đỡ, chia sẻ niềm vui, nỗi buồn trong các hội đoàn, như Chương Trình Thăng Tiến Hôn Nhân Gia Đình, Phong Trào Cursillo… Đoàn Liên Minh Thánh Tâm v.v…

Con người thường có hai khuynh hướng: hướng thượng, muốn làm những điều lành, điều tốt giúp người, giúp đời hay hướng hạ, muốn nhìn xuống, muốn hưởng thụ cá nhân, nhất là sau tuổi "*ngũ thập tri thiên mệnh* ".Tới tuổi gần đất xa trời thường có những cám dỗ như đánh bạc, nhậu nhẹt hay trai gái … Để chuẩn bị linh hồn bước vào cõi vĩnh cửu, người ta cần làm những việc lành phúc đức, tạo công nghiệp bằng cách góp sức lực, khả năng, trí tuệ cho tha nhân, cho xã hội.

Nếu sống cho người khác mình sẽ tìm thấy bình an, hạnh phúc hơn, cuộc sống vui tươi và có ý nghĩa hơn.

+ Gặp khó khăn quá sức con người không giải quyết được thì làm sao?

Từ ngày theo Đạo Chúa, khi gặp điều quá khó khăn tôi thường vào nhà thờ **cầu nguyện với Chúa**. Vì "*anh em cứ xin thì sẽ được, cứ tìm thì sẽ thấy, cứ gõ cửa thì sẽ mở cho."*(Lc11,9) *Ai trong anh em là một người cha mà khi con xin cá, thì thay vì lấy cá lại lấy rắn mà cho nó? Vậy nếu anh em vốn là những kẻ xấu mà còn biết cho con cái mình của tốt của lành, phương chi Cha trên trời lại không ban Thánh Thần cho những kẻ kêu xin Người sao*?" (Lc11,11-13)

+ Kính Chúa thì phải yêu người. Yêu người không quen biết, yêu tha nhân, đồng loại. Còn cao hơn một bậc nữa khi thực hành lời Chúa dạy thì phải **yêu kẻ thù**: "*Còn*

Thầy, Thầy bảo anh em: hãy yêu kẻ thù và cầu nguyện cho những kẻ ngược đãi anh em." (Mt 5,44) và Thánh Phanxicô đã dạy trong "Kinh hoà bình": "*đem yêu thương vào nơi oán thù, đem thứ tha vào nơi lăng nhục, đem an hòa vào nơi tranh chấp… đem tin kính vào nơi nguy nan, chiếu trông cậy vào nơi thất vọng, dọi ánh sáng vào nơi tối tăm, đem niềm vui đến chốn u sầu; tìm an ủi người hơn được người ủi an, tìm hiểu biết người hơn được người hiểu biết; tìm yêu mến người hơn được người mến yêu; chính khi hiến thân là khi được nhận lãnh; chính lúc quên mình là lúc gặp lại bản thân; chính khi thứ tha là được tha thứ*; *chính lúc chết đi là khi vui sống muôn đời."*

Nếu sống như lời kinh trên đây thì chắc chắn sẽ tìm thấy bình an, vui tươi, hạnh phúc.

+ Khi lo lắng quá, tối không ngủ được thì phải làm sao?

Việc đọc kinh mỗi tối giúp tôi dễ ngủ hơn. Mỗi đêm tôi thường đọc 50 kinh Mân Côi, 10 kinh đầu cầu nguyện cho linh hồn ba tôi, mười kinh thứ hai cầu nguyện cho toàn thể gia đình bình an và biết yêu mến Thiên Chúa…

Về vấn đề Linh mục sống độc thân, tôi nghĩ như thế này: "Linh mục không có vợ đủ làm cho mọi người kính phục, quí mến rồi. Ai ai cũng có vợ, có gia đình. Mọi người dùng sức lực, khả năng của mình làm ra tiền để lo cho gia đình riêng. Còn Linh mục không có gia đình riêng, họ sống độc thân để làm việc Chúa, dùng tất cả thì giờ, khả năng để làm việc cho giáo hội, cho nhà thờ, cho bổn đạo và cho tha nhân. Điều đó không quí sao? Dĩ nhiên không phải mọi Linh mục đều tốt, đều hy sinh hết, nhưng đa số đều vì việc chung, vì bổn đạo, vì con em chúng ta, vì muốn xây dựng một xã hội tốt đẹp hơn mà làm việc, chứ đâu có phải vì gia đình riêng của Linh mục. Nếu không có Linh mục thì ai

giảng lời Chúa, ai chia sẻ Phúc Âm, ai thường xuyên nhắc nhở về **yêu thương** cho mọi người học hỏi và thực hành.

Tiêu biểu có thể kể đến vị Mục Tử quên thân mình cho tha nhân đó là vị sáng lập trại phong Quy Hoà ở Quy Nhơn "Vị đó là *Cha Paul Maheu*, một Linh mục người Pháp đã từ giả quê hương thân yêu với cuộc sống tiện nghi, để chôn đời mình giữa một đám người xa lạ, mắc phải thứ bịnh khủng khiếp nhất trong loài người.(3)

Người thứ hai là *Đức Cha Jean Cassaigne* sinh ngày 30-01-1895 tại Pháp. Ngày 06-04-1926 Ngài xung phong lên đường sang Đông Dương truyền giáo và cuối năm 1955, lúc đó Ngài là Giám Mục, Ngài xin từ chức Giám Quản Tông Tòa Giáo Phận Sài Gòn để nghỉ hưu và tình nguyện về lại Di Linh để phục vụ làng phong cùi và chết ở đó với người cùi, năm Ngài 78 tuổi. (4)

Gần đây phải kể đến *Mẹ Têrêsa thành Calcutta* là vị Thánh đã hy sinh cả đời cho người nghèo khổ, bịnh tật bị bỏ rơi về vật chất và bị bỏ rơi về tinh thần.

+ *Muốn con cháu trở nên người tốt* hãy đến nhà thờ để được dạy dỗ nhắc nhở 10 điều răn, để biết kính sợ Thiên Chúa và biết yêu mến tha nhân, để xét mình sửa đổi những lỗi lầm mỗi khi tham dự Thánh Lễ. Chúng nó sẽ quen sống cộng đoàn, dễ hòa đồng, biết hy sinh, có tình yêu thương bạn hữu và tha nhân khi lớn biết hy sinh, làm việc cho cộng đồng xã hội.

Nhà thờ là môi trường huấn luyện thành con người "trở nên trọn lành hay đi trên con đường trở nên Thánh."

Đối với tôi Đạo Chúa là sự hoàn tất những điều Đạo Khổng chưa nói.

Quí Lộ (*Tử Lộ*) học trò của Khổng Tử hỏi Ông về sự chết, tức muốn biết người ta chết rồi, có thành quỉ hay thần không, có linh hồn không hay chết là hết. Ông đáp "*Sự sống còn chưa biết, sao biết được sự chết* " (Vị tri sinh, yên tri tử) (5). Nhưng Đạo Chúa dạy rằng: sau khi chết người lành *(tức người có cuộc sống tốt lành*) được hưởng phúc trường sinh ở Thiên Đàng, còn kẻ dữ *(tức người có cuộc đời tội lỗi*) sẽ bị phạt trong hỏa ngục.

Đạo Chúa đã bổ túc, giải đáp những gì mà Đạo Khổng không đề cập tới.

Thánh Phaolô trong khi đang đi đường và đến gần thành Damas để bắt bớ các tông đồ và những người theo Chúa thì bỗng nhiên có một luồng ánh sáng từ trời chiếu xuống bao phủ lấy ông. Ông ngã xuống đất và nghe có tiếng nói với ông: "*Saulô! Saulô! tại sao ngươi bắt bớ ta?* "(CV 9 3,4). Thánh Phao-lô đã được Chúa kêu gọi trở lại đạo và đã dạy rằng: "*Nếu chúng ta đặt hy vọng vào Đức Ki-tô chỉ vì đời này mà thôi, thì chúng ta là những kẻ đáng thương hơn hết mọi người. Nhưng không phải thế! Đức Kitô đã trỗi dậy (sống lại) từ cõi chết, mở đường cho những ai an giấc ngàn thu." (1Cr 15, 15-20)*

Từ sự chống đối mãnh liệt của vợ tôi trong những năm đầu tôi gia nhập đạo Công giáo, Thiên Chúa đã ban ơn đặc biệt cho gia đình tôi:

* Thiên Chúa đã làm những điều kỳ diệu "*vẽ đường thẳng bằng những nét cong*" (6) nên 3 giờ chiều ngày 23 tháng 2 năm 2005, vợ chồng tôi đã tới nhà thờ Ngôi Lời Nhập Thể cử hành lễ hôn phối trước bàn thờ Chúa để tuyên xưng: "*Những gì Thiên Chúa đã kết hợp loài người không được phân ly"* do Đức Ông Lê Xuân Thượng làm chủ lễ.

* Gia đình tôi được Thiên Chúa yêu thương, Đức Mẹ gìn giữ đặc biệt nên công việc làm ăn bình thường, nghề nghiệp vững chắc. Nhất là *toàn thể gia đình được bình an.* Hai gia đình con gái chúng tôi đã trở thành gia đình công giáo, con gái và con rể, hai cháu ngoại đã được rửa tội gia nhập Hội Thánh Chúa.

Tôi đã chuẩn bị sẵn sàng cho chung cuộc của đời tôi. Ở chỗ làm việc cũng như tại nhà, tôi ghi câu sau đây để nhắc nhở mình: "*Nếu ngày mai tôi không còn nữa thì hôm nay tôi phải nghĩ gì, làm gì*?"

Điều mong ước cuối cùng và duy nhất của tôi đã được ghi trong tờ di chúc, khi nào tôi ra đi, trong nhà quàn xin ghi: "*Chính lúc chết đi là khi vui sống muôn đời.*" (7)

Ngày 15 tháng 8 năm 2006
(Lễ Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời)

(1) Sách "Những kinh nghiệm sống để lại" trang 129.
(2) Vì Tôma cứng lòng không tin, phải sờ vào cạnh sườn Chúa khi Chúa sống lại mới tin, nên Chúa Giêsu mới bảo ông Tôma "Vì con thấy Thầy con mới tin. Phúc cho những ai không thấy mà tin"(Ga 20, 29).
(3) Sách "Những Người Lữ Hành Trên Đường Hy Vọng" của Đức Hồng Y Nguyễn Văn Thuận, trang 274.
(4) Báo Công Giáo và Dân Tộc số 1430. "Vị Giám Mục của người phong" tác giả Thông Xanh.
(5) Sách "Khổng Tử" của Nguyễn Hiến Lê, nhà xuất bản Văn Hóa, trang 219.
(6) Lời của Đức Hồng Y Nguyễn Văn Thuận.
(7) Trong "Kinh Hoà Bình" của Thánh Phanxicô.

Bài này đăng trong Trái Tim Đức Mẹ số 349, tháng 01 năm 2007

Sự thành công, nhìn qua lăng kính đẹp(1)

Đọc bài "Bản chất của thành công" mà em Hà Minh Ngọc, nữ sinh lớp 10, khối chuyên Trung Học Phổ thông Đại Học Sư Phạm Hà Nội đã viết như sau:

"Thành công là khi bố và con trai có dũng khí bước vào bếp nấu những món ăn mẹ thích nhân ngày 8-3.

Thành công là hình ảnh một cậu bé dị tật ở chân… đã nuôi ước mơ trở thành cầu thủ bóng đá. Sau bao nổ lực khổ luyện cậu thành cầu thủ dự bị trong một đội bóng nhỏ…

Thành công của cậu học trò nghèo thi đậu Đại học với vị trí thủ khoa nhưng bên cạnh thành công đó, có thành công khác… là sự chiến thắng của một người cha, gần 20 năm trời đạp xích lô nuôi con ăn học…" v.v…

Sự thành công nào cũng đòi hỏi kiên nhẫn, cố gắng, chịu khó. Ngày còn học lớp 9 năm 1959 (gọi là lớp đệ tứ) tôi có làm bài luận văn với tựa đề là: "Sự thành công không là điều quan trọng, điều quan trọng là sự cố gắng". Tiếng Pháp ghi là: "Le success n'est pas ce qui importe, ce qui importe c'est L'effort". Câu này hơn 40 năm vẫn còn ăn sâu vào trong trí não tôi để lúc nào cũng nhắc nhở tôi cần phải cố gắng là chính. Tôi đã viết câu này như là câu "gối đầu giường" để tự nhắc nhở mình.

Tôi có đọc đâu đó trong báo, nói đến sự thành công là:

- Biết chính xác mình muốn gì, có kế hoạch, tin tưởng vào khả năng của mình để làm.
- Biết dùng thời gian cho đúng.
- Luôn bày tỏ sự quan tâm đến người khác. Rất cởi mở và khoan dung với mọi người.
- Luôn luôn có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, trong cộng đồng và cả trong thế giới mà họ đang sống.
- Họ có cái nhìn tươi sáng, lạc quan về cuộc sống.

Em Ngọc, học sinh lớp 10 này còn viết: "Bạn muốn mình giàu có, muốn mình trở thành tỷ phú như Bill Gates? Vậy thì hãy gấp đồng tiền một cách cẩn thận rồi trao nó cho bà cụ ăn xin bên đường..." Em viết tiếp: "*Bạn không chỉ giàu có về vật chất mà còn giàu có về tâm hồn."*

Trong bài nói chuyện ngày 6 tháng 8 năm 2000, trước 20 em học sinh tốt nghiệp trung học với danh dự là Thủ Khoa và Á Khoa tại Houston, Hoa Kỳ, Kỹ sư Lê Duy Loan đã định nghĩa về thành công như sau: "Trở thành người giỏi nhất trong bất cứ việc gì mình làm và cảm thấy hạnh phúc trong công việc mình làm"

Lê Duy Loan học nhảy ba lớp 7,8 và 11, tốt nghiệp trung học lúc 16 tuổi đứng đầu lớp của 335 học sinh. Năm 1982 khi mới 19 tuổi đã làm nghề kỹ sư ở Texas Instrument (IT) có 18 bằng sáng chế và tốt nghiệp Cao Học Quản Trị Thương mại MBA. Bà là Phó Tổng Giám Đốc Kỹ Thuật của IT (Năm 2000).

Bà nêu lên bốn yếu tố để đạt đến sự thành công là:

- Ước mơ, ước mơ lúc còn bé cũng như khi đã về già.
- Xác định mục đích của đời mình và sắp sẵn chương trình để thực hiện mục đích đó.

- Siêng năng làm việc, thành công gồm 10% cảm hứng và 90% mồ hôi.
- Làm việc cách khôn ngoan.
- Biết quan tâm đến người khác, giúp đỡ người khác.

Ông Nguyễn Hiến Lê trong lời tựa của cuốn sách "40 Gương Thành Công" nhà xuất bản Văn Hóa Thông Tin năm 2000, viết: "Chỉ cần xác định một mục đích rồi cứ ***kiên nhẫn, kiên nhẫn, kiên nhẫn*** nhắm nó mà tiến tới."

Tất cả sự thành công mà Nguyễn Hiến Lê đã có ghi trong cuốn "40 gương thành công" đều là những mẫu gương kiên nhẫn.

Một học sinh lớp 10 đã nhìn thấy một khía cạnh khác của sự thành công là tình yêu thương, lòng nhân ái giữa người đồng loại.

Mẹ Têrêsa đã khám phá rằng ở nước Mỹ người ta rất giàu có về vật chất, không thiếu thốn thứ gì, ăn uống dư thừa, cuộc sống rất nhiều tiện nghi, nhưng họ thường rất nghèo về tình yêu thương nhất là của cha mẹ đối với con cái vì họ bỏ quá nhiều thì giờ để làm việc kiếm tiền, không còn thì giờ dành riêng cho con cái của họ nữa.

Vậy sự thành công tùy cái nhìn của mỗi người.

Chỉ số thông minh IQ (Intelligence) của mỗi người là quan trọng nhưng còn chỉ số xúc cảm EQ (Emotion) của con người còn quan trọng hơn nữa. Người còn biết xúc động trước nỗi đau khổ của người khác, biết yêu thương người khác, cảm thông với sự đau khổ của người đồng loại khi họ gặp khó khăn, đói khát, bịnh nan y như bị bịnh cùi, bịnh Aids, bị tật nguyền, thiếu chân, thiếu tay, đui mù, câm điếc hay khi họ gặp thiên tai, lụt lội, bảo tố... Tình yêu thương, lòng bác ái biết chia sẻ những của cải vật chất của

mình có, biết an ủi về tinh thần bằng những lời thăm hỏi, cầu nguyện thì quí giá biết bao nhiêu.

Cho nên chỉ sợ rằng trong thế giới ngày nay, con người đã mất hết cảm xúc yêu thương, mất hết lòng nhân ái, không còn có tâm tư, tình cảm biết rung động trước nỗi khổ, trước nỗi đau của người khác như Nguyễn Trãi đã viết:

"Thương người như thể thương thân"

Chỉ sợ rằng trong thời đại ngày nay nhiều người cho rằng:

"Tiền là Tiên là Phật
là sức bật của tuổi trẻ …"

Người ta đặt nặng sự giàu có về vật chất lên trên giá trị tinh thần, trái tim con người đã trở thành chai đá, lòng họ dững dưng trước những thảm cảnh, đau thương của người đồng loại.

Cầu xin cho tôi và các bạn đều có trái tim biết xúc động và biết yêu thương vì *Thiên Chúa là tình yêu.* *

Ngày 11 tháng 12 năm 2006

* Ai không yêu thương thì không biết Thiên Chúa, vì Thiên Chúa là tình yêu. (1Ga 4,8)

(1) Tựa bài này do anh Hồ Công Hưng đặt.

Giàu có và hạnh phúc con người

Đọc bản tin của báo Thanh niên Online ngày thứ ba 29 tháng 11 năm 2005 có tin "Ái nữ của ông Samsung tự tử."

* Bản tin đó như sau: "Cuối tuần rồi tập đoàn sản xuất chip điện tử lớn nhất thế giới Samsung đã xác nhận Lee Yoon-hyung, con gái út của tập đoàn này đã tự kết liễu đời mình." Lee 26 tuổi đang học Cao học ngành Quản trị nghệ thuật tại Đại học New York (Mỹ) đã tự treo cổ bằng dây điện trong căn hộ của cô ở Manhattan. Cô đang ở tuổi thanh xuân, giàu có, có cổ phần 191 triệu đô la Mỹ ở công ty Samsung vào năm 2003, tính đến ngày nay chắc chắn là phải nhiều hơn. Giàu có như vậy tại sao lại tự tử?

Theo bản tin trên cô tự tử vì đã quá tuyệt vọng sau khi gia đình cô không chấp nhận cho cô kết hôn với bạn trai của cô.

* Khoảng thập niên 1960 cô đào điện ảnh nổi tiếng khắp thế giới Marylin Monroe, rất giàu có, đang trên đà danh vọng cũng tự kết liễu đời mình.

Tại sao có thể xảy ra sự tự tử cho những người giàu có. Họ thiếu cái gì đây?

Cô Lee cô con gái cưng của tập đoàn giàu có Samsung chắc đã được nuông chìu từ nhỏ, thói quen muốn gì được nấy, ngày hôm nay không được cha mẹ đồng ý gã cho người bạn trai của cô và cô đã bỏ lại tất cả tài sản gần 200 triệu đô la Mỹ và bỏ lại cả tuổi xuân mộng mơ. Cô đâu có thiếu thốn gì. Cô sống vương giả như một người có quyền thế lớn. Ở nhà đắt tiền. Đi xe sang trọng. Giàu có như cô thật là hiếm có trong thế giới hiện nay. Cô đi đâu người ta vẫn tưởng cô là nhân vật quan trọng của viên chức nhà nước đương quyền.

Rồi cô bỏ lại tất cả giàu có đó, sang trọng đó, để đi về bên kia thế giới. Tại sao?

Vì cô thiếu tình thương. Cô cảm giác ba cô không yêu thương cô. Thật ra c*ô chỉ yêu chính mình* mà thôi.

Tin Việt báo ngày 30 tháng 05 năm 2006

* Tàu Carnival Legend từ nhóm đảo Virgin thuộc Anh đến Tortola có một hành khách nhảy xuống biển sau khi gây lộn với vợ.

Cũng tin "Việt báo", ngày 29 tháng năm 2006 ở Miami Beach.

* Bà Quinou Van Dyk nghe tiếng trẻ con khóc, bước vào phòng thì thấy chồng bà nhảy ra từ cửa sổ ở tầng thứ 15, bà thấy xác ba cha con ở nơi cách mặt đất hai tầng.

Bác sĩ Edward Van Dyk, 44 tuổi, ném hai con trai 4 tuổi và 8 tuổi hồi sáng thứ bảy vừa qua. Bà Quinou nhận rằng hai vợ chồng có gây cấn từ sáu tháng nay, nhưng không có cãi cọ gì trước vụ này. Bác sĩ Edward là trưởng khoa ung thư của bịnh viện Alton Memorial.

Một người đang đi du lịch. Một bác sĩ đang hành nghề. Tất nhiên đang đi du lịch hay đang là bác sĩ thì phải thuộc thành phần khá giả, giàu có. Không bác sĩ nào ở Mỹ cũng như người đi du lịch trên tàu Carnival mà được mô tả là người "nghèo rớt mùng tơi được". Họ thuộc thành phần khá giả, giàu có, dư ăn, dư mặc không đến nổi túng thiếu.

Như vậy tại sao họ phải hủy diệt sinh mạng của họ khi họ có đời sống sung túc, giàu có, no đủ mà rất nhiều người nghèo chỉ cần được họ phân phát, cho đi một phần sự thừa thải của họ thì mấy người nghèo cũng sống được một thời gian.

* Bản tin của báo Thanh niên ngày 12 tháng 06 năm 2006 cho biết ngày 10 tháng 06, ông Nguyễn Công Bình (37 tuổi) Phó Giám Đốc chi nhánh tại Sài Gòn của Trung Tâm kỹ thuật truyền hình cáp Việt Nam, trụ sở ở số 38 đường Nguyễn An Ninh, phường 14, quận Bình Thạnh đã treo cổ tự tử trong phòng làm việc.

* Trước đây, khoảng tháng 04 năm 1997 tôi có người bạn thân, giáo sư trung học, nghĩa là người trí thức, hiểu biết, có đọc sách báo, nhưng vì chuyện gia đình? Hay vì lý do nào khác? cũng đã tự tử, anh mất khoảng 62, 63 tuổi.

Tôi cứ suy nghĩ vẩn vơ tại sao có những người khá giả, giàu có, trình độ học vấn cao chỉ vì gặp hoàn cảnh khó khăn một chút là quyên sinh, là tự tử trong khi những người mắc bịnh nan y, bịnh phong cùi, chịu tật nguyền, câm điếc, mù loà hay thiếu tay, thiếu chân, sinh hoạt rất khó khăn mà họ vẫn sống. Tại sao họ nghèo khổ, thiếu thốn mọi bề, họ chịu nhiều đau đớn về thể xác, chịu nhiều đau khổ về tinh thần, sống nhờ vả vào sự bố thí của người khác mà họ vẫn tha thiết sống. Tại sao như vậy?

* * *

Sau gần 8 năm, tôi được trở về từ trong trại cải tạo, để hội nhập vào xã hội mới để sống còn, tôi đã gặp rất nhiều gian nan từ gia đình, vợ con. Đang là chủ gia đình, khi đi cải tạo về, tên của mình đứng thứ chót trong hộ khẩu. Muốn có tên trong hộ khẩu thì phải có sự bảo lãnh của bà xã, vợ mình. Bắt đầu lệ thuộc bà xã rồi vậy. Không vốn liếng làm ăn. Bị theo dõi thường xuyên vì còn trong thời gian gọi là "quản chế", bà xã quản chế, nhà nước quản chế. Mọi sự tùy thuộc vào bà xã từ chén cơm, tiền cà phê, áo quần, chi phí lặt vặt bà xã lo. Trong mấy tháng đầu bị áp lực tứ bề, từ trong gia đình đến ngoài xã hội, đầu óc căng thẳng, nhiều khi muốn vô trở lại trong tù sống còn sướng hơn, khỏi phải lo nghĩ gì cả, ngày ngày có hai bữa cơm mặc dầu không được no, nhưng tinh thần còn sung sướng hơn ở ngoài đời nữa.

Tôi có hỏi ông anh: "Bây giờ khổ quá, khổ đủ mọi thứ chuyện, không tiền bạc, không nghề nghiệp, sống ăn bám, bị xem thường, làm sao bây giờ anh Nhàn (anh Nhàn lớn hơn tôi 6 tuổi). Anh Nhàn trả lời "Mình thay đổi tư tưởng, cách suy nghĩ đi. Nghĩ về người khác đi, mình quên mình đi, sẽ đỡ khổ liền." Tôi đã liên tưởng đến một câu trong Kinh thánh: "Mình sinh ra để phục vụ chứ không phải để được phục vụ." "*Cũng như con Người đến không phải để được người ta phục vụ, nhưng là để phục vụ*… "(Mt 20, 28)".

Tại sao người Việt Nam dầu đau khổ cách mấy cũng cố gắng chịu đựng chứ không có tự tử.

Có người ở tù nhiều năm mà vợ ở nhà vẫn chờ chồng về, dầu phải chịu đựng biết bao cảnh khó khăn. Phải chăng do tình yêu thương thật sự của vợ chồng trong gia đình Việt Nam nên vợ chồng chờ đợi nhau nhiều năm như thế?

Tôi cũng hay suy nghĩ phải chăng người Việt Nam mình thường luôn luôn tin tưởng vào đấng siêu nhiên, vào đấng Tối Cao, vào ông Trời, nhờ niềm tin đó, họ tự nhủ thầm bây giờ có khổ sở thì ngày sau sẽ sung sướng. Cho nên người ta thường nói:

"Trời cao có mắt".

hay người ta cũng thường tự an ủi chính mình rằng:

"Tái ông mất ngựa".

* * *

Đa số người Việt Nam ở miền quê đều có "bàn Thiên". Trong sân ở phía trước nhà có dựng cây cột trụ, trên đó có để bàn vuông chiều dài và chiều ngang độ ba hay bốn tấc có để lư hương nhỏ. Ban đêm, trời vừa tối, bà con thường ra trước nhà thắp nhang xong, lạy bốn hướng cầu nguyện, van vái cùng ông Trời phù hộ cho gia đình mình, thân nhân, con cháu v.v.…

Có lẽ ***nhờ tin vào ông Trời*** nên người mình có sức chịu đựng dẽo dai, phi thường. Dầu có gặp sự đau khổ tột cùng, có người thân yêu rủi ro mất mát trong chiến tranh hay nhà cửa, tài sản bị tiêu hủy hết, người mình cũng có thể chịu đựng được.

Qua biến cố 30 tháng 04 năm 1975 rất nhiều người giàu có, nhưng khi bị bắt đi cải tạo, nhà cửa bị tịch thâu trở thành tay trắng, khi chết chỉ được nằm trong cái hòm gỗ tạp, đóng đinh sơ sài rồi vài ba người khiêng đi chôn cất ở bìa rừng, bên bờ suối hay bên sườn núi trong rừng sâu của các tỉnh Lào Cai, Vĩnh Phú, Lạng Sơn, Cao Bằng, Thanh Hóa, Kon Tum v.v… mà thân nhân ở nhà cũng chẳng hề hay biết.

Trong cái khổ sở cùng cực đó ở trong trại cải tạo, ăn bo bo, ăn khoai mì, khoai lang cũng không đủ no, đói khát

triền miên từ năm này sang năm nọ, làm lụng khổ sai,vất vả, cuốc đất, đào kinh, đào ao nuôi cá, lên rừng chặt nứa, chặt cây, gánh phân, gánh nước tưới rau, đập đá v.v… dưới trời nắng chói chan, mồ hôi đổ ra ướt áo, nhiều khi trong một buổi phải cởi ra vắt nước vài ba lần, con người thay trâu kéo cày để lên luống trồng khoai, trồng bắp, trồng lúa, cực nhọc vô cùng kẻ tám năm, kẻ 13 năm, người 17 năm như thế, có lúc nhiều người không lê nổi đôi chân phải dùng tay nâng bắp chân lên khi bước lên bậc thềm cao hai tấc. Số người đi đứng phải chống gậy lên đến quá nửa số anh em trong trại. Họ bị suy dinh dưỡng, chịu đựng nhiều thứ bịnh: bao tử, đau gan, đau tim, đau phổi nhưng chỉ được uống thuốc "xuyên tâm liên" mà thôi v.v..

Tại sao họ vẫn sống mà không tự tử?

Dầu khổ cực như vậy ***họ vẫn nuôi hy vọng*** có ngày sẽ được trở về dầu biết rằng có thể sẽ vĩnh viễn bị đày, được chỉ định cư trú như những người chống đối ở lại miền Bắc sau năm 1954, được chỉ định sống ở trong các làng mạc xa xôi ở Lào Cai, Vĩnh Phú hay Sơn La, Lai Châu v.v... cũng giống như trường hợp người dân Liên Sô suốt đời bị đày sống ở Tây Bá Lợi Á lạnh lẽo rồi chết lần, chết mòn ở đó.

* * *

Tôi có đọc sách của Linh Mục Chu Quang Minh, sáng lập Chương Trình Thăng Tiến Hôn Nhân Gia Đình, cũng như trong một quyển sách của Nguyễn Hiến Lê có kể lại chuyện hai người tù chung thân cùng ở trong một phòng. Trong những ngày Tết sắp đến, ngày linh thiêng của mọi người đáng lẽ là ngày đoàn tụ, gặp gỡ người thân yêu thì hai người này bị giam chung trong buồng giam.

Người thứ nhất nhìn dưới sàn nhà hôi hám, bẩn thỉu, dơ dáy, anh buộc miệng than: "Đời tôi sao khổ thế này."

Anh thứ hai lại nhìn ra ngoài cửa sổ, từ khung cửa đó anh thấy bầu trời bao la, có vài con chim tung tăng bay lượn, dưới đất có những bông hoa xinh đẹp khoe màu sắc xinh tươi, đẹp đẽ, lòng anh bỗng thấy vui lây, anh tự nhiên nói: "Bầu trời bên ngoài đẹp quá."

Như vậy cùng hoàn cảnh giống nhau nhưng hai người có hai cái nhìn khác nhau. Người thì thấy buồn khổ, người thì thấy vui tươi.

Do tự tâm tình của mình nhìn sự vật. Sướng khổ là do nơi mình. Cho nên thi hào Nguyễn Du có viết tâm sự Thúy Kiều.

"Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ."

Tôi cứ suy nghĩ miên man, người công giáo cấm tự tử? Tại sao? vì chúng ta được ban ơn đặc biệt, được sinh ra làm con người. Nhân linh ư vạn vật. Con người chính là hình ảnh của Thiên Chúa, là đền thờ của Chúa Thánh thần, mình không được hủy diệt bản thân mình. Sự sống và sự chết hoàn toàn do Thiên Chúa quyết định.

* * *

Tôi đã mò mẫm đi tìm con đường cho đời sống tâm linh, con đường nào dẫn tới vui tươi, hạnh phúc?

Đọc đến kinh Tám mối phúc thật: **ai có lòng khó khăn**, **ai hiền lành**, **ai khóc lóc**, **ai khát khao nhân đức trọn lành**, **ai thương xót người, ai giữ lòng sạch sẽ, ai làm cho hòa thuận, ai chịu khốn nạn vì đạo ngay,** tất cả

những điều đó mới ***là phúc thật*** vì *chưng* ***Nước Đức Chúa Trời là của mình*** *vậy.*

Với niềm tin vào Đấng tối cao, vào Ông Trời, "Trời cao có mắt", người Việt Nam thường chịu đựng những đau khổ, khó khăn, những nghịch cảnh tưởng chừng như không thể nào vượt qua được, nhưng với thời gian người Việt Nam mình vẫn vươn lên từ những nhọc nhằn, đau khổ đó và niềm vui sẽ lại hiển hiện trên khuôn mặt, nụ cười sẽ nở trên đôi môi của họ sau khi họ vượt qua được những thử thách, gian nan, những đau khổ lầm than tận cùng trong cuộc sống của họ.

Ngày 14 tháng 6 năm 2006

Về ngôi trường cũ: Lương Văn Can

Không có gì quý giá bằng tình yêu thương

Qua hai mươi bảy năm rồi kể từ ngày biến cố lớn 30-04-1975 đến nay, kẻ ở người đi, người thì sống trong nước, kẻ ra nước ngoài, tản lạc khắp bốn phương trời. Ngay ở trong nước, đôi khi cũng khó gặp nhau vì công ăn việc làm, vì phải lo làm việc để sinh sống, nuôi bản thân, nuôi gia đình, con cái. Còn nếu sống ở nước ngoài thì không bao giờ có thể gặp nhau được vì kẻ ở Úc, người ở Âu châu, người ở Mỹ. Ngay trong nước Mỹ, cả đời cũng khó gặp nhau vì nếu ở các tiểu bang khác nhau muốn gặp nhau cũng phải mất một hai ngày lái xe, nếu đi máy bay cũng mất hai, ba giờ bay trừ trường hợp ở chung trong một thành phố. Thí dụ thành phố Houston, Santa Ana, San José mà không tạo điều kiện để gặp nhau thì có khi vài năm cũng không bao giờ gặp mặt nhau được, cũng vì lý do sinh kế, đi làm để trả bill, tiền nước, tiền gas, tiền điện, tiền nhà … mọi thứ tiền linh tinh khác nữa ...

Tuy xa cách nhau như thế mà anh chị em trường Lương văn Can vẫn thường liên lạc với nhau, thường xuyên chia sẻ ngọt bùi với nhau, nếu có điều kiện gặp gỡ thì sẵn sàng tham gia, sẵn sàng giúp đỡ lẫn nhau. Nhờ đâu mà có hiện tượng lạ như vậy. Sau một phần tư thế kỷ mà vẫn không quên nhau. Tại sao vậy? Chất keo sơn nào gắn bó như thế?

Theo tôi nghĩ, đó là nhờ *tình yêu thương lẫn nhau, cư xử với nhau thật lòng.*

Tôi chỉ dạy học tại trường Lương Văn Can có năm năm, từ năm 1970 đến năm 1975. Hai năm đầu phụ trách Tổng Giám Thị. Ba năm sau dạy môn Công dân.

Lúc về trường trung học Lương Văn Can mới có 28 tuổi mà đến nay (2002) đã sáu mươi tuổi rồi. Chỉ làm việc

vỏn vẹn có năm năm tại đó sao mà lưu luyến quá nhiều kỷ niệm đến như vậy. Khi viết mấy dòng chữ này, kỷ niệm đỗ ập về, nhớ sân trường, nhớ các buổi họp của Hội Phụ Huynh học sinh, nhớ các ngày truyền thống vui chơi suốt ngày, đông đảo, thân tình, đầy ý nghĩa để ghi nhớ đến công ơn của tổ tiên, nhớ đến cội nguồn dân tộc, tình anh chị em, tình bạn bè, tình thầy trò …

Những ngày làm việc dưới mái trường Lương Văn Can từ cựu Hiệu trưởng Uông Đại Bằng, đến cựu Giám học Hồ Công Hưng, anh Tạ Văn Hười, anh Nguyễn Quang Vũ đến các học sinh tôi còn nhớ thời gian đó như Đỗ thị Thanh Vân, Mai Vân, Ngọc Liệp, Phi Phúc, Trưng, Tài... còn nhiều nữa không thể kể hết được…

Tôi xuất thân là giáo viên tiểu học, học trường Sư phạm hai năm. Tốt nghiệp Sư phạm, tôi được Bộ Giáo Dục bổ nhiệm về quận Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa, làm việc được hai năm rưỡi, tôi được đổi về làm việc tại Nha Khảo Thí, Sài Gòn. Nhờ có bằng Cử Nhân Luật khoa nên được đổi lên ngạch Giáo Sư trung học và xin về trường Lương Văn Can làm Tổng Giám Thị. Nhưng vốn hiền hoà nên công việc này tôi đã không làm được trọn vẹn và tôi đã xin ông Hiệu Trưởng Uông Đại Bằng cho tôi ra dạy môn Công dân từ lớp 9 đến lớp 11. Trong thời gian này tôi cố gắng học thêm hai năm nữa trường Chính Trị Kinh Doanh ở thương xá Tax, lầu hai, đường Lê Thánh Tôn.

Trong thời gian này tôi có tham gia ứng cử Nghị Viên Hội Đồng đô thành Sài Gòn năm 1974 và đã không thắng cử tuy nhiên cũng được sự hổ trợ tích cực của học sinh và phụ huynh học sinh.

Người về nhất là Trang Sĩ Nam (em Trang Sĩ Tấn, Giám Đốc Nha Cảnh sát đô thành), nhờ các cảnh sát các nơi về quận 8 và quận 7 bầu phiếu cho, về nhì là Dương Văn Long, cựu giáo sư trường Lương Văn Can.

Tôi rất cảm động vì trong thời gian tranh cử này các học sinh của tôi đã hết sức tích cực vận động cho tôi, tôi không thể nhớ hết được. Tôi chỉ còn nhớ Nguyễn Phi Phúc, Nguyễn Văn Tài, Lê Thành Trưng... khoảng trên hai mươi em học sinh bỏ hết thì giờ vận động ngày đêm trong hơn nửa tháng. Sáng sớm thầy trò kéo nhau lên hai chiếc xe lam đi dán bích chương và trao truyền đơn tranh cử cho bà con, cô bác, mang truyền đơn đến từng nhà người dân.

Các học sinh đã làm việc cật lực vì phải treo bích chương ở trên cao, chỗ nào dễ nhìn đập vào mắt bà con mà còn phải đi vào các ngỏ ngách, len lỏi vào thôn xóm để gọi là đi vận động cho thầy. Không phải chỉ ở quận tám mà còn phải qua quận bảy xa xôi, qua cầu chữ U, xưa cũ, qua các cây cầu gập ghềnh mà vẫn vui vẻ, tươi cười, không một tiếng than van.

Hôm nay viết mấy dòng này để chân thành cám ơn Phúc, Tài, Trưng và nhiều học sinh khác nữa mà thời gian đi học, còn trẻ, đã cùng chia sẻ với thầy trong thực tập thực sự về quyền công dân trong cuộc bầu cử năm 1974. Vì thầy lúc đó đang dạy công dân mà. *Tôi không bao giờ quên được tình nghĩa thầy trò đó.*

Nhờ đâu mà có sự làm việc vô vị lợi đó. Điều đó cũng do phát xuất từ tình yêu thương mà ra. Lúc còn trẻ, tôi cũng mong muốn thực hiện một điều gì đó, đem cái hiểu biết trong trường học vào đời sống thực sự ngoài đời, vào cộng đồng dân chúng hơn là chỉ sinh hoạt dưới mái trường trung học.

Rồi vật đổi sao dời, tuổi đời chồng chất, nhìn lại thấy mình đã quá "tuổi tri Thiên mệnh", gần ba mươi năm trôi qua, tình cảm lưu luyến về những sinh hoạt ở trường Lương Văn Can vẫn không bao giờ quên được trong tâm trí tôi.

Ôi! một thời để thương, một thời để nhớ, một thời để luyến lưu.

Rồi có người đã ra đi. Nhìn trong "website" các giáo sư Nguyễn Huy Du, Phan Tất Duật, Ngô Thế Cát, Nguyễn Huy Thuật, Nguyễn Quang Vũ không còn nữa. Rồi chồng của cô giáo Phạm Thị Yến Thu là Phạm Văn Lũy bị tai nạn, con bị tai nạn, chính cô giáo Yến Thu bịnh nặng phải vào nằm nhà thương. Tai nạn dồn dập. Đau khổ liên tục. Rồi anh chị em trường Lương Văn Can giang rộng tay ra, lấy tình yêu thương đã học từ nhỏ ra áp dụng. Bửu Điền bịnh nặng, bịnh nan y, các bạn học cũ lấy tình yêu thương, tinh thần tương thân, tương ái mà thăm viếng ủi an.

Ôi cảm động thay những tình cảm thân thương đó, những tình cảm phát xuất từ con tim.

Cho nên ngày hôm nay tôi cũng thường tự nhắc nhở mình rằng: "*Nếu ngày mai, buổi sáng sớm, mặt trời vẫn mọc mà mình không dậy được nữa, mình đã ngủ luôn, yên giấc, mình đã chết thì hôm nay mình phải làm gì?"*

Đó là câu hỏi lớn luôn luôn đặt trong đầu tôi thường xuyên để tôi suy nghĩ, để tôi làm việc, cố gắng làm sao để sau này, không phải luôn luôn hối tiếc, phải tự vấn lương tâm và phải tự nhủ rằng: "giá mà, phải chi tôi đã làm cái này, giá mà, phải chi tôi đừng làm thế này, đừng làm thế kia."

Làm sao khi nằm xuống, thấy bình an, ra đi không hối tiếc điều gì vì mình đã cố gắng làm trọn hết bổn phận của mình.

Ngày 03 tháng 10 năm 2003

Nghĩ về ngày lễ tạ ơn

Đất nước Hoa Kỳ được thành lập từ khi có Hiến pháp 1776, dành độc lập khỏi sự cai trị của người Anh, hơn hai trăm năm lập quốc có được sự phồn thịnh ngày hôm nay là nhờ biết bao công lao khó nhọc của những người đã đến nước Mỹ này từ trước. Họ làm việc cật lực để xây dựng đường sá, cầu cống, nhà thương, trường học. Những người đến đây từ lâu định cư, lập nghiệp, cũng phải chịu đựng những khó khăn của thuở ban đầu, khi đường sá chưa thành lập, nhà thương chưa có, cầu cống chưa làm, họ phải đi bộ hay đi ngựa v.v... và những người ấy đã làm đủ các ngành nghề, cũng phải đóng thuế để chánh quyền có tiền mới xây dựng được các cơ sở vật chất đầy đủ tiện nghi mà ngày hôm nay chúng ta được hưởng các tiện nghi vật chất đó.

Một buổi sáng sớm, trên đường đi làm, tôi nghe thoang thoáng trong một chương trình phát thanh "Tin yêu" của Đài phát thanh công giáo cho biết rằng trên thế giới hiện giờ nếu ai có mái nhà để trú ngụ, có chỗ để mỗi đêm nằm xuống nghỉ ngơi, có công ăn việc làm, có chút đỉnh tiền để trong ngân hàng, thì người đó thuộc tám phần trăm của người được sống sung sướng vì có mái nhà để nghỉ qua đêm, có nơi chốn để về, có tiền để trả tiền nhà, tiền điện, tiền chợ, có tiền để gởi về Việt Nam giúp đỡ ba má, bà con hay những người thân yêu; còn 92 phần trăm con người trên thế giới không có được diễm phúc đó.

Vậy nếu chúng ta có chỗ trú ngụ là chúng ta được nhiều hạnh phúc hơn bao nhiêu người khác mà mình không biết, nhiều khi đi làm cực nhọc, có khó khăn mình lại than thở: "qua đây, xứ Mỹ này, tưởng sung sướng, không ngờ phải làm việc như trâu, tất cả tụi mình đều là tuổi con trâu, sáng cày, trưa cày, tối cũng cày."

Nhưng chúng ta đâu biết rằng trên thế giới hiện nay có người muốn tìm việc, muốn có công ăn việc làm để có cơm ăn, áo mặc mà không tìm đâu ra việc làm. Trong khi đó mình có việc để làm thì mình không hài lòng, không cảm thấy vui mừng. Mình đang có mái nhà để ở, có chỗ trú chân khi đêm xuống, mà vẫn bất mãn vì nhà không rộng lớn, chỗ ngủ chưa sang trọng, chưa khang trang, đẹp đẽ.

Trong khi trên thế giới vẫn còn nhiều người sống không nhà, không cửa, lưu lạc khắp nơi vì chiến tranh, đói khát, hạn hán phải dời bỏ chỗ ở của mình, sống trong các trại tỵ nạn nhờ sự giúp đỡ của các nhà hảo tâm, của các cơ quan thiện nguyện của Liên Hiệp Quốc. Hay cũng có người còn bị giam giữ trong các nhà tù, trại khổ sai, lao động nặng nhọc mà không được ăn no, đói khổ triền miên, gặp mùa đông giá rét mà không đủ áo ấm để mặc, trái lại còn bị chà đạp về nhân phẩm, bị ngược đãi hành hạ về tinh thần và cả về vật chất nữa.

Hay có những người bị bán đi làm nô lệ tình dục ở các nước trên thế giới, họ phải sống xa gia đình, xa người thân, cuộc sống bị đày ải, hành hạ không còn chút tự do, không còn phẩm giá của con người.

Cho nên khi sống trên đất nước này, việc đầu tiên mình cần làm là mỗi sáng thức dậy, còn nằm trên giường, chân chưa bước xuống đất, mình cần nhớ nói Tạ ơn Thượng Đế, tạ ơn Trời đất đã cho mình còn sống đến ngày hôm nay, mình còn hít thở không khí trong lành, còn ăn được, còn đi đứng được, còn nói chuyện được, còn có người thân bên cạnh. Ôi hạnh phúc biết bao nhiêu, trong khi rất nhiều người khác không có những cái mà mình đang có, thế mà nhiều khi mình không nghĩ tới, không thấy mình đang hạnh phúc. Hạnh phúc đang có trong tầm tay, hạnh phúc quanh đây mà mình cứ đi tìm, tìm mãi, tìm hoài sao lúc nào cũng mất hút xa xôi.

Cuộc đời mình sẽ hạnh phúc, sẽ vui tươi biết bao nhiêu khi mình biết nghĩ, biết cám ơn Thượng Đế, cám ơn Đấng thiêng liêng vào mỗi buổi sáng khi mình thức dậy.

Chữ tạ ơn này có "power", có sức mạnh tăng cường cho cảm nghĩ, suy tư của mình giúp cho mình cảm thấy hân hoan, vui vẻ, hạnh phúc.

Nếu ngược lại với tâm tình tạ ơn thì có thể mình vô ơn Đấng đã cho mình sống, với Đấng cho mình sinh ra đời, đã nuôi dưỡng mình, vô ơn đối với những người khác đã đóng góp cho mình có đời sống tinh thần, đời sống vật chất mà hiện giờ mình đang có. Vì vô tình hay cố ý tạo cho mình suy nghĩ cố chấp, giận hờn, bất mãn với mọi thứ mà mình đang được hưởng, do tâm trạng hoài nghi, cố chấp mình không hài lòng với hiện tại, với người chung quanh và mình tự ôm lấy đau khổ, buồn rầu cho chính mình.

Năm 1993, đầu tháng mười một, lần đầu tiên bước vào thành phố Houston, tiểu bang Texas trên đất Mỹ cũng là lần thứ ba bắt đầu lại cuộc đời với hai bàn tay trắng.

Khi ra trường Sư phạm Sài Gòn, đi dạy học năm 1965, là bắt đầu kiếm sống bằng khối óc, bàn tay của chính mình. Khi được bổ nhiệm về dạy học ở quận Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa, lần đầu tiên xa gia đình, xa những thói quen sinh hoạt hàng ngày. Cuộc sống bị xáo trộn hẳn. Chỗ nghỉ ngơi, chỗ ăn uống, chỗ làm việc đều khác với nếp sống sinh hoạt bình thường từ trước.

Lần thứ hai cũng lại bắt đầu làm lại cuộc đời với hai bàn tay trắng. Sau khi đi tù Cộng Sản gần 8 năm, lăn lộn trong các nhà tù khổ sai, khắc nghiệt đói rét triền miên, chịu đựng nhiều thứ bịnh tật, đau bao tử, phù thủng, bịnh sốt vàng da ở K4 Vĩnh Phú, một nơi có địa danh là Mai Côi, Thác Guồng. Nếu ai đến Mai Côi, Thác Guồng này mà được trở về với gia đình, với xã hội, thì đã được nhiều ơn phước của Đấng thiêng liêng lắm. Vì đói quá cho nên tôi bị kiệt sức, thường bị cảm liên tục không dứt hơn ba tháng mùa đông ở K3 Vĩnh Phú cuối năm 1978 đầu năm 1979, bước đi không nổi, mỗi lần muốn bước lên bậc thềm cao chừng hai tấc là phải cố gắng lắm mới có sức bước lên được. Năm đó cứ vài ngày là anh em lo đóng một cái hòm để tiễn đưa người bạn tù ra chôn ở bìa rừng. Tôi bị phù

thủng, uống thuốc vitamin B1 anh em cho, cũng không hết. Nhưng ở nhà gởi đường vô, tôi chỉ cần ăn khoảng 100 gram là khỏi bịnh ngay.Vào đầu năm 1983, khi tôi ra khỏi tù, tôi cũng làm đủ nghề để sống như bán vé số, dạy kèm học trò nhỏ, giặt bao ni long, bán bia và nước ngọt.

Lần thứ ba, tôi lại bắt đầu cuộc đời mới ở nơi đất nước xa lạ, xa đất nước tôi hơn nửa vòng trái đất. Thân nhân chỉ có hai gia đình. Bắt đầu xây dựng cuộc đời mới với bao nỗi lo âu, không có nghề nghiệp chuyên môn gì cả, vốn liếng Anh ngữ không nhiều lắm. Phải làm gì để sống sau 8 tháng trợ cấp xã hội của chánh phủ Mỹ đây.

Với tất cả lòng kiên nhẫn, chịu khó, làm mướn cho tiệm grocery, làm mướn cho tiệm sang phim với số lương khiêm tốn 600 đô la một tháng, làm 10 giờ một ngày, cũng phải làm mà thôi. Cả một gia đình quay quần bên nhau chia xẻ lợi tức cùng nhau, đóng góp tiền nhà, tiền điện, điện thoại, ăn uống v.v... sống thật tiết kiệm để lo cho gia đình ở Việt Nam và chia nhau đóng góp trả tiền chi phí cho các sinh hoạt bình thường trong gia đình.

Chúng ta có khó nhọc mới có xe hơi để đi, có nhà để ở, có các tiện nghi khác như tủ lạnh, máy điều hòa không khí, ăn mặc dư thừa. Chúng ta được hưởng các tiện nghi đó từ đâu mà có. Dĩ nhiên chúng ta phải làm mới có tiền để mua chứ. Nhưng xã hội nào đã nuôi dưỡng cho ta có công ăn việc làm. Xã hội nào đã giúp đỡ ta lúc ta vừa đặt chân đến đất Mỹ, giả sử như họ không thèm nhận chúng ta thì hôm nay đời sống của chúng ta sẽ ra sao?

Ăn trái nhớ kẻ trồng cây. Đó là câu tục ngữ ông bà ta đã dạy từ xa xưa cho chúng ta biết sống như thế nào cho đúng, cho phải ***đạo làm người***.

Ngày 10 tháng 02 năm 2005

Con tin có Chúa

(*Riêng tặng con gái út hay con gái "rượu" của người viết*)

Con gái tôi vừa mở tiệm "nails" đã gọi tôi và nói:

-"Chúa nhật này ba có rảnh không?"

Tôi hỏi: "Mấy giờ?"

Con tôi nói: "Buổi trưa một giờ được không?"

Tôi nói: "Khoảng một giờ rưỡi, hai giờ ba mới tới được vì ba có buổi họp mặt của nhóm Thân Hữu Cần Giuộc và Cần Đước mỗi chúa nhật đầu tháng".

Con tôi nói: "Ba nghỉ một chúa nhật không được sao?"

Suy nghĩ một chút, tôi nói ngay: "Thôi để má con lo phần hụi của nhóm, ba sẽ đến chỗ khui hụi một chút rồi xuống tiệm con luôn.

Đến nơi, con gái tôi mở cửa để cho tôi là người đầu tiên bước vào tiệm vì cho rằng tôi mang đến sự may mắn. Thấy có con heo quay và nhang đèn cùng hai bức tượng nho nhỏ cở ngón tay cái bằng gang, mua ở chợ Hồng Kông, một dĩa trái cây. Con tôi đốt nhang, vái vài cái rồi cắm lên dĩa trái cây.

Con tôi tin rằng tôi đến đầu tiên sẽ mang đến may mắn, tiệm sẽ đông khách. Tôi suy nghĩ: "Ba tin rằng ba đem tình yêu thương của Thiên Chúa toàn năng đến cho con bằng lời cầu nguyện. Nếu ba đem đến được cho con sự may mắn thì may mắn đó cũng từ Thiên Chúa mà ra. Chúa chẳng những mang đến cho con may mắn, mà còn mang đến cho con bình an hiện tại và hạnh phúc vĩnh cửu mai sau."

Gia đình con tôi là gia đình công giáo. Hai cháu ngoại một gái, một trai đều đã được rửa tội. Nhưng khi mở tiệm lại tin vào đấng vô hình khác là thần tài tức là không hoàn toàn tin tưởng vào Thiên Chúa toàn năng.

Thiên Chúa ở giữa chúng ta hôm nay

Sau khi rửa tội, vinh dự cao cả nhất của người KiTô hữu là được làm ***con Thiên Chúa***. Chúng ta được quyền gọi Thiên Chúa là Cha "Áp-ba, Cha ơi". Cho nên chúng ta chỉ tin, cậy, mến vào một đấng toàn năng duy nhất là Thiên Chúa mà thôi. *Tất cả các thần khác đều dưới quyền năng của chúng ta* là con cái của Thiên Chúa, cho nên *ta không phải vái lạy bất cứ thần nào khác cả.*

Vai trò của người Kitô hữu còn là *ngôn sứ* đem Tin mừng của đấng Cứu Thế cho khắp muôn dân, để làm phép rửa cho họ Nhân danh Cha và Con và Thánh Thần.

Thầy là cây nho, anh em là cành. Ai ở trong Thầy và Thầy ở lại trong người ấy vì *không có Thầy anh em chẳng làm gì được.* (Ga15, 5). Nếu anh em ở lại trong Thầy và **lời Thầy** ở lại trong anh em, thì *muốn gì anh em cứ xin, anh em sẽ được như ý. (Ga15,7)*

"Anh em cứ xin thì sẽ được, cứ tìm thì sẽ thấy, cứ gõ cửa thì sẽ mở cho. (Lc11, 9) Ai trong anh em là một người cha mà khi con xin cá, thì thay vì lấy cá lại lấy rắn mà cho nó? Vậy anh em vốn là những kẻ xấu mà còn biết cho con cái mình của tốt của lành, phương chi *Cha trên trời lại không ban Thánh Thần cho những kẻ kêu xin Người sao."* (Lc11,11-13)

Tuần rồi, dự "Khóa Khơi nguồn Đặc sủng Thánh Linh Công Giáo" bốn buổi tối do linh mục Đinh Thanh Sơn hướng dẫn, tại Giáo Xứ Đức Kitô Ngôi Lời Nhập Thể, tôi đã cảm nghiệm rằng *Chúa Giêsu đang sống và hiện diện ở giữa chúng ta* (1) vì Chúa Giêsu đã chữa lành phần tâm linh cũng như chữa lành phần thể xác của chúng ta ngày hôm nay. Trong buổi cầu nguyện, bà xã tôi không phải là

người công giáo, đã cầu nguyện cho tôi hết đau nhức bên cánh tay phải của tôi bằng cách tay trái để trước ngực, tay phải để trên vai tôi, kêu gọi danh Chúa Giêsu mà cầu nguyện chữa lành. Và Chúa đã chữa lành cho tôi hết đau nhức tay phải ngay lúc đó. *Nhiều người cũng đã hết các bịnh tật của họ và đứng lên để làm chứng là họ được chữa lành.*

Tạ ơn Thiên Chúa trong mọi hoàn cảnh

Sau ngày 30 tháng tư năm 1975, tất cả những người ưu tú của miền Nam đều đi tù. Những người có trình độ trung học trở lên hầu hết đều ở trong trại giam vì nếu không làm chức vụ kha khá trong chế độ cũ thì cũng đi lính cấp bậc thiếu úy trở lên. Trong thời gian bị giam giữ ở Long Thành, Thủ Đức, tôi quen anh Minh chủ nhà in ở quận 5, thường than thở, suy nghĩ, làm thế nào lấy số tiền 40 triệu trong ngân hàng (số tiền này rất lớn vì công chức hạng A, có bằng Đại học lảnh lương khoảng 30, 40 ngàn đồng một tháng). Rồi anh làm đơn gởi cho Ủy Ban Quân Quản thành phố, làm kế hoạch nuôi heo để xin rút số tiền 40 triệu đó. Buồn rầu vì mất tiền của, buồn rầu vì lo lắng con cái ở nhà không ai chăm sóc. Từ chuyện lo lắng, buồn rầu đó, anh bị đau bao tử mà chết trong trại cải tạo.

Lo buồn vì không tin vào Thiên Chúa, không trông cậy, nương nhờ, phó thác vào Thiên Chúa, thiếu cầu nguyện để Thiên Chúa toàn năng ban cho mình ơn sáng suốt, ơn khôn ngoan. Cần biết *tạ ơn trong nghịch cảnh*, nếu không biết tạ ơn trong nghịch cảnh, trong những điều bất như ý, sẽ đưa đến lo buồn. Từ lo buồn không ngủ được có thể sẽ dẫn đến bịnh thần kinh, mất trí hay sinh ra đau bao tử, đau tim, ung thư hay nhiều thứ bịnh khác mà chết.

Trong thơ thứ nhất của Thánh Phao lô gởi tín hữu Thêxalônica có nói:

"Anh em hãy *vui mừng* luôn mãi và *cầu nguyện* không ngừng.

Hãy tạ ơn trong mọi hoàn cảnh

Anh em hãy làm như vậy đó là điều Thiên Chúa muốn trong Đức Kitô Giêsu." (1TX5,16-18)

Ý nghĩa của Thánh lễ

Cha Đinh Thanh Sơn có nói về ý nghĩa của thánh lễ như sau:

* *Thờ phượng Chúa*
* *Ngợi khen Chúa*
* *Cảm tạ Chúa*
* *Xin ơn cho người*
* *Xin ơn cho mình.*

Khi tham dự thánh lễ, chúng ta cùng Linh mục chủ tế dâng lễ trên bàn thờ, là để Thờ phượng Chúa, Ngợi khen Chúa, Cảm tạ Chúa, lập lại cuộc khổ nạn của Chúa, dâng lên Chúa những khó khăn, lo âu, đau khổ, buồn phiền vì "*Mọi nỗi lo âu, anh chị hãy trút cả cho Người, vì Người lo đến anh chị.* (1 Phêrô 5,7) Sau cùng, chúng ta xin ơn cho người và xin ơn cho mình. Khi Cha chủ tế dâng lễ, chúng ta, cộng đoàn dân Chúa, cùng hợp nhất với Cha chủ tế để dâng lễ. Có hai ba người họp lại nhân danh Thầy thì Thầy ở giữa họ.

Sự sống, sự chết đều thuộc về quyền năng của Thiên Chúa, thì những nhu cầu bình thường khác trong đời sống hàng ngày của chúng ta, Thiên Chúa không quan tâm cho chúng ta là con cái của Thiên Chúa hay sao?

Chỉ một mình tự giải quyết những đau khổ, buồn phiền thì rất là khó. Nếu chúng ta biết chuyển bớt các buồn phiền đau khổ này, san sẻ cho người khác, phó thác, dâng lên cho Chúa những vui buồn, đau khổ thì cuộc đời chúng ta hiện đang sống sẽ khác chứ. Làm sao chúng ta không có

niềm vui từng ngày, từng phút giây được. Có phải vậy không?

Đau khổ như thế nào đi chăng nữa cũng chỉ là một phần rất nhỏ để chúng ta thông phần với Đức Kitô chịu khổ nạn trên thánh giá lúc 33 tuổi. Nếu nghĩ đến sự đau khổ của Chúa Giêsu thì đau khổ của mình chắc không thấm vào đâu.

Trong cuộc sống hàng ngày mọi hành động, lời nói, cách sống đều có "Chúa hiện diện" trong tinh thần "Kính Chúa, yêu người" thì chúng ta có được phần thưởng *bình an hiện tại* và *hạnh phúc đời sống vĩnh cửu mai sau*.

"Phần Thầy, Thầy bảo cho anh em biết: Hãy dùng tiền của bất chính mà tạo lấy bạn bè, phòng khi hết tiền bạc, họ sẽ đón rước anh em vào nơi vĩnh cửu. (Luca 16,9)

"Không gia nhân nào có thể làm tôi hai chủ, vì hoặc sẽ ghét chủ này mà yêu chủ kia, hoặc sẽ gắn bó với chủ này mà khinh dễ chủ nọ. *Anh em không thể vừa làm tôi Thiên Chúa vừa làm tôi tiền của được." (Luca 16,10)*

Hồng ân Thiên Chúa bao la

Tôi đã đến tuổi về hưu. Bà xã tôi đã đến tuổi "lục thập nhi thuận nhĩ". Chúng tôi sống với nhau được hơn 40 năm. Ngồi nghĩ lại thời gian qua. Mười năm dạy học. Gần 8 năm tù. Sau khi ra tù, mặc dầu tốt nghiệp trường Sư phạm nhưng không còn được dạy học nữa. Đành phải đi làm nghề bán vé số, chạy xích lô, giặt bao ny lon, đạp xe đạp chở từng kết "bia lên cơn", vài kết nước ngọt, giao cho khách hàng để kiếm tiền mà sống.

Ở tù gần 8 năm là một bất hạnh. Gần 8 năm trong trại, chịu đựng cái đói triền miên, xa cách người thân yêu, làm sao tạ ơn Thiên Chúa được.

"*Chúa dạy hãy tạ ơn trong mọi hoàn cảnh . . .*"

Con tạ ơn Thiên Chúa vì con đã ở tù gần 8 năm, nếu con ở tù dưới ba năm, con đã không được xếp vào danh sách tị nạn để được đi Mỹ.

Khi ở trong tù, với hoàn cảnh đói khát triền miên, ăn không no, áo mặc không đủ ấm, sống lạnh lẽo, cô đơn ở núi rừng miền Bắc, tương lai mình, tương lai của gia đình của con cái mờ mịt, mà mình biết *tạ ơn Chúa* lúc đó thì đời sống trong tù chắc *bình an* biết bao nhiêu.

Hiện nay, mỗi sáng thức dậy thấy mình còn đi đứng được, còn hít thở không khí trong lành, còn ăn uống, còn đọc báo chí, sách vở được. Chỉ mất khoảng một tiếng đồng hồ ngồi trên máy "computer" là biết hết tất cả tin tức trên toàn thế giới, còn gì hạnh phúc hơn.

Rất nhiều bạn bè cùng tuổi hay nhỏ tuổi hơn đang trong tình trạng bịnh hoạn, tật nguyền, không làm ra tiền, cần trợ cấp của chánh phủ Mỹ hay cũng có nhiều người bạn đã ra đi mà mình vẫn còn sống, không phải nhờ trợ cấp xã hội, vẫn còn làm việc được. Tạ ơn Thiên Chúa, ơn lành Chúa đã ban cho con, cho gia đình con, cho các con dâu rễ cho các cháu. Tất cả là *hồng ân* Thiên Chúa bao la.

Có người bạn nói rằng: "Anh muốn thấy Chúa không? Đố anh thấy Chúa ở đâu?" Rồi anh nói tiếp: "Anh lấy thau nước và úp mặt vào thau nước đó, anh sẽ thấy Chúa liền. Anh không thở được vì anh mất không khí. Chúa đã ban cho anh không khí để anh thở mà anh đâu có để ý."

Mùa đông, lạnh quá, ra đường gặp tuyết rơi dày đặc.

Mùa hè, nhiệt độ nóng bức lên gần 100 độ F.

Tạ ơn Chúa khi gặp tuyết rơi, tạ ơn Chúa khi gặp nóng bức. Vì mình có thay đổi được gì thời tiết đâu. Sao không tạ ơn Chúa để mình vui mừng sống với hoàn cảnh đang có.

Tất cả mọi sự dầu xấu, dầu tốt, như ý hay bất như ý đều tạ ơn.

Nếu mình có được điều như ý rồi tạ ơn Chúa ai ai cũng làm như vậy.

Gặp những điều bất như ý mà tạ ơn Chúa. Đó là mình làm trong Đức Giêsu Kitô.

Vì sao vậy? Thiên Chúa không bao giờ để cho mình chịu đựng quá sức đâu. Gặp hoàn cảnh cực kỳ khó khăn, để biết rằng, tự mình không thể giải quyết được, nhờ đó, mình biết khiêm nhường, biết cầu nguyện, lòng mình biết cậy trông hướng về Thiên Chúa toàn năng.

Ví thử đường đời bằng phẳng cả, giàu có, danh vọng tột cùng, không có một thử thách, khó khăn nào; liệu mình còn giữ được tính khiêm nhường, không kiêu ngạo, để từ đó mình sẽ xa rời Thiên Chúa chăng?

"Anh em đừng xao xuyến! Anh em tin vào Thiên Chúa thì cũng hãy tin vào Thầy. *Trong nhà Cha Thầy có nhiều chỗ ở; nếu không, sao Thầy lại nói với anh em là Thầy đi dọn chỗ cho anh em. Nếu Thầy đi dọn chỗ cho anh em thì Thầy lại đến đem anh em về với Thầy, để Thầy ở đâu anh em cũng ở đó. Và Thầy đi đâu, thì anh em biết đường rồi.*

Ông Tô-ma nói với Đức Giêsu: "Thưa Thầy chúng con không biết Thầy đi đâu, làm sao chúng con biết được đường?" Đức Giêsu đáp: "Chính Thầy là con đường, là sự thật, là sự sống. Không ai đến với Chúa Cha mà không qua Thầy." (Ga 14, 1-6)

Hạnh phúc, vui tươi biết bao nhiêu nếu chúng ta biết:

"Tạ ơn Trời, mỗi sớm mai thức dậy,
Cho con còn ngày nữa, để yêu thương." (2)

Ngày 14 tháng 01 năm 2008

(1) Sách "Chúa Giêsu đang sống hôm nay". Cha Emilien Tardif.

Sách "Quyền năng của tâm hồn biết ca ngợi" Linh Mục Nguyễn Đức Mầu chuyển ngữ từ "Puissance de la Louange" của Merlin R. Carothers.

(2) Câu này sửa lại từ câu: Tạ ơn đời mỗi sáng mai thức dậy. Cho ta còn ngày nữa để yêu thương.

Câu chuyện của ba người

(*Tên họ của các nhân vật này là do tác giả đặt ra chứ không phải là tên thật.)*

Anh Nguyễn Văn Tê

Vừa mở máy điện thoại cầm tay, tôi nghe đầu dây bên kia hỏi:

-“ Anh Phụng hả”.

Tôi đáp:

-“ Dạ tôi đây”.

-“ Ngày mai anh bỏ bảo hiểm của tôi đi nghe. Lấy tiền lại, được bao nhiêu hay bấy nhiêu, tôi không muốn mua nữa. Anh làm ơn giúp giùm tôi ‘ken sồ” (cancel) cái bảo hiểm này đi.”

- “Xin lỗi anh là ai vậy?”

“Tôi là Nguyễn văn Tê, tôi đã mua bảo hiểm của anh lâu rồi đó.”

- “Anh Nguyễn Văn Tê ở đường Cook phải không?”

-“Đúng rồi.”

Tôi nhớ ngay anh Tê đã lãnh tiền già SSI. Con gái anh đóng tiền bảo hiểm nhân thọ cho anh. Tôi liền nói:

- “À tôi nhớ anh rồi. Ủa mà sao anh lại “ken sồ”. Anh mua lâu rồi, bảy tám năm rồi, có mệnh hệ gì hảng sẽ trả cho chị, để lo liệu chi phí cuối cùng cho anh chứ”.

Anh trả lời nhanh và gọn: “Tôi sẽ bỏ quốc tịch Mỹ về Việt Nam ở luôn.”

Tôi hỏi: “Anh có tiền già rồi phải không?”

- “Mỗi tháng tôi lảnh khoảng 600 đô la.”

- “Anh có Medicaid đi khám bịnh không mất tiền nữa phải không?”

- “Đúng rồi”

- "Vậy anh bỏ hết Medicaid lẫn tiền già về Việt Nam sống, uổng quá vậy."

- "Tôi đã bỏ mấy chục ngàn đô cất nhà ở bên đó, hơn nữa ở Việt Nam tôi còn có hai đứa con và mấy đứa cháu."

- "Nhưng mà anh cũng có con cháu bên này nữa. Bên này hay bên kia anh đều có con và có cháu."

Hôm sau, tôi đến nhà anh đưa cho anh giấy "cancel" để con anh ký gởi lên hảng, để hảng trả tiền "cash value", phần "tiền dự trữ" của anh khi anh không muốn tiếp tục giữ bảo hiểm nữa.Tôi giải thích cho anh biết mua bảo hiểm thì khó, chứ bỏ bảo hiểm thì dễ. Hơn nữa anh đã mua lâu rồi có chuyện gì hảng sẽ trả tiền ngay. Tôi nói với anh:

- "Anh bỏ bảo hiểm uổng quá, nếu sau này anh mua lại với tuổi lớn hơn anh sẽ mua mắc hơn. Hơn nữa, nếu anh mua lại thấy có bịnh nhiều chưa chắc hảng sẽ bán cho anh."

- "Tôi sẽ bỏ quốc tịch Mỹ, về bên đó ở luôn mà." Anh nhấn mạnh:

- "Anh dứt khoát bỏ quốc tịch Mỹ về Việt Nam ở luôn à?" Tôi thắc mắc:

Suy nghĩ một chút, tôi nói tiếp:

-"Anh nên giữ quốc tịch Mỹ nếu có khó khăn gì bên đó, anh còn có thể trở qua Mỹ được. Ở bên này một tháng cũng được mấy trăm đô la Mỹ, khám trị bịnh không mất tiền, nhà cửa xe cộ đều có máy lạnh, ăn uống sạch sẽ. Anh về bên đó đâu còn tiện nghi đầy đủ như ở đây."

-"Không anh à, tôi nhất quyết rồi, tôi sẽ về Việt Nam ở luôn, không qua Mỹ nữa, anh giúp giùm tôi "ken sồ" bảo hiểm của tôi đi." Rồi anh nói tiếp:

- "Mình già rồi (anh năm nay 68 tuổi) cái chuyện đó đâu còn nữa, ở riêng được rồi. Bả ở đây, tôi ở bển."

Tôi thấy anh Tê quyết định như thế, bỏ quốc tịch Mỹ, về Việt Nam sinh sống làm cho tôi hết sức ngạc nhiên. Đây cũng là lần đầu tiên tôi nghe được một người bạn đã có quốc tịch Mỹ, mà quyết định bỏ quốc tịch Mỹ, về Việt nam

ở luôn như vậy. Đa số đều muốn đi đi, về về. Ở bên Việt Nam vài tháng, ở Mỹ vài tháng, chứ ít có ai dám bỏ hẳn quốc tịch Mỹ, về Việt Nam ở luôn. Nghe anh nói như vậy, tôi thấy anh Tê này quyết định khá can đảm, khá lạ lùng. Khi về bên đó không còn tiền trợ cấp của nhà nước Mỹ, không còn 600 đô la mỗi tháng nữa, anh lấy tiền đâu để sống ở Việt Nam, tiêu xài hàng ngày như ăn uống, điện nước, giao tế xã hội. Rủi ro bị bịnh hoạn, tiền đâu đi bác sĩ mua thuốc uống, còn bao nhiêu thứ chi phí khác nữa từ y tá tới y công. Tôi nghĩ chắc là anh phải nhờ vả con cái hay anh đang kinh doanh gì ở bên đó?

Mấy tháng sau, tình cờ gặp lại người bạn thân của anh Tê là anh Đỗ tôi hỏi:

- "Sao anh Tê gan quá, dám bỏ quốc tịch Mỹ về Việt Nam ở luôn vậy anh Đỗ."

- "Trời ơi, ảnh có bồ nhí bên Việt Nam đó anh à."

- "Vậy hả."

* * *

Chuyện anh Hồ

Cách đây mấy năm, một sáng chúa nhật, tôi đến nhà anh ba ở gần khu chợ Hồng Kông 4, để bán bảo hiểm cho hai vợ chồng người bạn của anh ba từ Việt Nam mới qua được một năm. Mấy hôm trước, anh ba đã gọi tôi, nhờ tôi đến nhà bán bảo hiểm giùm cho hai người này.

Anh Hồ khoảng 70 tuổi còn bà vợ thì quá trẻ khoảng 45 tuổi mà thôi. Họ đang "se" phòng ở cùng nhà với anh chị ba, vì anh Hồ chỉ mới xin lãnh được tiền già khoảng 600 đô la, vừa đủ để chi dùng trong gia đình mà thôi. Tôi hơi ngạc nhiên vì hai vợ chồng này qua đây sao không thấy có con cái gì cả. Người vợ thì quá trẻ và còn anh quá lớn tuổi.

Đang ngồi trong văn phòng, tôi nghe điện thoại reo, mở điện thoại lên, tôi nói:

- "Allô, Tôi là Phụng, bảo hiểm đây."

-"Tôi là Bội, vợ anh Hồ, muốn "cancel" cái bảo hiểm." Chị Bội nói:

Tôi thấy tiếc và nói liền: "Sao lại bỏ uổng quá vậy mua đã hai năm rồi mà. Nếu có mệnh hệ gì thì làm sao, lấy tiền đâu mà lo chôn cất?"

- "Không đóng nổi nữa anh ơi. Ngày mai, anh làm ơn ghé nhà tôi để làm giấy "cancel" được không?"

- "Dạ, ngày mai tôi đến lúc 6 giờ chiều nghe. Địa chỉ cũ hay địa chỉ mới."

- "Tôi có địa chỉ mới rồi anh. Địa chỉ là …"

- "Được rồi, tôi sẽ đến đúng 6 giờ nghe."

Khi tôi đến để làm giấy tờ thì không thấy anh Hồ nữa, mà có ông chồng mới, trẻ hơn.

Người chồng mới này nói:

- "Tôi đưa ổng vô "Nursing home" rồi."

-"Ổng bịnh gì mà anh đưa ổng vô "nursing home."

-"Ổng già quá rồi không có thân nhân ở xứ Mỹ này, nên đưa vào "nursing home" để có người chăm sóc."

Vài tháng sau tôi có gặp lại anh chị ba. Anh ba kể: " Khi anh Hồ vào trong đó rồi, anh Hồ đâu còn đồng bạc nào nữa đâu. Tiền chánh phủ cho mấy trăm bạc phải gởi hết vào nursing home, họ mới cho ở trong đó chứ. Bây giờ muốn hút một điếu thuốc cũng không có tiền mua."

Anh ba nói tiếp: "Anh Hồ buồn quá không có đồng nào để mua thuốc hút hay mua vài cái bánh kẹo để ăn, mà ở trong đó cũng không có ai thăm viếng hết, thui thủi một mình, tủi thân lắm. Ở trong nursing home chừng một năm, anh Hồ chịu không nổi đã xin hồi hương về Việt nam. Trước năm 1975 anh Hồ là Đại Úy rất bay bướm, nhiều bồ bịch. Lúc ra đi theo diện HO, anh Hồ đã không cho vợ chính thức và các con của anh đi theo, anh chỉ làm đơn đi Mỹ với bà vợ sau này mà thôi, cho nên khi anh hồi hương trở về thì vợ lớn và các con anh không ai nhận anh về nhà của họ cả. Bà Bội có người con nuôi hiện vẫn ở Sài gòn. Anh Hồ phải về tạm trú ở nhà con nuôi này. Đứa con trai

này thương tình cho anh Hồ tá túc trong một phòng nhỏ, ở phía sau nhà. Anh Hồ sống thui thủi một mình tự lo cái ăn, cái mặc.

Anh ở nhà đứa con nuôi của bà vợ sau một thời gian ngắn, anh bị bịnh.

Anh ba nói tiếp: "Anh bịnh mà đâu có ai săn sóc cơm nước cho anh. Hồi nhỏ anh bay bướm quá, nhiều người yêu quá, khi già rồi, lúc cần một người chăm nom, săn sóc cũng chẳng thấy có ai giúp đỡ cho anh cả."

Đám tang anh chỉ lặng lẽ vài người bạn đưa tiễn mà thôi.

* * *

Chuyện anh Trình

Do một người bạn giới thiệu, tôi đến tiệm grocery của anh Trình ở South 45 đưa cho anh chương trình bảo hiểm nhân thọ. Tiệm grocery này là loại tiệm có cây xăng nữa. Anh Trình làm nghề vẽ họa đồ xây cất nhà cho các kiến trúc sư. Anh đang chuẩn bị mua một tiệm giặt trị giá trên một triệu đô la nên cần mua bảo hiểm để vay tiền của ngân hàng.

Anh chị Trình có đứa con trai lập gia đình được sáu năm, có một cháu nội hai tuổi. Anh dự định giao tiệm grocery này cho hai vợ chồng đứa con trai. Anh chị sẽ coi sóc tiệm giặt mới. Hai vợ chồng làm việc cật lực từ 10 giờ tới 12 giờ mỗi ngày để chuẩn bị khi về hưu có một số vốn mà sinh sống. Anh dự trù chừng mười năm nữa sẽ về hưu.

Mỗi năm, nhân ngày Tết, hội ái hữu có tổ chức gặp mặt, hai vợ chồng anh chị Trình thường tham dự và đóng góp xôm tụ hơn các anh chị em khác vì anh làm ăn khá giả hơn mà tánh anh chị cũng rộng rãi nữa.

Bẵng đi một thời gian khá lâu, một hôm tôi gặp chị Cảm là vợ anh Trình đang ở nhà người bạn của tôi.

Tôi hỏi thăm:

- "Lúc này anh chị có khoẻ không? Anh Trình đâu rồi?

- "Ảnh đi theo con nhỏ ở Việt nam rồi."

- "Ủa mà cô nào vậy?"

- "Cách đây năm tháng, ổng có về Việt Nam chơi một tháng. Anh Trình ghé thăm bạn bè của ảnh."

- "Thăm bạn bè rồi sao lại có "con nhỏ" nào đó ở Việt Nam?"

- "Thì anh cũng biết mà. Nghe ảnh về, họ tổ chức ăn tiệc, đãi đằng vì anh em lâu ngày không gặp. Trong một bữa tiệc với các bạn dạy cùng trường và cựu học sinh trường cũ của anh ấy."

- "Gặp bạn cũ, học trò xưa cũng là bình thường thôi có gì đâu?"

-" Anh ấy đi về Việt Nam chỉ có một mình cho nên mới có chuyện đó."

-" Ngày xưa cách đây ba mươi năm là học trò. Ngày hôm nay, gặp lại thầy, có dịp bộc bạch hết, tâm sự với thầy là đã yêu thầy từ hồi còn đi học hơn ba mươi năm về trước."

- "Như vậy thầy cảm động quá phải không?".

-"Anh Trình ở bên đó một tháng thường xuyên đi chơi với cô học trò cũ. Sau khi anh ấy trở về Mỹ, tôi thấy anh Trình hay buồn ủ rũ, ít nói. Linh tính tôi biết có chuyện gì không bình thường đây."

Vài tháng sau anh thú thật, anh đã gặp lại học trò cũ. Và lần này anh mới thực sự biết yêu. Ảnh nói đây mới là tình yêu đầu đời, tình yêu mãnh liệt, tha thiết đã nhen nhúm từ lâu và nay chiếm trọn vẹn trong trái tim của anh ấy.

-"Chị xử trí ra sao?"

-"Anh có biết không, từ ngày biết chuyện anh Trình có người yêu ở Việt Nam, đứa con trai tôi buồn rầu quá, nó lại cứ uống rượu lu bù, ngày nào cũng say xỉn."

Chị buồn buồn tiếp lời:

-“Tôi nói thiệt với anh tôi cũng muốn đi tu cho rồi. Làm ăn mấy chục năm qua, chịu cực, chịu khổ, thức khuya, dậy sớm mong khá giả để sau này về già, hai vợ chồng sống hủ hỉ bên nhau. Bây giờ lớn tuổi ảnh lại sanh chứng. Anh Trình nói với tôi “Tôi chỉ cần má mầy đưa ba trăm ngàn đô, còn bao nhiêu tài sản trên một triệu đô giao cho má mầy hết.”

“Tôi đã đồng ý ra toà ly dị với ảnh để ảnh tự do. Ảnh đang làm giấy tờ bảo lảnh cho cô học trò cũ qua bên này sinh sống đó anh.”

Ngày 23 tháng 11 năm 2007

Bài này đăng trong Vietbao.com, mục “Viết Về Nước Mỹ” ngày 11 tháng 01 năm 2008

"Ngày thứ tư"của Cursillistas

Cảm nghiệm riêng về "ngày thứ tư" xin được nói lên như một đóng góp, chia sẻ, tâm tình với các anh chị Cursillistas.

Tôi không phải là đạo gốc. Tôi sinh ra và lớn lên ở làng Đông Thạnh, Quận Cần Giuộc, tỉnh Long An. Đa số người dân Cần Giuộc theo đạo Cao Đài và đạo Phật. Đạo Công giáo rất ít chỉ có ở Quận lỵ Cần Giuộc mà thôi. Tôi ở cách quận lỵ sáu bảy cây số nên hồi nhỏ không biết đến đạo Công giáo là gì cả. Trong thời gian kháng Pháp, làng tôi thuộc vùng xôi đậu, ban ngày quốc gia kiểm soát, ban đêm Việt Minh về tuyên truyền. Do ảnh hưởng tuyên truyền của Việt Minh (đa số là đảng viên Cộng sản vô thần) chống lại các tôn giáo (hữu thần) nhất là chỉ trích đạo Công giáo đem Tây (Pháp) vào cai trị nước ta. Hồi nhỏ tôi không có cảm tình với đạo Công giáo.

Mãi về sau này em dâu tôi là người Công giáo hay đi lễ ở nhà thờ, tôi thấy cũng lạ, cái gì mà phải mất công đi lễ hoài như vậy, nhất là Chúa nhật nào cũng đi lễ. Khi đi "cải tạo tức là đi tù khổ sai" ở miền Bắc Việt nam, tôi gặp nhiều Linh mục bị cầm tù và tiếp xúc nhiều bạn tù người Công giáo, rảnh rỗi nói chuyện về Kinh thánh, tôi mới bắt đầu để ý, suy nghĩ về đạo Công giáo.

Khi ra tù làm đủ các nghề để sinh sống, dạy kèm trẻ em, mua bao nylon giặt, phơi khô, rồi đem bán các tiệm làm bịch nylon, bán vé số, chạy xích lô, mua bán sách cũ, bán bia nước ngọt. Trong thời gian sau khi đi tù về, tôi chỉ biết lo kiếm tiền để nuôi sống bản thân và gia đình. Tôi chỉ chú tâm về cái ăn, cái mặc cho sự tồn tại thân xác ở đời này mà thôi. *Còn đời sống tâm linh của đời này lẫn đời sau tôi đều không có quan tâm tới.*

Khi chuẩn bị đi Mỹ theo diện HO, tôi bắt đầu lo âu vì phải ký giao nhà cho nhà nước. Trong khi nhà này do ba

tôi xây cất, tôi là con trai lớn chỉ đứng tên giùm cho ba tôi mà thôi. Làm sao ký giao nhà được khi tôi không phải là chủ thực sự căn nhà này. Tôi đi lên Fatima ở Bình Triệu để cầu nguyện Đức Mẹ giúp cho tôi trong việc chuyển giao nhà cho em tôi (vì tôi nghe Đức Mẹ ở Bà Triệu linh thiêng lắm).

Quả nhiên, điều van xin, khẩn cầu tha thiết của tôi là người ngoại đạo, Đức Mẹ đã nhậm lời. Đức Mẹ đã cầu bầu cùng Thiên Chúa toàn năng, khiến cho em dâu tôi là y tá, làm trong bịnh viện Nguyễn Trãi, quen được bịnh nhân đang nằm điều trị ở bịnh viện này lại là Thành Ủy Viên. Thím năm trình bày hoàn cảnh của tôi, chỉ đứng tên nền nhà mà khi đi Mỹ phải ký giao nhà cho nhà nước. Ông này thấy vậy, hứa giúp cho tôi được sang tên nhà cho em tôi.

Tôi vào đạo (năm 1991), hai người con gái tôi vào đạo năm sau. Hiện tại bà xã tôi và hai con trai chưa biết đến Chúa Kitô và Đức Mẹ.

"Ngày thứ tư" của Cursillistas đối với tôi vô cùng cần thiết, vô cùng quan trọng vì tôi phải sống "ngày thứ tư" như thế nào đây? sống đạo như thế nào đây? để làm gương cho trước nhất là những người trong gia đình, vợ và con. Mình phải hạnh phúc, bình an, vui vẻ nhờ có Chúa, thì mới có thể đem niềm vui, hạnh phúc, bình an ấy cho gia đình được chứ? Làm sao sống "ngày thứ tư" ưu tiên trong gia đình, cho vợ và các con đây?

Tới nay, hơn 16 năm tôi được rửa tội, gia nhập hội Thánh Chúa, nhưng tôi hoàn toàn thất bại trong việc đánh động những người trong gia đình. Cho nên mỗi lần vào nhà thờ tôi có thói quen là đến bàn thờ Đức Mẹ để cầu nguyện. Tôi đọc Kinh Lạy Cha, ba Kinh Kính Mừng, một Kinh Sáng Danh để cầu xin cho vợ và tất cả con cái đều yêu mến Chúa và Đức Mẹ. Tôi chỉ cầu nguyện như vậy thôi. Cho nên tôi cảm nghiệm được một điều "*sức con người của mình thì yếu đuối, mọi sự khó khăn, quá sức con người của mình thì chỉ còn biết cầu nguyện và phó thác vào Chúa và Đức Mẹ mà thôi*".

"Ngày thứ tư" của mình trong gia đình rất là quan trọng. Sống chứng nhân để rao giảng Tin mừng, làm dậy men trong môi trường sống đó là bổn phận của Cursillistas.

Đầu tiên phải sống chứng nhân trong gia đình đó là ưu tiên số một. Sau đó mới sống chứng nhân ở chỗ làm việc và sống chứng nhân trong môi trường chung quanh.

Trước đây bà xã tôi rất ghét đạo Công giáo. Sau 16 năm tôi đi theo Chúa, bà xã tôi đã thay đổi rất nhiều. Thỉnh thoảng đi nhà thờ với tôi nhất là những ngày lễ lớn như lễ Phục Sinh và Giáng Sinh.

Từ ngày vào đạo, tin tưởng vào Chúa yêu thương mình, đời sống tôi đã thay đổi rất nhiều. Biết nhường nhịn hơn, ít giận hờn hơn và sống vui hơn ngày xưa. Làm việc gì, ngay cả công việc hàng ngày, tôi đều trông cậy vào Chúa. Gặp những việc gì quá khó khăn tôi đọc Kinh Lạy Cha hay Kinh Kính mừng để xin Chúa và Đức Mẹ giúp sức, vượt qua những khó khăn đó. Cho nên tánh nóng giận đã giảm đi được gần 90 phần trăm.

Những Cursillitas có Chúa, có lời Chúa hướng dẫn trong cuộc sống thì dễ dàng sống vui, sống hạnh phúc hơn những người sống không có lời Chúa. Khi đã có niềm vui, có đời sống hạnh phúc thì những Cursillistas sẽ đem niềm vui đến trước tiên, với các thành viên trong gia đình mình, sau đó mới đem niềm vui này trao ra ngoài cho những người sống chung quanh mình.

Tôi xin kể lại câu chuyện này mới vừa đọc trên báo điện tử.

Niềm vui khi có Chúa (1)

Có một người tên là Jim. Hàng ngày cứ đúng 12 giờ trưa là ông vào nhà thờ. Mà ông chỉ vào nhà thờ chừng vài phút rồi ông đi ra. Ông vào nhà thờ đều đặn như thế trong mấy tháng trời. Ông từ giữ nhà thờ, thấy hơi nghi ngờ,

không hiểu ông này làm gì ở trong nhà thờ, mà ngày nào cứ đúng 12 giờ trưa là vào nhà thờ, mà vô chỉ có vài phút rồi lại trở ra.

Một hôm, ông từ giữ nhà thờ chận ông Jim lại và hỏi:

- "Tôi thành thật hỏi ông, mỗi trưa ông vô nhà thờ làm gì, mà vô có vài phút rồi trở ra. Nếu đọc kinh, cũng phải cần nhiều thời giờ hơn mới được chứ.

Ông Jim trả lời:

- "Thành thực mà nói, tôi già rồi, kinh kệ đâu có thuộc nhiều, cho nên, mỗi buổi trưa, đi vào nhà thờ, tôi chỉ có nói: "Dạ thưa Chúa, con là Jim đây", ngồi một chút rồi tôi ra về.

Sau này, khi đã già, ông bị bịnh phải đi nằm nhà thương. Ông xin nhà thương để bên cạnh giường ông hai cái ghế. Ông sống rất vui vẻ. Kể từ ngày ông vô nhà thương, tất cả những bịnh nhân nằm chung phòng với ông đều vui. Ông sống vui và làm cho các bịnh nhân khác cũng vui lây. Một hôm, cô y tá thấy lạ mới hỏi ông:

"Tôi thấy ai vô nhà thương cũng buồn hết, sao mà ông lúc nào cũng vui vậy?

Ông Jim trả lời:

"Cô có thấy tôi có hai cái ghế để gần bên giường của tôi không. Một cái ghế dành cho bác sĩ, y tá. Còn một cái ghế dành cho Chúa Kitô. Hồi còn mạnh khỏe, mỗi buổi trưa tôi đều có vô nhà thờ thăm Chúa, giờ đây, tôi bị bịnh, mỗi buổi trưa, Chúa đều đến thăm tôi ngồi ở ghế này.Tôi làm sao mà không vui được."

Niềm vui có Chúa, hạnh phúc có Chúa sẽ chan hoà đến mọi người chung quanh nhất là đối với người Cursillistas.

Ngày 10 tháng 11 năm 2007

(1) (chuyện kể của Đức Hồng Y Nguyễn Văn Thuận)

Gởi người bạn trẻ bất ngờ vừa nằm xuống

(Tên họ trong bài này do người viết đặt ra, không phải tên thực, nếu có sự trùng tên, ngoài ý muốn của người viết).

Anh em không biết rằng anh em là Đền Thờ của Thiên Chúa (1Cr3,16)

Thứ bảy vừa qua, sau thánh lễ, khi đi ra, đến cuối nhà thờ thì Mộng Hân, con của anh Tường người bạn HO, cũng vừa đi ra và nói: "Chú Phụng cho con gặp một chút."

- "Cháu cần gì?" Tôi hỏi:

- "Anh Th. chồng cháu vừa mất." Quá bất ngờ, hết sức ngạc nhiên, tôi nghi ngờ đã nghe lầm, tôi hỏi lại cho rõ:

- "Anh Th. mất à? Sao Th. lại mất?"

- "Anh ấy tự tử." Mộng Hân trả lời. Nhìn ba đứa con còn nhỏ từ 4 tuổi đến 12 tuổi, tôi thấy quá xúc động, buồn thương cho các cháu nay không còn cha nữa.

Tôi hỏi tiếp: "Ngày mất là ngày nào?"

- "Dạ ngày …. tháng …tuần vừa qua."

- "Sáng ngày mai, tôi vào văn phòng sẽ báo cho hảng biết Th. đã mất. Khi nào có giấy khai tử, cháu báo cho chú hay để làm "claim" gởi lên hảng." (Vì Th. có mua bảo hiểm mà tôi đã bán cách nay khoảng 8 năm) Tôi nói:

Tôi thật bất ngờ vì Th. năm nay khoảng bốn mươi tuổi. Đó là tuổi đã chính chắn, biết làm ăn, tuổi bắt đầu làm nên sự nghiệp. Hai vợ chồng đang là chủ tiệm "nails" có khoảng mười người thợ. Tiệm "nails" cách Houston khoảng ba giờ lái xe. Th. mua được cái nhà khoảng chừng

200.000 đô la, đã trả gần hết nợ nhà. Tôi hỏi Mộng Hân: "Th. chồng cháu có nợ nần tiền bạc với ai không?"

Mộng Hân nói: "Th. đâu có thiếu tiền hay nợ nần với ai đâu?"

Th. lập gia đình với Mộng Hân, sinh được ba đứa con, hai gái, một trai. Ông bà ngoại rất thương, thường dẫn đi nhà thờ, học võ, học giáo lý và Việt ngữ.

Hai vợ chồng đang làm ăn được, không hiểu vì lý do gì Th. tự tử nên tôi cũng muốn tìm hiểu thêm, tôi hỏi: " Cháu có biết lý do nào Th. tự tử không?"

Mộng Hân kể: "Mười giờ sáng tiệm nails mới mở cửa. Thứ sáu rồi, ảnh ra tiệm trước để mở cửa. Cháu ra tiệm sau. Khi ra tới tiệm, ảnh bỏ tiệm, lấy xe đi, lúc đó chưa có khách. Khoảng chừng mười giờ rưỡi sáng, khách vô đông quá, cháu gọi về nhà kiếm ảnh ra phụ, không có trả lời.Gọi "phone" tay cũng không bắt. Cháu chạy về nhà tìm ảnh thì ảnh đi đâu mất. Cháu gọi về nhà ba cháu ở Houston và hỏi: "Ba có thấy ảnh về không?" Anh Tường, ba của Mộng Hân nói: "Hồi nảy nó có gọi hỏi số "Social" của mấy đứa nhỏ. Tao không có cho, nói rằng hè này tụi nó sẽ lên, cần gì mà lấy số "Social." Nó nói rằng "Thôi ba cứ cho đi, con giữ đó để khi cần con khỏi gọi ba nữa." Mộng Hân kể tiếp: "khi đó, ảnh lên Houston đến văn phòng luật sư để làm di chúc cho cháu và các con để lại nhà cửa, tiệm tùng cho cháu vì tất cả tài sản ảnh đều đứng tên."

"Từ Houston ảnh trở về. Thay vì về nhà, ảnh đã đi đến khu bờ hồ vắng vẻ, tìm chỗ có cây cối um tùm che khuất, vắng bóng người qua lại, đậu xe và uống hết mấy chai thuốc dùng để sơn móng tay, móng chưn cho khách. Chất làm "nails" này rất độc, uống vào không thể nào cứu được. Sáng hôm sau, cảnh sát tìm được ảnh thì ảnh đã chết rồi. Ảnh thường hút thuốc, chưa bỏ hút thuốc được, con hay cự ảnh về chuyện hút thuốc này, không lẽ vì chuyện hút thuốc này mà ảnh tự tử."

** *

Tại sao Th. lại ra đi khi còn quá trẻ, tương lai còn dài?Rất nhiều người ở Việt nam cho rằng qua Mỹ là qua tới Thiên đàng rồi. Tại sao em lại bỏ Thiên đàng mà đi?

Biết bao người đã bỏ hàng chục ngàn đô la để tìm cách qua Mỹ sống, bằng cách kết hôn giả với người có quốc tịch Mỹ. Hàng triệu người tìm đường vượt biên, một ăn một thua. Nhiều người đã mất tích trên đường vượt biên trong rừng sâu, trên biển cả.

Tôi có đọc một bài báo viết rằng: "nếu bạn có tiền trong ngân hàng, trong bóp ví, trong một nơi nào đó, bạn là một trong 8% số người giàu có trên thế giới."

Em thuộc diện 8% người giàu có trên thế giới vì em là chủ tiệm "nails" có gần mười người thợ, em đã mua nhà khang trang gần hai trăm ngàn đô la, mỗi năm "income" của gia đình em không phải là nhỏ. Em đã có xe hơi, có nhà cửa đàng hoàng, ngoài ra em còn có ba đứa con kháu khỉnh từ 4 tuổi tới 12 tuổi nữa.

Như vậy em là người quá hạnh phúc từ tiền bạc, không thiếu thốn nợ nần ai, có nghề nghiệp vững chắc, không sợ bị "lay off", trong hoàn cảnh kinh tế khó khăn suy trầm hiện nay, có thể bị mất việc bất cứ lúc nào. Em có một gia đình, có vợ cũng cùng nghề nghiệp với em. Em có con cái để thương yêu, khi buồn có các con để nựng nịu, đùa giỡn. Nhìn bên ngoài ai cũng thấy gia đình em hạnh phúc. Vậy tại sao em tự kết liễu đời mình?

Em đang hạnh phúc mà em không thấy, có phải vậy không?

Em có biết rằng cũng là người Việt nam nhưng hiện tại bao nhiêu người đã phải nhắm mắt lấy chồng Đài Loan, Đại Hàn để thoát cảnh nghèo đói, thiếu ăn, rồi sa vào hoàn cảnh tối tăm, đau khổ, bị bạc đãi, bị hành hạ.

Nhiều trẻ con bị bán sang Campuchia làm điếm, bị hành hạ, ngược đãi về tinh thần và thể xác, chịu đau đớn, khổ sở cũng vì đói nghèo.

Nhiều người vay mượn tiền bạc, đóng cho các trung tâm môi giới năm sáu ngàn đô la để tìm việc làm ở nước ngoài. Nhưng khi đến nơi họ không được hưởng điều kiện làm việc như trong hợp đồng, bắt làm nhiều giờ hơn từ 8 giờ sáng tới 10 giờ đêm. Hay đi làm thuê, ở đợ (oshin) ở Á Rập, người chủ bỏ đói bắt làm việc quần quật suốt ngày.

Có lần nào em về Việt nam thấy trẻ con, người già cầm sấp vé số đi lang thang hết nhà này đến nhà kia, lội bộ từ đường hẻm này đến con hẻm khác trong mùa hè nóng bức, dưới trời nắng chang chang hay bước khập khểnh qua những con đường hẻm lầy lội, bán từng vé số kiếm tiền lời để sống qua ngày.

Em có nhìn thấy những người già cả, trẻ con ăn mặc rách rưới đi ăn xin để sống qua ngày nhờ vào lòng thương xót, bố thí của bà con, bá tánh. Tháng trước tôi có đi hành hương Đức Mẹ Tà Pao ở Tánh Linh thuộc Bình Tuy, tôi đã gặp nhiều người già cả, trẻ con tật nguyền, mù mắt, què quặt chân tay, ăn mặc rách rưới ngửa nón xin tiền khách thập phương.

Họ bị đui mù, bị bịnh cùi, họ bị tàn tật, thiếu chân, thiếu tay, khổ sở, đói khát, bữa đói, bữa no, họ quá nghèo nàn, quá cơ cực sao họ vẫn tha thiết sống?.

Sau ngày 30 tháng 04 năm 1975, hàng trăm ngàn quân nhân, công chức của chế độ Sài gòn đã bị giam cầm ở vùng rừng thiêng, nước độc, đói khát triền miên, có người chịu cảnh tù đày tới 17 năm, gia đình tan nát, có người mất vợ, mất con vì vợ họ bỏ đi lấy chồng khác. Đau khổ tột cùng, sao họ vẫn sống.

Còn em, em có thiếu gì đâu mà lại tự quyên sinh?

Chắc em đã quên câu nói sau đây của Thánh Phao Lô gởi tín hữu Côrintô: "*Anh em không biết rằng anh em là Đền Thờ của Thiên Chúa và Thần Khí Thiên Chúa ngự trong anh em sao? (1Cr3 câu 16 .... Chính chúng ta là Đền Thờ của Thiên Chúa hằng sống…"(2Cr6, 16).*

Ngày 4 tháng 6 năm 2009

Cảm nghiệm sau khóa căn bản 409 của Chương Trình Thăng Tiến Hôn Nhân Gia Đình

Khóa căn bản mang số 409 của Chương Trình Thăng Tiến Hôn Nhân Gia Đình được tổ chức trọn bốn mươi tám giờ từ tối thứ sáu 13 tháng 02 đến chiều chúa nhật 15 tháng tháng 02 năm 2009, tại nhà thờ Dòng Chúa Cứu Thế số 3417 đường W. Little York. Năm nay ghi tên được trên ba mươi cặp nhưng số người tham dự có 24 cặp, ba người đi lẽ và 5 thầy của nhà thờ Dòng Chúa Cứu thế.

Mỗi tối, từ thứ sáu, ngày 6 tháng 2 đến thứ ba, ngày 10 tháng 02, nhiều anh chịem trẻ, bỏ thì giờ đến nhà thờ Dòng Chúa Cứu Thế, để tham gia học hỏi trong "Trường Nội Dung" do Cha Chu Quang Minh, Tiến sĩ tâm lý sáng lập Chương Trình và anh Hoàng Duy Tân, Trưởng ban diễn giải trường Nội Dung hướng dẫn.

Khóa này được cha Vũ Thành, Chủ tịch Cộng Đồng Công Giáo Việt nam đến chúc phúc cho khóa và buổi chiều chúa nhật có Đức Cha Mai Thanh Lương đến tham dự lễ thệ hôn một đời để chúc phúc cho các gia đình.

Cha Vũ Thành, Chủ tịch Hội đồng Linh mục đã đồng ý cho Chương Trình Thăng Tiến Hôn Nhân Gia Đình được sinh hoạt trong Giáo xứ Các Thánh Tử Đạo Việt Nam như là đoàn thể công giáo tiến hành. Như vậy, ở Houston hiện nay, Chương Trình Thăng Tiến Hôn Nhân Gia đình đã là thành viên của đoàn Công Giáo Tiến hành trong giáo xứ La Vang và Các Thánh Tử Đạo Việt Nam.

Tuần trước đến dự sinh nhật của cháu ngoại tôi, tình cờ gặp chị Vũ Linh thuộc Giáo xứ Các Thánh Tử Đạo, có tham dự khóa 409 này, tôi hỏi: "Chị thấy thế nào sau khi tham dự khóa."

Chị trả lời: "Rất có ích vì khi chia sẻ mình mới thấy hoàn cảnh gia đình mình cũng chưa đến nỗi nào vì còn có gia đình khác khổ hơn gia đình mình nhiều."

Chia sẻ như vậy giúp mình bộc lộ tâm tình "xã cõi lòng" để mình giải tỏa "ẩn ức" và mình cũng:

Khiêm nhường biết lỗi

Khiêm nhường nhận lỗi

Khiêm nhường xin lỗi

Khiêm nhường sửa lỗi

Khiêm nhường tha lỗi

Tôi đã tham dự khóa từ năm 2000, mỗi năm tôi đều đến làm "trợ nguyền" giúp khóa.

Sau mỗi lần giúp khóa, tôi học hỏi thêm được nhiều và đem áp dụng vào trong các sinh hoạt của gia đình tôi, tôi được nhiều ơn ích hơn, gia đình được vui vẻ hơn, bình an hơn.

Sau khi tham dự khóa, thành thực mà nói, từ đó tôi mới biết mua bình hoa tặng bà xã tôi ngày "valentine", chứ trước đây tôi có bao giờ nghĩ đến tặng hoa đâu? Bây giờ đi đâu, chừng nào về, đều báo cho bà xã biết, chứ lúc trước tôi muốn đi đâu, làm gì, chừng nào về tôi chẳng có bao giờ nói cho bà xã tôi biết. Cho nên bà xã tôi rất bực tức tôi, trong nhà cứ gây gỗ, cãi cọ nhau hoài.

Mấy năm sau này bầu khí trong gia đình vui hơn, ít cãi cọ nhau hơn.

Hồi năm 2000, chị Bảy tôi đến mời tôi đi dự khóa, tôi rất bực mình vì bị mất thì giờ cả hai ngày ròng rã. Nhưng anh chị Bảy rất kiên nhẫn, đem xe đến đón vợ chồng tôi và

vợ chồng em tôi tham dự khóa, vừa đi vừa đọc kinh cầu nguyện, đến nhà tôi rồi, vừa nói, vừa năn nỉ thiếu điều muốn "van xin", muốn "lạy" tôi để vợ chồng tôi đi khóa ở nhà thờ Dòng Chúa Cứu Thế đường Little York. Khóa tôi tham dự là khóa 162, lần đầu tiên được tổ chức tại nhà Dòng.

Vì vậy tôi rất cám ơn anh chị Bảy đã tha thiết mời vợ chồng tôi dự khóa. Nhiều anh chị đã cầu nguyện, đãbỏ thì giờ, bỏ công ăn việc làm, nhiều anh chị đã đóng góp tiền bạc để giúp khóa tức là giúp cho các gia đình biết cách sống "*yêu thương gần gũi bằng việc làm.*" Trong sâu thẳm tâm hồn của các anh chị, thông thường đều yêu thương nhau, nhưng vì tựái nên hành động thì ngược lại hoặc chưa biểu lộ được cử chỉ, hành động yêu thương.

Tôi có nhớ một nhà văn nào đó đã nói: "Nếu anh thành công trong sự nghiệp như giàu có, danh vọng, có chức vụ cao… nhưng anh thất bại trong gia đình như ly dị, con cái hư hỏng …thì sự thành công của anh cũng chỉ là sự thành công một nửa mà thôi."

Nếu gia đình nào còn đang trong hoàn cảnh khó khăn, hiện tạichưa thể nào giải quyết được, thì trong khóa, Cha sáng lập có yêu cầu anh chị làm "phao cấp cứu" dâng lên Đức Mẹ những khó khăn đó, để cầu xin Đức Mẹ cầu bầu cùng Chúa toàn năng, ban cho chúng ta sự sáng suốt, khôn ngoan để làm theo lời Chúa dạy, cũng như ban cho chúng ta sự *can đảm chịu đựng* hoàn cảnh khó khăn không thay đổi được đó.

Là một Kitô hữu, tin tưởng vào Chúa Kitô, tin tưởng vào Đức Mẹ nhân từ, dầu gặp hoàn cảnh khó khăn thế nào đi nữa, Chúa cũng sẽ không bỏ chúng ta "*vì ở đâu có hai ba người họp lại nhân danh Thầy, thì có Thầy ở đấy, giữa họ." (Mt 18,20)*

Ngày 4 tháng 03 năm 2009

Đức Tin Là Một Hồng Ân

Thông thường người Công giáo là người được sinh ra trong gia đình mà cha mẹ, ông bà là người có đạo nên được rửa tội từ thuở nhỏ và lớn lên mỗi Chúa nhật đều đi nhà thờ, tham dự thánh lễ là một chuyện tự nhiên, bình thường. Hoặc khi lấy vợ, lấy chồng là người Công giáo, rồi học đạo, làm lễ ở nhà thờ cũng trở thành người Công giáo. Còn số người lớn cảm nhận về đạo Công giáo thấy yêu mến đạo, yêu mến Chúa KiTô và Đức Mẹ Maria, rồi theo đạo cũng không phải là ít. Thường những người lớn tuổi này đến với nhà thờ Công giáo, đến với Chúa Giê-su và Đức Mẹ thông qua nhiều nguyên nhân, thường do ảnh hưởng từ bạn bè là những người Công giáo sống đức tin, đạo hạnh hay ảnh hưởng từ gương sống của các Thầy cô dạy ở trường Trung học hay Đại học hay gương lành của các tu sĩ, Linh mục hay các Sơ đã hy sinh đời mình phục vụ cho tha nhân, nhất là phục vụ cho những người kém may mắn như những người bị bịnh phong cùi, người tàn tật đui mù, bịnh sida v.v… hoặc có được ơn riêng, Thiên Chúa đánh động họ để họ tìm về cội nguồn yêu thương là Thiên Chúa tình yêu.

Khoảng năm 1533, đạo Thiên Chúa truyền bá sang nước ta cho đến ngày hôm nay, đã trải qua nhiều sự thăng trầm. Những lúc đạo Chúa bị bách hại dữ dội nhất lại thường nuôi dưỡng và phát triển tinh thần bác ái, yêu thương và sản sinh ra nhiều vị Thánh tử đạo…

Bài này chỉ nói đến một vài nhân vật đã đến với Đạo Chúa như sự kiện bình thường nhưng ẩn tàng bên trong là một sự chuyển biến lâu dài về tâm lý, tình cảm, lý trí rất phức tạp của con người để đến hay nói đúng hơn trở về nguồn tình yêu vô biên của Thiên Chúa toàn năng.

Minh Đức Vương Thái Phi (1558-1649)

Bà là vợ thứ 10 của Chúa Nguyễn Hoàng. Lúc sinh Hoàng Khê bà mới 21 tuổi, chúa Nguyễn Hoàng 64 tuổi. Bà được lảnh bí tích Rửa tội vào năm 1625 (lúc ấy bà chừng 51, 52 tuổi) tên thánh là Maria Ma-da-Lê-Na, tại Phước Yên do Cha Francesco di Pina, Dòng Tên người Ý.

Theo Cha Đắc Lộ, người có mặt Lễ Rửa tội của bà Minh Đức cho biết: trước kia bà là người rất sùng đạo Phật. Khi đã theo Công giáo bà lại đem hết mình phụng sự đức tin mà còn sốt sắng hơn trước nữa. Cha Đắc Lộ đã là nhân chứng về đời sống đạo của Bà:

"Trong Dinh của bà, bà lập ra một ngôi nhà nguyện rất đẹp, mà bà vẫn cố duy trì trong cơn cấm đạo ngặt nghèo. Bà mở rộng cửa cho các giáo hữu của tỉnh đến cầu nguyện… Bà đã dùng các lời lẽ khôn ngoan làm cho nhiều người rất sùng Phật trong nước trở lại với Đức tin Công giáo trong số đó có cả những người họ hàng với nhà chúa.

Trong thời gian này, ngày 26-7-1644 thầy giảng An rê chịu tử đạo làm bà Minh Đức rất là đau đớn. Nhưng nỗi đau đớn nhất là con bà, ông Hoàng Khê, để lấy lòng chúa Thượng, đã cho phá nhà nguyện của mẹ ngày 20-2-1645. Năm sau, ngày 22-8-1646 ông Hoàng Khê qua đời không được rửa tội. Cái chết chưa được rửa tội của con càng làm cho bà Minh Đức đau đớn vô cùng.

Theo các tài liệu bà Minh Đức chết vào khoảng cuối năm 1648 hay đầu năm 1649 như vậy bà thọ ngoài 80 tuổi.

nguồn:
http://www.dongcong.net/DoiSongKH/GuongTruyenGiao/14.htm

Thi sĩ Nguyên Sa
Giuse Trần Bích Lan(1932 -1988)

Nguyên Sa là nhà thơ lớn, nhà giáo nổi tiếng dạy triết học tại trường trung học Chu Văn An và mở những lớp Triết riêng để luyện thi Tú tài 2. Ông dạy rất nhiều trường tư thục lớn ở Sài Gòn. Tôi đã say mê Nguyên Sa từ những bài thơ trong tạp chí Hiện Đại khoảng năm 1961, 1962. Những câu thơ như:

Nắng Sài Gòn anh đi mà chợt mát
Bởi vì em mặc áo lụa Hà đông …

Hôm nay Nga buồn như con chó ốm
Như con mèo ngái ngủ trên tay anh
Đôi mắt cá ươn như sắp sửa se mình
Để anh giận sao chẳng là nước biển.

Hay:

Tôi đã gặp em từ bao giờ
Kể từ nguyệt bạch xuống đêm khuya
Kể từ gió thổi trong vừng tóc
Hay lúc thu về cánh nhạn kia.
Có phải em mang trên áo bay
Hai phần gió thổi một phần mây
Hay là em gói mây trong áo
Rồi thở cho làn áo trắng bay…

đã như đi sâu vào tâm hồn của đa số người dân miền Nam yêu thơ thời đó nhất là người Sài gòn thích thơ trong đó có tôi.

Trong bài "Vài kỷ niệm với nhà thơ", nhà văn Xuân Vũ Trần Đình Ngọc viết: "Câu chuyện lan man đi qua vấn đề tôn giáo. Nguyên Sa nói: "Nhân tiện có anh và anh Q.T.

là người theo đạo Công giáo. Tôi hỏi các anh, nếu tôi muốn theo đạo thì phải làm sao?"

Tác giả viết: "Tôi nói: Dễ thôi. Anh Q.T. hoặc tôi sẽ giới thiệu anh đến một vị Linh Mục, vị này là linh hướng cho anh…Vị Linh Mục sẽ giải thích những lẽ chính trong Đạo và đưa anh một cuốn sách nhỏ dặn anh về đọc và ghi nhớ. Rồi vị Linh Mục hỏi xem anh có nhập tâm và tin - nhất là tin - những điều đó không? Sau khi đã qua những chặng chuẩn bị tâm hồn anh được chịu phép Rửa tội và được rước Chúa vào tâm hồn. Có 10 điều răn của Đức Chúa Trời và 6 điều răn của giáo hội, anh cứ theo như thế, tức là trở thành tín hữu tốt. Ngày thi sĩ Nguyên Sa chịu phép Rửa tội, anh có viết thiệp báo tin cho tôi..."

Tác giả viết tiếp: "Tôi biết anh đã ra đi yên ổn vì anh có tâm sự với tôi lúc còn sống anh chỉ ước ao được chết lành như một tín hữu Công giáo. Năm đó là năm 1998, anh thọ được 66 tuổi."

nguồn:

http://www.dunglac.org/index.php?m=module2&v=detailarticle&id=294&ia=9417

Ca sĩ Duy Khánh (1936-2003)
(Micae Nguyễn Văn Diệp).

Trong báo: "Nguyệt san Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp" số 200, tháng 3 năm 2003, Giáo sư Nguyễn Lý Tưởng có viết bài: "*Ca Sĩ Duy Khánh & Cuộc trở lại Đạo cuối đời*" cho biết Duy Khánh tên là Nguyễn Văn Diệp, sinh năm 1936 tại làng An Cư, Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Thân sinh của Duy Khánh là Cụ Nguyễn Văn Triển, Dân Biểu Hạ Nghị Viện VNCH, pháp nhiệm 1 (1967-1971).

Giáo sư Nguyễn Lý Tưởng viết: "Buổi tối ngày lễ Giáng sinh 25-12-2002 anh Văn Đức Thạnh đã gọi điện thoại cho tôi biết "Duy Khánh muốn gặp một Linh Mục." Vì là ngày lễ lớn nên các nhà thờ đều bận rộn… mãi đến sáng hôm sau, ngày 26-12-2002 tôi mới liên lạc được với Linh Mục Nguyễn Đăng Đệ, Quản nhiệm cộng đoàn Công Giáo Việt Nam tại nhà thờ Anaheim.

Khoảng 9 giờ sáng hôm đó, anh Văn Đức Thạnh đã lái xe đưa Linh Mục Nguyễn Đăng Đệ đến tại bịnh viện Fountain Valley, phòng số 110 để gặp Duy Khánh. Tôi cùng bà Thơm đi theo xe của anh Thạnh đến thăm Duy Khánh luôn. Bên cạnh Duy Khánh lúc đó chỉ có người con gái của anh (cô Tiên) và chúng tôi. Đây là lần đầu tiên trong đời tôi gặp mặt và trực tiếp nói chuyện với Duy Khánh. Anh Thạnh giới thiệu Linh Mục Nguyễn Đăng Đệ là người đồng hương đến thăm.

Linh Mục đã hỏi Duy Khánh:

-"Có phải anh muốn gặp Linh Mục người Việt Nam hay không?"

Anh Duy Khánh trả lời:

-"Đúng như vậy, tôi muốn gặp một Linh Mục Việt Nam để xin theo đạo Công giáo".

Linh Mục nói chuyện với anh khoảng 15 phút xác nhận lúc đó anh còn tỉnh táo và còn sáng suốt để trả lời những câu hỏi của Linh Mục. Sau đó Linh Mục cử hành nghi thức "Rửa tội" cho anh Nguyễn văn Diệp tức ca nhạc sĩ Duy Khánh. Người đỡ đầu là anh Văn Đức Thạnh. Tên Thánh được chọn cho Duy Khánh là Micae (Michael) cũng là tên Thánh của anh Thạnh…

Nghe tin anh đã theo đạo Công giáo, một người bạn đến thăm và hỏi anh:

-"Bây giờ anh có hối hận gì về quyết định xin theo đạo và chịu phép Rửa tội hay không?"

Anh đã trả lời:

-"Tôi không hối hận gì."

Mấy ngày sau đó, sức khỏe của anh khả quan hơn trước nhiều.

Ngày mùng Một Tết Nguyên Đán (Quý Mùi), Linh Mục Nguyễn Đăng Đệ và một số bạn bè đến thăm, thấy sức khoẻ của anh bình thường. Nhưng kể từ ngày mồng hai Tết trở đi, sức khoẻ của anh ngày càng xấu đi.

Lúc 12 giờ 05 trưa thứ tư, 12 tháng 02 năm 2003, Anh Micae Nguyễn văn Diệp tức Ca Nhạc Sĩ Duy Khánh đã từ giã mọi người để vĩnh viễn ra đi qua bên kia thế giới.

GS Nguyễn Lý Tưởng viết: "Hơn hai mươi năm trước, khi nhạc sĩ Vũ Thành An trở lại Đạo Công giáo ở trong nhà tù Cộng sản tại Hà Tây (miền Bắc Việt nam), tôi có nói rằng người nghệ sỹ chân chính luôn khao khát Chân, Thiện, Mỹ và họ sẽ được gặp Thiên Chúa. Vì Thiên Chúa hay Thượng Đế hay ông Trời là nguồn của Chân, Thiện, Mỹ. Tôi nghĩ rằng Duy Khánh cũng ở trong trường hợp đó.

Tang lễ của anh được cử hành tại cộng đoàn tam biên (nhà thờ Saint Callitus) lúc 9:30 sáng thứ bảy 22-2-2003.

Cựu hoàng Bảo Đại (1913-1997).

Trong bài "*Bất trắc và bất ngờ trong lịch sử* " đăng trên báo Dấn Thân, bộ 5 số 12 tác giả Linh Mục Nguyễn Thái Hợp có viết: "Sau khi bị truất phế qua cuộc trưng cầu dân ý vào tháng 10 năm 1955 ông sống lưu vong tại Pháp.

Vào giai đoạn cuối đời ông sống đạm bạc ở Paris trong một căn hộ thuộc chung cư ở đường Fresnel, quận 16. Chung cư này nằm cạnh khu đồi của công viên Trocadero. Những ngày đẹp trời ông thường đi dạo chung quanh khu công viên Trocadero. Thỉnh thoảng cũng ghé vào nhà thờ Saint Pierre de Chaillot nằm gần đấy để thăm Linh Mục Argomathe, chánh xứ Chaillot, một chuyên gia về lịch sử, khởi đi từ những câu chuyện văn hóa và thời sự vô thưởng

vô phạt. Cùng với thời gian, cuộc đàm đạo càng ngày càng đi sâu vào lãnh vực tư tưởng và tâm linh, đặc biệt về Kitô giáo. Cựu hoàng tìm gặp nơi niềm tin Kitô giáo ý nghĩa, niềm vui và lẽ sống ở đời. Chính vì vậy bất chấp ý kiến không đồng thuận của một số người, ông nhất quyết xin gia nhập Đạo Chúa. Ngày 17 tháng 4 năm 1988 ông chịu phép thanh tẩy tại nhà thờ Saint Pierre de Chaillot với tên Thánh là Jean Robert. Liền theo đó, ông chịu phép thêm sức và cử hành lễ hôn phối với bà Monique Baudot.

Năm 1995 chính cựu hoàng Bảo Đại với tư cách là vị vua cuối cùng của nhà Nguyễn và đồng thời là người Công Giáo đã xin yết kiến Đức Giáo Hoàng Gioan Phao lô II đã chính thức thay mặt nhà Nguyễn nói lên lời xin lỗi Chúa và Giáo hội. Trong lá thư đề ngày 31 tháng 03 năm 1995 gởi cho Giáo Hoàng Gioan Phaolô II để xin yết kiến, cựu hoàng đã viết: "Đây là dịp hạnh phúc cho chúng tôi được quỳ bên cạnh Đấng kế vị thánh Phêrô để cầu nguyện cho Việt Nam và Giáo hội đang chịu đau khổ ở đó. Và qua sự kiện chúng tôi đã chịu phép thanh tẩy đem lại cho đồng bào chúng tôi niềm xác tín vào tình thương vô biên của Thiên Chúa qua Đức GiêSu Kitô, Đấng an ủi những người đau khổ. Ngày 24-6-1995 ông và phu nhân được Đức Gioan Phaolô II tiếp kiến riêng tại Vatican.

Linh mục chánh xứ Chaillot cho biết sau khi gia nhập đạo cựu hoàng Bảo Đại rất ngoan đạo. Ông thường đến nhà thờ cầu nguyện và đặc biệt sùng kính Đức Mẹ Maria.

Cuối tháng 6 năm 1997 cựu hoàng Bảo Đại được đưa vào Quân Y Viện Val De Grace ở Paris. Ông từ trần lúc 5 giờ sáng ngày 31- 7- 1997 hưởng thọ 84 tuổi.

Thánh lễ an táng được cử hành tại nhà thờ Saint Pierre de Chaillot ngày 5 - 8 -1997 với sự chủ sự của Linh Mục Guyard, đại diện Hồng Y Giám Mục Paris. Bài "Magnificat" mà ông thích nhất một lần nữa đã trang trọng ngân vang trong thánh đường theo đúng ý nguyện của người quá cố.

Chủ tịch nước Việt Nam ông Hồ Chí Minh cũng đã có Rửa tội?

Giám Mục Phaolô Lê Đắc Trọng viết trong bài "*Đi gặp Mác – Ăngghen hay lênThiên đàng?"* như sau:

"Có lời đồn Bác đã chịu phép rửa tội Công giáo khi bị bắt ở Hồng Kông, lời đồn đó có thể đúng, vì những người cộng sản họ có kiêng nể gì đâu. Họ khai thác triệt để câu châm ngôn "Mục đích biện minh cho phương tiện". Có thể làm bất cứ cái gì, chịu phép rửa tội đôi ba lần cũng được, miễn là đạt mục đích mong muốn. Chịu phép rửa tội để ra khỏi tù chứ đâu là trở nên tín hữu công giáo."

"Vào năm 1986 có cuộc họp của Ban Thường Vụ Hội Đồng Giám Mục Việt Nam. Không hiểu sao cha Huấn cũng có mặt ở Hà nội. Cha già Huấn là người già lão, đã trăm tuổi, mặc dầu rất tinh khôn, nhưng người ta vẫn cho Ngài là lẩm cẩm, lẩn thẩn. Ngài lại hay đi sâu vào các vấn đề huyền bí. Những người đến hỏi số phận người nhà đã qua đời lên Thiên đàng hay ở luyện ngục thì Ngài trả lời ngay lập tức: thường là đang ở luyện ngục… Hỏi về người đi vắng, như bộ đội còn sống hay chết: Ngài cũng chỉ cho họ biết người đó đang ở đâu, sắp về v.v. Rất nhiều người đến xin khấn để tìm thấy của đã mất. Ngài cho biết hiện của lạc mất đang ở đâu?

Cha Huấn kể việc Bác lên Thiên đàng: "Một hôm con làm lễ xong ra đến đầu nhà thờ Kẻ Non, (nơi ngài đang ở, vừa làm việc, vừa hưu) chợt thấy bác Hồ hiện ra nét mặt ủ rũ nói với con: Cụ quên tôi à? Tôi là Hồ Chí Minh, tôi đã được rửa tội. Cụ không cầu nguyện cho tôi à?. Sáng hôm sau, tôi làm lễ cho người. Lễ xong ra đến đầu nhà thờ Kẻ

Non, lại thấy Bác Hồ hiện ra, mặt mày vui vẻ người sáng láng cám ơn con, rồi lên thiên đàng."

Câu chuyện Cha Huấn làm lễ cho Bác là vì Bác yêu cầu. Bây giờ Bác ở đâu? Bác ở lăng có thật không? Còn linh hồn ở với Mác- Ăngheh hay ở trên Thiên đàng? Chỉ có Chúa biết. Nếu ở trên Thiên đàng thì phục vụ cho dân tộc Việt Nam nếu ở với Mác- Ăngheh thì là tai họa cho dân tộc khổ sở này, đem những thái quá của Mác-Ăngheh đến gây muôn vàn tai họa cho Việt Nam".

nguồn:
http://www.vietcatholic.net/News/Clients/ReadArticle.aspx?ID=73862

Linh Mục Sảng Đình Nguyễn Văn Thích
(1891-1978)

Nữ tu Mai Thành viết: "Linh mục Nguyễn Văn Thích là con thứ hai của cụ Lô Giang Tiểu Cao Nguyễn Văn Mại. Cụ Mại đỗ thủ khoa thi Hương, rồi phó bảng khoa Kỷ Sửu (1889) Thừa Thiên, được bổ dụng Tri phủ An Nhơn, Bình Định, làm quan đến chức Thượng thư. Cụ bà là Thân thị Vỹ làng Nguyệt Biều, tỉnh Thừa Thiên một dòng họ danh tiếng với các bậc khoa bảng như cụ Thân Trọng Huề, Thượng Thư dưới triều Đồng Khánh, Khải Định.

Từ 4 tuổi cậu ấm Thích đã được thân phụ dạy chữ Hán, rồi lớn lên vác lều chõng đi thi Hương, cậu Thích cũng học chữ Pháp và chữ quốc ngữ rồi vào trường Pelerin gọi là trường dòng do các sư huynh Lasan điều khiển và giảng dạy. Trường này thành lập năm 1904 và học sinh Nguyễn Văn Thích được học cả đạo lẫn đời. Nơi đây cậu ấm được học hỏi trau dồi tiếng Pháp và được khai tâm về giáo lý Kitô giáo.

Trong thời gian học tại Pelerin, học sinh Thích lại có những liên hệ ngày càng mật thiết với Linh Mục tuyên úy Léculier hay cố Lựu nên đức tin vào Đức Giê Su Kitô đấng Cứu Thế con Thiên Chúa làm người được thấu hiểu ngày càng thấm đậm trong tâm thức và trí tuệ của chàng thư sinh khao khát Chân, Thiện, Mỹ.

Với bằng Cao Đẳng tiểu học và một năm sư phạm, thầy Thích được bổ làm trợ giáo tỉnh Khánh Hoà tháng 02 năm 1911. Bốn tháng sau ngày 29 tháng 6, thầy nhận bí tích rửa tội để trở nên con cái Chúa với tên thánh là Giuse Maria tại nhà thờ Bình Cang, xã Vĩnh Trung, thành phố Nha Trang do Linh mục Charles Eugène Saulcoy tên Việt là Cố Ngoan.

Được tin sét đánh này cụ Thượng cầm roi đánh nhừ tử "đứa con bất hiếu". Sau đó cụ Thượng nghĩ đến việc lập gia đình cho con trai đã 26 tuổi. Cụ mời Đức Cha Lý (Cố Allys) đến nhà xin Đức Cha can thiệp làm mai mối với con gái cụ Thượng Công giáo Nguyễn Hữu Bài để con mình yên số phận. Nào ngờ đâu khi được "hung tin" này, môn đệ của Đức GiêSu lấy quyết định từ giả gia đình quí tộc. Một đêm thanh vắng thầy Giuse Maria hóa trang làm cô gái đội nón lá, mặc áo dài tha thướt ra đi sáng sớm tháng 9 năm 1917, trực chỉ đến tiểu chủng viện An Ninh tại cửa Tùng, tỉnh Quảng trị. Tiểu chủng viện chỉ nhận từ 12 đến 14 tuổi mà thầy Thích đã 26 tuổi thì phải làm sao đây? May mắn là Giám mục Lý (Allys) nắm rõ hoàn cảnh nên nhận ngay người chủng sinh rất độc đáo này, vừa học tiếng Latinh và chương trình đào tạo Linh mục, vừa được mời làm giáo sư Pháp văn, Hán văn, Quốc văn cho chủng sinh. Sau đó thầy được gởi vào Đại chủng viện Phú Xuân Huế, 6 năm sau được thụ phong Linh mục ngày 18 tháng 12 năm 1926.

Cha là nhà giáo từ lúc 20 tuổi. Cha dạy các Thiếu nhi Tiểu học ở Khánh Hoà, dạy các tu sĩ dòng Thánh Tâm

Huế, tiểu chủng viện An ninh, Quảng trị, Trung học Khải Định.

Trong thời gian làm Cha xứ họ Đạo Kim Long Huế, Cha dạy trường Quốc học và các trường tư thục Công giáo Huế. Từ năm 1958 Cha dạy Hán văn các trường Đại học Đà Lạt, Huế Sài gòn. Năm 1959 dạy Triết Đông tại viện Hán học. Cha có sáng tác nhiều bài thơ phổ biến trong "Sảng Đình thi tập".

Nữ tu Mai Thành viết*:" Ngày 10 tháng 12 năm 1978 Linh mục Giuse Maria Nguyễn văn Thích với tuổi hạc 87, giã từ trần thế để về cõi trường sinh, hội ngộ cùng Đấng Chân- Thiện- Mỹ mà Linh mục đã hiến thân phục vụ đến trọn đời, trọn tình, trọn nghĩa. Phút lâm chung Ngài còn vui vẻ hát ca. Chắc hẳn là những ngày, những giây phút chuẩn bị cuộc ra đi, ngài đã ngắm nhìn bức tranh Đức Maria mà chính tay Ngài đã kính cẩn họa ra với lời ca Ngài đã sáng tác:*

Bao giờ tôi được lên Trời,
Ở cùng Đức Mẹ thì tôi phỉ nguyền.

http://www.chungnhanduckito.net/tacgia/Mai%20Thanh/lm.nguyenvanthich.htm

Cựu Thủ Tướng Nguyễn Bá Cẩn
(1930- 2009)

Trong quyển "*Đất nước tôi*", Hồi ký chính trị của Cựu Thủ Tướng Nguyễn Bá Cẩn được biết ông sinh tại Cần Thơ năm 1930. Năm 1951 động viên khóa 1 sinh viên Sĩ Quan Trừ bị Thủ Đức. Năm 1953 trúng tuyển khóa 1 Học viện Quốc Gia Hành Chánh. Năm 1957 tốt nghiệp Thủ khoa khóa 1 Học Viện Quốc Gia Hành Chánh.
1958 Quận Trưởng Cái Bè, Định Tường.

1959-1967 Phó Tỉnh Trưởng Định Tường, Phước Tuy và Long An.
1967-1971 Dân biểu Hạ Nghị Viện.
1971-1975 Chủ tịch Hạ Nghị Viên.
1975 Thủ tướng VNCH.

Ký giả Hạnh Dương viết: "Trong cuộc phỏng vấn cựu Thủ Tướng Nguyễn Bá Cẩn đã cho hay rằng dưới chế độ Đệ Nhất Cộng Hoà của cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm, lúc ông làm Quận trưởng Cái Bè, Phó Tỉnh Trưởng Định Tường và Phó Tỉnh trưởng Phước Tuy, ông đã nhiều lần được đảng Cần lao yêu cầu ông trở lại đạo Công giáo, ông đã quyết liệt từ chối. Nhưng khi đến định cư tại Hoa Kỳ, sau khi con gái của ông tử thương vì tai nạn, ông đã buồn, khóc rất nhiều và mắt của ông gần như bị mù. Nghe nói Đức Mẹ Lộ Đức (Lourdes) tại Pháp là nơi linh thiêng và nhiều người khấn xin, được Đức Mẹ chữa lành, nên phu nhân của ông đã đưa ông qua Pháp để đến cầu nguyện tại nơi Đức Mẹ hiện ra với chị Bernadette từ ngày 11-2-1858 đến ngày 16-7-1858, trong 18 lần khác nhau. …

Cho đến nay sau ba lần khai mở hầm mộ của nữ tu này để khám nghiệm, làm thủ tục phong Thánh thì điều rất ngạc nhiên xác của nữ tu Marie Bernard này vẫn nguyên vẹn và mềm mại như người đang ngủ. Hiện nay thi thể của nữ tu được bỏ trong quan tài bằng kính trong suốt và để trong nhà nguyện cho mọi người đến kính viếng cầu nguyện.

Cựu Thủ Tướng nói rằng ông chỉ đi theo đề nghị của vợ ông mà thôi chứ chẳng có tin tưởng gì. Nhưng sau khi thấy những điều kỳ diệu như thế nên ông đã cầu nguyện và không ngờ là sáng hôm sau, sau khi thức dậy, *hai mắt ông bừng sáng như chưa hề bịnh tật gì.* Và từ đó ông đã xin theo đạo Công giáo và được thanh tẩy tại Lộ Đức ở Pháp và trở lại Hoa Kỳ đi nhà thờ mỗi ngày Chúa Nhật, *rất sùng*

đạo, sống bình dị cho đến giờ phút ông vĩnh biệt gia đình và cộng đồng người Việt tự do tại Hoa Kỳ và Hải ngoại.

Ông mất ngày thứ tư 20-5-2009.

Thánh lễ cầu hồn cho linh hồn Phêrô tại nhà thờ Maria Goretti lúc 10 giờ ngày thứ tư 27 tháng 5 năm 2009, hạ huyệt tại nghĩa trang Oak Hill, San José.

nguồn: http://ngothelinh.tripod.com/Nguyen_Ba_Can.html

Giáo Sư Nguyễn Khắc Dương

Nguyên là Giáo sư viện Đại Học Đà Lạt năm 1965-1976. Sinh ngày 24-9-1925 tại Vinh, nguyên quán Thịnh Xá, Hương Sơn, Hà Tĩnh.
Là bào đệ của Bác sĩ Nguyễn Khắc Viện một đảng viên nồng cốt của đảng Cộng sản Việt nam, thân phụ là Nguyễn Khắc Niêm, nguyên Án Sát tỉnh Nghệ an vào năm 1930, về hưu năm 1943 với phẩm hàm Hiệp Biện Thượng Thư.

Năm 1938 đậu tiểu học, theo học chương trình Pháp tại trường Thiên Hựu, trường tư thục có giá trị nhất thời đó. Tác giả viết: "Cái quyết định của mẹ tôi là do sự xếp đặt của Thiên Chúa, có vậy mới biết đến Chúa Giêsu, mới là tín hữu của Ngài."

Sau tú tài II tác giả từ giả Huế về quê với tâm niệm mình là một Phật tử với ý nguyện sẽ xuất gia khi gặp dịp thuận tiện. Trên đường về quê tác giả ghé thăm anh Vương đình Lương, lúc ấy làm Hiệu trưởng trường tư thục Đậu Quang Lĩnh, Anh Lương mời cộng tác. "Thế là tôi lại trở về với môi trường tư thục Công giáo. Được trở về sống trong cái khí quyển mà tôi hấp thụ sáu năm tại trường Thiên Hựu Huế. Tôi như một cây héo rũ bỗng được hồi sinh. Ngoài các sinh hoạt chức nghiệp, tôi thường liên lạc với các linh

mục, các đại chủng sinh giúp nhà xứ Nghĩa Yên. Dần dần tôi mới khám phá ra rằng chỉ có môi trường Công giáo mới hợp với con người tôi."

Vào năm 1948 tác giả quyết định gia nhập đại gia đình Công giáo. Trong tâm tư thì vậy nhưng đi đến thực hiện quả là còn cách núi ngăn sông. Trước hết là những khó khăn trong tâm tư của chính mình nhất là cảm tưởng phải xa lìa tất cả, xa lìa gia đình, bạn bè, hàng xóm rồi cả mấy mươi năm truyền thống văn hóa. Trở ngại khách quan khác lớn lao hơn nhiều: "Đối với nhà nho cỡ lớn ở đất Nghệ Tỉnh có đứa con theo đạo là sự sĩ nhục… thằng con trai đã bỏ truyền thống của cha ông để đi theo "Tây Dương Tả Đạo" nhất là tôi là con là cháu được khen là hiếu thuận."

Vào dịp Lễ Giáng Sinh năm 1948, tôi đến Đức Thọ thăm gia đình anh Vương Đình Lương. Ngày hôm sau được Linh mục Vương Đình Ái mời dự bữa cơm mừng lễ với các giáo viên dạy trường Đậu Quang Lĩnh. Sau bữa cơm tôi thưa với Cha Ái về ý muốn lãnh nhận bí tích rửa tội.

Và ngày Rửa tội là ngày 9 tháng 1 năm 1949, Linh mục rửa tội là Linh mục Nguyễn Ngọc Bang, cha xứ Nghĩa Yên. Cha đỡ đầu là Linh Mục Vương Đình Ái.

Nguyễn Khắc Dương vào dòng Phanxicô sống đời dự tu đầu tiên khóa 1949-1950. Tháng 04 năm 1954 rời khỏi nhà dòng vì bị động viên vào trường Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức. Trong thời gian này thân phụ bị đấu tố, kết án 20 năm tù và đi cải tạo vài hôm thì từ trần.

Sau hơn hai năm quân vụ, tháng 10 năm 1956 được tu viện Phanxicô cho sang Pháp học thần học tại Paris (1956-1957). Ra khỏi dòng, học Sarbonne 1957-1960, tốt nghiệp Cử nhân Triết học. Thử tu tại dòng Biển Đức ở Pháp, Bỉ, Thụy Sĩ (1961-1963) nhưng không thành vì lý do sức khỏe.

Từ năm 1963 đến 1965 dạy học ở nhiều trường trung học Công giáo ở Paris.

Cuối năm 1965 Nguyễn Khắc Dương trở về Miền Nam Việt nam. Năm 1966 Linh Mục Nguyễn Văn Lập Viện trưởng Viện Đại Học Đà Lạt mời ông lên dạy triết tại đó.

Khi cộng sản tiếp thu Viện Đại học Đà lạt ông cũng bị đi học tập cải tạo 16 tháng.

Năm 1975 đến 1986 đổi cư trú trên 10 lần, không nhà, không cửa, không tài sản, không vị trí gì cả trong Giáo hội cũng như trong gia đình và ngoài xã hội.

http://www.conggiaovietnam.info/index.php?m=module3&v=chapter&ib=46&ict=578

http://www.dunglac.org/index.php?m=module3&v=chapter&ib=197&ict=1409

Nhạc sĩ Vũ Thành An

Theo ký giả Hạnh Dương cho biết Nhạc sĩ Vũ Thành An kể rằng: "Từ khi có trí khôn tôi vẫn thao thức với câu hỏi: *Mình ở cuộc đời này để làm gì*?"

Vũ Thành An kể: "Tôi đã khốn đốn trong các trại giam tại Bắc Việt. Một trong những khốn khổ mà tôi phải chịu là chứng mất ngủ. Từng đêm dài tôi đã thức trắng, sức khỏe dần yếu đi, không có thuốc để chữa chạy. Tình trạng này kéo dài cả năm từ đầu năm 1980 đến 1981. Một tối kia đa số anh em trong phòng đã say ngủ, tôi nghe hai anh nói chuyện với nhau chỉ cách chỗ tôi nằm chừng hai thước. Tôi nghe anh Nguyễn Văn Lai nói: "Khi nào tôi khó ngủ tôi chỉ cầu nguyện bằng cách chỉ đọc vài Kinh Kính Mừng là ngủ được ngay."

Nhạc sĩ Vũ Thành An kể tiếp mặc dầu anh chưa có đạo nhưng Kinh Kính Mừng thì tôi đã biết. Năm 17 tuổi tôi có người bạn gái, lúc đó sự liên lạc của chúng tôi là những trang thư và những buổi hẹn hò trong sân nhà thờ. Gặp chỉ để nói với nhau đôi câu. Một hôm đôi tay rất đẹp trinh trắng của Uyên đã trao tôi trang giấy có ghi bài Kinh Kính Mừng với nét chữ thật nắn nót. Uyên bảo tôi học thuộc đi và tôi đã thuộc… "Cho đến bây giờ tôi cũng không biết Uyên ở đâu, nhưng Kinh Kính Mừng thì ở lại." và trong cơn tuyệt vọng ở trại tù Bắc việt, anh đã nhẩm đọc Kinh Kính Mừng và đêm đó anh đã ngủ ngon giấc. Và sau đó tôi đã ngủ khoảng một tuần lễ liên tiếp. Một buổi sáng thức dậy nhìn qua cửa sổ phòng giam thấy nắng xuân vàng ấm chiếu trên luống rau cải xanh do các bạn tù trồng ngoài sân tự nhiên tôi nói với bố Vũ công Định nằm bên cạnh: "Bố Định ơi, chắc là con theo đạo Chúa quá." Bố Định là một tù nhân không có đạo, ít nói, nghe vậy bố chỉ cười. Bố Định bảo Vũ Thành An đến gặp Thượng Nghị Sĩ Nguyễn Văn Mân cùng ở chung phòng 1 tại trại giam Hà Tây để hỏi vì cụ Mân là người Công giáo.

Vũ Thành An kể tiếp: "món quà đầu tiên sau khi tôi cầu cứu Đức Mẹ là bịnh mất ngủ đã không còn hành hạ tôi nữa."

Sau đó anh em đạo Thiên Chúa đã cho tôi tình thân ái mà trước đó tôi không có và đã hướng dẫn cho tôi chờ ngày Rửa tội. Nhưng đến ngày ấn định, tôi xin ngưng lại. Tôi chưa sẵn sàng về tâm lý và sợ... Nhưng bắt đầu sáng tác thánh ca như "Cha là Ngôi Trời có thật", "Mẹ ơi cứu con ra khỏi nơi này", "Hãy nhìn lên Trời cao." Sau hơn một tháng suy nghĩ, tôi đã xin anh em trong tù định ngày rửa tội cho tôi là ngày 19-3-1981.

Buổi lễ diễn ra nghiêm trang dường như cả phòng đều biết nên đã giữ yên lặng khác thường. Khi bác Nguyễn Thành

Tiên vừa dội nước vừa đọc "Tôi rửa anh nhân danh Cha và Con và Thánh Thần" thì chừng một hai giây sau đèn điện chớp hai lần rồi bật sáng hẳn.

Sau buổi lễ rửa tội đó, cán bộ trại đã gọi anh lên thẩm vấn anh lý do anh "gia nhập" đạo Công giáo. Tìm xem Linh mục nào dám rửa tội trong trại vì nếu truyền giáo và hành đạo ở trong trại sẽ bị cùm giam vào sà lim.

Nhạc sĩ Vũ Thành An qua định cư tại Portland, Oregon theo diện HO. Anh đã xin đi tu và được tòa Giám Mục Portland cho theo khóa Đại học thần học và được Đức Tổng giám Mục John G. Vlazny chủ tế lễ truyền chức Thánh Phó tế vĩnh viễn ngày thứ bảy 23-11-2002.

Hiện nay Phó tế Vũ Thành An sáng lập và phụ trách Quỹ từ thiện Têrêsa đang trợ cấp cho trên 2000 cụ già ở Việt nam. Nếu tiếp tay cho Quỹ từ thiện xin gởi về: TÊRÊSA P.O.Box 13237 Portland, OR 97213

nguồn: www.vietbao.com/?ppid=45&pid=5&nid=65627

Linh Mục Nguyễn Viết Chung

Một ngày vào năm 1973 các tờ báo ở Sài Gòn đồng loạt đưa tin về cái chết của Jean Cassaigne một Giám Mục Công giáo người Pháp, nguyên làm Giám Mục Sài gòn nhưng lại qua đời tại một trại phong ở Di Linh, một nơi đèo heo hút gió trên đường từ Sài gòn đi Đà Lạt. Nguyễn Viết Chung đọc tiểu sử của vị cố Giám Mục trên báo và không hiểu do đâu anh lại mong muốn được nên giống Ngài ở chỗ phục vụ người cùng khổ cho đến hơi thở cuối cùng. Anh chẳng biết gì về Đạo Công giáo thế mà Đức Cha Cassaigne lại là thần tượng của anh.

Năm 1974, Nguyễn Viết Chung học Y Khoa Đại Học Đường Sài Gòn. Tại đây anh gặp người công giáo đầu tiên trong đời anh là giáo sư bác sĩ Lichtenberger, người Bỉ, dạy môn Mô phôi học. Chung ngưỡng mộ sự uyên bác khoa học vô song của ông. Các bài giảng vô cùng sinh động và phong phú của nhà khoa học uyên thâm một cách lạ lùng làm cho Chung mê mẫn. Chung kinh ngạc khám phá vị Giáo sư khả kính này là một Linh Mục dòng tên. Anh thường cùng các bạn trường Y đến nhà thờ để xem Giáo sư Lichtenberger dâng lễ…

Những năm học Y khoa không phải là dễ dàng đối với Nguyễn Viết Chung anh phải làm thêm nhiều việc nặng nhọc kể cả đạp xích lô để kiếm tiền ăn học và phụ giúp gia đình.

Năm 1984, bác sĩ Chung khi đó 29 tuổi, xin được bổ nhiệm lên trại phong Di Linh để thực hiện giấc mơ lớn nhất của đời anh. Nhưng theo đúng thủ tục hành chánh thì anh phải trình diện và chịu sự điều động của Sở Y tế Lâm Đồng.

Bà trưởng phòng ngạc nhiên hỏi:

-"Anh có điên không hay là anh bị cùi?"

-"Nếu tôi cùi thì bà đã thấy rồi. Còn có điên hay không thì tôi không biết nhưng điều tôi biết là tôi mong muốn phục vụ những người cùi."

Từ ngày 01-7-1986 anh về làm việc tại phòng chống sốt rét của tỉnh Đồng Nai cho tới năm 1989. Từ năm 1990-1992 đổi về làm tại phòng xét nghiệm của bịnh viện da liễu Sài gòn. Ở đây anh xin học thêm chuyên khoa da liễu vì anh không bao giờ anh quên mộng ước của mình.

Năm 1993 Bác sĩ Chung tình nguyện lên công tác tại trại Phong Bến Sắn, Bình Dương. Tại đây anh làm việc hăng say như để đạt được tâm nguyện của mình giống như Đức

Giám Mục Cassaigne trong việc phục vụ bịnh phong cùi. Anh hết sức tận tụy không nề hà. Nhưng dù như thế anh vẫn thấy mình thua xa các nữ tu Nữ Tử Bác Ái trong việc yêu thương phục vụ người bịnh. Các nữ tu luôn nhẫn nại lắng nghe, phục vụ người bịnh hết lòng, không bao giờ làm họ buồn tủi. Tinh thần hy sinh, quảng đại đó khiến cho anh cảm phục. Anh cho rằng muốn có được tinh thần yêu thương người nghèo khổ như thế anh phải trở thành một người giống như các nữ tu. Anh chưa phải là người công giáo nên anh không thể hiểu được tinh thần làm việc của các Sơ. Anh cũng muốn được phục vụ với tinh thần giống như các Sơ.

Ngày 28-8-1993 bác sĩ Chung đến gặp Cha Hoàng Văn Đoàn, dòng tên, tại Bình Dương xin học giáo lý tân tòng. Ngày 15 tháng 5 năm 1994 bác sĩ Chung được cha chính xứ Bến Sắn, Linh mục Trần Thế Thuận làm lễ rửa tội cho anh tại nhà nguyện trại phong Bến Sắn. Nhưng bác sĩ Chung chưa hài lòng khi chưa được trở nên giống các Sơ để có thể yêu thương phục vụ người nghèo. Ở tuổi tứ tuần theo đuổi ơn gọi tu sĩ là một điều quá khó khăn.

Ngày 15.9.1994 bác sĩ Chung trở thành tập sinh lớn tuổi nhất của dòng Vinh Sơn nam số 40 đường Trần Phú, Đà Lạt. Ngày lễ truyền tin 25.3.2003 Giáo hội trao tác vụ Linh mục cho thầy Augustinô Nguyễn Viết Chung qua lễ đặt tay của Giám mục Giuse Vũ Duy Thống tại nhà thờ Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp Sài gòn.

Ngày 3.4.2003, Linh Mục Nguyễn Viết Chung quay về trại phong Bến Sắn dâng Thánh lễ tạ ơn trong sự hân hoan của các bịnh nhân phong với sự hiện diện của Cha Sở Bến Sắn, người mà 9 năm trước đây đã làm lễ rửa tội cho cha. Vẫn thái độ khiêm nhường, yêu thương và cung kính với các người bịnh vẫn xưng mình là "con" khi nói chuyện với các bịnh nhân lớn tuổi.

Tháng 3 năm 2009 tôi có về Sài gòn, có dẫn người cháu đến thăm Linh mục Nguyễn Viết Chung, cha dong dõng cao, hơi ốm, nói năng nhỏ nhẹ: "con" cũng chỉ là cái máng để hứng lấy tình yêu thương của mọi người để mang đến cho những người kém may mắn."

Nhà văn Hương Vĩnh có viết: "Ba vị đã tác động mạnh mẽ trên ơn gọi của cha Chung là Giám mục Jean Cassaigne, Linh mục Lichetenberger và Dì hai Loan (phục vụ trại phong Bến Sắn 17 năm, chết vì bịnh ung thư ở tại trại này). Cả ba cùng có mẫu số chung - như lời cha Chung - đó là họ đã rao giảng Tin Mừng cho cha bằng cuộc sống chứ không phải bằng lời nói.
nguồn:
http://www.chungnhanduckito.net/chungnhan/saubathapnien.htm

Trong bài "Nguyễn Viết Chung và tiếng gọi của Chân Thiện Mỹ" cố Giáo sư Trần Duy Nhiên đã viết trong đoạn kết của bài này như sau:

"Thiên Chúa đã đến trong cuộc đời Nguyễn Viết Chung bằng những bước đi nhè nhẹ. Nhưng mỗi lần Ngài đến là Ngài để lại dấu ấn sâu sắc trong một tâm hồn biết lắng nghe. Giữa bao nhiêu thần tượng trên thế gian. Nguyễn Viết Chung biết chắc lọc một vài khuôn mẫu định hướng cho cuộc đời mình: Đức Cha Cassaigne, Cha Lichtenberger, Dì Hai Loan… đấy là chưa kể đến nhiều người khác trong đó có thân mẫu của mình một người mẹ đã suốt đời âm thầm chịu đựng cho đến khi mù lòa. Giữa các gương mặt ấy có một nhân vật gần giống như Nguyễn Viết Chung: Linh Mục Bác sĩ Marcel Lichtenberger. Thế nhưng con đường Chúa dẫn hai vị đi thì hoàn toàn trái ngược nhau. Năm 25 tuổi Cha Lichtenberger vì tình yêu Thiên Chúa thúc bách phải đến với những con người bất

hạnh tại Trung Hoa. Và trước những thương tích của Chúa Kitô thể hiện trên hình hài các bịnh nhân, cha đã trở về ngồi lại trên ghế nhà trường để rồi trở thành bác sĩ năm 48 tuổi. Ngược lại, bác sĩ Nguyễn Viết Chung tốt nghiệp bác sĩ năm 25 tuổi, thế rồi muốn chia xẻ trọn vẹn sự khốn cùng của bịnh nhân nên rốt cục đã gặp Chúa Kitô chịu đóng đinh trong những con người bất hạnh. Và điều này khiến cho vị bác sĩ tận tâm kia từ bỏ mọi sự để trở thành Linh Mục của Chúa vào tuổi 48."

http://www.tiengnoigiaodan.net/lcht/lcht_098.html

Linh mục Nguyễn Viết Chung
479/15 Nguyễn Kiệm
Phường 9, Quận Phú Nhuận (Sài Gòn)

Tạ Phong Tần

Tạ Phong Tần là cựu Đại Úy? ngành Công an của nhà nước cộng sản Việt nam. Đã rời khỏi cơ quan nhà nước và làm việc văn phòng luật sư Lê Trần Luật. Bà đã được Rửa tội ngày 14 -6-2009 tại Giáo Xứ Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp, số 38 đường Kỳ Đồng Quận 3, Sài gòn, lúc bà 41 tuổi. Bà đã viết nhiều bài báo về thực trạng xã hội Việt nam trong "Blog Công lý và Sự Thật" mà bà đang chủ trương.

http://conglysuthat.blogspot.com/2009/07/thanh-le-rua-toi-cho-maria-ta-phong-tan.html

Nhiều trường hợp gia nhập đạo với nhiều lý do khác nhau như Bác sĩ, Nghị sĩ Đặng văn Sung, Chủ nhiệm báo Chính Luận trước năm 1975, ca nhạc sĩ Nhật Trường Trần Thiện Thanh, ca sĩ Thanh Lan (chịu phép thánh tẩy tại Vatican vào năm 2003)… Ở trong nước còn nhiều người nữa như Học giả Cao Xuân Huy, Nhạc sĩ Văn Cao…

Theo Vietcatholic news (18 Oct 2009) Giáo phận Xuân Lộc đón nhận 1114 tân tòng và hơn 2000 người là thân nhân, họ hàng, bạn bè của các tân tòng. Chủ sự Thánh lễ, Đức cha Đaminh Nguyễn Chu Trinh chủ chăn của giáo phận Xuân Lộc cùng đồng tế có Đức cha Micae Hoàng Đức Oanh Giám mục giáo phận Kon Tum v.v… và hơn 50 cha trong giáo phận.

nguồn:
http://www.vietcatholic.net/News/Clients/ReadArticle.aspx?ID=72201.

Ở mỗi giáo xứ hay mỗi nhà thờ hàng năm đều có làm lễ "Rửa tội" cho người lớn thông thường con số cũng vài chục người. Trong số những người nhận Bí tích thanh tẩy, con số không nhỏ là những người trí thức.

Con đường đến với Thiên Chúa tình yêu, đến với Hội Thánh Chúa bằng nhiều cách khác nhau. Tất cả đều được Thiên Chúa yêu thương, mời gọi tìm về suối nguồn tình yêu là Thiên Chúa toàn năng, để được an ủi, để được hạnh phúc đời này lẫn hạnh phúc vĩnh cửu đời sau, sau khi mất.

Mùa Giáng Sinh 2009
(27 tháng 12)

(Bài này được đăng trong Công Giáo Việt Nam và nội san Tĩnh tâm của Linh mục giáo phận Long Xuyên)

Date: Sat, Jan 02, 2010

Subject: Xin Ý kiến

Bác Phụng kính,

TGM Long Xuyên có nhờ BBT xin Bác vui lòng chấp thuận cho sử dụng bài viết "Đức Tin là một Hồng Ân" để đăng trong nội san Tĩnh tâm của linh mục giáo phận.

Rất mong được Bác chấp nhận.

Kính

BBT CGVN

Sự chuyển biến
trong đời sống tâm linh

Tôi quen chị T. đã hơn 8 năm. Tôi đến nhà chị để làm hồ sơ bảo hiểm cho con chị, vừa bước vô nhà, tôi thấy ngay bàn thờ Phật ở trên bức tường trang trọng của phòng khách, hai bóng đèn màu đỏ ở hai bên luôn cháy sáng. Ở giữa có lư hương với ba cây nhan điện nhấp nháy đều đặn. Chị nhờ tôi đến nhà chị, xem lại giùm hai hồ sơ bảo hiểm nhân thọ (life insurance) của con chị mua mấy năm trước đây có tốt không? Tôi mới biết hai đứa con của chị khoảng trên dưới 50 tuổi đều không vợ con và đang ăn tiền bịnh (tiền SSI). Nhờ mua đã lâu chứ nếu bây giờ mới mua mà đang ăn tiền bịnh vì bịnh thần kinh và bịnh tim thì khó có hảng bảo hiểm nào chịu bán.

Bẵng đi một thời gian tôi không có liên lạc với chị. Bất ngờ tôi nghe trong "cell phone" của tôi, tiếng chị T. gọi:

- "Chú Phụng đó hả."

- "Dạ có tôi đây." Tôi trả lời:

Chị nói tiếp giọng run run, xúc động: "Con tôi vừa mới mất, anh làm ơn đến nhà tôi nhờ một chút được không?"

- “Dạ, chiều nay khoảng 6 giờ tôi mới đến được nha chị. Xin chia buồn cùng chị và gia đình. Nhưng mà cháu bị bịnh gì mà mất vậy chị?

Cháu bị bịnh ung thư. Bị lâu rồi điều trị hơn năm rồi nhưng không khỏi.

“Chị có để “policy” ở nhà không?” Tôi nhắc nhở:

“ Có, hiện giờ có ở nhà.” Chị nói:

Khi tôi đến thăm chị, xem hồ sơ bảo hiểm, thấy chị đã mua được 8 năm rồi, tôi yên tâm vì thế nào hảng cũng trả tiền tử cho người thừa hưởng là chị. Tôi đến nhà quàn Vĩnh Phước thăm con chị đang quàn ở đó, vừa bước vào phòng, thấy hình thánh giá trên tường và anh con trai này mang tên thánh là Giuse, tôi hết sức ngạc nhiên vì nhà chị thờ Phật tại sao con chị mang tên thánh bên đạo Công giáo?. Tôi thắc mắc nhưng chưa có dịp nào hỏi chị.

Độ chừng hai tháng sau, cũng giọng nói của chị lại gọi trong “cell phone”:

- “Chú Phụng đó hả? Thằng anh lại vừa mất.”

- “Mà cháu bịnh gì vậy chị?”:

- “Cháu bị bịnh “tâm thần” từ lâu đang ăn tiền bịnh, không hiểu do bịnh gì, cháu vừa mất chắc là bị thêm bịnh tim nữa, nên đã chết bất ngờ, rồi chị nói tiếp:

- “Đến nhà tôi lo giấy tờ giùm được không?”

- “Dạ, tôi sẽ đến ngay.” Tôi trả lời.

- Chị rất đau đớn, tâm hồn bấn loạn vì hai đứa con trai thân yêu của chị ra đi cách nhau khoảng hai tháng.

Cả hai đám tang của hai đứa con trai của chị tôi đều có tham dự, cầu nguyện ở nhà quàn lẫn cầu nguyện ở nhà thờ. Các đoàn thể công giáo tiến hành trong Giáo Xứ Ngôi Lời Nhập Thể và San Justin chia nhau đến đọc kinh.

* * *

Sau tang lễ đứa con trai thứ hai của chị chừng một tuần, tôi có đến nhà chị để lấy giấy khai tử gởi lên hảng. Khi tôi vừa đến nhà chị, tôi thấy có một nhà sư đang đốt giấy tiền vàng bạc trước cửa nhà chị. Tôi ngạc nhiên vì hai đứa con của chị là người Công giáo, có tên Thánh, tổ chức tang lễ theo nghi thức Công giáo, có nhiều đoàn thể đến đọc kinh. Sao bây giờ lại có nhà sư đến đốt giấy tiền vàng bạc mà trên bàn thờ trong nhà chị lại để bàn thờ Phật?

Tôi lặng lẽ ra về trong lòng cứ thắc mắc sao hai đứa con trai là người Công giáo mà người mẹ lại là Phật tử.

Hơn tháng sau tôi đến thăm chị, tôi hỏi chị:

- "Hai đứa con chị là người Công giáo mà sao nhà chị thờ Phật?"

Chị nói: "Hồi còn ở Việt nam, chồng tôi là Trung Tá Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, đám cưới chúng tôi có ra nhà thờ đàng hoàng. Nhưng sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, khi sang bên Mỹ này ổng có vợ khác. Vì vậy tôi buồn chán quá, một mình phải nuôi một lô 7 đứa con, con cái đông, leo nheo, lóc nhóc, các con còn nhỏ quá làm sao tôi đi nhà thờ được, mà tôi cũng không còn tin tưởng gì ở Chúa cả. Có Chúa sao lại để hoàn cảnh tôi cực kỳ khổ sở thế này. Chồng tôi đã bỏ tôi ở xứ lạ quê người, một mình tôi phải lo làm kiếm tiền, nuôi cho bảy đứa con ăn học đâu phải dễ. Tôi đi làm nghề nấu nướng, ngày nào cũng chui đầu vào nhà bếp, phải chiên xào, pha chế, nấu các món ăn cho khách hết sức cực nhọc, tối mịt mới về được tới nhà.

Tôi đã đem tượng Đức Mẹ mang theo từ Việt Nam tặng cho người bạn và thỉnh tượng Phật về thờ. Các đứa con tôi đã được rửa tội từ nhỏ.

Cách đây một tháng tôi lại đến thăm chị. Tôi ngạc nhiên cũng trên bàn thờ ấy nhưng tương Phật đã thay bằng tượng Đức Mẹ Maria với tượng Chúa Kitô chịu nạn. Ngạc nhiên tôi hỏi chị:

- “Tượng Phật đâu rồi chị?”

Chị T. trả lời: “Tôi đã đưa vào Chùa rồi. Tôi thỉnh tượng Chúa và hình Đức Mẹ về thờ.”

Chị nói: “Sau khi hai đứa con tôi ra đi trong vòng hai tháng tôi khổ sở, đau đớn quá, tinh thần tôi khủng hoảng, suy sụp trầm trọng. Tôi lo sợ đủ chuyện, tôi mới mời thầy chùa về làm phép, cúng kiến. Sau đó các chị em trong hội Legio Maria thường đến an ủi tôi và rủ tôi đi nhà thờ cầu nguyện cho các con của tôi. Tôi phải trở về với Chúa và Đức Mẹ vì Chúa và Đức Mẹ mới thương yêu gia đình tôi thực sự mà thôi và mới đem gia đình tôi về Thiên Đàng sau khi mất.”

Lúc sau này, mỗi chiều thứ bảy, tôi đều gặp chị ở nhà thờ. Khi vào nhà thờ chị hay đến tượng Đức Mẹ làm dấu thánh giá, cầu nguyện với Đức Mẹ chừng vài phút rồi chị mới lên dãy ghế gần cung thánh, quỳ xuống đọc kinh…

Mùa Vọng, ngày 14 tháng 12 năm 2009

PHẦN SƯU TẦM

Phần sưu tầm này người viết hết sức tâm đắc nên xin được in vào tập sách này để xin gởi đến quý độc giả tâm tình chia sẻ những suy tư, ước vọng của chính người viết.

Như bài "Gởi lại cho con" của tác giả H. Jackson Brown, Jr Bích Phượng dịch, người viết đã sưu tầm từ báo "Kiến thức ngày nay" ở trong nước trước năm 1993, người viết đọc đi, đọc lại rất nhiều lần vẫn thấy thích.

Các bài khác đều có ý nghĩa riêng của nó, nâng đỡ tinh thần người viết rất nhiều, nên xin gởi đến độc giả, nếu thấy không có ích lợi gì lắm thì xem như "Mua vua cũng được một vài trống canh".

Xin phép được in lại các bài viết của các tác giả, dịch giả mà vì đường sá xa xôi không liên lạc và xin phép được.

Xin đa tạ.

VẾT THƯƠNG

Một cậu bé có tính rất xấu. Cậu rất hay nổi nóng. Một hôm cha cậu bé đưa cho cậu một túi đinh rồi nói với cậu bé rằng mỗi khi cậu nổi nóng thì hãy chạy ra đằng sau nhà đóng một cái đinh lên hàng rào gỗ.

Ngày đầu tiên, cậu bé đã đóng 37 cái đinh lên hàng rào. Nhưng sau vài tuần cậu bé đã tập kiềm chế được cơn giận của mình và số lượng những cái đinh cậu đóng lên hàng rào mỗi ngày một ít đi. Cậu nhận thấy rằng kiềm chế cơn giận của mình thì dễ hơn là phải đóng cây đinh lên hàng rào.

Một ngày kia, cậu đã không nổi giận một lần nào trong suốt cả ngày. Cậu nói với cha và ông bảo cậu hãy nhổ một cái đinh ra khỏi hàng rào mỗi một ngày mà cậu không hề nổi giận với ai dù chỉ một lần.

Ngày lại ngày trôi qua rồi cũng đến một bữa cậu bé đã tìm cha mình báo rằng đã không còn một cái đinh nào trên hàng rào nữa. Cha cậu đã kéo cậu đến bên hàng rào.

Ở đó ông nói với cậu rằng:

"*Con đã làm rất tốt, nhưng hãy nhìn những lỗ đinh trên hàng rào. Hàng rào đã không thể giống như xưa nữa rồi. Nếu con nói điều gì trong cơn giận dữ, những lời nói đó cũng giống như những lỗ đinh này, để lại những vết sẹo trong lòng người khác. Mặc dầu sau đó con có nói xin lỗi bao nhiêu lần đi nữa cũng không quan trọng vì vết thương đó vẫn còn ở lại. Vết thương tinh thần cũng đau đớn như những vết thương thể xác vậy. Những người xung quanh ta, bạn bè ta là những viên ngọc quý. Họ giúp con cười và giúp con trong mọi chuyện. Họ nghe con nói khi con gặp khó khăn, cổ vũ con và luôn sẵn sàng mở trái tim mình cho con. Hãy nhớ lấy lời cha...*"

Trong khóa linh thao của
Linh mục Nguyễn Tầm Thường
đầu tháng 12 năm 2006 ở Palacios

SAU DỄ LÀ KHÓ

Có tên trong sổ địa chỉ của một người thì dễ.
Tìm được một chỗ trong trái tim của người đó mới khó.
Phê phán lỗi lầm của người khác thì dễ.
Nhận ra sai lầm của chính mình mới khó.
Nói mà không suy nghĩ thì dễ. *Biết kiểm soát lời nói của mình mới khó.*
Tha thứ cho người khác thì dễ.
Làm cho người khác tha thứ cho mình mới khó.
Đặt ra các nguyên tắc thì dễ.
Sống theo các nguyên tắc đó mới khó.
Mơ ước thì dễ.
Thực hiện các mơ ước đó mới khó.
Chiến thắng thì dễ.
Nhìn nhận thất bại mới khó.
Vấp ngã thì dễ.
Đứng dậy và đi tiếp mới khó.
Hứa hẹn thì dễ.
Hoàn thành lời hứa đó mới khó.
Nói yêu thương thì dễ.
Làm cho người khác cảm thấy sự yêu thương đó mới khó.
Phê bình người khác thì dễ.
Sửa đổi chính bản thân mình mới khó.
Để xảy ra sự sai lầm thì dễ.
Học được từ những sai lầm đó mới khó.
Buồn bực vì mất mát thì dễ.
Biết lưu tâm để đừng đánh mất mới khó.
Nghĩ xấu về người khác thì dễ.
Cho họ niềm tin mới khó.
Nhận thì dễ.
Cho mới khó.
Thành công thì dễ.
Thành nhân mới khó.
Đọc những điều này thì dễ.
Thực hiện nó mới khó.

HÃY CẢM ƠN

* *Hãy cảm ơn vì bạn chưa có tất cả những thứ bạn muốn*;
Vì nếu bạn có rồi thì bạn còn gì để trông chờ và hy vọng nữa đâu.

* *Hãy cảm ơn vì nhiều điều bạn chưa biết*;
Vì nếu bạn biết hết rồi thì bạn chẳng còn gì để học hỏi nữa sao?

* *Hãy cảm ơn những lúc khó khăn*;
Vì nếu không có lúc khó khăn thì liệu bạn có trưởng thành được không?

* *Hãy cảm ơn vì bạn còn có những nhược điểm*;
Vì nếu không còn nhược điểm gì thì bạn sẽ chẳng còn cơ hội để tiến bộ, để cải thiện bản thân.

* *Hãy cảm ơn những thử thách*;
Vì nếu không có thử thách nào thì liệu cái gì có thể xây dựng nên sức mạnh và cá tính của bạn?

* *Hãy cảm ơn những lỗi lầm bạn đã có*;
Vì nếu bạn không có lỗi lầm gì thì cái gì sẽ dạy cho bạn những bài học đáng giá như thế đây?

* *Hãy cảm ơn những khi bạn mệt mỏi*;
Vì nếu bạn không khi nào mệt mỏi tức là bạn không làm việc gì hay sao.?

Thật là dễ nếu cảm ơn những thứ đẹp, nhưng cuộc sống bao giờ cũng tạo cơ hội cho mọi *người cảm ơn cả những thứ chưa hoàn hảo nữa.*

Suy nghĩ luôn, bạn có thể chuyển tiêu cực thành tích cực.

Nếu bạn biết cách biết ơn những thứ rắc rối của bạn thì chúng có thể giúp ích nhiều cho bạn.

Đọc được lời này trong tờ mục vụ khi tham dự Thánh lễ ở Giáo xứ Đức KiTô Ngôi Lời Nhập Thể.

HY VỌNG

Chấm này nối tiếp chấm kia, ngàn vạn

chấm thành một đường dài.

Phút này nối tiếp phút kia, muôn triệu

phút thành một đời sống.

Chấm mỗi chấm cho đúng, đường sẽ đẹp.

Sống mỗi phút cho tốt, đời sẽ thánh.

Đường hy vọng do mỗi chấm hy vọng.

Đời hy vọng do mỗi phút hy vọng.

Đức Hồng Y Nguyễn Văn Thuận

Sách "Đường Hy Vọng và dẫn giải"

(Câu 978, trang 385)

XIN THẦY HÃY DẠY CON TÔI

Bức thư sau đây là của Tổng Thống Mỹ Abraham Lincoln (1809- 1865) gởi thầy Hiệu Trưởng ngôi trường nơi con trai ông theo học. Được viết ra từ gần 200 năm trước, ở nước Mỹ, nhưng bức thư vẫn giữ nguyên tính "thời sự" và gợi cho chúng ta nhiều suy nghĩ.

Con tôi sẽ phải học tất cả những điều này: Rằng không phải tất cả mọi người đều công bằng, tất cả mọi người đều chân thật. Nhưng xin thầy hãy dạy cho cháu biết: cứ mỗi một kẻ vô lại ta gặp trên đường phố, thì ở đâu đó, sẽ có một con người chính trực; bên cạnh một chính trị gia ích kỷ, sẽ xuất hiện một nhà lÃnh đạo tận tâm.

Xin hãy dạy cho cháu biết rằng cứ mỗi một kẻ thù ta gặp ở nơi này thì ở nơi khác ta lại tìm thấy một người bạn. Bài học này sẽ mất nhiều thời gian, tôi biết; nhưng xin thầy hãy dạy cho cháu hiểu rằng một đồng đô la kiếm được do công sức của mình bỏ ra còn quý giá hơn nhiều so với năm đô la nhặt được trên hè phố…

Xin hãy dạy cho cháu cách chấp nhận thất bại và cách tận hưởng niềm vui chiến thắng.

Xin hãy dạy cháu tránh xa sự đố kỵ. Xin dạy cho cháu biết được bí quyết của niềm vui thầm lặng. Dạy cho cháu biết được rằng những kẻ hay bắt nạt người khác là những kẻ dễ bị đánh bại nhất

Xin dạy cho cháu biết đến thế giới kỳ diệu của sách… nhưng cũng để cho cháu có đủ thời gian để lặng lẽ suy tư về sự bí ẩn muôn thuở của cuộc sống: đàn chim tung cánh trên bầu trời, đàn ong bay lượn trong nắng và những bông hoa nở ngát bên đồi xanh.

Ở trường, xin thầy hãy dạy cho cháu biết chấp nhận thi rớt còn hơn gian lận khi đi thi. Xin hãy tạo cho cháu có

niềm tin vào ý kiến riêng của bản thân cho dù tất cả mọi người xung quanh đều cho rằng ý kiến đó là ngược ngạo…

Xin hãy dạy cho cháu biết cách đối xử dịu dàng với những người hòa nhã và cứng rắn đối với kẻ thô bạo. Xin tạo cho cháu sức mạnh để không chạy theo đám đông khi tất cả mọi người đều chạy theo thời thế.

Xin hãy dạy cho cháu biết phải lắng nghe tất cả mọi người nhưng cũng xin thầy dạy cho cháu biết cần phải sàng lọc những gì nghe được qua một tấm lưới Chân Lý để cháu chỉ đón nhận những gì tốt đẹp mà thôi.

Xin hãy dạy cho cháu biết cách mỉm cười khi buồn bã…Xin hãy dạy cho cháu biết rằng không có sự xấu hổ trong những giọt nước mắt. Xin hãy dạy cho cháu biết chế giễu những kẻ yếm thế và cẩn trọng trước sự ngọt ngào đầy cạm bẫy.

Xin hãy dạy cho cháu rằng có thể bán bắp thịt và trí tuệ cho người ra giá cao nhất nhưng không bao giờ được để cho ai ra giá mua trái tim và tâm hồn mình.

Xin hãy dạy cho cháu biết ngoảnh tai làm ngơ trước một đám đông gào thét…và đứng thẳng người bảo vệ lẽ phải.

Xin hãy đối xử với cháu dịu dàng nhưng đừng vuốt ve nuông chìu cháu bởi vì chỉ có sự thử thách của lửa mới tôi luyện nên những thanh sắt cứng rắn. Hãy giúp cháu có can đảm biểu lộ sự thiếu kiên nhẫn và có đủ kiên nhẫn để biểu lộ sự can đảm.

Xin hãy dạy cho cháu biết rằng cháu phải luôn có niềm tin tuyệt đối vào bản thân bởi vì khi đó cháu sẽ luôn có niềm tin tuyệt đối vào nhân loại.

Đây quả là yêu cầu quá lớn, tôi biết, thưa thầy, nhưng xin thầy cố gắng hết sức mình …con trai tôi sẽ là một cậu bé tuyệt vời.

Abraham Lincoln
Lan Tím chuyển ngữ.

GỞI LẠI CHO CON

H.Jackson Brown, Jr

Mỗi ngày con nhớ dành lời khen tặng vài ba người.

Mỗi năm ít nhất một lần con hãy chờ xem mặt trời mọc.

Con hãy thưởng tiền khá hơn cho những người phục vụ trong nhà hàng ăn.

Nhìn thẳng vào mắt mọi người.

Nói lời cám ơn càng nhiều càng tốt.

Hãy sống dưới mức con kiếm được. Đối xử với mọi người như con muốn được họ đối xử như thế. Mỗi năm con nên hiến máu hai lần.

Kết thêm những người bạn mới, nhưng trân trọng những người bạn cũ.

Hãy giữ kỹ những điều bí mật.

Con đừng mất thì giờ học các "mánh khóe" doanh nghiệp. Hãy học làm doanh nghiệp chân chính.

Nhận chịu những lầm lẫn của mình.

Con hãy can đảm. Nếu tự con không được can đảm lắm thì cũng phải tỏ ra can đảm. Người ta không phân biệt một người can đảm và một người tỏ ra can đảm.

Con phải dành thì giờ và tiền bạc làm việc thiện trong cộng đồng của con. Đừng bao giờ lường gạt một ai.

Học cách lắng nghe. Cơ hội trong đời nhiều khi gõ cửa nhà con rất khẽ.

Đừng làm cho ai mất hy vọng, nhiều người chỉ sống nhờ hy vọng đấy con ạ.

Con đừng cầu mong của cải, mà phải cầu mong có sự khôn ngoan, hiểu biết và lòng can đảm.

Đừng hành động khi con đang giận dữ.

Con phải giữ tư thế đàng hoàng. Muốn đến một nơi nào thì luôn phải có mục đích và tự tin rồi hãy đến.

Đừng bao giờ trả công cho ai trước khi họ xong việc.

Hãy sẵn sàng thua một trận đánh để dẫn đến thắng một cuộc chiến.

Đừng bao giờ ngồi lê đôi mách.

Cẩn thận với kẻ nào mà họ không còn gì để mất.

Khi gặp một nhiệm vụ khó khăn, con hãy hành động như không thể nào bị thất bại. Đừng giao du quá rộng. Phải học cách trả lời "không" một cách lễ phép và dứt khoát.

Đừng mong chờ cuộc đời đối xử sòng phẳng với con.

Đừng đánh giá thấp sức mạnh của sự tha thứ.

Thay vì dùng từ có "vấn đề" con hãy thay bằng từ ngữ "có dịp may."

Đừng đi ra ngoài khi con cùng vợ tranh cãi điều gì đó.

Cẩn thận về đồ đạc, áo quần: nếu con định dùng thứ gì trên năm năm thì phải cố gắng sắm thứ tốt nhất có thể được.

Con hãy mạnh dạn trong cuộc sống.

Khi con nhìn lại quãng đời đã qua, hãy tiếc những điều chưa làm được, chứ đừng tiếc những điều đã làm xong.

Đừng quan tâm đến bè nhóm. Những ý tưởng mới mẻ, cao thượng có tác động đến cuộc sống luôn luôn là những ý tưởng của cá nhân biết làm việc.

Những nhạc sĩ trình diễn bên đường thường có nhiều điều đáng trân trọng. Con hãy dừng lại, lắng nghe và nhớ tặng gì đó cho họ.

Khi gặp vấn đề trầm trọng về sức khoẻ, con hãy nhờ ít nhất 3 vị lương y khác nhau xem xét.

Hãy chiến đấu chống thói vô trật tự.

Gặp hàng hoá xấu hay phục vụ tồi con hãy báo ngay cho người có trách nhiệm để họ nắm biết.

Những người quản lý tốt rất mong được hiểu biết mọi điều.

Đừng tập thói trì hoãn công việc.

Làm ngay những gì cần làm, đúng vào lúc phải làm.

Không ai chờ đến lúc hấp hối để nói: "Giá như tôi có thêm thời gian."

Đừng sợ phải nói "xin lỗi, rất tiếc…"

Hãy ghi sẵn 25 điều con muốn được trải qua trong đời trước khi con nhắm mắt. Luôn luôn mang theo trong túi áo bảng ghi 25 điều đó và thường xuyên tìm cơ hội có thể được, để thực hiện.

Hãy gọi điện cho mẹ con.

Người dịch: Bích Phượng

(Reader's Digest 8/1993)

DÙ VẬY

Dù con người thì vô lý, sai lầm, và ích kỷ,
Hãy Cố Yêu Thương Họ.

Dù bạn làm điều tốt,
đời sẽ lên án là làm cho chính bạn với nhiều ẩn ý
Hãy Cố Làm Tốt Cho Họ.

Dù bạn thành công,
sẽ có nhiều người giả dối đến với bạn
và có thêm kẻ thù ghét bạn
Hãy Cố Thành Công.

Dù những điều tốt bạn làm sẽ rơi vào quên lãng
Hãy Cố Làm Tốt.

Dù sự thành thật và thẳng thắn
khiến bạn dễ bị mích lòng,
Hãy Cố Thành Thật và Thẳng Thắn.

Dù những gì bạn bỏ công xây dựng cả năm
Có thể tan biến sau một đêm
Hãy Cố Xây Dựng.

Dù con người thật sự cần được giúp đỡ
Nhưng họ có thể tấn công bạn nếu bạn giúp đỡ họ.
Hãy Cố Giúp Đỡ.

Dù bạn hết sức xây dựng thế giới
Và chỉ nhận được những đắng cay,
Hãy Cố Gắng Hết Sức Cho Thế Giới.

được viết trên tường của nhà Shishu Bhavan
nhà dành cho các trẻ em ở Calcutta.

Trong sách "*Mẹ Têrêsa:một lối sống đơn giản"*
(trang 181)

Tác giả: **Lucinda Vardey**
Dịch giả: ***Phó tế Trần Văn Nhật***

BẠN THẬT CÓ HẠNH PHÚC

Nếu sáng thức dậy bạn còn khoẻ mạnh,
bạn thật có phúc
hơn cả triệu người đã chết bịnh trong những ngày qua.

Nếu bạn đã không bao giờ sống
trong nguy hiểm của chiến tranh,
của ngục tù cô đơn, bị tra tấn đớn đau,
bị đói khát thèm thuồng,
bạn thật có phúc hơn 20 triệu người trên thế giới.

Nếu bạn có thể đến nhà thờ,
không sợ bị hành hạ ngược đãi,
bị bắt bớ tù đày hay phải chết,
bạn thật có phúc hơn ba tỷ người trên thế giới.

Nếu bạn còn có lương thực để ăn,
quần áo để mặc, nhà cửa để ở,
bạn giầu có hơn 75% số người trên thế giới.

Nếu bạn còn tiền trong ngân hàng,
trong bóp ví, trong một nơi nào đó,
bạn là một trong 8% số người giàu có trên thế giới.

Nếu bạn có thể ngẩng cao đầu lên,
tươi cười hớn hở và chân thành biết ơn,
bạn thật có phúc,
vì nhiều người có thể làm điều đó
nhưng hầu hết họ đã không làm.

Nếu bạn có thể nắm tay một ai đó,
hay quàng tay qua vai họ,
bạn thật có phúc,
vì bạn còn có thể chia sẻ
niềm vui an bình của Thiên Chúa.

Nếu bạn có thể đọc những hàng chữ này,
bạn thật có phúc,
hơn hai tỉ người mù chữ không đọc được chút nào cả.

Bạn có phúc lắm,
mà có lẽ bạn chẳng biết đấy thôi.

Ngô Văn Thích, O.P. chuyển dịch

BỊ THIÊU ĐỐT VÌ TÌNH YÊU

Ngạn ngữ Ấn-độ có câu: "Tất cả những gì chúng ta cống hiến cho tha nhân sẽ không bao giờ mất cả."

Quên mình để cống hiến cho tha nhân mỗi ngày một nhiều hơn thì sẽ không bao giờ thua lỗ mất mát, mà chính là lớn lên mỗi ngày. Vì sự triển nở và trưởng thành của bản thân dần tăng lên với mức độ và khả năng tự hiến.

Những ai càng quên mình, càng tự nguyện hy sinh thì lại càng đầy tràn, giàu có. Thiên Chúa cứ theo nhịp độ xả thân của họ mà trải rộng tình thương và làm cho họ lớn lên mãi mãi để lại càng cống hiến nhiều hơn nữa cho nhân loại.

Những ai đã tự hiến và quyết không giữ lại cho mình nữa thì không còn có thể nghỉ ngơi. Hết việc này tới việc nọ xô đẩy họ tới tấp. Họ tưởng như kiệt sức, nhưng rồi lại hăng say bước tới vì Thiên Chúa là Sức Mạnh. Người sẽ bù đắp sự yếu đuối và bất lực của họ. Nhờ họ, nhân loại có bộ mặt tươi đẹp, đáng yêu đáng kính, vì bớt vị kỷ, bớt hiếu thắng. Nhân loại sẽ dần dần đủ sức chinh phục trái đất này để chia sẻ cho mọi người tất cả mùa màng hoa trái. Nhờ sự tự do sâu thẳm trong tâm hồn họ, nhân loại cũng được tự do hơn. Thông qua họ, loài người tiến bước trên lộ trình yêu thương và gắn bó cùng nhau.

Với họ và với những ai bị thiêu đốt vì tình yêu kẻ khác, mặt đất này sẽ mặc lấy bộ y phục dịu dàng của nhân ái từ bi, nhuộm màu tinh khiết của tấm lòng cho đi mà không hề tính toán.

Những tấm lòng ấy là những bản nhạc thơm, những khúc hoan ca làm đẹp lòng Thiên Chúa. Vì còn có gì đẹp hơn những quả tim luôn mở rộng đón tiếp mọi người. Mà đã như vậy làm sao tránh được hy sinh, hiểu lầm, đau khổ. Do đó, đời họ là khúc ca hùng tráng từ đất thấp vọng đến trời cao. Nhờ nhiều người như họ, địa cầu vốn cằn cỗi âm u vì tham lam và ích kỷ, sẽ đâm nở mùa hoa dịu ngọt của những cuộc đời tận hiến mà Thiên Chúa sẽ biến thành một tế phẩm kỳ bí của tình yêu.

Một nữ tu Việt Nam.

SỐNG LẠC QUAN

Trên thế giới này:

Không có sự đau khổ nào là không chữa trị được.

Không có khó khăn nào là không tìm ra giải đáp.

Sự việc gì cũng có khía cạnh tốt, khía cạnh xấu.

Tất cả cái gì hào nhoáng chưa chắc đã là vàng.

Kiên tâm làm gì cũng được.

Raymont De Saint Laurent

Tế Xuyên dịch
Trong sách "Sống lạc quan"

Giá trị con người

Tiêu chuẩn đánh giá con người là khát vọng
vươn tới sự hoàn chỉnh.

V.Goeth

Sự cố gắng

Sự thành công không là điều quan trọng,
Điều quan trọng là sự cố gắng.

(Le success n'est pas ce qui importe,
Ce qui importe c'est l'effort)

Đề bài làm luận văn hồi học lớp Đệ Tứ
(lớp 9) trường trung học Cần Giuộc, Long An
(niên khóa 1958-1959)

Yêu mến sự chết

Chính sự chết
cũng là một bổn phận cuối cùng
mà con làm
cách sẵn sàng
và đầy yêu mến.

Đức Hồng Y Nguyễn Văn Thuận
Sách "Đường Hy Vọng và dẫn giải"
(Câu 32 trang 25)

VUI ĐỂ ĐỢI CHẾT

Theo giai thoại của người Trung Hoa thì ngày xưa có một người tên là Vinh Khải Kỳ tỏ ra là một bậc tiên ông đạo cốt, mình mặc áo lông cừu, lưng thắt dây, ngày ngày giao du ở sơn thủy, vui thú cầm ca, chậm rãi rảo bước, tay đánh đàn, miệng ca hát không ngừng. Một hôm Đức Khổng Tử đi dạo gặp Vinh Khải Kỳ, Ngài mới hỏi ông: "Tiên sinh làm thế nào mà thường vui vẻ, ca hát như thế?"

Khải Kỳ thưa: "Trời sanh muôn vật, loài người cao quý nhất. Ta đã được làm người, đó là điều đáng vui. Người ta sinh ra có người đui què, có người non yếu… mà ta thì khỏe mạnh sống lâu, thế là hai điều đáng vui. Còn cái nghèo là sự thường của thế gian, cái chết là hết sự đời. Ta nay biết vui với cảnh đời để đợi cái chết thì còn gì lo buồn nữa?"

Lạc quan, vui sống là đức tính cơ bản nhất của người Kitô. Người Kitô nhận ra phẩm giá cao cả của mình và tiếp nhận mọi sự xảy đến như một hồng ân của Chúa. Cây cỏ đồng nội, muôn thú trên rừng không nhọc công tích trữ mà còn được Chúa che chở nuôi nấng, huống chi con người là hình ảnh của Người… Mỗi ngày có niềm vui, nỗi khổ của nó. Hãy quẳng gánh lo đi và vui sống từng phút giây như một ân ban của Chúa, đó là bí quyết để giúp ta được hạnh phúc ở đời này.

Đức Ông Phêrô Nguyễn Văn Tài.
(VietCatholic News Nov 2004)

Tác giả giữ bản quyền

Muốn có sách xin liên lạc:
Phùng Văn Phụng
13543 Clarewood Dr
Houston, Texas 77083
Điện thoại: 281-772-7585
E.Mail: rogerphung42@yahoo.com